

Nguyễn Đình Tú

Hồ sơ một tử tù



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Nguyễn Đình Tú

Hồ sơ một tử tù

Chương 1

*(Tác phẩm đạt giải nhì Giải thưởng văn học 10 năm Bộ công an và Hội nhà văn Việt Nam 1995-2005, được chuyển thể thành 11 tập phim truyền hình với tựa đề **Lời sám hối muộn màng**)*

Bây giờ thì hắn được dẫn đến chỗ chôn cây cột ấy. Một cây cột hình thánh giá, to, chắc, dẻo gọt đẹp đẽ, phẳng phiu hơn cây cột của hắn chôn cách đây hơn hai mươi năm. Hơn hai mươi năm trước hắn tổ chức cho lũ bạn bày đặt ra cảnh đưa thẳng Hiến lên đoạn đầu đài. Cũng vì tò mò, cũng vì hắn được sinh ra và lớn lên cạnh cái nơi mà người ta thường kết liễu những kẻ tử tù. Ở dưới những đoạn hào tối đen rậm rì những cỏ là cỏ kia có lẽ cũng có dăm bảy cái đầu đang thập thò, len lén nhìn về phía hắn. Từ bao nhiêu năm nay người ta vẫn chọn khoảng thời gian nửa đêm về sáng để nổ súng vào những tội nhân, trước khi đưa chúng vào những cỗ quan tài bật nắp chờ sẵn rồi táng xuống lòng đất lổn nhổn cát sỏi lẫn với vô số các loại đầu đạn. Ban ngày trường bắn thuộc về sự quản lý của một đơn vị bộ đội, ban đêm, nơi đây là chỗ để thực thi lễ công bằng.

Hắn đã háo hức mò đến trường bắn này để xem người ta thi hành án tử hình từ năm mười tuổi. Lần nào hắn cũng phải thức dậy từ một, hai giờ đêm, mò ra đến đầu làng thì gặp hơn chục thằng bạn đã lớ nhố đứng đợi ở đấy. Cả bọn kéo nhau đi. Bò như ốc, trườn như rắn,

nhảy như ếch, hấn cùng lũ bạn chui tọt xuống những đoạn hào bỏ không, sát sau lưng đội hành quyết căng mắt ra nhìn cái hình người bị xốc tới dựa cột. Hấn xem nhiều đến thế mà vẫn không chán có lẽ vì chưa bao giờ hấn được xem người ta hành quyết tội nhân vào ban ngày. Mọi thứ cứ mập mờ trong đêm, cả tiếng nổ cũng u u mê mê, tiếng người trao đổi với nhau thì thảo, loang loãng, tiếng xe nổ vội vàng, tiếng cuốc xẻng ào ào, lạo xạo, những bóng người cử động như trong phim câm, đến khi sáng bạch ra thì chỉ còn nắm mộ lùm lùm với những chân hương cháy dở. Chẳng có gì rõ ràng. Vì thế xem mãi vẫn không chán. Giá người ta cứ cho hấn vào xem đài hoàng một vụ hành quyết được thực hiện giữa ban ngày ban mặt, thậm chí cho hấn làm cái chân khâm liệm tử thi thì chỉ một lần thôi là hấn sẽ chán. Nhưng chưa có vụ hành quyết nào diễn ra vào ban ngày cả. Lần này với hấn cũng thế. Tối om. Và cơn trùng rỉ rả...

Quê hấn có trường bắn áng Sơn nổi tiếng cả tỉnh, nhưng cũng có một con sông thơ mộng chảy băng lảng qua làng. Người dân áng Sơn ngoài cấy cày là việc muôn đời còn có nghề chèo đò và đập đá. Chèo đò thì cả làng hấn chỉ có một người, đó là ông Thanh. Còn đập đá thì từ đứa trẻ lên ba đến ông lão tám mươi đều làm thành thạo vì đó là cách tạo thêm thu nhập duy nhất ở cái làng nghèo nhất tỉnh này. Hấn cũng là một tay đập đá có "hạng" của làng. Nhà có ba mẹ con, bố mất sớm nên anh em hấn phải làm việc từ khi lẫm chẫm biết đi. Đá được xẻ ra từng tảng lớn từ núi. Mà núi ở quê hấn lại nhiều. Cũng là sự lạ vì cả tỉnh chỉ có huyện hấn, xã hấn mới có núi. Toàn núi đá. Núi nhỏ, núi to, núi liên kết thành dãy, núi chơ vơ đứng riêng lẻ, núi chụm đầu làm hòn Trống Mái, núi nghiêng người ngã lưng làm Voi, làm Ngựa, núi dựng lên thành khu trường bắn, núi xẻ giữa cho

đường cái chạy qua. Và núi đã trở thành mỏ đá cứu đói cho cả làng hần. Bắt đầu từ cái văn bản đặc biệt của trung ương, trong đó người ta quyết cho tỉnh hần được làm mới và nâng cấp bốn con đường cả thủy. Luận chứng kinh tế kỹ thuật của tỉnh thì nói đến việc phải phát huy nội lực, phải Nhà nước và nhân dân cùng làm. Muốn nhìn vào nội lực của một tỉnh thì phải xem đến nội lực của huyện của xã. Xã hần có núi. Mà núi là đá. Làm đường rất cần đến đá. Thế là giữa lúc thói quen làm việc tập thể đang tàn phá dần những đồng làng quê hần, giữa lúc nền kinh tế công điểm khiến cho gia đình hần cũng như bao gia đình khác bần cùng, kiệt quệ thì có người nhận đổi đá lấy ngô, đổi đá lấy mì sợi, lập xưởng, trứng muối. Lập tức cả làng hần rùng rùng kéo nhau lên núi vằn đá, khuân đá về để ghè, để đập. Nhà nhà sắm đe, sắm búa. Thanh niên trai tráng mang xà beng, choòng, đục, búa tạ lên núi xẻ từng tảng to đưa về . ở nhà đàn bà, con trẻ một đe một búa, cứ thế đập đá cho nhỏ ra, cho đều tấm tấp. Rồi dựng thành khối. Một mét khối mười lăm đồng. Rồi hai mươi, ba mươi, bốn mươi đồng. Một năm, hai năm, dăm năm trôi qua. Ba mẹ con hần phải mua lại đá tảng của người ta nên mỗi mét khối đá dăm bán đi coi như chỉ còn được hưởng một nửa. Ấy là thời kỳ anh em hần chưa lớn. Sau này khi hần đã dám theo đám thanh niên trong làng đi lên thị xã thi đấu vật thì hai anh em hần cũng tự vằn được đá tảng ở trên núi về cho mẹ hần ngồi nhà chỉ việc một đe một búa mà ghè. Giữa tiếng chan chát, đôm đốp đã từng ám ảnh cả tuổi thơ ấy, hần hỏi mẹ:

- Tại sao con lại tên là Bạch Đàn?

Mẹ hần bảo:

- Thì tao đi cấy ở ngoài đồng, mày đòi chui ra, tao chạy đến gốc bạch

đàn, chẳng nhìn được nữa, ngồi xuống đẩy cho mảy ra.

Hắn hỏi:

- Thế anh Dương thì mẹ cho ra ở đâu?

Mẹ hắn hất ánh mắt ngời sáng lên người hắn, đưa tay quệt mồ hôi rồi bảo:

- Hồi ấy còn bố mảy. Để thằng Dương tao sướng chứ không như để mảy. Dương là tên bố mảy đặt. Đến mảy tao chẳng biết đặt là gì nên cứ gọi theo tên cây nơi mảy chui ra.

Lại hôm đó, chan chát. Cả làng hôm đó, chan chát. Người làng có đi chợ thị xã thì chủ yếu là mua đe với búa. Lửa toé dưới tay mẹ hắn. Có lần bà cô họ hắn ở trên thị xã về chơi. Ngồi nói chuyện với mẹ hắn, bà cô bảo: "Chị đừng tay nói chuyện với em có được không. Em nghe tiếng ghè đá cứ thấy gai gai người thế nào ấy. Nhoi nhói ở hai bên thái dương. Trẻ em mà nghe tiếng đập đá thế này lớn lên có hại lắm đấy chị ạ". Mẹ hắn bảo: "Thế mà trẻ con ở làng cứ lớn nòng nống, thằng nào cũng to, cũng khỏe. Quen hết cô ạ. Bốn, năm tuổi chúng nó cũng ngồi ghè được rồi. Không thì lấy gì mà ăn?". Bà cô hắn không nói gì nữa, đưa hai tay xoa xoa thái dương rồi đứng dậy xin phép về sớm. Hắn không hiểu những điều cô hắn nói, vì quả thực hắn không thấy giữa thứ âm thanh chát chúa kia với sự trưởng thành của một đứa trẻ thì có quan hệ gì với nhau? Với anh em hắn sự trưởng thành về cơ bắp và trí tuệ luôn đồng hành cùng thứ âm thanh ấy. Anh trai hắn là học sinh giỏi của trường huyện. Từ nhà hắn lên trường huyện những tám cây số. Anh Dương hắn cứ cuốc bộ đi học đều. Về đến nhà, vút cái cặp da rách đáy xuống giường là lại vác choòng lên núi đánh đá hoặc xỏ găng tay ngồi ghè đá cùng với mẹ. Hắn cũng chả biết anh Dương học vào những lúc nào mà cứ năm hai

lần có thầy giáo đến chở đi thi học sinh giỏi ở trên tỉnh. Có lần thầy giáo phải ngồi chờ vì anh Dương mãi vẩn tảng đá to nửa khối ở trên núi Ngựa, cứ nấn ná không chịu về. Đó là lần anh Dương thi học sinh giỏi toán lớp 9. Hôm ấy anh Dương hẩn thay quần áo xong, tu ực một hơi nước mưa rồi bơm mực vào bút, quay ra bảo thầy: "Đi!". Mẹ hẩn bảo: "Cơm chỉ có canh thôi, lùa tạm một bát rồi hăng đi". Anh Dương bảo:

- Để con thi xong rồi về ăn cũng được.

Thầy giáo anh Dương thấy thế, cảm cảnh:

- Bác để em đưa cháu ra tỉnh bồi dưỡng cho cháu bát phở rồi vào thi. Bây giờ mà ăn ở nhà xong mới đi thì muộn mất.

Vậy mà anh hẩn vẫn được giải nhất học sinh giỏi toán của tỉnh năm ấy. Bản thân hẩn cũng học ít làm nhiều. Hẩn chẳng bao giờ phải hỏi bài anh Dương cả mặc dù trong thâm tâm hẩn rất kính nể. Năm hẩn học lớp bảy, cô giáo chủ nhiệm có lần ghé qua nhà hẩn chơi. Mẹ hẩn hỏi:

- Tháng vừa rồi cô được mấy khối?

Cô giáo hẩn bảo:

- Nhà có một mẹ một con, em định sống tần tiện cũng được, chả dám nhận đá. Nhưng học sinh nó bảo mỗi tuần chúng em đến nhà cô học thêm hai buổi, học nửa tiếng thôi còn chúng em ghè đá cho cô. Thế mà tháng rồi em cũng được gần hai khối đấy chị ạ.

Mẹ hẩn bảo:

- ừ, để chúng nó giúp một tay chứ không thì hai mẹ con lấy gì mà sống. Hôm nào tôi bảo thằng Đàn khuôn cho cô ít đá học.

Cô giáo hẩn quay ra nói nhỏ như tâm sự với mẹ hẩn:

- Em dạy cả hai thằng con chị, em biết, thằng Dương giỏi thì giỏi thật

nhưng nhanh hầu đoảng, thằng Đàn học chắc hơn chị ạ. Mà thằng Dương chỉ giỏi toán thôi, thằng Đàn bước sang năm nay lại nổi bật về môn văn. Cô Hường dạy văn khen nó lắm. Chị đề được hai thằng con trai như thế cũng mát ruột. Con Dung nhà em ấy à, èo uột lắm. Mà cái chứng ở đâu cứ ngồi vào bàn học là lại kêu đau đầu. Em mới bảo: Cho mày đi ghè đá thì hết đau đầu! Nó bảo: Con mà ngồi đập đá thì chỉ ba ngày là lên cơn thần kinh. Khổ thế chứ! Xách dép cho hai thằng con nhà chị không xong.

Đúng là càng lớn hần càng học giỏi văn. Đọc gì nhớ lấy. Cô Hường đưa cho mượn tập thơ Tố Hữu hôm trước, hôm sau hần đọc cứ vanh vách. Hần mê thơ Tố Hữu, đi đánh đá cũng đọc, ngồi đập đá cũng ngâm, ngủ mê cũng toàn nói thơ. Buổi tối hần thường ra đồ ông Thanh nằm đọc sách nhờ. Nghề làm đá cứ tối xuống là chấm dứt. Đèn dầu tù mù, tham quá cứ ngồi mà ghè có khi nện vào ngón tay cũng nên. Với lại cả ngày đông đóp, chan chát rồi. Khi ông mặt trời lặn cũng là lúc xương cốt nhão ra, gân bắp tê cứng, phải ngả lưng cho cái cơ thể nó được nghỉ ngơi. Thường thì khi ấy anh Dương ngồi học, còn hần chạy đi chơi. Vào cuối cấp ba anh Dương bắt đầu học hành một cách nghiêm chỉnh. Anh Dương bảo: "Phải học thôi, thi đại học không xem thường được". Nhà có mỗi ngọn đèn, anh Dương ngồi học rồi thì hần chạy đi chơi. Hần thường mang sách của cô Hường cho mượn xuống đồ ông Thanh đọc nhờ. Đồ ông Thanh lúc nào cũng có một ngọn đèn để trong khoang lá. Đồ dọc nên tối đến thường ít khách. Ông Thanh ra đồ sau nên không dám chờ đồ ngang. Dân xã bên người ta đã làm nghề ấy từ mấy đời nay rồi. Thực ra ông Thanh ra đồ cũng còn vì nhiều lý do khác nữa. Hồi ấy hần còn bé nên chưa hiểu hết được những uẩn khúc của đời ông.

Ông Thanh ở có một mình thôi. Nhà ông có vườn chuối rất rộng. Sau này hẳn mới biết vườn chuối ấy đã từng nuôi sống ông trong những năm khốn khó nhất. Ông có nguồn tiêu thụ lá chuối rất bí ẩn ở trên tỉnh. Cái thời mọi thứ đều mậu dịch hoá, những xếp lá chuối của ông biết đi đúng hướng, biết trôi đúng cửa nên nó cũng giúp ông có được cái ăn qua ngày. Vợ và con ông hình như vào Nam từ cái thời đất nước cắt chia. Sống trên cạn ông bị o ép nhiều nên ông xuống sông trải mình với sóng nước. Sau ngày đất nước thống nhất con cháu ông có ra Bắc tìm lại ông. Nhưng đấy là chuyện sau này. Còn ông Thanh của thời hẳn tìm đến đọc thơ nhờ bằng ánh sáng hắt xuống từ bóng đèn làm bằng thân chai sáu nhăm cô đơn và khó hiểu lắm. Ông Thanh quý hẳn, thương hẳn, có thể còn hơn thế nữa, tìm thấy sự an ủi cho cuộc đời ông từ hẳn. Ông có một cây nguyệt cầm đã cũ, hộp đàn sứt sẹo, đôi chỗ bong cả lớp gỗ dán, mười phím thô bản, dính keo nham nhở, xộc xệch nhưng ông nâng niu và giữ gìn nó rất cẩn thận. Lần đầu nhìn cây đàn hẳn tưởng đó là thứ đồ bỏ. Đàn gì mà chỉ có hai dây bằng cước trắng đục, chẳng được thanh nhã, mĩ miều như cây ghi ta mà hẳn đã từng gảy. Sau hẳn cũng hiểu ra công dụng của cây đàn ấy. Ông Thanh thường gảy nó và hát bằng một thứ giọng liêu trai, phảng phất sương khói, u mê thâm cốc, bằng bạc lau lách, trầm hùng, u uẩn như dãy núi đá bao quanh trường bắn. Lúc đầu hẳn tưởng đó là hát chèo. Nhưng ông Thanh lắc đầu bảo:

"Không, hát văn, chầu văn!"

...Cũng mờ ảo khói sương, cũng mịt mờ sóng nước, tự ru mình trong khoảng trống thinh không, quay tám hướng vẫn lui về một góc, giữa lùm xanh thấp thoáng bóng tiên đồngMênh mang quá một ánh nhìn hư ảo, khi Phật Bà ban phước khắp muôn nơi. Phép nhiệm màu

đứng trong bình nhỏ thế, đủ làm sao cho tất cả muôn ngườiChỉ còn lại một ngư ông bên núi, gác mái chèo ngửa mặt đón hư vô, con thuyền trôi những nỗi niềm nhân thế, biết về đâu giữa bát quái trận đồ...

Hắn bảo:

- Cháu nghe ông hát thấy tủi thân lắm, nghe nữa là cháu khóc đấy. Cháu thích những câu như thế này cơ: *Hai mươi tuổi hồn quay trong gió bão, gân đang săn và thớ thịt căng ra, đời mặn nồng hứa hẹn biết bao hoa, hai mươi tuổi mới qua vòng thơ bé ...*

Ông Thanh nghe hắn nói thế , im lặng một lúc rồi xoay người treo cây đàn lên vách đồ. Ông bảo:

- Ta lỡ nhuộm hồn cháu bằng một thứ sóng u buồn từ dòng sông cuộc đời ta mất rồi. Nếu có thể cháu hãy xa lánh mọi dòng sông đi. Một chàng trai thích nghe những lời thì thầm của dòng sông cũng giống như một cô gái thích nghe tiếng réo rắt của đàn bầu. Con gái yếu mềm thì được còn con trai thì không, cháu nên bỏ văn đi, học thật giỏi toán như anh cháu để cuộc đời sau này đỡ nhuộm phần đa đoan.

Hắn chẳng hiểu được những lời ấy của ông Thanh. Hắn vẫn lớn lên bằng sức vóc của người bạt núi, vẫn nghịch ngợm như bao đứa trẻ làng áng Sơn, vẫn khoái cảm khi đêm đến mò vào trường bắn xem người ta kết liễu những kẻ tử tù. Anh Dương hắn đỗ đại học ngay từ lần thi đầu tiên, trường kinh tế kế hoạch. Hắn lại thay thế vị trí của anh hắn ở trường cấp ba huyện. Hắn được đánh giá là học giỏi hơn anh hắn, vậy mà khi lựa chọn môn thi học sinh giỏi hắn lại chọn văn. Và bài văn hắn được chấm loại ưu chính là bài phân tích quá trình tha hoá của Chí Phèo. Mẹ hắn thản nhiên khi nghe hắn thông báo kết

quả thi học sinh giỏi. Bà bảo: "Chẳng bằng bố chúng mày ngày xưa. Học giỏi nhưng làm ruộng rất dở. Tính công điểm toàn xếp hạng bét. Tao khổ. Ông ấy cũng chết vì khổ". Hấn chẳng lấy thế làm điều hãnh hựt. ở nhà hấn học giỏi là chuyện bình thường. Học không giỏi mới là điều phải ngạc nhiên. Anh em hấn chẳng bao giờ nhận được sự chia sẻ những thành tựu học tập từ mẹ. Đồng ruộng và tiếng vỡ của đá đã làm mẹ hấn không thấy có gì giá trị hơn hạt gạo. Mà hạt gạo thì hình như không đến từ những bài thi học sinh giỏi. Mẹ hấn thờ ơ với kết quả học tập của anh em hấn cũng như đã có thời người ta thờ ơ với những tấm giấy khen. Hấn chạy sang nhà thằng Hiến để khoe thành tích của mình. Dù không hy vọng nhận được một lời động viên từ sự vô tâm của mẹ nhưng hấn không thể không khoe khoang niềm vui của mình với đám bạn bè ở làng. Và người mà hấn muốn khoe đầu tiên chính là thằng Hiến.

Nhà thằng Hiến lóc nhóc một đàn bảy anh chị em. Bố Hiến ho lao nặng, suốt ngày ru rú ở nhà, trái gió trở trời là ho không khộc, ho đến tím tái cả người. Trên thằng Hiến là bốn chị gái, dưới nó còn hai em trai. Hấn thân với thằng Hiến từ năm học lớp ba. Bắt đầu từ cái chuyện thằng Hiến bị bọn học sinh xóm Chùa chặn đường...búng chim! Hôm ấy hấn xách chiếc túi lưới đựng lồng chông vài quyển vở quần mép đến chỗ bụi dưới trước ngã rẽ vào xóm Chùa thì gặp thằng Hiến. Hấn thấy vẻ mặt thằng Hiến căng thẳng lắm, đôi mắt âu lo, nhìn ngang nhìn dọc vừa như cầu cứu, vừa như van xin, lại vừa lo sợ, giấu diếm. "Mày chờ ai thế hả Hiến?". "Không, không, mày cứ đi trước đi". "Sắp trống rồi mày không đi còn đứng đây làm gì?". "Tao đau bụng, ngồi nghỉ một tí". Hấn đi vài bước nhưng nghĩ thế nào quay lại thấy thằng Hiến đứng nép mình bên bụi dưới len lén nhìn về

phía gốc gạo nơi ngã ba chợ Chùa. Thấy hấn quay đầu lại, thằng Hiến vội ngồi thụp xuống vờ ôm bụng. Chắc chắn thằng này có chuyện gì rồi. Hấn nghĩ thế và quay trở lại. Thằng Hiến nhìn hấn bằng con mắt khiếp nhược, giọng nói lặc đi như sắp khóc:

- Mày có thấy bọn xóm Chùa đứng ở gốc gạo không?
 - Chúng nó bắt nạt mày à?
 - Ừ...
 - Chúng nó làm gì mày?
 - Bắt chui qua háng rồi... rồi...
 - Làm sao?
 - Bắt tụt quần...
 - Sao mày để chúng nó làm thế?
 - Chúng nó đông, lại cạy gần nhà. Hôm qua bốn, năm thằng chúng nó thay nhau búng chim tao. Đêm qua đau quá, tao không đái được.
 - Mở ra tao xem?
 - Sưng to lắm, hôm nay chúng nó mà búng nữa thì tao chết mất.
- "Lên b. bóng rồi", hấn thốt lên kinh ngạc khi nhìn thấy cái con chim của thằng Hiến sưng vù như cái kẹo dồi chó, mọng nước, hồng hồng, bầy bầy. Ngay sau đó cảm giác thương hại thúc giục hấn phải làm việc gì đó để lấy lại sinh khí cho bộ mặt xám ngoét vì khiếp sợ kia của thằng Hiến. "Hãy đi theo tao, nhặt mấy cục gạch để sẵn trong cặp, nếu chúng nó đông một mình tao không đánh lại thì mày lấy gạch ra ném". "Nhưng chúng nó gần nhà, hôm sau đi học qua chúng nó lại bắt nạt thì sao?". "Thế cứ để chúng nó bắt nạt mãi à? Theo tao, không sợ!"

Sau đận ấy bọn xóm Chùa không chặn đường đòi búng chim thằng Hiến nữa. Vào cấp hai thằng Hiến bỏ học liên tục vì nhà nghèo quá,

phải chạy ăn đến phờ mặt, chẳng còn hơi đâu mà cấp sách đến trường. Bố Hiến cứ vài tháng lại lên viện một lần. Bố nó là người được đi viện nhiều nhất làng vì ông có cái sổ khám bệnh được phát từ hồi làm công nhân cầu đường. Có hôm hấn đang ngồi học thì thằng Hiến thập thò ở ngoài sân vẩy hấn ra. "Đi lên bệnh viện chỗ bố tao không?". "ở đâu?". "Trên huyện". "Xa lắm!". "Chị tao đi bộ được mà". "Thế mày có nhớ đường không?". "Mẹ tao chở tao lên đó một lần rồi". "Thế thì đi".

Hấn và thằng Hiến lên tới nơi thì mẹ và chị gái lớn của nó đang bẻ lại người cho bố. Bố nó đã chết giữa một cơn ho khủng khiếp, thân xác co rút, hình hài vụn vẹo, rớt dài trào xuống cằm, ướt đầm một khoảng áo ngực. Lần đầu tiên hấn được tận mắt thấy người chết. Thấy giữa ban ngày ban mặt hấn ho. Đau đớn, vật vã, kinh khủng quá. Những tội nhân bị bắn hàng đêm có lẽ cũng chỉ đau đớn đến mức ấy mà thôi. Sau đám tang bố được mấy hôm, thằng Hiến chia tay hấn để theo mẹ lên tỉnh bán tò he. Mẹ nó được thừa hưởng nghề nặn tò he từ ông ngoại. Gien ấy truyền đến thằng Hiến. Tò he thằng Hiến làm ra rất đẹp, đủ các sắc màu. Ngoài các hình Ngộ Không, Sa Tăng, Bát Giới thằng Hiến còn nặn được cả ngan, gà, chim, cá, lợn, ếch. Các loài vật ngộ nghĩnh ấy được thằng Hiến đút một cái ống sậy nhỏ vào lỗ khoét trên thân, lại khĩa ống sậy ra, nhét mẩu lá nón vào. Thế là ngan, gà, chim, cá, lợn của Hiến đều kêu được nếu ghé miệng vào ống sậy mà thổi. Bọn trẻ trên phố chắc thích lắm vì cứ độ nửa tháng mẹ con thằng Hiến lại về làng mang hàng đi một lần. Lần đầu lên tỉnh về thằng Hiến sang chơi nhà hấn, mang cho hấn con ếch màu gạch non. Hấn thổi vào ống sậy ở đít con ếch thấy kêu toe toe, khoái chí, trong lòng phục tài thằng Hiến lắm. "Tao với mẹ tao ngày

chỉ ăn một bữa thôi - Thành Hiền kể - Mang sẵn theo ngô, ngồi chợ buồn thì lại vun lá nướng ngô ăn thêm. Tối đến ngủ nhờ ở mái quán của người ta. Trên ấy có món bánh rán ngon lắm, bên ngoài bọc rất nhiều đường, ngọt lịm". "Bao giờ mày lại đi?". "Khoảng mười ngày nữa, làm xong mẻ tò he mới thì lại xuôi đò ông Thành lên đó". "Đi dò của ông Thành có sướng không?". "Sướng. Bồng bênh, êm êm nhưng cũng hơi sờ sợ". ở làng hán người ta có việc lên tỉnh thường đi đò chứ không đi theo đường cái. Đi đò nhanh hơn, lại rẻ, có thể đi chịu ông Thành được. Mà đò ông Thành thường cập bến sát nách chợ tỉnh. Đi xe khách theo đường cái phải vào bến xe, từ bến xe vào chợ đi bộ cũng phải mất vài ba cây số. Một người, lại cách rách. Ông Thành đi tỉnh nhiều nên có nhiều thông tin nóng sốt nhất làng. Đêm nào trường bắn đỏ lửa, đêm nào không, cũng là do bởi ông Thành mà bọn hán mới biết. Ông Thành biết được những chuyện mà bọn trẻ ở làng áng Sơn không thể nào biết được. Cả quãng đời tuổi thơ của hán, những điều ông Thành nói đôi khi được đón nhận như chân lý. Đêm nay sẽ bắn Tiến lợn đấy. Nhiều khả năng đàn em của nó sẽ tổ chức cướp xác. Chắc là sẽ bắn sớm hơn mọi khi.

Đêm mai sẽ tử hình con mụ Quyên thực phẩm. Mụ này tham ô lớn lắm, lại đốt cả kho hàng để phi tang, thiêu chết hai đồng chí bảo vệ. Ngày bắt mụ to béo thế mà giờ nghe bảo trông mụ như cái xác ve. Hai mươi chín này là bắn lão ất lương thực đấy. Nghe bảo lão là gián điệp của Mỹ cài vào để phá hoại ta. Kho tàng lão làm rỗng hết. Lão có mấy nhà liền, cô vợ ba chỉ bằng tuổi con gái lão. Thế mới kinh chứ! Ba mươi tháng sau là bắn thằng Long gấu. Thằng này còn ác hơn thằng Tiến lợn. Băng cướp của nó có bốn mươi tên cả thầy. Nó tuyên bố thời nay chỉ có bốn mươi tên cướp thôi chứ không có

Alibaba, ai muốn làm Alibaba nó sẽ cho đàn em đến cắt tai. Hôm công an truy bắt, nó bắn trả đến hết đạn mới thôi. Thằng này nghe bảo phù thũng rồi. Có khi chưa ăn loạt đạn nào đã nghèo.

Chưa có một thông tin nào về các vụ hành quyết từ mệnh ông Thanh lại sai bao giờ. Lần bắn Long gấu hấn đã liều mạng bò vào sát bên chiếc xe tù. Thì ra những người thực thi công lý cũng biết sợ hãi. Họ bịt mặt tử tù bằng một chiếc mũ vải màu đen. Tử tù được buộc vào một cây cột cao hơn đầu người. Trước khi đội bắn chui ra khỏi xe, đứng thành hàng, giương súng, khai hoả theo mệnh lệnh của đội trưởng, người ta đọc to một vài tờ giấy được soi sáng bởi ánh đèn pin. Rồi đạn nổ. Rồi phát súng nhân đạo. Rồi kiểm tra tử thi. Rồi mấy người chọc bút ký vào một tờ giấy nhò nhò trắng. Hấn bật cười khi nghe nghe giọng của người đàn ông lúc nãy sang sang đọc Quyết định tử hình, bây giờ cứ rin rít trong cổ họng: Long ơi, cũng vì nhiệm vụ mà tôi phải làm việc thất nhân, thất đức này, xuống dưới đây cậu đừng oán trách chúng tôi. Việc cậu làm cậu chịu, kết cục này là do cậu gây ra, tôi chỉ là người thực thi chức phận mà thôi. Xin vái cậu một vái gọi là tiễn cậu về với cõi âm cho nhẹ mình, siêu thoát.

Những tàn hương vãi xuống, lập loè làm hấn thấy ớn lạnh. Hôm sau hấn rủ thằng Tá, thằng Học, thằng Xế ra xem cây cọc còn chôn ở đó không. Tất cả sạch trơn, như đêm qua chưa hề có vụ hành quyết nào diễn ra ở nơi hấn đang đứng cả. Nhưng rồi hấn phát hiện ra cái lỗ chôn cọc. Hấn bới chỗ đất xung quanh ra phát hiện thấy những vệt máu quện vào sỏi cát. Hấn bỗng nghĩ đến một trò chơi giống như đêm hôm qua. Hấn rủ bọn thằng Tá vào doanh trại bộ đội gần đó trộm mấy cây tre dựng giàn mướp. Hấn sai thằng Học chạy lên núi gần đó mượn của những người đánh đá con dao dũa và chiếc búa

đình. Hấn đeo gọt, chẳng buộc thành một cây cột như hấn tưởng tượng rồi cùng thằng Xế khiêng đến bên chiếc hố sâu hoắm, chôn xuống. Cột có rồi nhưng không có tội nhân nào để treo lên cả. Bọn hấn liền nghĩ ngay đến thằng Hiến. Chỉ có thằng Hiến hiền lành, nhút nhát mới đóng vai vật hiến tế lúc này được. Hấn chạy đi tìm thằng hiến. Bọn thằng Tá, Thằng Học, thằng Xế lấp sẵn ở trong những đoạn hào, thấy thằng Hiến đến liền ào ra vật thằng Hiến xuống, lấy áo trùm mặt, lấy dây thừng choàng vào gáy vắt ngược ra hai nách rồi tung lên mấu cột, kéo cả người thằng Hiến lơ lửng trên cột, cách mặt đất tới gần một mét. Trong khi thằng Hiến đau đớn, gào không ra tiếng thì bọn hấn hò hét khoái trá, xếp thành đội hình giả giương súng lên nhằm thằng tội nhân xiết cò. Bỗng thanh gỗ ngang trên đỉnh cột gãy đánh "roạch" một cái. Thằng Hiến rơi xuống đất, gối khụy xuống, theo đà quán tính cả người từ từ đổ ập về phía trước, mặt úp vào đóng cát sỏi. Thằng Học vội lao đến gỡ dây, mở áo trùm mặt ra cho thằng Hiến. Hấn và cả bọn ngỡ ngàng khi thấy từ bên mép Hiến một vết máu tươi rỉ ra, loang xuống cằm. Hấn vội lao vào ôm lấy thằng Hiến xốc dậy. "Mày có đau không? Bọn tao chỉ đùa mày tí thôi". Thằng Hiến có vẻ như muốn khóc, nhưng nó bỗng vùng ra, nhổ từ trong miệng xuống đất một chiếc răng cửa rồi không nói không rằng cầm mặt chạy về làng. Hấn nhìn xuống bàn tay mình, nước đái thằng Hiến còn loang loáng ướt. Hấn quay ra bảo bọn thằng Xế: Nó sợ vãi đái cả ra quần, lại gãy cả răng nữa. Bọn mình chơi ác quá! Hấn không phải là đứa trẻ thích nghịch ác. Đó là lần duy nhất hấn tìm khoái cảm trẻ thơ trên nỗi đau đớn của đứa bạn yếm thế. Tối hôm ấy hấn ăn cơm mà không nuốt được. Dọn dẹp xong hấn mò sang nhà thằng Hiến. Từ ngoài bờ rào nhìn vào hấn thấy thằng Hiến đang ngồi

trên chiếc chõng tre đặt ở góc sân. Hôm ấy trăng sáng. Vậy mà trước mặt thằng Hiến vẫn còn đặt thêm một ngọn đèn dầu. Mồi thằng Hiến sừng vù. Nó đang cố gắng đưa từng thìa cháo vào miệng. Bát cháo trước mặt nó vẫn còn đang bốc khói. Tay trái thằng Hiến cầm hai con tò he. Nó ngắm nghía, nó nâng lên, đặt xuống, rồi lại quay ra xít xoa đưa cháo vào miệng. Hắn mò đến sát sau lưng mà thằng Hiến vẫn không hay biết gì. Bỗng thằng Hiến để tuột cái thìa. Nó quờ tay đỡ lại làm đổ hai con tò he, một con lăn khỏi chõng rơi xuống đất. Hắn vội cúi xuống bò vào gầm chõng nhặt lên con tò he cho thằng Hiến. Thằng Hiến nhìn hắn hơi ngỡ ngàng, nhưng trong ánh mắt của nó, hắn không thấy có sự thù hận.

- Mày sang từ bao giờ thế, sao tao không biết?

- Tao vừa sang thôi. Mày ăn cháo à?

- Ừ, mẹ tao vừa nấu cho tao bát cháo này. Nhưng khó ăn quá. Buốt lắm.

- Mai mày có đi lấy đất sét không?

- Làm gì?

- Cho tao đi với. Tao lấy hộ cho mày.

- Không. Nhà tao không làm tò he nữa đâu. Ế lắm. Mẹ tao vừa đổ đi đầy một thúng. Tao chỉ giữ lại hai con này thôi. Để làm kỷ niệm.

- Thế mày không lên tỉnh nữa à?

- Mẹ tao bảo nhận đá về ghè thôi. Làm tò he không bán được. Trẻ con trên phố không thích chơi tò he. Trẻ con nhà quê thì thích nhưng lại không có tiền.

Hắn ngồi im chẳng biết nói gì nữa. Hắn thấy mình có lỗi, chỉ muốn làm một việc gì đó để cho thằng Hiến vui. Hắn tưởng thằng Hiến còn nặn tò he thì hắn sẽ dành ra một buổi sáng mai để đi lấy đất sét hộ

cho nó. Nhưng thằng Hiến lại vừa hất xuống ao cả một thúng tò he mà nó kỳ công nặn cả tháng trời. Hai con tò he mà mà nó giữ lại là hai bức tượng Phật. Một bức là Phật Thích Ca, bức kia là Phật Bà Quan Âm. Hai bức tượng này nó nặn lớn hơn những con tò he khác, cao tới gần một gang tay. Hấn từng hỏi thằng Hiến là bỏ học có tiếc không? Thằng Hiến bảo tiếc nhưng đi chợ cũng thích. Hấn biết mỗi đứa mỗi cảnh, có tiếc cho nó cũng chẳng giúp được gì. Trăng hôm ấy sáng, ánh vàng loang loáng trên những tàu lá chuối, chung chiêng dưới gốc cau ra, rờ rờ cả khoảng sân hai đứa ngồi. Thằng Hiến bất chợt quay sang hỏi hấn:

- Con trai đặt tên là Nguyệt có được không hả Đàn?
- Sao mà lại hỏi vậy?
- Sáng nay chị gái tao vừa sinh cháu. Mẹ tao ở trạm xá về bảo để cậu Hiến đặt tên. Thấy môi tao sưng vù mẹ tao hỏi bị làm sao. Tao bảo ngã. Mẹ tao nấu cho bát cháo xong lại lên trạm xá với chị tao rồi. Trước khi đi còn bảo: Nghĩ cho cháu nó cái tên!
- Hôm nay trăng sáng lắm. Mà con trai đặt tên Nguyệt thì không oách tí nào cả. Đặt là Viên Minh hay hơn.
- Viên Minh nghĩa là gì?
- Viên là viên mãn, tròn đầy, minh là sáng sủa. Tao đoán thế. Để mai tao hỏi lại cô Hường xem thế nào.
- ừ. Viên Minh. Chiều mai môi đỡ sưng tao sẽ lên trạm xá xem mặt nó, mẹ tao bảo kháu lắm.
- Thế bố nó đâu? Không xin về được à?
- Đang đánh nhau ở Campuchia

Đó là lần duy nhất và cũng là lần cuối cùng hấn chơi trò xử bắn tội nhân. Từ ngày lên trường huyện học hấn trầm hơn. Hấn tự nhủ lòng

không bao giờ để thằng Hiến phải buồn nữa. Nó là một thằng bạn tốt. ở làng ngoài thằng Hiến ra hấn chỉ còn thân với một đứa bạn nữa mà thôi. Đó là cái Dịu con cô giáo Hường. Cô Hường dạy văn hấn suốt ba năm cấp hai, hiểu hấn, thương hấn và đặt rất nhiều hy vọng vào con đường học vấn của hấn. Chồng cô Hường là bộ đội, hy sinh ở miền Nam từ trước năm bảy năm. Dịu là con gái duy nhất của cô Hường, kém hấn một tuổi nhưng học sớm nên suốt mấy năm học ở trường làng đều ngồi chung bàn với hấn. Hôm ấy hấn định bụng chạy sang nhà thằng Hiến khoe kết quả thi học sinh giỏi xong sẽ đến nhà mẹ con cô giáo Hường để "báo cáo thành tích" của hấn cho cô mừng. Nhưng thằng Hiến không có nhà. Trong buồng thằng Hiến hai bức tượng Phật cũng không còn để ở đầu giường nữa. Chỉ có đi đâu xa thằng Hiến mới mang hai vật kỷ niệm đó đi. Cũng đã lâu lắm hấn không sang nhà thằng Hiến chơi. Hay thằng Hiến lại lên tỉnh kiếm nghề gì đó làm rồi chẳng? Càng lớn thằng Hiến càng đẹp trai. Nó có khuôn mặt quả lê, sống mũi thanh tú, con mắt sáng, trong trẻo, đôi mày rậm, môi đỏ, cằm chẻ, rất dễ gây thiện cảm. Nó lại khéo tay, chỉ tội tay nó cầm búa ghè đá không hợp. Kể ra nó được đi học hay làm nghề hàng mã thì đỡ tội hơn.

Chờ mãi không thấy thằng Hiến về, hấn đành quay ra. Vừa ra đến ngõ thì hấn gặp mẹ thằng Hiến đi đâu về, tay cắp cái thúng bên trên có che mấy tàu lá chuối. "Thằng Hiến đâu bác?" - Hấn hỏi. "Ô, Đàn đấy à. Thế cháu chưa biết chuyện gì sao?". "Chuyện gì ạ". "Thằng Hiến nó bỏ bác lên chùa rồi cháu ạ. Nó đi được hơn một tháng rồi. Bác và các chị nó xin nó thế nào cũng không được. Nó bảo nó đi vào chùa chứ có đi chết đâu mà cả nhà cứ cuống lên thế. Đàn ơi, cháu có giúp bác bảo nó về được không?". "Chùa nào ?". "Thì chùa áng

Sơn chứ còn chùa nào, mé sau trường bắn ấy". "Nó làm gì ở đấy?". "Nó cõm nước, dọn dẹp phục vụ cho sư cụ. Nó bảo nếu bác cứ khóc lóc bắt nó về nó sẽ bỏ đi đến một nơi thật xa. Cháu bảo bác phải làm sao bây giờ?".

Hắn nghe mà như không tin vào tai mình. Hắn vội chạy đến nhà cô giáo Hường. Chỉ có mình Dịu ở nhà. Hắn hỏi: "Dịu biết tin gì chưa?". Dịu bảo: "Biết rồi, Đàn vừa được giải học sinh giỏi chứ gì?". "Không, thằng Hiến nó bỏ nhà lên chùa rồi". "Đi tu à? Sao phải làm thế?". "Tớ với Dịu đi tìm nó về đi, mẹ nó nhờ đấy".

Quả thật, ngày ấy hắn quý bạn nhưng không hiểu bạn. Hắn những tưởng ngôi chùa nằm ở lưng ngọn núi đất phía sau trường bắn kia có thứ bùa mê thuốc lú gì đó khiến cho thằng Hiến trót bước chân vào đó không thể ra được. Và hắn thấy mình phải có sứ mệnh của một vị anh hùng vào hang sâu đánh đuổi tà ma để cứu bạn. Hắn cùng Dịu chạy băng băng tới chân núi. Trong khi Dịu thở không ra hơi thì hắn gào toáng lên: Hiến ơi...Hiến! Cửa chùa đóng im ỉm. Mãi một lúc lâu sau mới có một chú tiểu lách mình bước ra bảo với hắn rằng Hiến đã chuyển đến một chùa khác rồi, xa lắm. Chú tiểu đặt vào tay hắn một gói giấy nhỏ. Hắn mở ra thấy bên trong là bức tượng Quan Thế Âm. Tự nhiên hắn khóc rú lên. Dịu sững sờ nhìn hắn. Chưa bao giờ hắn khóc như thế cả. Đó là tiếng khóc được bật ra từ một nỗi mất mát ghê gớm, trầm trọng lắm. Hắn mất thằng Hiến thật rồi. Hắn không còn biết tìm đâu cái bóng dáng khiêm nhường, côi cút để xẻ chia những vui buồn nữa. Chú tiểu đã quay vào trong chùa và cánh cổng gỗ lại được khép chặt ngay sau vạt áo nâu sòng. Hắn thất thểu ra về, quên biến niềm vui đoạt giải cần phải đem khoe với mọi người. Dịu đi bên cạnh hắn cũng rơm rớm nước mắt.

Hắn không biết được rằng, đằng sau cánh cổng chùa, thằng Hiến cũng đang ôm mặt khóc khi bóng dáng hắn cùng Dịu nhỏ dần, nhỏ dần nơi chân núi.

Hồ sơ một tử tù

Chương 2

Vào năm mẹ cháu mười ba tuổi thì cải cách ruộng đất xảy ra và ông nội cháu bị đem ra đấu ở đình làng. Ông nội cháu có một người con trai với bà vợ đầu, đã mất, tên là Phạm Đình Thành. Thành không được ông nội cháu quan tâm nhiều vì bao nhiêu tình thương ông cháu dành cả cho người vợ lấy về sau này. Ông cháu là địa chủ, có nhiều đất, nhiều ruộng và có một thời gian ngắn giữ chân chánh hội. Nhưng cũng chẳng là gì so với đất ruộng nhà ta. Vào thời kỳ cải cách ông cháu cũng như một số người giàu có khác bị mang ra đấu tố giữa đình làng. Đấu tố là gì á? Kể ra cũng khó giải thích nhỉ? Là bị trói, bị quỳ, bị những người dân nghèo mắng nhiếc, chửi bới, lăng mạ, thậm chí cả đánh đập nữa. Tại sao lại thế á? Thì người giàu bóc lột người nghèo, đến lúc ấy cách mạng thành công, người nghèo được bóc lột lại người giàu. Bóc lột thật đấy chứ. Ruộng vườn, thóc lúa, giường tủ, bát đĩa, trâu bò, lợn gà, thậm chí cả vại dưa muối lẫn cây quạt lụa, bóc hết, lột hết, chia đều cho mọi người, những người dân nghèo ấy mà. Tại sao lại còn đấu tố nữa á? Thì đào tận gốc, tróc tận rễ mà. Lũ người giàu là lũ cây độc, không thể để tồn tại, phát triển trên mảnh đất công nông được. Vì thế người ta đem những người giàu ra cho dân nghèo xét xử. Dân nghèo muốn giết ai thì giết, bỏ đói ai thì bỏ, cầm tù ai thì cầm. Tóm lại cách xét của họ là ai giàu cộng với ác thì xử giết, ai giàu mà ác ít thì xử tù, ai giàu mà không ác thì xử làm bản cố nông, tức là lưu đầy họ vào kiếp nghèo đói. Cả nhà ta may sao đều chạy được. Chỉ mình ta không chạy vì ta cũng máu dõ làm cách mạng. Ta nhất định không chịu bước chân xuống tàu ở Hải Phòng để bỏ vào Nam cùng với gia đình. Vợ con ta cũng ở lại với ta. Ta định ninh thế. Nhưng tối hôm ấy, khi ta đi họp đoàn thanh niên về thì vợ con ta cũng đã bỏ ta mà đi nốt. Ông nội cháu ấy hả? Ông ấy được xét là giàu mà không ác. Đáng lẽ ra là như thế. Nhưng cậu con trai của ông cháu, cái cậu Thành ấy mà, bỗng dưng lại tố ác cho ông cháu. Cậu Thành kể rằng ông cháu từng đánh cậu ấy vì cậu ấy đi trêu gái, từng nhốt cậu ấy vì cậu ấy đòi bỏ nhà lên tỉnh đăng ký đi phu Nam Bộ, từng phạt không cho cậu ấy ăn vì dám cãi lại gì ghê, từng bắt cậu ấy quỳ gai vổ mít vì dám chửi thầy giáo ở làng bên,

từng giám sát, ngăn trở cậu ấy không cho cậu ấy thoát ly tham gia cách mạng từ sớm, để mãi sau này cậu ấy mới được vào đoàn thể nên cái sự giác ngộ của cậu ấy mới chậm, mới muộn màng, vân vân và vân vân. Cứ lẩn lộn thực hư như thế, nhập nhằng giữa bản chất và hiện tượng như thế. Ngày ấy cậu Thành cũng mới mười lăm, mười sáu tuổi thôi. Tuổi trẻ ấy mà, máu trong người rất dễ sôi, ưa trả thù vật và thích làm những việc giả tưởng. Ông nội cháu trở thành ông lão chần vọt, thành kẻ hót phân trâu, thành người mò hài cốt, thành lão già coi nghĩa địa. Vợ con ông đâu á? Cái bà hai ấy ôm con bỏ vào Nam theo đảng ngoại. Ông cháu đáng lẽ cũng đi chuyến ấy nhưng vì quay lại tìm cậu Thành nên bị lỡ tàu. Chính vợ con ta cũng đi chuyến tàu ấy đấy. Chúng dám lừa ta cho đến lúc con tàu nhỏ neo mà ta chẳng biết gì. Ông cháu hận cậu Thành lắm. Hận cho đến lúc chết. Nhưng mà ông cháu còn khổ chán rồi mới chết. Trước khi chết vài năm ông cháu gặp con mẹ Hàn. Mẹ Hàn là đứa trẻ mồ côi, sống sót sau vụ đói năm bốn nhăm ghê rợn. Ngày mẹ Hàn gặp ông nội cháu là ngày ông cháu đang đói và rét, nằm chết lả đi ở góc nghĩa địa. Mẹ Hàn đi bắt lươn ngang qua đó, nhìn thấy, bóp lươn nướng cho ông cháu ăn một lúc hết mười sáu con liền, nhả cả giỏ. Rồi mẹ Hàn đưa ông nội cháu về ở cùng. Mẹ Hàn được chia cho cái chuồng trâu cũ của nhà ta trong đợt cải cách. Nhà cháu bây giờ được dựng trên nền chính cái chuồng trâu ấy đấy. Mẹ Hàn dốt nát, may nhờ cách mạng cũng cấp sách đi học được vài chữ ở lớp bình dân học vụ. Thầy giáo đứng lớp dạy mẹ Hàn là cậu Thành. Cậu Thành là người nhiều chữ nhất ở cái làng này vào thời bấy giờ. Tất nhiên chẳng thể bằng ta, nhưng thôi, trừ ta ra. Sau sửa sai cậu Thành hối hận lắm. Người nhiều chữ ai lại đi tố bố để mình? Sửa sai là thế nào á? Là người ta sửa lại những việc làm trong cải cách ruộng đất. Người ta thấy việc để cho dân nghèo bóc sạch lột nhẵn, lại giết hại, cầm tù, o bế bừa bãi những người giàu là thái quá, là oan uổng, là không cần thiết, là thiếu công bằng và không minh bạch. Những người giết rồi thì thôi, những người chưa giết thì thả, những người khốn quẫn được trả một phần nhà, một phần đất. Có chứ, có xin lỗi, Nhà nước xin lỗi, các đội sửa sai đến từng nhà xin lỗi. Ông cháu cũng được xin lỗi. Cậu Thành cũng về xin lỗi nhưng ông cháu không nhận lời xin lỗi đó, trợn mắt lên mắng cậu Thành, rồi chết. Cậu Thành ơn mẹ Hàn lắm. Mà con mẹ Hàn bắt lươn đến đúi, quắt queo ngày nào đến lúc dậy thì cũng mình nở thân son lắm. Rồi cậu Thành xin hỏi cưới mẹ Hàn. Vì tình hay vì nghĩa, chẳng biết, nhưng nghe tin ấy mấy cô xinh gái nhất làng úp mặt vào bụi duối khóc rưng rức. Thế mà mẹ

Hàn từ chối đấy. Mẹ Hàn bảo: Anh là thầy tôi, tôi kính, nhưng anh tổ ông cụ đến chết khổ chết sở thì tôi khinh. Tôi chả lấy người tôi khinh làm chồng. Cậu Thành lúc ấy đâu phải thường. Đội trưởng một đội sản xuất của Hợp tác xã, lại được đưa đi bồi dưỡng về thủy lợi, nắm cả công tác thanh niên, viết giỏi, vẽ đẹp, gọi A lô hay như đài, là niềm ngưỡng vọng của con gái cả làng trên xóm dưới. Oai phong lắm. Chả phải đùa. Thế mà lại bị con mẹ Hàn từ chối. Nhưng cậu Thành bảo với mẹ Hàn thế này: Đời tôi có hai lỗi lớn, thứ nhất là tổ bố, thứ hai là không trả nghĩa được cho cô. Với hai lỗi ấy tôi là người bất nhân, bất nghĩa. Làm người mà phi nhân nghĩa thì bỏ đi cho xong. Cô không lấy tôi thì tôi xin ra núi Ngựa trực chiến phòng không cho bom Mĩ nó bỏ vào đầu tôi, tan xác là xong. Mẹ Hàn vẫn không chịu đổi ý. Cậu Thành ra trực chiến phòng không ở núi Ngựa thật. Ra hôm trước thì hôm sau bom bỏ sát trận địa. Cậu Thành bị sức ép, bất tỉnh, phải đưa lên bệnh viện huyện. Mẹ Hàn nghe tin, vội tất tả lên huyện thăm. Khóc như sóng quẫy. Cậu Thành tỉnh thì dứt khóc. Cậu Thành hỏi: Cô có lấy tôi không ? Mẹ Hàn bảo: Thì lấy!

Con mẹ Hàn cháu dốt nát nhưng được nét thương người, lại chịu khổ tốt. Cái thương người của mẹ Hàn là cái thương của con của cấp con cáy bò qua sa mạc tìm nước. Hoa không bao giờ nở trong mắt mẹ Hàn nhưng nước mắt của người đời lại dễ nhuộm ướt phần hồn cần cỗi, thô ráp của người đàn bà sống sót sau trận đói thảm khốc năm xưa. Cậu Thành thì lại không chịu được khổ. Sau khi mẹ Hàn đẻ thằng Dương, cậu Thành phát bệnh, một thứ bệnh kinh hoàng thời ấy - bệnh trĩ. Là bệnh gì á? Bệnh về hậu môn ấy mà, ở chỗ lỗ đít ấy. Cứ mỗi khi tiêu hoá hay làm việc nặng là chỗ ấy nó lại tòi ra một búi ruột già. Đau đớn, khó chịu lắm. Không ngồi, không cúi được lâu. Ăn phải chất xơ cứng thì lúc đi ngoài rõ khổ. Mà thời ấy thức ăn lại toàn ở dạng hạt và củ. Đòn giáng của bệnh tật chưa làm cậu Thành chết được. Phải thêm một đòn giáng khắc nghiệt nữa của số phận thì cậu Thành mới quị hẳn. Là gì ư? Là sự hiểu lầm ấy mà. Lúc bấy giờ bom Mĩ nó bỏ nhiều lắm. Khu trường bắn hồi ấy là kho vũ khí, khí tài của bộ đội, có cả tên lửa giấu trong đó nữa. Vì thế xung quanh trường bắn người ta bố trí tới bốn, năm ụ pháo cao xạ. Không hiểu sao trong một thời gian ngắn bom Mĩ lại cứ trút xuống khu vực đó. Lúc đầu pháo ta bắn trả oách lắm, khí thế hùng hục. Dân làng đổ xô đi xem xác máy bay và săn lùng giặc lái. Nhưng có ngày chúng đánh liên tục tới 10 giờ liền. Có vẻ như Mĩ nó biết kho vũ khí của ta nên quyết tâm đánh phá bằng được. Hai ụ pháo phòng không liên tục bị bom dội trúng, cả bộ đội và dân quân chết tới hơn

chục người. Thế là trên về điều tra. Trên bảo có gián điệp chỉ điểm cho máy bay Mĩ đánh vào vùng này. Lập tức các ụ pháo phòng không được thay đổi vị trí. Một số dân quân trực chiến được đưa vào dạng tình nghi. Hàng rào bảo mật trận địa phòng không được thiết lập, không ai được ra vào nếu không được phép. Chả ra gì cho cái cậu Thành, tự nhiên có tin đồn cậu Thành có liên hệ với người nhà ở trong Nam. Thì quả thực là cũng có một cái thư của bà hai gửi cho ông nội cháu. Nhưng thư về đến tay cậu Thành thì nó đã mốc lên vì nằm ở trong ngăn tủ hồ sơ mật của xã tới 8 năm 9 tháng. Tiếng đồn từ vô ý chuyển thành hữu ý. Chắc là tên gián điệp chỉ điểm cho máy bay Mĩ bắn phá trận địa của ta đây? Lại còn tạo ra chuyện bị sức ép của bom Mĩ để làm vỏ bọc che chắn nữa kia. Cáo già thật. Thế là cậu Thành đi đến đâu cũng gặp những ánh mắt có gai. Tổ chức không đã động gì cả nhưng thái độ thì cũng có khang khác. Đảng bộ xã xin ý kiến của trên thì nhận được trả lời: Đang xác minh! Cậu Thành không bị tước chức, bớt quyền nhưng chẳng được giao việc gì cụ thể cả. Sinh mệnh chính trị của cậu Thành đang khoẻ khoắn thế bỗng dừng như bị cúm, rúm ró, thậm hại quá chừng. Bệnh trĩ do bị bom ép cứ ngày một hành hạ cậu Thành. Những mạch máu lúc nào cũng căng phồng lên ở búi trĩ liên tục vỡ ra. Mẹ Hàn nghe ai nói cây xương rồng nước lợ có thể kéo thành ruột lên được, cất công đi gánh thùng lớn thùng bé về nhà sắc cho cậu Thành uống. Cái ăn không có cứ nước xương rồng uống mãi, cậu Thành tọp đi trông thấy. Đến khi trên báo về là đã bắt được tên gián điệp Mĩ rồi thì cậu Thành phấn khởi quá, ngồi dậy uống ba bát nước xương rồng liền rồi chạy một mạch lên xã bắt tay từng người một. Đêm ấy cậu Thành chết. Chết thanh thản, nhẹ nhõm lắm dù rất đau đớn về thể xác. Đôi mắt cậu khép hờ như ngủ, môi cậu tươi, vương lại một nét cười phơ phất. Mẹ Hàn bụng mang dạ chửa đưa cậu Thành ra đồng trong một chiều xuân mưa rây, cây cỏ đang bắt đầu xanh lại sau một mùa đông u ám. Qua hạ thì mẹ Hàn để rơi cháu ở gốc cây bạch đàn giữa lúc đang gặt dờ thửa ruộng khai hoang bên chân núi. Cháu có được sức dẻo dai của mẹ, sự sáng dạ của cậu Thành, chỉ khác anh Dương cháu một điểm, đó là sự nhạy cảm. Nhạy cảm quá thường dẫn đến những hành động cực đoan. Ta không muốn cháu bị mê hoặc bởi những cung bậc của dòng chảy này nhưng lại tìm thấy ở cháu sự tâm giao. Ta những muốn rót vào phần hồn đơn điệu và tẻ nhạt của anh Dương cháu chút rượu hồng chưng cất từ men văn hoá ngàn năm của làng nhưng cơ thể nó không chứa nổi. Ngược lại cháu nhận về mình tất cả. Hoặc sẽ là một kẻ mềm yếu, từ bi đến mức không làm nổi được việc gì,

hoặc sẽ trở thành chú ngựa hoang có phần hồn nhàu nát, tổn thương, hoặc sẽ thăng hoa như loài chim chỉ quen vẫy cánh dưới mặt trời và tìm nơi trú ngụ trên đỉnh núi, kết quả của sự nhạy cảm quá mức thường là như thế. Ta buông mình quá lâu trên dòng chảy này nên hiểu được sự lên xuống, nổi trôi của dòng đời. Ta tiếc cho thằng Dương và lo cho cháu. Ta hiểu cháu vì ta đã từng hiểu rất rõ về cậu Thành và mẹ Hàn. Ta luôn đứng ở tâm bão nên xung quanh dù có bị quăng quật xác xơ thì ta vẫn vô sự. Ta bình an bởi ta biết đường thoát của mình dù phải đánh đổi mọi thứ phù vân. Sự khổ đau và nỗi thất vọng thường làm biến đổi con người ta. Ta cũng bị thời cuộc và biến cố phẫu thuật nhưng ta sống dựa vào quy luật của dòng chảy. Nguyệt cầm và những lời hát vẫn là giá đỡ của cuộc đời ta. Ta cũng có những người bạn để xẻ chia, kể cả bạn vong niên như cháu. Tiễn cháu lên Hà Nội học ta lại tặng cháu khúc nhạc lòng quen thuộc này mà thôi. Ta đã nhìn thấy sự hết ở ta và sự tiếp nối từ người khác. Cháu hãy đi sao cho chân cứng đá mềm, một ngày nào đó, trên đường đời rất dài rất rộng của cháu, thấy hiu hiu lá rụng thì lại nhớ đến ta, đến khúc hát của người lái đò già. Ta là quá khứ của cháu. Dù muốn dù không cũng sẽ vẫn là như thế.

...Chỉ còn lại một ngư ông bên núi, gác mái chèo ngựa mặt đón hư vô, con thuyền trĩu những nỗi niềm nhân thế, biết về đâu giữa bát quái trận đồ. Những trái núi đặt bên ô cửa, nghe lòng mình tiếng gọi của xa xăm, nước không chảy cho con thuyền cập bến, đáy sông kia muôn thừa sỏi vẫn nằm...

Đêm trên dòng sông giữa khoang đò chật hẹp ấy còn bình bồng, bình bồng trôi mãi trong giấc ngủ đầu tiên nơi ký túc xá của chàng sinh viên Phạm Bạch Đàn. Bạch Đàn đã đỗ đại học với số điểm khá cao, được đặc cách vào khoa triết. Đàn ngơ ngẩn hỏi người giáo vụ: Khoa triết là khoa gì? Người đàn ông gầy gò trong chiếc áo kẻ ca rô màu xám nhạt ngẩng đầu lên giảng giải: Là khoa quan trọng nhất của các khoa, là khoa học của mọi khoa học, là chìa khoá mở cánh cửa lớn để đi vào thế giới này trước khi mở từng cánh cửa nhỏ. Rồi người cán bộ giáo vụ bảo: Tóm lại, học triết ra là để làm lãnh đạo và rất dễ được đi Liên Xô.

Nhưng những giấc mơ bồng bình không còn đến với Đàn vào đêm hôm sau nữa. Ma cũ mò đến bắt nạt ma mới, không khí phòng ở ngột ngạt, những đôi mắt âu lo, thắc thỏm khi đêm xuống làm căn phòng như được nén căng, chỉ chờ bộc vỡ. Những lời thì thào truyền đi, từng lúc từng lúc, len lỏi, gặm nhấm, ức chế tinh thần đám sinh viên năm thứ nhất vốn rất mỏng manh chí khí xô xát. Đã biết Hùng

ve, Tiến sẹo chưa? Đã biết Phương lé, Hải cầu chưa? Hùng ve học khoa lý năm thứ ba, một mình tả xung hữu đột với bọn đầu gấu ngoài trường, nhận tám mũi khâu trên mặt vẫn chưa là cái đỉnh gì gì, đêm nằm lúc nào cũng thủ sẵn cây kiếm dài mét rưỡi dưới gối. Hải cầu học khoa sử, từng "hạ phóng" hai năm về quê vì dính vụ chém xurột tai Phương lé. Phương lé phá kỷ lục yêu thầy mến trường, ở lại làm "cán bộ khung" cho khoa hoá tới chín năm vẫn không tốt nghiệp được. Tiến sẹo nổi tiếng với màn tỏ tình bằng cách chặt ngón tay út. Bây giờ cô người yêu Tiến ra trường rồi nhưng vẫn đều đặn hàng tuần vào thăm Tiến. Cứ thế lý lịch của các anh hùng hảo hán khoá trước truyền qua lỗ tai những nam sinh mới nhập trường gây cho họ một mối lo sợ phấp phỏng, cảm giác bất an luôn làm cho họ rúm người lại, chỉ mau mau lên giảng đường rồi xuống thư viện, càng tránh va chạm càng tốt. Đàn cũng nằm trong số những chú cừu non tránh voi chẳng xấu mặt nào ấy. Nhưng lối đi thì hẹp, lại chẳng nhiều, ngã nào cũng có voi đứng chặn cả rồi. Trong nhà ăn mắt mũi cứ nháo nhác sẽ bị coi là nhìn đều. Ra bể nước vô ý bắn nước vào các đại ca bị coi là xúc phạm nghiêm trọng đối với người khác. Lên thư viện nhiều quá là hành vi bất lịch sự vì làm người khác mất chỗ ngồi. Lên xuống cầu thang va chạm vào người khác là hành vi gây sự. Vào tán tỉnh hoa khôi của khoá là muốn đấu súng với đàn anh. Tất nhiên vào ban ngày thì mọi sự dường như đều được giấu diếm trong sự bình yên giả tạo. Chỉ khi nào đêm xuống ân oán mới được lôi ra giải quyết. Xin đều, phạt đều là hình thức phổ biến mà các đại ca hay đem ra áp dụng. Xin có vô vàn kiểu xin, xin quần áo, giày dép, xin cây đàn ghi ta, xin chiếc kính cũ nhưng hay hay, xin mũ, xin bút, xin cả tình và tiền nữa. Phạt cũng có muôn ngàn kiểu phạt, phạt thuốc, phạt trà, phạt tiền, phạt đồng hồ, phạt rượu, phạt quỳ, phạt lạy, phạt yêu, phạt tắm, phạt đốt đá và chui qua háng nữa. Trạng thái tâm lý đầu tiên xảy đến với Đàn là uất ức. Càng nghĩ, càng lý giải càng thấy ức. Tại sao đều là những trí thức cả lại có những việc làm vô liêm sỉ như thế? Tại sao càng học nhiều, càng ở môi trường sinh viên nhiều lại càng sa đoạ, rách nát nhân cách như thế? Tại sao những Hải cầu, Tiến sẹo, Phương lé đều một thời là những học sinh giỏi đến khi vào đại học lại trở nên lưu manh hoá như thế? Tại sao Nhà trường và Ban quản lý ký túc xá lại không thẳng tay can thiệp để tạo ra một môi trường sống cho sinh viên thực sự trong lành? Tại sao những nam sinh mang trong mình dòng máu kẻ sĩ, trí tuệ bừng nở, sức khoẻ đang vào độ dồi dào kia lại hèn yếu, nhu nhược, khoanh tay trước một vài cá nhân yêng hùng trở mã nhưng thực chất là tha hoá, trì trệ,

xấu xa và đê hèn đến thế? Cùng với thời gian Đàn cũng trả lời được từng câu hỏi một. Trước hết là việc loại bỏ những đại ca, đầu gấu ở trong trường không đơn giản như Đàn nghĩ. Việc kỷ luật buộc thôi học một sinh viên phải do Hội đồng kỷ luật của nhà trường xem xét trên cơ sở những chứng lý đầy đủ và cụ thể. Mà kỷ luật thì có rất nhiều hình thức: Cảnh cáo, khiển trách, tạm đình chỉ học tập, nặng lắm thì mới buộc thôi học. Còn nếu những vi phạm đã trở thành tội phạm rồi thì đó lại là phần việc của các chú công an. Nhưng sinh viên chủ yếu chỉ vi phạm nhỏ lẻ, vì không muốn ảnh hưởng đến việc học tập nên không ai muốn thưa kiện lên nhà trường làm gì, kết quả dù thế nào cũng không dứt được thù oán, thà nhắm mắt cho qua, học xong vài năm rồi biến, chả tốt hơn sao? Cho mọi sự là đơn giản thì nó đơn giản. Có lẽ nên nghĩ như thế thì hơn, nhưng Đàn lại không quen với cách nghĩ ấy. Đàn cứ thấy ngôi trường đại học là một thánh đường thiêng liêng, ở đây không thể có những kẻ lưu manh, côn đồ. Đàn không thể đơn giản hoá vấn đề đi được vì thực sự Đàn thấy nó phức tạp và cần phải được giải quyết triệt để. Và việc làm đầu tiên của Đàn nhằm tiêu diệt đàn voi dữ ở ký túc xá là làm đơn gửi lên nhà trường, chỉ mặt, vạch tên từng người một với cụ thể những việc chúng làm. Ngay lập tức nhà trường cử một đoàn kiểm tra xuống gồm đại diện Ban giám hiệu, Phòng giáo vụ, Phòng quản lý học sinh, sinh viên, Ban quản lý ký túc xá, Đoàn thanh niên, Đội xung kích để thẩm tra, thu thập bằng chứng giúp Hội đồng kỷ luật nhà trường nghiêm trị những sinh viên cá biệt. Buổi họp Hội đồng kỷ luật nhà trường đầu tiên mà Đàn tham dự với tư cách là bên nguyên, thậm chí hơn thế, như một công tố viên, đã thất bại thảm hại. Những con voi dữ ở trường Đàn có quá nhiều kinh nghiệm để đối phó với những buổi họp như thế này. Phạt vạ ở quán nước hôm thứ sáu tuần trước ư? Không, hôm ấy bạn A mời chúng em ra đây ngồi chơi vui với nhau đấy chứ. Anh em mời nhau chén nước điều thuốc là chuyện bình thường, có vấn đề gì đâu ạ. Không tin các thầy cứ hỏi A xem. Xin đừng đòi giấy của B ở phòng 104 ấy ạ? Đây có, hôm ấy chúng em tổ chức sinh nhật, em mượn của B hân hoan, rồi bạn đi thực tập nên chưa trả được, tối hôm qua em mang sang gửi B rồi, anh em rất vui vẻ, các thầy cứ hỏi B xem có đúng thế không ạ? Vâng, vâng, cái chuyện đánh C ở nhà ăn hôm chủ nhật vừa rồi là có thật. Nhưng không phải vì nhìn đều nhìn diếc gì đâu ạ. Chả qua đi học về muộn, tất cả đều đói nên chen lấn nhau vào lấy cơm. Em nghĩ mình học trước mấy khoá, là đàn anh nên dù sao cũng cần được tôn trọng tí chút. C hôm ấy hơi xang xắc, đến sau lại đòi chen ngang lấy trước

nên em nóng, tát C một cái, đúng một cái thôi ạ. Chiều hôm qua em đã gặp C xin lỗi rồi ạ. Anh em có gì bỏ qua cho nhau, cần gì phải làm phiền đến các thầy như thế này đâu ạ.

Lần đầu tiên Đoàn hiểu được cái lưới của con người ta làm được nhiều điều ngoài sức tưởng tượng như thế nào. Những A, những B, những C được mời lên ngồi cả đấy, nhưng chả ai nói được gì ngoài việc xác nhận tính chân thực của những lời bào chữa từ đám bị cáo đã quá dạn dày với những kiểu họp Hội đồng như thế này. Giữa cuộc họp tình người như được hâm nóng, mọi sai phạm vụt trở thành những điều vụn vặt chẳng đáng phải đem ra xem xét. Mà cố ép vào hình thức cảnh cáo hay khiển trách cũng thấy nó thế nào ấy, chả ra làm sao cả. Thôi thì thay mặt Ban giám hiệu, thay mặt Hội đồng kỷ luật mong các em đoàn kết thân ái với nhau, cố gắng giúp đỡ nhau trong cuộc sống cũng như trong học tập. Các anh khoá trên trong quan hệ với các em khoá dưới cũng nên rõ ràng, minh bạch, tránh hiểu lầm. Chấm hết. Tan họp.

Những lần tham gia họp Hội đồng kỷ luật sau này Đoàn còn vỡ lẽ ra nhiều điều nữa mà những chàng Đônkihôtê mới vào trường như Đoàn không hiểu được. Những kẻ bị đem ra kỷ luật quí biện đã đành, đứng sau họ lại còn cả tập thể lớp với đại diện là lớp trưởng, bí thư, rồi giáo viên phụ trách, rồi đại diện khoa, mỗi người đều ra sức bênh vực cho người của lớp mình, khoa mình. Bài học duy lý sâu sắc nhất mà Đoàn học được chính là ở những buổi họp tập thể kiểu này. Phi chứng lý bất tội trạng. Lời nói lại dập lời nói, người phán quyết thường ngự trên đỉnh chóp quan liêu, cho nên kết cục chỉ là tát nước bằng tay, mệt người mà chẳng tích sự gì. Với riêng Đoàn, kết cục chưa phải đã dừng lại ở đấy. Ân oán bao giờ cũng được giải quyết về đêm.

Và chỉ ngay đêm hôm sau thôi.

Đàn đang mơ thấy mình ngồi trong con đò của ông lão Thanh nghe khúc hát vãn với bông bênh sóng nước thì bỗng nhiên con đò lắc mạnh. Đàn tối tăm mặt mũi, đầu óc choáng váng, cảm giác đau thốc, buốt nhói ào đến, lan ra toàn thân, găm nhức, tê điếng. Đàn hét lên ú ớ. Cả phòng bật dậy. Bốp. Chát. Hứ... hự! Đây chỉ là đòn cảnh cáo thôi, mày sẽ phải trả giá ! Câu nói đó được ném lại nhanh như gió nhưng quần mãi bên tai Đàn. Điện được bật sáng. Đàn co quắp, bó tròn trong đồng chăn màn bùng nhùng. Với tư thế như thế kia Đàn hoàn toàn thụ động khi bị tấn công, cách tự vệ hiệu quả nhất là đưa hai tay lên ôm chặt lấy vùng đầu. Lên báo cáo với Đội xung kích Đoàn nhé? Hay báo Ban quản lý ký túc xá? Những thằng bạn cùng phòng

nhao nhao lên chia xẻ với Đàn bằng cách đó. Đàn bảo: Thôi, chúng mày đưa nào có cao cho tao xin một ít rồi đóng chặt cửa lại ngủ tiếp đi. Hai ba vết gậy vụt hằn lên, đổ rục ở mạng sườn, đùi và cánh tay Đàn. Mồi hơi sưng vì bị đấm, ngực nhói đau bởi cú đập thật lực trước khi đòn "hội đồng" chấm dứt. Dù sao bọn chúng cũng còn chừa cái đầu của Đàn, không trút xuống đó vài ba cú gậy thù. Những đêm tiếp theo cửa phòng Đàn được buộc chặt. Nhưng phòng ở tập thể, người ra kẻ vào không biết đâu mà kiểm soát, nếu hôm nào người ngủ sau cùng lỡ về muộn một tí là cả phòng pháp phủng lo âu. Căng thẳng nhất vẫn là Đàn. Lúc nào cũng có cảm giác bị rình rập, bị trả thù. Đàn nghĩ đến cách tự vệ nhưng chẳng lẽ lúc nào cũng giắt một cây côn ở trong người? Vẫn biết cách tự vệ tốt nhất là chủ động tấn công. Nhưng tấn công phải trên cơ sở danh chính ngôn thuận, nếu không khi đưa ra trước Hội đồng kỷ luật Đàn cũng lại được xếp vào cùng một rọ với bọn chúng mà thôi. Đàn viết đơn tình nguyện xin vào Đội thanh niên xung kích của nhà trường. Đàn được phát một chiếc băng đeo ở cẳng tay và một chiếc dùi cui cũ bằng gỗ, tróc sơn, nham nhở. Đội trưởng xung kích từ khi có Đàn như rỗng thêm vây, như chim thêm cánh, tích cực lòng sục, hạch hỏi, trấn áp những sinh viên thích chơi trò bạo lực. Thì ra đội trưởng cũng phải nín nhịn những con voi giấy này từ lâu lắm rồi. Chỉ vì thiếu những đội viên có dũng khí, có bản lĩnh nên lực lượng xung kích chưa đủ sức để trị lũ đại ca học đường. Đàn về với đội trưởng, khoác băng đeo được hơn tháng, tiếng tăm đã nổi khắp ký túc. Đồng biên bản lưu cứu ở Đội xung kích hàng mấy năm liền chẳng mấy chốc đã hết veo. Biên bản được lập với tất cả những sinh viên nào vi phạm nội qui ký túc xá. Đánh bạc, uống rượu say, chơi quá giờ qui định, gây rối, quan hệ nam nữ không lành mạnh, dùng bếp dầu, ri đồ, để xe sai nơi qui định...tất tần tật, thanh niên xung kích lập biên bản đưa lên Ban giám hiệu xử lý. Đàn đã tạo ra được cho mình một cái thế mới. Và dù có sút đầu mẻ trán thì Đàn cũng vẫn không sợ vì Đàn làm việc nhân danh lẽ phải, nhân danh tổ chức, nhân danh nội qui nhà trường. Đàn rình rập bắt Phương Lé đi chơi về muộn giữa lúc Phương đang loay hoay trèo cổng vào ký túc xá. Đàn rút dùi cui phang túi bụi vào đầu Hải cẩu khi hắn dám gây rối ở khu B1. Đàn tổ chức khám phòng ở thu cây kiếm dài mét rưỡi của Hùng ve ngay giữa ban ngày, trước con mắt của hàng trăm sinh viên ở dãy nhà B2. Đàn cùng với đội trưởng xốc lại lực lượng xung kích của nhà trường khiến nó ngày một mạnh hơn, liều hơn, tích cực hơn, say việc hơn. Cái thế của Đàn là thế núi, thế rừng, voi phải tránh, hổ phải phục. Đó cũng là cách tự

vệ tốt nhất để không còn kẻ nào dám động đến Đàn.

Nhưng ở đời cái gì cũng có hai mặt. Say một cái gì đó quá thì cũng không tốt. Đàn say quyền dù đó chỉ là thứ quyền lực của một anh đội phó Đội thanh niên xung kích, quyền năng không vượt quá mười điều qui định của Nội qui ký túc xá. Mục đích ban đầu của Đàn là trấn áp lũ Phương lé, Hải cầu, đến khi đạt được rồi thì Đàn lại quay sang cần mẫn đi làm cái việc phạt các đôi lứa tình tự trong ri đồ, phạt đốt bếp dầu và để xe đạp không đúng nơi qui định. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của một đội viên xung kích Đàn dần quen với cách vung dùi cui để xử lý mọi tình huống. Đàn sa vào tự phụ. Không biết tự bao giờ Đàn thích được chào hỏi, được ghi nhận công trạng, được chiêu đãi dù chỉ là một chiếc bánh gai hay chén nước trà. Đôi khi bí lên Đàn cũng hỏi vay tiền người này, mượn áo người nọ. Đàn không cần biết những kẻ cho Đàn vay tiền hay mượn áo đó là do nể Đàn, quý Đàn hay sợ Đàn. Có những lúc Đàn đã dẫm vào vết chân đi trước của lũ voi độc mà Đàn từng xua đuổi. Cũng là xin đều, phạt đều cả thôi, các nam sinh khoá mới cũng có những người ưa quan trọng hoá vấn đề, đã lập luận thế. Và ở cuộc họp Hội đồng kỷ luật của nhà trường được mở vào năm sau, trong số những lá đơn gửi đến cũng có một lá tố cáo Đàn đã lợi dụng danh nghĩa Thanh niên xung kích để xin đều tiền của một sinh viên cùng quê. Đàn ngã ngửa người, biện hộ một cách vấp vấp, rời rạc, vừa cẩu người, thương mình vừa bực người lại vừa giận cả mình. Thà đừng nhận đồng hương cho xong. Mà cậu ấy lại có vẻ con nhà khá giả. Cậu ta mời Đàn ra quán uống nước, thấy cậu ta móc ra nhiều tiền quá, Đàn bảo:- Anh còn nợ quán này mười bốn đồng, chú cho anh vay trả luôn cho họ, coi như anh giữ tiền hộ chú, ít ngày nữa rồi anh trả chú sau. Cũng tưởng là tình đồng hương thân thiết thế này thì có thể làm anh em với nhau được. Mà cậu ấy trông hiền lành, thỏ thẻ như con gái, Đàn có ý quý mến cậu ấy thực sự mới bỗng bỡ ngỡ hỏi vay chứ ai ngờ đầu mình nghĩ thế nhưng người ta lại không nghĩ thế. Đàn muối mặt bọc bạch hết sự thể cho Hội đồng nghe nhưng nghe thì nghe vậy còn đằng sau những nét đăm chiêu của từng vị uỷ viên Hội đồng kia họ nghĩ gì thì có trời mới biết được. Kết luận sau cùng của cuộc họp là Đàn phải cởi băng đồ ở căng tay ra, bàn giao lại cùng với dùi cui cho người khác, hạ một bậc hạnh kiểm, trừ đi không phải hai điểm trung bình trung. Người đầu tiên đến "chia buồn" với Đàn khi hay tin ấy là thằng Bằng cùng phòng. Nó bảo:

- Trả mũ áo cho triều đình rồi hả? Đây có lời thành thật chia buồn nhá.

Đàn nhìn thẳng vào mắt nó hỏi:

- Mồm mày nói chia buồn mà sao mặt mày cứ tươi hơn hớn thế?

Thằng Bằng nhún vai:

-Thì phải tiêu hoá nỗi buồn ngay chứ. Tao đã bảo mày rồi, cứ thích vác tù và hàng tổng làm gì. Tao còn nghi ngờ về việc mày học triết nữa kia. Mày không có đáng làm đầy tớ của nhân dân đâu.

Nói xong thằng Bằng xoa xoa chân, ngửa người quay mặt vào tường đưa tay ấn chiếc cát xét cả dãy ký túc chỉ duy nhất nó có. Bằng nhạc vàng quay đi quay lại đến cả ngàn lần lại ri ri ri ri mấy giọng hát hải ngoại, gieo vào lòng Đàn nỗi chán ngán. Đàn chẳng ưa gì thằng Bằng. Nó là một thằng rất khó chơi. Bố nó làm phó bí thư tỉnh uỷ một tỉnh miền duyên hải nên nó là đứa sung túc nhất phòng. Nó nghiện mực nướng. Người nó lúc nào cũng bốc ra cái mùi tanh nồng biển cả ấy. Nó có thể nhai mực bất kỳ chỗ nào. Trong túi quần nó lúc nào cũng có vài mảnh mực khô.

Thằng Bằng từng ủng hộ Đàn nhất mực trong việc đẹp lũ Phương Lé, Hải cầu nhưng lại căm Đàn thấu xương vì chuyện Đàn cứ thích chõ mắt vào sau tấm màn ri đồ của chị em. Giải quyết những mụn trứng cá tầng tầng lớp lớp trên mặt là việc làm quan trọng hơn hết thầy, kể cả việc lên giảng đường ghi ghi chép chép để sau này ra trường về quê nối nghề của bố. Cách giải quyết mụn trứng cá của thằng Bằng là hàng đêm lần mò chui rúc vào sau tấm màn ri đồ xanh, đổ bên dãy nữ sinh. Nó vật lộn con người ta phờ phạc ra rồi về phòng thản nhiên kể lại một cách rất hào hứng. Bằng không đẹp trai nhưng lại có quá nhiều kinh nghiệm trong việc phỉnh phờ phụ nữ để làm cái việc đưa ra khỏi người thứ trùng trắng bất trị. Bằng rùng rinh tiền bạc, lại có cái ô to dùng ở trường, nên sức hút đối với chị em rất mạnh, đáng để các nam sinh cùng khoá phải ghen tỵ. Sự ham hố da thịt đàn bà ở Bằng là vô độ nên thân xác lúc nào cũng lẻo khoẻo, ngồi đâu ngủ gật đấy, nhưng hễ choàng mở mắt ra là phóng những tia cú vọ về tứ phía được ngay. Bằng bị những kẻ xu nịnh bố làm hồng từ sớm nên trong hòm lúc nào cũng có những tập ảnh phô bày những thứ người ta cần che đậy. Bằng mang ra cho cả phòng xem những bức ảnh đó rồi giảng giải về cái sự giao ái của con người một cách say mê, cả bọn cười rú lên với nhau, mắt thằng nào cũng lơ lơ lim dim tha sức tưởng tượng về những vùng miền da thịt, đêm xuống lại thả sức phóng tính, ú ớ khoái lạc, sáng hôm sau ngượng ngịu dậy sớm đi thay quần. Đàn cũng nằm trong số những kẻ bị mê hoặc bởi những câu chuyện tính dục từ Bằng. Về khả năng thoả mãn bản năng sinh lý thì quả thật Bằng có quyền cười mỉa vào lũ nam sinh đồng môn,

những kẻ cũng đầy ứ những dục vọng như Bằng nhưng lại chẳng dám công khai thừa nhận, lúc nào cũng giấu giếm điểm điểm một cách khổ sở. Tuy nhiên tính dục phải đi liền với văn hoá, tất cả những thanh niên nam nữ thời ấy đều được dạy rằng quan hệ nam nữ bất chính là phi đạo đức, phi pháp, không lành mạnh, ảnh hưởng xấu đến môi trường sống xung quanh. Vì thế Đàn đã bắt Bằng phải ký vào biên bản bởi những việc Bằng làm sau tám ri đồ trong một lần đi kiểm tra phòng ở của nữ sinh. Bằng thù Đàn từ đấy. Bằng nhìn ra trong cái con người nhà quê của Đàn có rất nhiều điều lố bịch và nực cười. Bằng lại là người có cái lưỡi móc câu, lời nói nào của Bằng bung ra cũng giật lên được một vài mảnh hồn bầm tím của Đàn. Nó hỏi Đàn: -Quê mày bây giờ đi ăn cỗ có còn húp nước xáo cho no bụng còn thức ăn để dành chia phần cho nhau mang về không ?

Đàn bảo:

- Kể ra thì đó cũng là một nét ứng xử văn hoá của những người nghèo. Đáng thương nhưng không đáng khinh.

Thằng Bằng thủng thảng:

- Tao chẳng hiểu được cái thứ mày nói ấy nó văn hoá ở chỗ nào, nó chỉ làm tao liên tưởng đến nét sinh hoạt của loài người dưới chế độ thị tộc nguyên thủy mà thôi. Cái thời người ta ăn lông ở lỗ ấy, nói theo cách của mày là cũng đáng thương chứ chẳng đáng khinh.

Thằng Bằng có khả năng ăn nói đến mức quỷ biện. Trong một buổi xêmina, khi nói về sự phân chia đẳng cấp trong xã hội ấn Độ cổ đại, nó liên hệ một cách rất tài tình như thế này: Con người ta sinh ra không ai bị số phận đóng dấu nô lệ lên mặt cả. Trước tạo hoá con người đều bình đẳng, cái nghèo không phải là điều đáng xấu hổ mà đáng xấu hổ là tư tưởng chấp nhận đói nghèo. Hầu hết các bạn ngồi đây đều có một lý lịch gắn liền với sự nghèo đói, song chúng ta không mặc cảm về điều đó, vì chúng ta ý thức được đói nghèo để ra cách mạng. Chúng ta đi cùng đói nghèo đến khi nào cách mạng thành công thì thôi. Cách mạng thành công thì không còn đói nghèo nữa. Không ai có quyền giàu có khi những người xung quanh mình nghèo đói. Chúng ta sẵn sàng chấp nhận bình quân nghèo đói chứ không để cho sự giàu có xuất hiện ở một vài lớp người vì như thế sẽ lại sinh ra đẳng cấp. Bình quân nghèo đói cũng là một cuộc cách mạng vì chứng tỏ trong xã hội đã không còn đẳng cấp nữa. Và chẳng bao lâu chúng ta sẽ đạt được bình quân giàu có khi mà của cải dư thừa, xã hội tiến lên cơ giới hoá rồi tự động hoá. Nhưng đó là sau này, còn bây giờ chúng ta chấp nhận nghèo đói và có quyền ngẩng mặt tự hào vì sự nghèo đói của chúng ta hôm nay có sự thay đổi về

chất đối với sự nghèo đói trong xã hội cổ đại ấn Độ mấy ngàn năm trước đây. Nói cách khác sự nghèo đói trong xã hội phân chia giai cấp là đói nghèo tự phát, còn đói nghèo trong xã hội ta hiện nay là đói nghèo tự giác. Một dân tộc biết tự giác đói nghèo là một dân tộc biết kết liễu nghèo đói để chuyển sang giàu có.

Đứng trước số đông thằng Bằng biết kích động lòng tự hào đói nghèo và khéo léo ru ngủ những số phận nghèo đói nhưng với riêng Đàn thì nó lại luôn chứng minh cho Đàn thấy đói nghèo sinh ra nhục nhã, hèn kém và ngu dốt. Nó không ưa Đàn nhưng không chịu rời bỏ Đàn. Hình như nó tìm thấy niềm hứng thú trong việc kích động, mặt sát cái thằng nhà quê trong con người Đàn. Nó bảo Đàn: Mày giặt hộ tao toàn bộ đồng chăn màn này tao sẽ cho mày cái áo Natô cũ kia. Hoặc: Tao sẽ cho mày một nửa lọ sườn muối nhưng mày phải tắm quất cho tao ba buổi, mỗi buổi bốn mươi phút. Nó luôn đặt Đàn trước sự lựa chọn khó khăn. Và Đàn thường chấp nhận đánh đổi một chút tự ái để nhận về mình chiếc áo Nato hay lọ sườn rang muối để rồi ầm ức mà không làm gì được. Cũng phải thừa nhận là thằng Bằng sòng phẳng. Nó chỉ muốn Đàn là Đàn và nó là nó. Mà Đàn là Đàn nghĩa là luôn theo sau gót nó về ý nghĩa sống. Nếu đã nhận như thế thì ở khía cạnh này thằng Bằng lại là người tốt nữa kia. Nhưng Đàn cố gắng giãy giụa để không muốn rơi vào sự an bài rất mơ hồ nhưng khắc nghiệt, u uẩn, nhục nhã đó. Và Đàn muốn phá vỡ sự an bài danh phận bằng cách sẽ chứng minh cho Bằng thấy Đàn cũng có những giây phút chớp loé trong cuộc đời chứ chả phải như củ khoai củ sắn cứ ngậm ngùi nằm trong bóng tối dưới gầm giường. Việc làm chớp loé đầu tiên của Đàn là tổ chức sinh nhật. Trước đó hàng tháng Bằng đã xỏ xiên Đàn rồi. Bằng bảo: Mày sinh ở gốc cây bạch đàn nên phía trước cuộc đời mày là màn trời chiếu đất. Năm nay mày có định đốt nến kỷ niệm ngày sinh không hay hưởng đèn giời quen rồi? Thôi thì Đàn nuốt hận, bỏ qua đi có lẽ phía trước cuộc đời dài rộng kia Đàn sẽ còn có dịp thanh toán nợ nần với Bằng nhưng Đàn lại bảo: Có chứ, tao không mọi rợ như mày nghĩ đâu, sinh nhật tao sẽ có rượu chầy, hoa tươi và bánh ga tô. Ba chục bạc chứ mấy, cũng là trả nợ anh em chiến hữu thôi. Ôi, khờ xơ, Bằng lập tức đổi giọng, thế thì tao sẽ tặng mày nửa cân mực khô, nhớ nhé!

Nhớ nhé, Đàn nhớ nhưng kiếm đâu ra ba chục bạc bây giờ? Không thể để thằng Bằng cười vào mũi Đàn được. Đàn nghĩ tới hai người có thể giúp được Đàn ba chục bạc lúc này. Đó là anh Dương và thầy Quý.

Đàn vội mượn xe hăm hở đạp tới chỗ hai người.

Hồ sơ một tử tù

Chương 3

Anh Dương vừa nhìn thấy Đàn, bảo ngay:

-Tuần sau anh đi thực tập. Bằng tầm này sang năm là anh đi làm rồi. Đời sinh viên sao mà dài thế. Không biết đến bao giờ mới hết khổ.

Đàn bảo:

- Hôm nay là sinh nhật em...

Anh Dương tiếp:

- Anh cũng đã tính rồi, học song có thể anh sẽ được điều đi công tác ở Việt Trì hoặc Quảng Ninh. Hai nơi đó mới xây dựng nhiều nhà máy, xí nghiệp nên cần đến bọn anh. Nhưng nhiều khả năng anh sẽ xin về Việt Trì vì có một cô là con gái ông giám đốc công ty vật tư tổng hợp ở trên đó yêu anh lắm. Hôm nọ ông ấy xuống đây cũng hứa là sẽ nhận và xếp việc cho anh.

Đàn bảo:

-Hôm nay là sinh nhật em...

Anh Dương tiếp:

-Cô ấy thì không được đẹp, chỉ được cái mũm mĩm thôi. Anh hỏi mẹ rồi. Mẹ bảo: chỉ cần cái sức khỏe. Mẹ cũng hỏi anh: Con ở trên đó có giúp được gì cho em nó không? Anh bảo: Nó chẳng thiếu thứ gì, con sang trường nó thấy còn sướng hơn trường con. Công nhận ký túc trường em đẹp thật. Mà cơm bên đó nấu cũng ngon.

Đàn bảo:

-Hôm nay là sinh nhật em...

Anh Dương tiếp:

-Hôm đi mẹ đưa anh trăm bạc, bảo lên đây nếu em cần tiêu gì thì đưa em một nửa. Nhưng chắc em chả tiêu gì mà cần đến tiền. Anh lấy tiền đó mua bộ quần áo với ít đồ lặt vặt để chuẩn bị đi thực tập. Vừa vặn hết. Nếu còn thì anh mua thêm đôi dép quai hậu. Nhưng thôi, chả có cũng được.

Đàn bảo:

-Hôm nay là sinh nhật em...

Anh Dương tiếp:

-Anh còn thích một cái mũ nồi nữa cơ. Nhưng cô bạn anh bảo ở nhà bố cô ấy có mấy cái liền dùng chả hết, hôm nào cô ấy sẽ tặng anh một cái.

Bỗng anh Dương dừng lại, có vẻ như khó chịu khi phải dừng dòng tâm sự của mình để chuyển sang vấn đề khác.

-Em bảo... sinh nhật á? Lại đưa đòi với bọn sinh viên tiểu tư sản rồi. Không hợp với nhà mình đâu Đàn ơi. Thôi thì hôm nay ở đây ăn cơm với anh. Cô bạn anh có món ruốc ngon lắm. Nhé?

Anh Dương vẫn là anh Dương của Đàn năm năm về trước. Hồn anh toàn đá với núi thôi, hoa không thể mọc được trên đó. Đàn chào anh rồi về, chiều cũng đã muộn. Đàn rẽ vào khu tập thể giáo viên. Thầy Quý đang cời trần quạt than tổ ong. Thấy Đàn thầy bảo: Vào nhà đi, nước thầy để trong chai đấy. Cô đi chấm thi ở Hải Dương mai mới về. Đi cả tuần mà để lại cho ba bố con có hơn chục bạc. Đúng là đàn bà, keo kiệt lắm!

Rồi giữa khói bếp mịt mù thầy lại nói về bi kịch của Aiskhylos. Thầy Quý là chủ nhiệm lớp của Đàn. Thầy dạy lịch sử Hy Lạp cổ đại, thỉnh thoảng có dạy thêm mỹ học. Niềm đam mê lớn nhất của thầy là kịch. Thầy đặc biệt mê kịch Aiskhylos.

-Hôm nọ thằng sân khấu có mời thầy giảng về Sếchpia. Chẳng thích bằng Aiskhylos. Thầy đang liên hệ với thằng Nhà hát kịch Hà nội dựng vở Các thiếu nữ van xin. Kể ra dựng được vở Prométhée bị xiềng thì hay hơn.

Đàn hỏi:

-Cô để lại ít tiền thế thì thầy sống bằng cách nào?

Thầy Quý để cho cửa lò quay ra hướng gió rồi vào nhà ngồi tiếp Đàn.

Thầy bảo:

- Thầy dịch xong bộ ba Agamemnon-Các phụ nữ mang rượu lễ và Các nữ thần妒 hoà rồi. Tuyệt lắm! Nhưng thầy nói thêm cho em hiểu về đặc trưng của kịch nhé. Về phương diện nhìn, nghệ thuật trình diễn sử dụng những phương tiện của họa và điêu khắc. Về phương diện nghe, nó sử dụng những phương diện của thơ và nhạc. Nhưng trình độ nó cao hơn cả họa, điêu khắc, thơ và nhạc, vì nó có hành động tạo cho mắt những mỹ thú trực tiếp, cụ thể, sinh động. Cái thú ấy lên tới cực độ khi các hành động diễn ra trong một khung cảnh chung, xen kẽ, đối lập nhau, cái nọ giải quyết cái kia và cùng nhau diễn tiến theo một chiều hướng chung tới một kết cục hợp tình, hợp lý, dường như tất yếu. Nghệ thuật trình diễn phát huy tác dụng trên hai diện, diện các hành động cụ thể gây cảm thú mỹ thuật cho giác quan đặc biệt là mắt và tai, diện tính cách tức nội tâm nhân vật qua

các xung đột tạo cho lý trí cái thú tìm hiểu nội dung một câu chuyện.

Đàn hỏi:

- Cô để lại ít tiền thế thầy sống bằng cách nào ?

Thầy Quý tiếp:

-Tới thế kỷ năm trước công nguyên thể loại thơ đã thu được một số thành tích trong các thể anh hùng ca, thơ trữ tình. Nhưng từ anh hùng ca đến thơ trữ tình, thơ đi vào con đường ngày càng chật hẹp xét trên phương diện rung cảm thẩm mỹ. Kịch và nhất là bi kịch không thể nào thoả mãn với các rung động nghèo nàn, nhỏ bé của cá nhân trong khi thời đại đang rung chuyển dưới chân, xã hội Hy Lạp đang không ngừng biến chuyển. Chức năng của bi kịch là phản ánh những sự kiện vĩ đại ấy, rung động do bi kịch đem lại thật vô cùng mãnh liệt. Aiskhylos đã soạn tới bảy mươi vở bi kịch trong đó có những vở kinh điển như Các thiếu nữ van xin, Quân Ba Tư, Bảy tướng đánh Thèbes, Prométhée bị xiềng, đặc biệt là bộ ba vở Oreste.

Đàn hỏi:

- Cô để lại ít tiền thế thầy sống bằng cách nào?

Thầy Quý tiếp:

- Bi kịch của Aiskhylos toàn đưa ra những vấn đề kinh khủng như công lý, cưỡng hôn, loạn luân, trả thù, hành quyết xoay quanh các chủ đề tôn giáo, đạo đức, dân chủ, chiến tranh, hoà bình, con người, phụ nữ, hạnh phúc. Đoạn cuối của vở Các nữ thần điệu hoà trong bộ ba vở Oreste có đoạn đối thoại rất tuyệt. Tại phiên toà do nữ thần Athena xét xử, các nữ thần Phục thù cáo buộc Oreste giết mẹ. Oreste bào chữa việc mình giết mẹ là vì mẹ giết cha. Việc làm ấy của mẹ sao không bị trừng phạt? Các nữ thần Phục thù trả lời: Vì Klytemnestra không cùng huyết thống với chồng. Oreste cũng lập luận: Tôi không cùng huyết thống với mẹ. Các nữ thần Phục thù hỏi: "Hung thủ kia, trong lúc anh nằm trong bụng mẹ, bà ta nuôi anh thế nào? Chẳng lẽ anh chối không uống máu quý vô ngần của người mẹ hay sao?". Để bào chữa cho Oreste, thần Apollon lập luận: "Người mẹ chỉ có công nuôi dưỡng mầm hạt đã gieo trong bụng mình mà thôi. Người sinh, chính là người đàn ông giao hợp với người phụ nữ. Như nữ thần Athena, con của thần Zót trên núi Olimpe, đâu phải sống và được nuôi dưỡng trong đêm tối của bụng người mẹ". Cuộc tranh luận kết thúc. Hội đồng xét xử bỏ phiếu, số phiếu thuận và phiếu chống ngang nhau. Thực ra đây là cuộc đấu tranh giữa hai quan điểm: Giết người cùng huyết thống mới có tội hay đã giết người đều là có tội? Suy rộng ra là tiến hành chiến tranh xâm lược tàn hại

người khác dân tộc có tội hay không có tội? Nữ thần Athena đã bỏ lá phiếu cuối cùng của mình cho quan điểm thứ hai.

Đàn bảo:

- Cô để lại ít tiền thế thầy sống bằng cách nào?

Thầy Quý tiếp:

- Một dân tộc có nhiều bi kịch là một dân tộc có số phận long đong. Bi kịch thường đẩy các dân tộc tới sự huỷ diệt hoặc vụt lớn mạnh mẽ chưa từng thấy. Lịch sử dân tộc ta cũng là lịch sử những bi kịch nhưng lại không được phản ánh nhiều bởi nghệ thuật. An Dương Vương chém Mị Châu, Đỗ Thích giết Đinh Tiên Hoàng, Trần Thủ Độ ép chết cả một dòng họ để tiếm ngôi, Vũ Như Tô xây cửu trùng đài thoả mãn khát vọng nghệ thuật nhưng lại chấm hết sự tồn tại một triều đại, dòng họ Trần loạn luân, triều đình Nguyễn có những ông vua thiếu niên lê xích sắt đi đầy. Toàn những vấn đề lớn, những mảng miếng màu mỡ của bi kịch, vậy mà...

Đàn bảo:

- Thầy ơi, hình như nước sôi?

Thầy Quý như chợt nhớ ra, vội đứng dậy chạy xuống bếp. Lúc quay lên Đàn thấy thầy cầm chiếc rá con. Chết thật, mãi nói chuyện quá quên cả đi vay gạo. Hà hà. Cô có đi cả tháng thầy cũng vẫn có cái ăn. Ngồi uống nước nhá, thầy sang bên này một tí. Đàn nhìn theo dáng đi tất bật của thầy Quý mà nén tiếng thở dài. Xung quanh Đàn không thiếu những người tốt nhưng không phải ai trong số họ cũng sẵn có ba chục bạc trong túi. Đàn từ chối ở lại ăn bữa cơm tối với thầy Quý, lặng lẽ lên xe đạp đi một cách vô định. Những khu nhà lợp ghép ngửa ngang, dãy bách hoá tổng hợp hào nhoáng nhưng rỗng tuếch, rặng xà cừ xanh thẫm, thảm nhiên hừng bụi, xe điện bánh hơi vờn mình bò đi chậm chạp, những cô gái Hà Thành mỏng manh, vẹo vọ trên những chiếc xe đạp Mipha, đôi ba chàng sinh viên khoác bị đi bộ dưới lòng đường. Tất cả nhoang nhoáng lướt qua mắt Đàn. Dãy hàng hoa người đứng, kẻ ngồi đông đúc hơn cả. Hà Nội có lẽ là nơi tiêu thụ nhiều hoa tươi nhất. Cuộc sống vẫn vận động như nó vốn thế. Anh Dương ăn ruốc của người yêu mơ tới ngày ra trường và thềm một chiếc mũ nồi đen. Thầy Quý vác rá đi vay gạo hàng xóm miệng vẫn nói không dứt về Prométhée bị xiềng bằng sự say sưa vô lo. Người ta vẫn vào bách hoá tổng hợp để mua xà phòng và thuốc lá. Nam nữ vẫn lựa những bông hoa thật đẹp để thi vị hoá cuộc sống. Chỉ có Đàn chạy vạy, vất vưởng, lạc lối ngay trên con đường của mình. Không thể trở về phòng để va mặt vào thẳng Bằng lúc này được. Bọn Phương Lé, Hải cầu, Tiến sọ, Hùng ve cũng đã lần lượt

biến khỏi ký túc xá. Có đưa ra trường, có đưa vào tù, cũng có đưa bỏ về quê. Đừng tìm kiếm bất cứ điều gì ngoài tri thức ở giảng đường đại học. Sự yêng hùng, thói trăng hoa, những khát vọng phù phiếm rất dễ đẩy anh đến chỗ đánh mất đi mục đích ban đầu. Đầu vào của trường đại học là A, đầu ra sẽ là A phẩy nhưng cái phẩy ở đây phải là thứ tri thức mà A tắm rửa, ngụp lặn trong suốt năm năm trời. Đừng để lúc ra trường A lại là một A ngược, chân chống lên trời đầu lộn xuống đất, bi kịch của một thằng tri thức nửa mùa sẽ lập tức ập đến. Nhưng những suy nghĩ của Đàn lúc này không được minh bạch, rạch ròi như thế. Đàn chỉ thấy sự réo gọi, xỉ vả ở sau lưng nếu Đàn quay lại mà không có ba chục đồng bạc trong túi. Tư cách của Đàn, danh dự của Đàn đang bị dồn đuổi. Đàn chạy đến phờ phạc cả người mà chẳng biết là chạy đi đâu, chẳng tìm nổi một chỗ dừng chân bình yên khả dĩ có thể du ngủ thứ danh dự hão huyền kia. Cuối cùng thì Đàn cũng tìm thấy một nơi trú ngụ cho mình. Đàn ngồi trong góc kín nhất của quán bà Xuân béo. Đàn uống rượu với lạc rang, với bánh dứa, với chuối và với cái bánh mì ế sót lại nguội nguội ngắt. Quán xá chỉ có thế, Đàn dùng thế. Nhưng lạ một điều là lần đầu tiên Đàn thấy rượu có vị ngọt. Ngọt quá thể, lan từ đầu lưỡi xuống cuống họng, rồi râm ran, tê tê. Khoái thú quá. Mà cũng đáng uống quá, lúc này uống là tuyệt nhất, thưởng thức nhất, đời người đôi khi cũng phải có những lúc độc ẩm, những lúc một mình ta với ta, những lúc trở về với cái vị trí của một chút triết nhân ngồi trầm ngâm trong bào thai. Bà Xuân cứ ghi vào sổ nhá. Kỳ học bổng này sẽ thanh toán hết. Đến lúc lũ bạn cùng phòng cũng phát hiện ra Đàn đang bỏ bom chúng nó để trốn ra quán bà Xuân ngồi thì Đàn đã chệnh choáng, đi không vững nữa rồi. Chúng nó lôi Đàn về. Ô hay, sao nhiều thứ thế này. Hoa, quả để đầy trên mặt hòm, giắt cả vào thành giường nữa. Chúng tao phải tiếp khách thay cho mày đấy Đàn ạ. Các em bên B2 sang đông quá. Thằng Bằng bảo mày đi lấy bánh ga tô, cứ chờ một tí là mày về. Chúng nó ngồi mãi chẳng thấy mày đâu, đành kéo nhau lóc nhóc ra về. Mày làm bọn tao dơ quá. Mà cái thằng Bằng cũng dẫn trò dai quá. Nó bảo anh Đàn chỉ thị cho anh rồi, phải lo phần nhạc, phần đồ nhắm và phần văn nghệ, còn lại nó sẽ lo hết. Các em cứ ngồi đây chờ anh Đàn tí chút rồi chúng ta sẽ vui hết đêm. Ai dám động đến phòng này? Thanh niên xung kích là anh Đàn chứ là ai nữa. Ban quản lý Ký túc xá là anh Đàn chứ là ai nữa. Bây giờ nó đang chửi mày kia kìa. Nó bảo: Bố Đàn ơi, bố lừa chúng con thế này thì con cũng xin lạy bố. Chắc lại mò ra cánh đồng, tìm đến gốc cây bạch đàn nào đó gồi tưởng nhớ về cái thửa hoài thai của mình rồi chẳng?

Đâu? Nó đâu? Đàn bỗng rũ mình, gạt lũ bạn cùng phòng ra xăm xăm đi tìm Bằng. Bằng vẫn nửa nằm nửa ngồi ở giường trên, một chân buông thõng xuống giường dưới, vung vẩy theo điệu nhạc. Nghe tiếng lao xao, Bằng ngồi dậy, ngoảnh ra, thấy Đàn mắt đỏ vằn đi vào, Bằng hơi ngán nhưng vẫn lên giọng xỏ xiên: Mày đi đâu mà kỹ thế, chẳng ở nhà mà nhận hoa của các em, đẹp hết xẩy, cả đồng kia kìa, quả là một đêm giáng sinh đáng nhớ. Đàn bức tới cầm lấy cái cổ chân vẫn đang vung vẩy của Bằng giật mạnh. Bằng quá bất ngờ ngã lộn một vòng từ trên giường tầng xuống, hai tay cố nhoài lên bám vào thành giường trước khi ngã ịch xuống nền nhà. Chuyện đời tao mặc mẹ tao, không khiến mày chúm mồm vào, nghe chưa? Bằng đau điếng người, máu nóng cũng bốc lên, đang ở tư thế nằm ngửa, tiện chân Bằng đạp luôn một cái vào vai Đàn. Đàn ngã ra, toàn thân bốc nhiệt, lập tức cuộn người bật dậy, thò tay xuống dưới giường rút ra thang gỗ nhằm Bằng vụt túi bụi. Bằng chạy hết từ góc giường này sang góc giường nọ, mặt tái nhợt, mắt bạc phếch, lạc giọng kêu cứu. Mấy thằng bạn cùng phòng nhao vào can nhưng lại dạt ra vì Đàn chẳng còn biết gì nữa cứ lia thang gỗ khắp mọi góc ngách để lừa Bằng. Rồi trong lúc Bằng ngã xấp mặt xuống đất, khiếp đảm đến đứt hơi, Đàn lẳng lặng tiến đến nhắc bổng hai chân Bằng lên mang tới cửa sổ. Đàn! Những tiếng thét giật lên gọi Đàn dừng hành động rồi đại ầy lại. Nhưng Đàn như không nghe thấy gì hết. Đàn giữ chân Bằng, dốc ngược, bảo: Mày có muốn tao thả mày ra cho mày tan xác không? Bằng cong người lên, vòng tay cố bám lấy thành cửa sổ, mặt trắng bệch, miệng lắp bắp: Đừng... Đừng... Chết... Chết... Ngay lúc ấy, không chậm hơn, hàng chục người vội lao đến chỗ Đàn ra sức lôi Bằng lên. Có rất nhiều cánh tay vòng ngang ôm chặt lấy người Đàn. Đàn gào lên muốn thoát ra nhưng không giẫy nổi. Những cánh tay cứ xiết lại, xiết lại, cặp cứng lấy Đàn. Nó say quá rồi, trối nó lại, đưa xuống phòng quản lý. Hình như có ai đó hét lên như thế. Nghe thấy bắt trối Đàn gồng người lên cố sức đẩy dựa bút phá ra nhưng những vòng dây đã bủa lên người Đàn. Rồi trong ánh đèn mờ đục Đàn nhìn thấy thấp thoáng những mảnh vải đỏ trên những cẳng tay đang dơ ra túm lấy Đàn. Chiếc vòng số 8 duy nhất mà đội xung kích được trang bị bập vào tay Đàn. Những cánh tay gân guốc lôi Đàn đi xềnh xệch. Trước khi chúm đầu xuống đất chìm vào khoảng trống vô tư, Đàn còn nhận ra khuôn mặt non choẹt của cậu đồng hương khoá dưới đang hò hét hăng hái giữa đám đông. Trên cánh tay của cậu ta cũng có một tấm băng đỏ. Đàn chợt nhận ra là Đàn chưa trả hết cậu ấy số tiền 14 đồng bạc oan nghiệt hôm nào. Thầy Quý tự nhận về mình vai

trò của thần Appollon đứng ra bào chữa cho Đàn trước Hội đồng kỷ luật nhà trường, và thầy cho rằng với cách lập luận đánh tráo khái niệm, các vị uỷ viên Hội đồng sẽ mềm lòng và lần lượt biến thành nữ thần Athen để bỏ phiếu trắng cho Đàn. Đàn cay đắng nhận về mình sự bất lực ngôn từ, không tự bào chữa nổi một câu. Từ một sinh viên hiền lành chăm chỉ, đã từng giữ cương vị đội phó Đội xung kích được thầy yêu bạn mến, Phạm Bạch Đàn đã sớm tự phụ, kiêu ngạo, không ngừng trượt dài trong sự sa ngã, cưỡng đoạt, xin đều tiền của các em sinh viên mới nhập trường, uống rượu say gây rối, đánh đập bạn bè trong phòng, hành vi đã trở lên nguy hiểm khi định thả bạn từ cửa sổ tầng hai xuống mặt đất. Đàn đã có chuỗi hành động ngày một côn đồ, hung hãn, đánh mất dần bản chất tốt đẹp của một người sinh viên chân chính dưới mái trường xã hội chủ nghĩa. Mặc dù Đàn là một sinh viên có thành tích học tập khá, có đóng góp cho việc lập lại tình hình trị an ở ký túc xá nhưng với những lỗi phạm của mình không thể không nhận hình thức kỷ luật của nhà trường. Mỗi lời nói của chủ tịch Hội đồng kỷ luật là một cái tát thẳng cánh vào mặt Đàn. Khủng khiếp quá. Hư hỏng quá. Đốn mặt quá. Lẽ nào Đàn lại là thế ư? Lưu manh, côn đồ, sa ngã, hư đốn. Thôi, thầy Quý ơi, thầy đừng mất công bênh vực cho em làm gì. Những lời lẽ có cánh của thầy giờ đây lạc điệu, tả tơi, rách nát rụng rời tả tơi, thảm hại lắm. Chẳng giúp gì cho em đâu. Thôi thì việc em làm em xin chịu, án kỷ luật buộc thôi học chưa phải đã đẩy em vào con đường cùng, chưa khiến em trở thành một thứ bỏ đi. Giá hôm ấy em ở lại ăn bữa cơm đạm bạc với thầy, ngồi nghe thầy nói về Các thiếu nữ van xin, về Quân Ba Tư, về Prômêthê bị xiềng đến nửa đêm rồi ngủ lại với thầy thì có lẽ mọi sự đã khác. Bây giờ thì thầy đừng nhọc lòng xin xỏ hộ em nữa, em xin nhận về mình hình thức kỷ luật mà không dám kêu than gì. Thằng Đàn này xin về quê cuốc ruộng một năm rồi sẽ quay trở lại cầm mặt mà học cho xong những năm tháng đáng đốt để có mảnh bằng đại học, để đủ lông, đủ cánh mà bay ra ngoài đời. Khốn khổ cho thân mày, nhớ đời chưa, Đàn ơi!

Người đầu tiên Đàn gặp khi bước chân đến đầu làng là Dịu. Dịu mặc một chiếc áo màu hồng nhạt, cổ lá sen, xẻ một lỗ hình quả bầu trước ngực có thắt hai sợi dây trắng hình cánh bướm. Dịu bảo: Đêm qua em nằm mơ thấy anh về chơi. Tự nhiên chiều nay không làm được việc gì cả, một mình thơ thẩn đi ra đây. Đón vu vơ vậy thôi, không ngờ anh về thật. Đàn quẳng chiếc túi xách xuống rệ cỏ, ngồi bệt lên một tảng đá dưới gốc gạo non, ngẩng mặt nhìn trời thờ dãi.

Dịu hỏi: Anh không thích phải nhìn thấy mặt em à?

Đàn không nói gì, đàn cò trắng lượn qua vòm lá, rẽ hướng về phía sông Măng. Dịu bảo: Anh có về bây giờ không hay cứ ngồi đấy mà nhìn trời? Sao anh lạ thế? Đàn cố đẩy khối khí nặng nề đang đè trĩu trong ngực mình ra. Dịu ơi, Dịu có thể hiểu và thông cảm được cho Đàn, nhưng còn cả làng cả xã, Đàn biết ăn nói với họ thế nào đây? Đàn khổ tâm lắm. Về đến đây rồi lại chẳng muốn về nhà nữa, ước gì hoá đá ở ngay dưới gốc gạo này, Dịu biết không? Đàn úp mặt xuống đầu gối. Tán gạo rung lên những tràng cười ngạo nghễ. Dịu tiến đến chỗ chiếc túi của Đàn, xách lên rồi bảo: Em mang túi về về trước cho anh, anh về sau nhé! Đàn bật dậy, chạy đến giằng lại chiếc túi xách rồi lại vứt bịch xuống đất, mặt cúi gằm:- Đàn bị đuổi đấy, Dịu ra đón làm gì.

- Thảo nào trong giấc mơ hôm qua em thấy anh buồn lắm. Anh chẳng nói năng gì cả, cứ đứng yên để cho bọn con trai lớp B trêu em. Anh đã phạm lỗi gì vậy? Đuổi hẳn hay chỉ cảnh cáo thôi?

- Đuổi hẳn.

- Khiếp. Bây giờ biết ăn nói với mẹ anh như thế nào? Mà anh nói thật hay nói đùa đấy? Em không tin đâu.

- Thật đấy Dịu ạ. Đàn đang chán đời, đang không thiết gì nữa đây. Chẳng lẽ lại bỏ làng mà đi?

- Đừng. Thôi anh cứ về nhà đi. Nghỉ một năm rồi lại thi tiếp, sức học của anh như thế lo gì. Ở nhà giúp mẹ một năm rồi lại đi học cũng được chứ sao. Chả ai quan tâm tới việc anh nghỉ đâu. Anh cứ bảo là ốm xin nghỉ một năm về nhà chữa bệnh, ở lớp em cũng có một đứa bị đuổi đã nói dối như thế đấy. à, em ra trường rồi. Tháng sau lên lấy bằng. Em lại về dạy ở trường mẹ em đấy.

Dù sao thì Dịu cũng giải toả giúp Đàn phần nào những lo âu đang đè nặng trong lòng. Đàn cúi xuống xách túi rồi theo Dịu đi về. Dịu líu lo kể cho Đàn nghe bao nhiêu là chuyện. Chuyện trường lớp, chuyện quê nhà, chuyện đi tìm hài cốt bố, chuyện mẹ từ chối đi bước nữa với ông phó chủ tịch xã, chuyện hôm nọ có mấy anh ở phố về chơi, đi bốn, năm chiếc xe máy liền làm cả làng cứ xì xào, bàn tán mãi. Đàn hỏi: Thế có nhận được thư không? Dịu cười: Tổng cộng em gửi cho anh mười sáu lá, anh gửi về cho em có tám lá. Anh keo kiệt, bủn xỉn lắm. Làm em cứ dài cổ mà đợi. Bọn bạn em nó bảo con Dịu mất ăn mất ngủ vì chờ thư Hà Nội. Chúng nó nói láo. Có lá thư của anh gửi em bỏ đấy hàng tuần không thèm đọc. Ghét cái mặt.

- Thì có mấy thứ, nói hết rồi còn gì nữa đâu mà viết. Nhiều lúc cũng

thấy nhớ Dịu nhưng chẳng biết viết thế nào.

- Điều nhá. Văn hay nhất trường mà lại bảo không biết viết thư. Còn mãi chơi, mãi ngắm mấy cô gái Hà Nội chứ gì?

- Chẳng có gì để ngắm đâu, họ cũng như Dịu thôi. Nhiều lúc cũng muốn tâm sự với Dịu điều này điều kia, nhưng toàn chuyện đàn ông con trai với nhau, lại thôi.

- Hình như lên học trên đó anh nghịch lắm phải không? Ngày xưa anh hiền lắm cơ mà, anh có thích đánh nhau đâu. Em không thể tưởng tượng được anh lại cầm cây gậy vụt vào một ai đó. Mẹ em cũng bảo anh hiền như thế sau này thế nào cũng bị vợ bắt nạt. Vậy mà có lần anh bảo một mình anh đánh nhau với ba thằng đầu gấu liền.

- Con trai khó tránh được chuyện va chạm xô xát. Đàn lại làm trật tự viên nên cũng phải tham gia quản lý kỷ túc xá, tức là làm cái anh đeo băng đỏ, thổi còi đấy. Bây giờ thì Đàn sợ tất cả những chuyện đó rồi. Được cái hào quang hảo huyền nhưng lại mất đi cái thực chất là học tập. Đàn bị đuổi cũng vì chuyện ấy.

- Con trai bây giờ sao mà dễ bị kích động thế. Chẳng giống mấy chú bạn bố em gì cả. Họ hiền ời là hiền, mà đánh nhau với Mĩ - nguy thì gan góc, dũng cảm vô cùng. Nghe các chú kể chuyện thời chiến trường em lại càng thấy thương bố quá. Bố em chết ở một khu ruộng thuộc xã vùng sâu Hương Trà của Thừa Thiên- Huế. Bấy người chôn chung một nấm mồ. Phải chôn vội để địch không phát hiện ra xác. Bên trên mộ có trồng một bụi dứa. Các chú chỉ còn nhớ láng máng có thể thôi. Vậy mà anh biết không, bụi dứa ấy vẫn sống cho đến khi những đồng đội của bố em trở lại.

- Nhưng làm sao biết được đâu là xác của bố Dịu?

- Thế mới biết ngày xưa các chú sáng tạo vô cùng. Anh có biết thứ gì không phân huỷ theo thời gian mà điều kiện chiến trường lại có sẵn không? Mỡ bò. Tên tuổi, quê quán, đơn vị được viết ra một mảnh giấy, phết mỡ bò lên mảnh giấy ấy, cho vào lọ Penicilin, buộc chặt bằng ni lông. Trước khi vào trận mỗi người làm sẵn cho mình một cái lọ. Khi an táng, đồng đội chỉ việc cho cái lọ ấy vào miệng các liệt sĩ. Khoang hàm sẽ giữ cái lọ ấy vài ba chục năm cho người thân đến nhận. Tất nhiên cũng chỉ nhận được chính xác cái sọ thôi, còn tay chân khi ghép thành bấy bộ hài cốt có thể có nhầm lẫn. Mẹ em cứ ôm chặt lấy cái sọ của bố khóc nức lên. Lúc đầu em sợ, chết ngất đi. Đến khi tỉnh dậy lại khóc nhiều hơn mẹ. Các chú bảo: Thôi, hai mẹ con khóc nhiều quá anh ấy buồn đấy. Gặp nhau phải vui chứ. Rồi anh ấy sẽ phù hộ cho hai mẹ con nhiều điều tốt lành.

- Sao mẹ Dị lại không lấy ông Hùng phó chủ tịch?
- Chú Hùng tốt lắm, giúp hai mẹ con em rất nhiều, cả chuyện đi tìm bố em về nữa. Nhưng mẹ em bảo ở làng gái goá còn nhiều, chú ấy nên thương lấy một đám khác, mẹ em không thể ở với một người đàn ông nào nữa. Ngày xưa em ghét chú Hùng lắm, nhưng từ ngày lớn lên đến giờ em lại thấy thương chú ấy. Em mong chú ấy về ở với mẹ em nhưng mẹ em nhất định không chịu.
- Nhà chú ấy có khó khăn không?
- Không. Chú ấy ở một mình nhưng việc gì cũng giỏi. Công điền của chú ấy lúc nào cũng nhất nhì xã. à mà chú ấy cùng với xã tổ chức cho dân mình làm khoán chui đấy. Anh thấy ruộng lên xanh chưa? Nghe bảo trên trung ương đang cãi nhau găng về cái khoán này, ở tỉnh mình nhiều nơi ngấm ngấm cho làm trước. Còn đá núi cũng được khoanh vùng, phân chia từng khu vực. Khu dành cho quốc phòng, khu giành cho cảnh quan, khu để dân vào khai thác, khu của hợp tác xã. Chú Hùng định mua chui cho xã mấy cái máy nghiền đá cũ của xí nghiệp xây dựng. Nếu trót lọt xã mình sẽ có máy nghiền đá. Oách chưa? Cơ giới hoá nông thôn đấy.
- Chả ăn thua gì đâu. Tất cả các kiểu làm ăn mang tính tư hữu ấy rồi cũng sẽ bị bóp chết thôi. Thầy anh bảo sắp tới còn xây dựng hàng loạt các hợp tác xã bậc cao, kiểu nông trang tập thể như ở bên Liên Xô cơ. Chú Hùng cứ làm việc theo kiểu lách cơ chế thế để bị khởi tố lắm.
- Chú Hùng rất thân với ông Thanh. Người ta bảo ông Thanh là con ma xó ở cái làng này, xã này, huyện này. Ông ấy từng là huyện uỷ viên từ những năm trước hoà bình lập lại. Chú Hùng nghe ông ấy lắm. Thì thụt đi lại với nhau như tình nhân ấy. Nghe bảo sắp tới chú Hùng sẽ lên làm Bí thư xã. Đàn lặng im khi nghe Dị nhắc đến ông Thanh. Đã lâu lắm rồi Đàn không gặp ông. Đò dọc bây giờ ít người đi. Từ ngày đá được đưa xuống vận chuyển theo đường sông, dòng Măng mảnh dẻ, dịu hiền sùng sục cau có suốt cả ngày. Lại nghe đâu mấy tỉnh kề cận tìm ra được nguồn khí đốt ngoài khu vực cửa biển nên tàu của chuyên gia nước ngoài ra vào tấp nập lắm. Ông Thanh lên bờ nhưng cũng không bỏ đò. Người làng thường mượn đò của ông khi lên tỉnh. Ông Thanh yêu con đò chứ chưa hẳn đã vì kế sinh nhai mà ông phải cầm chèo, bởi thế mà nhiều người muốn nhượng lại mà ông chẳng bán.
- Đàn quay sang hỏi Dị:
- Sao bảo ông Thanh vào Nam với con?
- Ông ấy vào rồi ông ấy lại ra. Già rồi xa quê làm sao được. Có người

bảo con ông ấy cho ông ấy nhiều tiền lắm. Nhưng lại có người bảo ông ấy mang của chìm vào cung cấp cho con cái vì tiếng thế chứ con ông ấy cũng khổ. Chả biết thế nào.Đàn và Dịu đi qua chân núi Ngựa thì gặp một thằng bé độ năm, sáu tuổi đang bê một xảo khoai lang từ trên núi xuống. Dịu bảo:

- Thằng Viên Minh con chị Tình đấy.

Đàn dừng bước, chờ đưa bé đến gần, hỏi:

- Cháu mang khoai đi đâu thế?

- Cháu mang cho mẹ cháu.

- Mẹ cháu ở đâu?

- Mẹ cháu ở nhà.

- Thế khoai này cháu lấy từ đâu?

- Khoai này trồng ở chùa, cậu cháu đỡ, bảo cháu mang về cho mẹ.

- Cậu cháu tên gì?

- Cậu cháu là Hiến, nhưng ở chùa gọi là Pháp Thiện.

- Cháu có hay lên chùa chơi với cậu không?

- Từ ngày mẹ cháu sinh em bé, rồi bố cháu hy sinh ở bên

Campuchia, cháu lên chùa ở với cậu. Cậu cháu sẽ nuôi cháu ăn học đỡ cho mẹ cháu, cậu cháu bảo thế.

- Thế cháu đã đi học chưa?

- Cháu vào vỡ lòng rồi. Cậu cháu xin cho cháu vào lớp cô Dung. Cô Dung là bạn cũ của cậu Hiến. Dịu quay sang Đàn bảo: Cái Dung con bà Kết ấy. Nó học mười cộng hai, mới ra dạy năm ngoái, cùng trường với mẹ em.

Đàn vẫn tiếp tục hỏi thằng Viên Minh:

- Mẹ cháu sinh em trai hay em gái?

- Em gái. Nó giống cháu lắm nhưng mà nó hay khóc nhè vì mẹ cháu thiếu sữa.

Đàn xoa đầu thằng bé rồi đưa tay bê hộ nó xảo khoai.

Vừa đi Đàn vừa hỏi:

- Cháu ở trên chùa có vui không?

- Chỉ vui vào ngày rằm, mừng một thôi. Ngày thường cháu theo cậu Hiến đi trồng rau.

- Thế ăn uống có khổ không?

- Chả có gì. Nhưng vẫn còn hơn ở nhà.

Dịu lại quay sang bảo: Mấy lần xã định phá bỏ chùa nhưng chú Hùng kiên quyết không cho phá. Chắc lại nghe lời ông Thanh. Ông Thanh trông thế mà cũng mê tín dị đoan lắm, toàn hát những bài phù thủy.Đàn bật cười. Những bài hát mà Dịu cho là phù thủy chính là những bài hát văn mà ông Thanh đã nhiều lần hát cho Đàn nghe. Có

lần Đàn hỏi thầy Quý: Hát văn và lên đồng là mê tín dị đoan, là tàn tích phong kiến sót lại, là xấu độc, nên bỏ đi phải không thầy? Thầy Quý đáp: Nếu bỏ đi như thế là bỏ đi quá khứ của mình đấy. Dân tộc ta thích hợp với các tín ngưỡng dân gian hơn là các tôn giáo lớn. Nhưng chúng ta đang làm cuộc cách mạng văn hoá nên phải bỏ đi thôi. Thầy thấy tiếc nhưng có lẽ tinh thần cách mạng của thầy chưa được triệt để lắm. Không có hát văn, lên đồng, rước kiệu thì đình chùa, miếu mạo chỉ còn là những cái xác vô hồn. Nhưng thôi, thầy không luận thêm về vấn đề này nữa. Thầy chưa được chuẩn bị nhiều. Nếu có viết về vấn đề này, tốt nhất em nên theo giáo trình. Đến chỗ rẽ, thằng bé xin lại xảo khoai rồi lễ phép chào Đàn và Dị trước khi về đi. Tối hôm ấy Đàn kể hết chuyện với mẹ. Mẹ Đàn bảo: Cũng chẳng có gì đáng phải xấu hổ. Học mà khổ quá, không chịu được thì về làng mà làm đá. Từ nay chừa cái rượu đi nhá. Hôm ấy mà thả tay cho con người ta rơi lộn đầu xuống thì có mà đi tù. Đàn nhẹ cả người. Hôm sau chú Hùng đến tận nhà gọi Đàn đi làm. Dị đã kể chuyện của Đàn cho chú Hùng nghe. Chú Hùng hiểu cả, biết cả, không đã động gì đến chuyện của Đàn, chỉ bàn vào công việc hiện tại.

Chú bảo Đàn:

- Cháu có chút chữ nghĩa, từng biết đến cái sân trường đại học nó tròn hay nó méo, kể ra về giúp chú một tay văn thư ở uỷ ban thì hay nhưng lại không có tiền để trả cho cháu. Thôi thì cứ về mở đá trông hộ cho chú, đủ để nuôi cháu, đỡ phải ăn bám mẹ. Rồi sang năm thi lại. Mà lần này thi Bách khoa nhé. Học về cơ khí ấy, để có gì bí chú còn hỏi. Sắp tới lớp cán bộ lãnh đạo là phải biết về cơ giới hoá. Mà chú thì mù tịt. Ngày xưa học mới đến lớp bốn ấy mà. Vào bộ đội được học tí chút về quân khí cũng thấy cái đầu nó sáng ra một ít. Mà chú là chú máu mê cơ giới lắm. Nhìn bức ảnh mấy cái máy cày chạy trên đồng lúa mì của nông trang tập thể Liên Xô chú thích quá. Bao giờ đồng ruộng của mình cũng được như thế thì tuyệt cú mèo.

Đàn khẽ thưa:

- Chú ơi, nghe bảo trạm đá của hợp tác có sử dụng máy nghiền chạy dầu có phải không ạ?

- Suyt!

- Chú Hùng đưa tay lên môi ra hiệu rồi cúi sát nói nhỏ vào tai Đàn

- Chui đấy, chú mới đưa về được một cái thôi, còn một cái chưa dám. Sướng lắm. Ngày nó xơi vài khối là chuyện bình thường.

- Thế việc của cháu là...?

- Trông cái máy ấy chứ còn sao nữa. Rồi chú trích phúc lợi của hợp tác xã ra trả công cho cháu. Tối bao cấp thêm cho ngọn đèn dầu mà

ngồi học. Nhưng mà kín miệng nhá. Trên kiểm tra là phải tháo máy giấu đi đấy. Tư liệu sản xuất hiện đại chỉ thuộc các xí nghiệp quốc doanh thôi. Còn hợp tác xã chỉ được sử dụng máy móc theo trên cấp, mua tất ngang là sai nguyên tắc, chết cả thằng bán lẫn mình là kẻ mua. Hiểu chưa?Đàn hiểu và chấp hành đúng theo những lời chỉ bảo của chú Hùng. Cuộc sống bỗng trở lên thoáng đãng và dễ thở quá. Thỉnh thoảng đội sản xuất Trạm Đá còn được cải thiện bánh bao nhân thịt mua từ cửa hàng ăn uống ngã tư huyện. Một năm quay đi quay lại trôi vèo như lá rụng. Đàn lại cấp giấy bút đi thi. Thi đúng trường Bách khoa như chú Hùng mong đợi. Mẹ Đàn vào: Vẫn chưa chán, lại đòi đi học à? Kể ra lấy vợ rồi ở nhà làm đá thì tốt hơn. Đàn cự: Đi học kiếm cái hộ khẩu thành phố, có sổ lương thực, có tem phiếu thực phẩm, vải vóc, mọi thứ được phân phối chả thần tiên sao? Mẹ chả hiểu gì cả, đúng là bà già nhà quê.Ngày Đàn đi thi cũng là ngày chú Hùng bị đình chỉ công tác để trả lời trước đoàn thanh tra liên ngành về một loạt những vi phạm kéo dài hơn một năm qua. Càng ngày việc càng to ra. Nghe bảo đâu động chạm đến cả huyện, cả tỉnh, cả trung ương. Chú Hùng sai bét ra rồi. Cứ theo chủ trương, đường lối, chính sách mà kẻ barem thì chú Hùng đúng là một tên phản động chứ chả chơi. Người ta còn cách ly chú Hùng không được gặp gỡ rộng rãi mọi người nữa. Thỉnh thoảng xe con lại về tận xã đưa chú Hùng lên huyện, lên tỉnh để trả lời chất vấn, để viết kiểm thảo. Có lần huyện giữ tới bốn ngày mới cho về. Tin tức về chú Hùng cứ trái ngược nhau, loang ra như vết dầu, đến cả mẹ Đàn vốn bàng quan với sự đời cũng háo hức hỏi thăm, nghe ngóng. Có người bảo chú Hùng tranh luận tay đôi với bí thư tỉnh uỷ suốt sáu giờ đồng hồ liền. Lại có tin bảo ông gì to lắm ở trên trung ương về làm việc với chú Hùng trắng cả đêm, sáng hôm sau ra xe về Hà Nội ngay, không kết luận gì cả.Cứ hừ hừ thực thực như thế, cứ lơ lửng như thế. Mọi việc ở xã đã có người lo. Những người mới này dỗi theo kết luận về chú Hùng như ruộng hạn mong mưa. Dù thế nào thì phán quyết của trên đối với chú Hùng cũng sẽ liên quan đến họ, đến cả Đảng bộ và Ban chủ nhiệm hợp tác xã. Trong khi chưa có kết luận chính thức thôi thì cứ theo nếp cũ, cứ đúng nguyên tắc mà làm. Không khoán, không cơ giới hoá, không cho làm dịch vụ gì hết. Cứ theo chỉ tiêu pháp lệnh mà làm, cứ đúng quy chế hướng dẫn ở trên mà làm. Đàn lại lò dò cầm lý lịch nhập học lên xin chứng nhận vào đúng lúc kỷ cương đang được lập lại một cách tích cực, triệt để như thế. Nghe tin Đàn đỗ Dịu là người vui sướng nhất. Dịu hăng hái viết lý lịch hộ cho Đàn. Chữ Dịu đẹp có tiếng ở trường huyện. Dịu lại cùng ngồi xe đạp

với Đàn lên xin dấu ở uỷ ban. Nhưng Dịu đã tái mặt khi thấy Đàn trở ra, hai tay xé nát túi hồ sơ, lắc đầu ngán ngẩm. Theo quy chế của bộ đại học, những sinh viên bị buộc thôi học phải hai năm sau mới được thi vào trường khác. Thế là một năm qua việc bút nghiên của Đàn thành công cốc rồi. Đàn đã cố thuyết phục, cố năn nỉ, cố van xin, nhưng những người có thẩm quyền nhất xã đã xin ý kiến, đã hội ý với nhau và thống nhất là không thể ký sai nguyên tắc, không thể chứng nhận trái quy định. Thanh tra vẫn đang cày bừa, xới tung mọi việc của xã, không ai dám làm thêm một điều sai trái nữa. Đàn ôm nỗi chán chường, thất vọng về nằm vật ra giường. Ngoài đường người ta ời ời gọi nhau đi làm đồng, ời ời hút thuốc Lào Vặt, nhìn mắt trời và chờ nghe tiếng kèn để tích công điểm. Nhà nào nhà nấy lại thì thụp vùn đá về nhà đôm đốp, chan chát, dầm dấm dui dúi xúc đá lên xe cải tiến chờ đi bán trộm. Núi rừng, đất đai, sông biển là tài sản của toàn dân, là của nhà nước, nhưng dân lại cứ chặt, cứ phá, cứ bạt núi đi mà đổi chác, bán mua chẳng cần biết đến nỗ lực ngăn chặn, bảo vệ của các cơ quan chức năng. Đói. Đói dài rạc. Đất ấy, ruộng ấy, màu mỡ thế, tươi tốt thế mà thóc cứ lép, sản cứ thấp, sống trên đất lúa mà cứ thềm gạo, sống bên núi đá mà cứ nhà tranh vách đất, cứ lầy lội lép nhép trên con đường nhão nhoét, lồi lõm ổ trâu, ổ gà. Đám trai làng bạn Đàn bỏ làng kéo nhau đi đào vàng. Thằng Tá, thằng Xế, thằng Học đi được vài chuyến về làng miệng ngậm Hêrô, Queebe, áo đuôi tôm thả chùng, có vẻ sừng sĩnh ngất ngưỡng lắm. Chúng nó bảo Đàn: Hội áng Sơn trên bãi mạnh lắm, cứ vĩa nào màu nhất thì nhảy vào chiếm. Đi không? Dịu xin Đàn đừng đi. Sốt rét. Ngã nước. Sập hầm. Phù thũng. Rừng xanh núi đỏ, hay ho gì, kiếm tìm gì, rồi thân tàn ma dại, rồi sống vô gia cư chết vô địa táng, ở nhà đói một tí, chịu khổ nốt một năm rồi lại thi. Thi được là bay nhảy, là tung cánh, trời xanh bao la, khí trời khoáng đạt, chẳng thoả sức làm trai sao? Nhưng Đàn không nghe Dịu nữa. Đàn lại như người say rượu hôm nào ở ký túc xá rồi. Đàn muốn có vàng để thay đổi, dù ít dù nhiều, cái khoảng đời đơn điệu, tẻ nhạt, nghèo hèn này. Đàn đi không một lời từ biệt Dịu. Đàn đi được hai tháng thì chú Hùng có kết luận. Ngay sau kết luận của chú Hùng là nghị quyết 100 ra đời, nhà nhà thì thảo, người người thì thảo. Mẹ Đàn cũng nói đến khoán 100 dù chẳng biết con số 100 có nghĩa là gì. Còn Đàn, hương lúa ngậm đồng ngày một trở lên xa mờ, nhợt nhạt trong ký ức.

Hồ sơ một tử tù

Chương 4

Hắn đang bước từng bước đến chỗ cây cột. Lạnh lẽo và ẩm ướt. Những vết sáng loằng ngoằng trong đầu hắn. Vách đá mở mắt ra thao láo nhìn hắn. Thẳng đứng, lồi lõm, nứt toác vây bọc, dàn trận quanh hắn. Bỗng hắn nghe thấy tiếng thì thầm của đá. Đúng rồi, những câu thơ gầy vụn như cám của *Cuồng Sĩ* bật ra từ vách đá.

Từ ổ lá mềm mại

Từ lồi lõm hang động

Từ thịt da nóng bỏng

Oà ập âm dương

Hoang dã

Mê cuồng

Hùng hực oải oải nhịp lửa .

Ồi, Cuồng Sĩ ơi giờ này chú mày đang ở đâu? Buổi gặp mặt cuối cùng với chú mày cách nay đã ba tháng. Nhưng đơn xin ân xá đã bị bác rồi, chú mày biết chưa? Đừng ngạc nhiên hoang dại như thế. Đừng thả mắt bỏ câu vào chảo lửa như thế. Kết cục sẽ phải thế này thôi. Nhớ bãi vàng Lũng Sơn quá. Lở loét và nhức nhối.

Bằng vết dao trên ngực

Bầu vú trắng ngần

Nhũ hồng chớm tuổi biết thương

Gió lượ

Trăng thừng

Máu như sữa chát...

Mọi thứ hiện ra trước mắt chàng Cuồng Sĩ là thế. Đàn thấy nực cười dù trong số hàng ngàn người đang chen chúc ở bãi vàng này, hắn là người có khả năng nắm bắt những rung động nghệ thuật hơn ai hết. Buổi ấy bọn thằng Xế về báo rằng có một tên thư sinh mặt trắng mới xuất hiện, cứ lảng vảng quanh khu vực hang thượng, hỏi dò về hắn. Lúc đầu hắn không để ý, chỉ dạn dò đồng bọn cẩn thận hơn. Bọn hắn sợ nhất là bị công an đánh úp. Công an vẫn dùng cách đó để buông lưới lữ tiền án, tiền sự, trốn trại, truy nã trà trộn, vật vờ trong đám dân đào vàng. Đến tối thì Xế lôi xềnh xệch tên thư sinh mặt trắng về cho hắn. Mảnh như cây sậy, quần thô túi vuông, giày da để răng cưa, khuôn mặt xanh rớt, lại choàng cặp kính cận sáng lóa, chàng nhà báo nửa mùa có vẻ không biết sợ, hoặc giả có một động cơ gì thôi

thức lắm, buộc phải tới gặp hấn lên cổ mà tự tin dù biết sức thư sinh không chịu nổi một cái tát mạnh.

- Mày là thằng nào? Sao biết tao?

- Em là Tâm. Tâm "cận". Em học khoa báo chí năm cuối. Em được đọc rất nhiều bài báo về anh, biết anh trước học khoá 27, em muốn xin anh một chân đãi cát.

- Mày đang học cơ mà?

- Em nợ nhiều học trình quá nên phải xuống học với khoá sau. Thời gian này em được tự do muốn làm gì thì làm. Học đại học bây giờ khác trước nhiều rồi anh ạ. Quản lý bằng bài thi là chính, quản lý con người là phụ.

- Mẹ kiếp. Nhưng mà sức chú mày lẻo khoẻo thế kia thì làm được gì? Vài bữa lại ngã kênh mẹ nó ra, run cầm cập, giật đùng đùng, ú ớ mê sảng, chả bỏ về sớm.

- Em chịu được. Mà em chỉ nhờ anh giúp em sống thôi chứ em không lên đây kiếm vàng. Em cần sống được để viết. Đến hạn thì em về trường thi.- Viết cái gì? Mày lại định lôi các bố mày lên mặt báo à? Mày liệu nhĩ? Mày có biết đã vào đây là tắt đường về không? Thả mày về cho công an đến tóm chúng tao à? Mày có biết...

- Em biết. Anh đang bị truy nã vì trốn trại. Em không quan tâm đến việc ấy. Em chỉ cần anh chấp nhận em ở lại đây thôi. Rồi anh sẽ tin rằng em không làm điều gì hại đến các anh. Em chỉ đi tìm miền lãng du của em. Em cần không khí này, đất đai này, đồi núi này, con người này...

- Tao hiểu rồi. Một thằng cuồng sĩ của thế kỷ hai mươi. Bây giờ thì mày hãy đọc thơ đi. Ở đây thơ khó gieo mầm đấy. Nhưng đã cấy được xuống thì sẽ sống rất dai.

Tâm "cận" hớn hở, mặt tươi như vừa uống rượu tiết dê, không khách khí, đọc luôn:

Ôi, ba hồn bảy vía

Những chàng trai xứ Đông xứ Đoài

Con của sắn, của khoaiCủa sỏi ong, đá tảng

Của gạo dự, gạo tám

Của những giếng hai hội làng

Theo đường sông mà lội

Theo đường núi mà trèo

Trời thì mệnh mông

Đất cũng mệnh mông...

Đêm ấy và những đêm sau nữa Tâm cận ngủ cùng với hấn. Tâm luôn đem lại cho hấn sự bất ngờ. Suy nghĩ của Tâm khác lạ quá. Con

người tưởng như rất yếu ớt về sinh lực của Tâm chứa rất nhiều những số phận, những ám ảnh, cả khát khao nghệ sĩ và sự cô đơn trần thế. Tâm là tấm gương soi rất nhiều những cảnh đời và từ đó bật ra những bóng chữ nhập nhèm nhưng linh thiêng, uẩn ức. Hắn không thể tưởng tượng nổi một thằng oắt con mới ngoài hai mươi tuổi như Tâm lại có những ý nghĩ kỳ cục, lạ lùng, đầy chiêm nghiệm về cuộc đời và số phận.

Quán trọ trần gian

Người đến và người đi

Những lời giải muộn màng

Trên môi người khách trả phòng

Là câu hỏi bí ẩn

Dành cho người khách đến thay chỗ

Va ly mở ra

Thiện và ác

Cuộc đấu trường sinh...

Em được sinh ra vào những năm cuối cùng của thập kỷ bảy mươi, Tâm kể. Em đến trường vào một buổi sáng mùa thu nắng trong, gió nhẹ. Ấn tượng sâu sắc nhất của buổi tựu trường là cảm giác choáng ngợp trước những điều to tát. "Các cháu sẽ là những công dân trưởng thành của thế kỷ 21, đến năm 2000 chắc chắn sẽ có những cháu ngồi đây được bay vào vũ trụ...". Bố đứng chờ em ngoài hành lang lớp học. Tan buổi, em trèo lên gác-ba-ga và bỗng nhìn thấy mẹ. Em đã quay đi và mẹ thì thẩn thờ đứng nhìn theo.

Trí óc non nớt của em bảo cho em biết mẹ là người không tốt. Mẹ đã bỏ bố vì bố nghèo, điều này sau đó đã trở nên khó lý giải vì mẹ lại về làm vợ một người đàn ông khác cũng nghèo như bố. Nhưng tại sao mẹ lại bỏ rơi em? Vì bố đã ngăn cản, không cho mẹ đến thăm em ư? Bố vắng nhà suốt ngày, em bị nhốt một mình, toàn ngồi sau song sắt cửa sổ nhìn ra ngoài đường. Những lúc như thế sao mẹ chẳng đến? Em rất sợ tiếng còi ô tô và không thích mùa hè. Nhà em nằm trên một dãy phố nhỏ, một tụ điểm dân cư lác lõng bám dọc theo con đường chạy vào cửa ô thành phố. Hai bên phố khoảng bốn chục nóc nhà, đa phần là mái ngói, một ít mái lá ghép lẫn với giấy dầu và rất ít, một, hai nóc thôi, mái bằng. Căn nhà em lợp ngói, tường nhiều màu loang lổ. Ngoài cùng là lớp ve màu xanh, chỗ nào lớp ve màu xanh bong ra thì thấy lộ rõ lớp ve màu vàng. Lớp ve màu vàng lại luôn bị lớp ve màu trắng đầy bật ra khỏi tường. Và rồi lớp ve màu trắng cũng lại bị bong ra nốt, những chỗ ấy em đập tay vào, cát bay ra lả tả. Nhà em có một cửa chính và hai cửa sổ. Các cánh cửa đều bằng gỗ

và được sơn màu xanh. Bố chỉ mở một cửa sổ duy nhất để em trèo lên, thò hai chân qua song và dán mắt vào khoảng trống giữa các song sắt đó để giao lưu với thế giới bên ngoài. Đó cũng là chỗ duy nhất ánh sáng trở nên phóng túng đối với em đồng thời cũng là chỗ duy nhất khiến em không nổi da gà mỗi khi nghe tiếng còi ô tô. Ngôi nhà khá dài, thông thoáng một không gian thiếu sáng. Chỗ bố con em ngủ lúc nào cũng đung đục một màu nước hén, những lúc em nằm ở đó một mình, bất ngờ tiếng "bim, bim" choá lên, em co rúm người lại vội chạy ra cửa sổ.

Tiếng còi ô tô đối với em thật kinh khủng, nó đi vào giấc ngủ, là nguồn cơn của mọi ác mộng và thường thì sau mỗi cơn ác mộng như thế bố lại ôm chặt em vào lòng, khề bảo "khổ thân con tôi, ban ngày chơi gì mà đêm ngủ cứ giật mình thon thót". Tiếng còi ô tô đặc biệt là cộng hưởng với mùa hè, tạo thành một lưới không gian ngọt ngạt, mờ tối, ảm đạm, tĩnh lặng bao trùm lên em thứ phản ứng bất an thường trực. Bố thường về vào lúc mười một giờ trưa, vội vàng cơm nước cho em xong rồi cùng em lên giường đi ngủ. Khi em tỉnh giấc đã không thấy bố em đâu nữa. Rất có thể lúc ấy thứ tiếng "bim, bim" kia ập vào xé rách khoảng không mờ tối và em hốt hoảng nhận ra mình đang nằm một mình trên giường. Ngay lập tức xuất hiện cái cảm giác bủn rủn lan truyền khắp cơ thể và nó chỉ tan biến đi khi em bật dậy chạy ra chỗ cửa sổ, leo lên đó phóng tầm mắt ra ngoài đường, bấm nút, nường tựa vào những bóng người thưa thớt, qua lạ trên hè phố.

Một hôm bố em về sớm hơn thường lệ. Bố thay cho em bộ quần áo mới nhất rồi đặt em lên sau xe. Bố đưa em đến một đám ma, không khí ở đó thật buồn bã ủ ê. Đám ma không đông lắm, bố dắt xe đi vào hàng cuối, lẫn với những người đưa đám. Có một vài ánh mắt nhận ra bố con em. Họ nhìn trộm, họ chỉ chỗ rồi hình như là họ chép miệng. Khi người chết đã được đắp cho một ngôi mộ vuông vức, phủ kín vòng hoa, chờ cho đoàn người đưa ma ra về hết, bố đưa em đến trước mộ và bảo: "Con quì xuống lạy mẹ đi". Trong khi em còn chưa hiểu gì thì bố lại lầm bầm: "Mẹ con số đoản mệnh, xệt qua cõi đời này như một chớp sao, đủ để làm khổ hai người đàn ông rồi ra đi". Sau này khi đã vào đại học, trong một lần tham gia trò chơi hái hoa dân chủ em bốc phải câu hỏi: "Bạn nghĩ gì về tình mẫu tử?" em đã không trả lời được, vì thực sự, thứ tình đó đối với em chưa từng hiện hữu trên cõi đời này. Ngay cả khi đứng trước ngôi mộ của mẹ, em cũng không hề thấy trong mình có một cảm giác gì đặc biệt, dù chỉ là một cái rùng mình thoáng qua.

Mẹ em bị bệnh tim. Bà chết sau khi em đến trường được vài tháng. Thường bố vẫn qua trường đón em vào buổi trưa, có một lần cô giáo đưa em về qua chỗ cơ quan bố, nhưng em không thích không khí ở chỗ đó. Ở đấy có những người đàn ông tay đầy dầu mỡ, những cô công nhân khẩu trang đeo kín mặt, họ bí hiểm, đáng sợ sau trang phục màu xanh bảo hộ. Thấy em họ thường đùa tếu những câu em không hiểu nhưng họ lại cười toáng lên, ý vị và vui vẻ lắm. Thế nên em không nhờ cô giáo đưa về qua đó nữa, em kiên nhẫn đứng ở cổng trường đợi bố.

Hôm ấy bỗng dưng có một người đàn ông đến đón em. Ông bảo em về chỗ mẹ chơi rồi ông sẽ đưa em về nhà với bố sau. Không hiểu sao em lại có cảm tình với khuôn mặt nhẹ nhõm và khuôn mặt hiền từ của người đàn ông ấy. Em trèo lên sau xe của ông và ông đưa em đến một ngôi nhà nhỏ nằm giữa một khu vườn rậm rạp, hoang vắng, ngay cạnh bờ sông. "Mẹ con kia, con có nhớ mẹ không?". Nghe ông nói thế và nhìn theo cánh tay ông chỉ vào bức ảnh trên bàn thờ em mới chợt nhớ ra rằng mẹ em đã chết và cách đây chưa lâu, chính bố đã đưa em đến đứng trước ngôi mộ được đắp vuông vắn, bên trên phủ đầy hoa. "Chả có gì để nhớ", em bảo vậy. Người đàn ông đó khẽ gượng cười rồi đưa em ra sau nhà. Ông ấy bút cho em mấy quả doi màu hồng nhạt. Em nhớ là trong ngăn tủ của ông có rất nhiều bánh kẹo và những thứ hấp dẫn khác hoặc giả ông đã có cách dỗ trẻ khéo đến mức em đã nghĩ như thế. Trong khi em chưa biết là mình có thích hay không thì ông gỡ cây đàn ghi-ta xuống và bập bùng bài "Bé bé bông bông". Đã quá mười một giờ trưa. Ông vội vàng đưa trả em về nhà. Bố có vẻ không vui nhưng hai người nói với nhau điều gì đấy rồi ông bẹo má em chào ra về. Bố bảo em ăn cơm. Em đã ăn no ở nhà người đàn ông của mẹ rồi nên không thiết ăn nữa. Bố bảo: "Thế thì ngồi nhìn bố ăn". Rồi bố kể chuyện nhà cu Tám.

Cu Tám lên mười tuổi, nhà ở phía đối diện với nhà em, nhưng chéo về hướng ngã tư. Bố mẹ đi làm cả ngày nên cu Tám bị nhốt trong nhà như em. Cu Tám đã lớn nên được bố mẹ giao cho cầm chìa khoá cửa, chiếc chìa khoá ấy được treo lủng lẳng ở cổ, khi nào cần thiết mới đem ra mở. Hôm đó bỗng có một cô đến đưa cho cu Tám hai chiếc bánh mì kẹp thịt, bảo là mẹ cu Tám gửi cho. Khi cu Tám ăn xong cô nọ lại bảo cô làm cùng xí nghiệp với mẹ, cu Tám hãy đưa chìa khoá để cô mở cửa vào nhà ngồi nghỉ. Cu Tám đưa chìa khoá và khi người lạ mặt đó vào nhà rồi, liền trói cu Tám lại, nhét giẻ vào mồm, đút xuống gầm giường, lấy đi cửa nhà cu Tám một chiếc ti vi đem trắng, một cái đài và một bộ comple còn mới. Mãi đến trưa hôm

ấy bố mẹ cu Tám mới đi làm về và cu Tám được cứu thoát khi đã lả đi vì ngạt...

Em ngồi nghe cứ thấy rờn rợn. Bố bảo: "Như thế là may, nếu chúng bắt đem đi bán cho mẹ mìn thì toi rồi".

Em hỏi: "Mẹ mìn mua trẻ con để làm gì?". Bố em bảo: "Mẹ mìn mua trẻ em để bán lại cho những người đi săn ở trên rừng. Những người thợ săn đó cho trẻ con vào những chiếc cũi bằng gỗ, rồi đặt chúng ở những khu rừng già. Hổ, báo, sư tử và nhiều con thú khác người thấy mùi thịt người sẽ mò đến để ăn thịt. Những người thợ săn nấp ở gần đó và họ sẽ nạp đạn vào những con thú rừng ấy".

Câu chuyện của bố hướng tới một mục đích, là dọa em không được tự tiện đi với người lạ, tất nhiên với cả người đàn ông ở căn nhà bên bờ sông hoang vắng kia. Nhưng mọi cố gắng của bố đều vô ích. Sau này càng lớn lên em càng năng đến chỗ ông. Rảnh rỗi lúc nào là em tới với ông lúc ấy. Ngôi nhà của ông đối với em thật kỳ thú.

Trước ngày vào đại học em đưa Loan đến để chào ông. Ông bảo: "Mẹ con ở với ta thì thuận người nhưng nghịch đời, ở với bố con thì thuận đời nhưng nghịch người, nhưng dù thế nào thì cũng không tốt cho bà ấy". Ông là giáo viên của trường Văn hoá - Nghệ thuật tỉnh.

Mẹ em là hạt nhân văn nghệ của cơ quan bố. Họ biết nhau qua những lần hội diễn văn nghệ quần chúng. Chất công nhân thuần túy của bố không đủ phóng túng, rộng rãi để chứa những khát vọng lạc lõng của mẹ. Bố em mất mẹ vì không có khả năng giữ cho mình những thứ hư ảo. Ông giáo viên nhạc kia mất mẹ vì bệnh tim quái ác. Mẹ em ra đi là sự mất mát cho cả hai người nhưng đã kịp để lại em, một nốt nhạc trầm buồn rơi rớt vào cuộc đời. Loan của em có đôi mắt giống chị Thái. Thực ra ngay cả khi vào cấp ba rồi, em vẫn là một cậu bé sống rất trầm. Thế mà em lại nằm trong số rất ít những học sinh cuối cấp có người yêu. Thứ tình yêu học trò, dấm dúi, vụng trộm hay bị người lớn phủ nhận ấy đến với em như một tiền định, sâu sắc và dấu vết chứ không bông bột, thoáng qua như người ta vẫn thường bảo. Loan là một trong những cô gái nằm trong đám bạn bè ít ỏi của em. Buổi sáng thứ năm hôm ấy chúng em sẽ đi học thêm như thường lệ. Nhưng bố đi làm lâu rồi mà em vẫn không sao ra khỏi giường. Cơn sốt quái ác đã đánh quì em từ đêm hôm trước, sáng hôm sau em vẫn mê man, thân nhiệt không giảm. Trong một lần tỉnh lại em thấy trán mình mát lạnh. Thì ra đó là bàn tay của Loan. Học xong tiết đầu tiên, Loan đã bỏ lớp học thêm để về tìm em. Chưa bao giờ em thấy cần có người bên cạnh như lúc ấy. Bố cứ đi biến biệt suốt ngày, mà nếu bố có ở nhà thì vào những lúc như thế bố cũng

chỉ biết nấu cho em bát cháo và ép em uống thuốc. Hôm ấy Loan cũng nấu cháo và cho em uống thuốc nhưng em tiếp nhận dễ dàng hơn, lại rất phấn chấn và cảm thấy cơn sốt như đã bị đẩy lui ngay sau khi viên thuốc đầu tiên được nuốt vào trong bụng. Em háo hức nằm nghe Loan kể chuyện ở lớp. Loan nói, Loan cười, hàm răng trắng bóng, đôi môi đỏ cong cong, đôi mắt như dầu hời, tất cả thân thuộc, gần gũi và máu thịt đến nỗi em không giám nghĩ khác đi rằng, một lúc nào đó, vào một cơn ốm khác, Loan lại không có ở bên cạnh. ảo giác không giúp em tỉnh táo được lâu hơn. Cơn sốt quay trở lại và kéo em trôi tuột vào vong xoáy hun hút của ác mộng. Em thấy mình bị nhét vào một cỗ máy có hình bánh răng, vô cùng ngọt ngào và khó chịu. Tim em bị nén chặt, cơ thể bị phân ra nhiều mảnh, mỗi mảnh dội lên những cảm giác khác nhau, kỳ quái. Bố đứng bên cạnh em và chăm chú nhìn theo vòng quay của chiếc bánh răng. Em gào xin bố hãy dừng vòng quay của bánh răng lại nhưng bố cứ mặc em quay cuồng trong ấy. Khuôn mặt bố lúc ấy được che đậy trong dáng vẻ cần mẫn nhưng em lại thấy toát lên sự gian ác, vô cảm, lạnh lùng. Nhưng rồi mẹ đã xuất hiện. Mẹ rút phụt công tắc điện ra khỏi bảng điện. Mẹ ôm chầm lấy em. Mẹ hôn lên trán em. Mẹ nói điều gì đó nhưng em không nghe rõ. Hàm răng mẹ trắng bóng. Đôi môi mẹ đỏ tươi, cong cong. Đôi mắt mẹ hình dầu hời, đằm láy, ngộ nghĩnh, đầy cá tính. Em ôm chặt lấy mẹ mà vẫn cảm thấy chưa hết sợ. Người mẹ mát lạnh, gây cho em cảm giác thích thú vô cùng. Em mở bừng mắt ra, và trời ơi, người mẹ mà em ôm chặt lại là Loan. Loan nhìn em đầy thương xót. Hình như em đã gọi mẹ nhiều lần trong cơn mê. Một vài giọt nước mắt từ Loan rớt xuống người em. Em chưa từng lưu giữ hình ảnh nào về mẹ, vì thế lần đầu tiên em mơ thấy mẹ lại là một người mẹ hiện hình qua dáng vẻ của Loan. Mặc dù đã tỉnh lại nhưng trước Loan, em vẫn là một cậu bé yếu đuối, thêm khát sự chở che. Em không muốn Loan bỏ em nằm lại một mình, em có thể gọi Loan bằng mẹ cũng được, bằng chị cũng được nhưng Loan đừng bỏ em đi vào lúc ấy. Và Loan đã không bỏ em. Chiều hôm sau em lại đi học, em ngượng ngùng khi gặp lại Loan nhưng em hiểu là em không thể thiếu Loan được. Chỉ có điều đôi mắt của Loan rất giống một người, đó là chị Thái.

Chị Thái ở đầu phố, nhà chỉ có hai bố con. Bố chị làm nghề cắt tóc, sau không làm nữa, nhường lại toàn bộ mặt tiền cho chị mở hàng cắt, gội, sấy đầu tóc nam nữ, cả trang điểm cô dâu nữa. Chị có nghề đáng hoàng như vậy nhưng người lớn lại cứ nhắc đến chị với một sự kính trọng về cái nghề phụ đó của chị. Chị xinh đẹp vô cùng. Đối với

em, cho đến bây giờ, khi đã là một chàng trai trưởng thành rồi, em vẫn cứ nghĩ rằng, chị Thái là người đã đem đến cho em khái niệm về cái đẹp. Nhà chị Thái không có chế độ tem phiếu nhưng sinh hoạt của chị, nhất là ăn mặc, lại tỏ ra hơn cả những gia đình được hưởng bao cấp. Chị có bao nhiêu bộ quần áo em không biết nhưng nếu một lúc nào đó thấy cuộc đời này tẻ nhạt quá, đơn điệu và ảm đạm quá, thì hãy đến gặp chị Thái. Màu sắc trên người chị luôn phong phú, Khuôn mặt chị xinh đẹp, nụ cười chị có duyên và cách nói chuyện của chị rất cuốn hút. Nghe chị nói chuyện cánh đàn ông cứ cười hình hích, đôi khi họ làm động tác tròn tròn mắt, lè lưỡi, lắc đầu. Họ bảo chị nói nghịch, đàn bà con gái gì mà ăn nói quá thể lắm. Họ quay quanh chị như những hình hoa ở khung đèn kéo quân quay quanh ngon nết cháy. Thế mà xa khỏi chị là họ nói xấu chị. Mà tục lắm, hư đồn lắm, đều giả lắm, vô nhân lắm. Tất nhiên những từ này em phải vay mượn ở thời tương lai chứ lúc ấy em chưa gọi tên ra được một cách chính xác thế. Em không ưa những người nói xấu chị Thái, vì quả thực chị chưa chửi đánh ai, chưa tranh chồng hại vợ, chưa bắt chẹt khách, chưa tỏ ra cáu kỉnh, nhăn nhó với đám trẻ con như em bao giờ. Tóm lại là em chẳng thấy chị có gì xấu cả, với riêng em chị còn có mối quan tâm đặc biệt nữa. Lần ấy em cầm tiền bố cho thập thò trước cửa nhà chị để cắt tóc. Em không biết là bố chị đã nghĩ làm để nhường cửa hàng lại cho chị. Nhìn thấy em, chị mỉm cười mời em vào nhà rồi đặt em lên chiếc ghế đệm, quàng quanh người em một mảnh vải trắng có cổ, sạch bong. Và chị cắt tóc cho em. Lại gọi đầu bằng một thứ dầu rất thơm nữa. Lần đầu tiên em được chị chẻ ngôi cho. Em thấy mình chừng chắc và người lớn hẳn ra với mái tóc chẻ ngôi từ tay chị. Chị không lấy tiền. Chị hỏi em: Ngủ có mơ thấy mẹ không? Em bảo: Có mà mơ thấy con ma ấy. Chị bảo: Không được nghĩ về mẹ như thế, mẹ bỏ em mẹ đau khổ lắm, lớn lên em sẽ hiểu. Em cãi: Lớn lên ư? Lúc ấy mẹ chỉ còn là một cục đất. Chị Thái không thích em nói thế, chị bảo: Ngày xưa mẹ em từng bế chị đấy. Trong ngàn vạn người cũng có những người gặp bi kịch trong cuộc sống, với họ hãy cảm thông. Tiếc là những người như thế thường chỉ được cảm thông khi đã trở thành một cục đất.

Một lần em đi học về, vừa đi vừa khóc. Lúc ngang qua nhà chị Thái chị hỏi em vào và hỏi: Sao thế? Con trai mà lại khóc à? Em bảo: Bố chả bao giờ mua cho em truyện tranh, em toàn mượn đọc của chúng nó, không có gì để trao đổi lại, hôm nay chúng nó bảo nhau không cho em mượn nữa. Chị Thái bảo: Thôi em về đi, sáng mai đi học qua đây chị sẽ mua cho em ba quyển liền. Em tin chị và không khóc nữa.

Sáng hôm sau em có ba quyển truyện mới để mang đến lớp. Chị Thái có nhiều người yêu nhưng em chẳng biết chị yêu người nào. Có con ông hiệu trưởng trường cấp ba đến với chị, cả một người đàn ông trung trung tuổi, cả con ông chủ tịch huyện, cả anh chàng khoèo tay vẫn đứng bán sấm lốp ở trước cửa hàng bách hoá. Hôm nay thấy chị đi với người này, hôm sau đã lại thấy chị đi với người khác. Một hôm chị đứng cửa đón em đi học về, rủ em đi với chị có chút việc. Chị đeo em trên chiếc xe máy mà chị mượn của một người đàn ông nào đó. Chị đưa cho em cầm một cái cuốc và một con dao dũa. Còn một cái túi to nữa chị để ở trên đầu xe. Chị trở em tới bãi tha ma. Chị cùng em đào đất đắp cho hai ngôi mộ, một ngôi mộ của mẹ chị, một ngôi mộ của mẹ em. Sau đó chị bỏ những thứ ở trong túi ra, đặt lên hai ngôi mộ và quỳ xuống xì xụp, khăn vái. Xong chị quay sang bảo em lạy trước mộ mẹ. Khi chị trở em về thì người đàn ông của mẹ em đến. Ông không nhìn thấy em nên em cũng không để ông nhận ra mình. Bữa trưa hôm ấy em ăn cơm ở nhà chị Thái. Chị Thái bảo: Sau này chị đi lấy chồng, em lớn lên, thỉnh thoảng sang đây giúp bố chị nhé, bố chị già rồi, những lúc trái gió trở trời ấy mà. Em bảo: chị lấy con ông chủ tịch huyện đi, hay con ông hiệu trưởng trường cấp ba cũng được, nhà các ông ấy đều giàu. Chị Thái cười buồn: Con các ông ấy không đủ dũng cảm để lấy chị, họ không dám bước qua những hàng rào vô hình dựng lên xung quanh họ. Em không hiểu, bảo chị: Thế thì chị đừng hờ hững nữa. Đôi mắt đen láy của chị dựng lên thành một dấu hỏi rồi sụp xuống, buồn thảm. Thời nào cũng có thuận và nghịch, cái sự thuận và nghịch ấy con người ta nhiều khi không lựa chọn được, sinh ra đã phải chấp nhận rồi, lớn lên em sẽ hiểu.

Em vặn lại: Tại sao cái gì cũng cứ phải lớn lên mới hiểu?

Chị Thái cười: Cũng như phải đến năm hai nghìn em mới bay vào vũ trụ được, không thể là bây giờ.

Một tuần sau đó chị Thái không mở hàng. Nửa tháng sau cả khu phố xì xầm việc chị Thái vượt biên.

Ngày ấy vượt biên là một cái gì đó ghê gớm lắm, người ta ít nhìn đến yếu tố kinh tế của những người vượt biên ra đi, họ bị đổ lên đầu một đống những ngôn từ rỗng rỗng. Chị đi được một vài năm thì bố chị sống rất khổ. Ông cụ không có sổ lương thực nên thường phải vác rá đi vay gạo hàng xóm. Bố em là công nhân, được bao cấp nên hiếm khi nhà em thiếu gạo. Bố chị Thái mất một vài năm thì xoá bao cấp. Tính ra cụ còn nợ em ít ra là nửa năm cắt tóc không mất tiền. Nếu chị Thái còn thì bây giờ là thời thuận của chị. Cứ nhìn vào Loan là

thấy điều ấy cả thôi.

Năm cuối cấp Loan đẹp rực rỡ. Những lần em đưa Loan đến chơi với ông giáo dạy nhạc Loan thường tỏ ra say mê tiếng đàn, ham thích nghiệp cầm ca. Loan được ông giúp đỡ thi vào trường Văn hoá - Nghệ thuật tỉnh. Loan có giọng hát tốt, liên tiếp đoạt giải thưởng tại các cuộc thi hát ở trung ương. ánh hào quang đến với Loan càng nhiều thì em thấy mình càng bị đẩy ra xa khỏi cô ấy mặc dù lúc nào Loan cũng tranh thủ thời gian rảnh rỗi để đến với em. Loan đã từng đến thăm em ở ký túc xá, từng giặt cho cả phòng mấy đồng quần áo to tướng. Loan bảo em gầy và xanh, có vẻ lo lắng cho em. Loan bây giờ đã trở nên nổi tiếng. Cô ấy có cả những chuyến đi biểu diễn ở nước ngoài. Em bỗng thấy mình chỉ là một tên thư sinh mặt trắng, chẳng đủ sức ôm trọn cái khối hào quang toả ra từ Loan. Loan là biểu tượng của sự thuận thời. Đôi mắt hình dấu hỏi của Loan chiếu vào mọi góc ngách của cuộc đời và nụ cười trên môi cô ấy là câu trả lời mãn nguyện. Khu phố em ở chẳng còn khung cửa sổ nào nữa. Chẳng còn chú bé nào dán mắt qua song sắt nhìn ra ngoài đường. Tiếng còi ô tô "bim, bim" chẳng còn lạc lõng giữa muôn ngàn âm thanh chói loà của thời đại điện tử. Huyện em đã trở thành một quận của thành phố. Dãy phố tênh toàng với khoảng bốn chục nóc nhà xộc xệch ngày nào giờ đã trở thành một khu buôn bán sầm uất. Người đàn ông dạy nhạc cũng đã treo đàn đi theo mẹ em rồi. Chị Thái không còn thuộc về em nữa, còn Loan thì hư ảo, biến hiện, khiến em luôn cảm thấy mình không nắm giữ nổi. Trước ngày em lên đây Loan có chuyến biểu diễn ở trong Nam. Loan bảo em về căn hộ cô mua mà ở, sang năm cố học nốt rồi ra trường. Nhưng em không sống nổi nếu không viết. Mà viết thì không thể nằm trong cái căn hộ ấy. Em khoác ba lô lần lên đây sau khi đã mò xuống trại tìm anh.

- Đó không phải là cách tốt nhất, hấn bảo với chàng cuồng sĩ như thế, mà viết là cái đích gì mà phải vật vã, đau đớn, khổ khổ đến thế. Cuộc đời chú mày chả có cái móng tay gì là bị kích cả, sao không học một lèo cho xong lại còn dờ dỏi ra thêm một năm nữa làm gì?

- Anh biết không. Tâm "cận" kể, mấy năm đầu em ở trong ký túc, vào đúng phòng anh, nằm chính giường anh, dòng tên anh khắc vào cạnh giường vẫn còn nguyên. Chuyện về anh người ta vẫn kể truyền tai từ khoá này tới khoá khác. Em được nghe kỹ hơn qua miệng cô Xuân béo, chủ quán nước ở đầu hời nhà B1. Rồi chuyện anh bị bắt vì tội chiếm đoạt tài sản của người khác rộ lên trên các trang báo. Tất cả các bài báo đều khai thác một khía cạnh: Tại sao từ một sinh viên

hiền lành, chăm chỉ anh lại tuột dốc trở thành một tên cướp? Em cũng muốn làm sáng tỏ điều ấy. Tất nhiên lý giải theo cách của em. Em tìm xuống trại giam thì được biết anh đã trốn trại rồi. Hồi lần mãi cũng biết anh đã bật lên trên này. Em đánh liều mò lên đây với hy vọng là được gặp anh, được sống cuộc sống của người đào vàng. Rồi em sẽ ra trường và trở thành một nhà báo. Hiện em đã là cộng tác viên ruột của một tờ báo khá ăn nên làm ra. Em cần vốn sống thực tế. Nhưng không phải tất cả chỉ phục vụ cho những bài báo. Cao cả và thiêng liêng hơn nữa kia, thơ anh ạ. Em tìm thấy mình trong miền lãng du với những cánh buồm thơ.

Quả thật Cuồng sĩ, hẳn thích gọi Tâm như thế, đã rất liều khi tìm lên bãi vàng Lũng Sơn. Với những người như hẳn, cái miền lãng du và những câu thơ ngô nghê từ miệng gã thư sinh kia chỉ là trò hề. Song Cuồng sĩ đã biết lách vào đúng mái hiên thánh thiện, trong trẻo nhất trong tâm hồn hẳn. Cuồng Sĩ luôn nhắc lại những kỷ niệm cũ, luôn nói về cái thời giấy bút là điều bận tâm lớn nhất đối với hẳn. Cuồng Sĩ đưa vào cơ thể hẳn một liều lượng vừa đủ, chất giảm đau hiện tại, chất kiềm chế những cuồng nộ, chất hạn chế những bản năng, để hẳn thỉnh thoảng được hơ hơi hớp bầu không khí trong sạch, được trở lại với thẳng học trò nhà quê ngây thơ thửa nào. Điều này làm hẳn vừa muốn tổng khứ Cuồng Sĩ biến khỏi phạm vi hoạt động của hẳn, nhưng lại cũng muốn giữ chàng ta ở lại bên mình để cân bằng cái trạng thái chênh chao thường trực của thực tại khắc nghiệt dù không phải không có những lần hẳn phải bực mình. Cuồng sĩ có khả năng nốc rượu đến mức hẳn phải ngạc nhiên. Nếu quen nhìn Cuồng Sĩ là một cậu thư sinh trói gà không chặt thì sẽ đánh giá không hết những gì cậu ta nghĩ và cậu ta làm. Cuồng sĩ có thể làm được nhiều việc, nhưng không phải một lúc, mà cứ từ từ, với sự bền bỉ của mình, bằng xong thì thôi. Cuồng sĩ cũng một mình một xềng, cũng đội máng, ôm lười ra suối đào đãi. Tất nhiên không phải với hy vọng đào được những cây, những chỉ, mà với cuồng sĩ, những hạt vàng cám nhỏ li ti có ý nghĩa gọi nhắc một thứ triết lý nhân sinh nào đó. Điều quý giá hơn cả đối với Cuồng Sĩ là những tờ giấy ôm ấp những dòng chữ được chất ra từ tim óc của cậu. Hẳn hiểu và trân trọng điều đó. Nhưng quả thật, những câu chữ Cuồng Sĩ viết ra không phải lúc nào hẳn cũng hiểu được.

Người say muôn thửa ghé qua chơi

Nhựa nịu, men chào, tóc lả lơi

Trau chuốt ân cần..., thôi uống quá

Dợ phàm đâu buộc cánh chơi với

*Cuộc đi, khói, rượu, thơ, tình, mộng
Ấm áp đầy then, chẳng mượn đời
Hừng sẵn, neo thuyền ghi chút cảm
Buông về cao rộng mấy trùng khơi*

Cuồng Sĩ viết nhiều về cái sự say. Hắn bảo với Cuồng sĩ rằng chú mày loẻo khoẻo thế, say sưa được bao nhiêu mà cứ làm trò. Cuồng Sĩ cười, đưa tay gãi gãi đầu trông rất lành. Cái sức yêu, sức say không phụ thuộc vào độ cường tráng của cơ thể anh ạ, cuồng sĩ bảo với hắn vậy.

Cạn đi!

Và lại cạn!

Say rồi, gắng thêm say!

Bao nhiêu mơ, mà đắng?

Bao nhiêu quế, mà cay?

Đắng cay trút xuống bàn tay

Nắm tay lần chót, thuyền quay mũi rồi .

Cuồng Sĩ lên với hắn được hơn hai tháng thì Lân sáu ngón bị xử bắn. Nghe tin hắn lạnh toát sống lưng, cảm thấy tử thần sắp tìm đến với cả hắn rồi. Lân sáu ngón là thằng bạn thân nhất của hắn hồi còn ở trại Thanh Dương. Hai bàn tay Lân mỗi bàn mọc thêm một đốt thịt thừa ở ngón tay cái, vì thế Lân có biệt danh sáu ngón. Chính Lân đã kỳ công kiếm về phòng giam lưới cửa lá lúa và đêm đêm ngồi thức cửa thanh cửa sổ. Lần nào đi ăn cơm về Lân cũng bóp lại mấy hạt muối để nhét vào chỗ cửa dờ trên song sắt. Đến khi "công trình" của Lân gần xong Lân mới rủ hắn trốn. Chỉ cần lấy ức bàn tay đánh nhẹ một cái là song cửa gãy bật ra. Lân cùng hắn lập tức chui qua rồi tắt đèn ra đường cái tìm về quê Lân. Hắn nằm trong nhà Lân ba ngày để nghe ngóng tình hình xem như thế nào. Trong ba ngày ấy Lân đã tranh thủ vào cướp một tiệm vàng để lấy tiền mua một khẩu K54 và một quả lựu đạn mỏ vịt. Sau đó hai thằng tìm về bãi vàng Lũng Sơn này. Hội án Sơn cấm mặt xuống đất để bọn Phù Lưu cai trị, được hắn như được hổ, chẳng mấy chốc lấy lại thanh thế. Lân liêu lĩnh và hiếu sát hơn hắn. Lân đưa cho hắn khẩu K54 còn Lân đi đâu cũng kè theo quả mỏ vịt. Thằng nào thích toé hoa cà, hoa cải trước khi về châu trời thì động vào tao. Lời tuyên bố của Lân khiến bọn Hùng quần, Thành dê, Tùng chột, phải khiếp. Lần bọn Hùng quần có thêm "viện binh" từ trại Thanh Hoá về tràn sang định lấy phần đất của hội án Sơn, Lân đã cho nổ quả mỏ vịt ngay giữa ban ngày ban mặt, cả nghìn người nhìn thấy. Sau đạn ấy Công an truy sát, hắn cùng Lân phải lẩn sâu vào núi, dạt sang cả Lào một thời gian. Cuối cùng bí

quá, hai thằng đành chia tay nhau, mỗi đứa một đường, hẹn khi nào ổn thì gặp lại nhau. Hấn về bãi vàng, còn Lân cướp xe khách trên đường về quê, không thành, bị bắt. Hấn tìm cách gửi quà cáp vào thăm Lân, đọc báo theo dõi tình hình xét xử, đến khi nghe tin tử hình hấn vẫn không tin là Lân sẽ chết. Có mặt hoặc vắng mặt ngoài xã hội, thế thôi, với bọn hấn, việc đi trại là vắng mặt. Dẫu thế nào thì cũng sống nhưng sống trong cái không gian và thời gian hạn hẹp, chẳng được như người thường. Vì thế việc vào trại hay ra trại đối với bọn hấn cũng là chuyện lật sấp, lật ngửa bàn tay mà thôi. Nhưng đến khi hấn nhận được cái áo Pilot của Lân thì hấn hiểu là Lân dựa cột thật rồi. Sự ra đi của Lân lần này không phải là một cuộc vắng mặt thông thường mà là sự vắng mặt vĩnh viễn, sự đào thoát vào cõi hư vô theo con đường khủng khiếp mà tử tội phải đi qua. Đêm ấy hấn uống đến khuya. Hấn sợ. Bóng đêm quanh hấn như những họng súng lúc nào cũng muốn ngoáo cò. Cái sợ cứ bám riết lấy hấn. Hấn không muốn xem sổ sách, không muốn nghe bọn đàn em tính toán ngày qua thu được bao nhiêu cám vàng, không muốn nhìn một khuôn mặt nào, tất cả đối với hấn đều nhằm chán, vô nghĩa, không giúp được gì cho hấn trong việc khoả lấp nỗi sợ hãi. Vàng làm gì, tiền làm gì, cả thứ xác thịt điên rồ kia nữa, có nghĩa lý gì khi cứ phải chui lủi như con chó đại nòi rừng xanh núi đỏ này. Bất kỳ lúc nào cái còng số tám cũng có thể bập vào hai cổ tay hấn, và đôm một phát, thế là lại đi vào cõi nhưng nhúc nhúc những quỷ sứ mà thằng Lân đã đi. Ngay cả Cuồng sĩ hấn cũng muốn túm cổ lẳng ra ngoài lán trại, cho lẫn lông lốc xuống vách đồi lô nhô sỏi đá kia để những câu chữ âm u như đá núi nổ tung, vụn nát dưới ấy. Đúng lúc hấn lên cơn thần kinh như thế thì Cuồng sĩ lại đọc cho hấn nghe những câu rất dễ hiểu.

Hành trình của tử tội chẳng dài lắm đâu

Cây cột có hình thánh giá trước mặt

Hãy bước lên và nhìn lại

Nơi cái ác bị kết liễu

Là cái thiện hồi sinh

Những giọt máu rớt xuống chân cột

Đất sẽ lại nảy mầm.

Cuồng sĩ có vẻ nhìn thấu gan ruột hấn. Cuồng sĩ biết lúc này hấn đã trở thành một con hổ đói, mọi sự lờn vờn vô nghĩa trước mặt sẽ là chú cừu non đáng bị phanh xé. Cuồng sĩ chấp nhận trả giá khi phóng ra một câu hỏi như mũi lao có tẩm thuốc độc, cắm phập vào tim hấn:

- Anh đã bao giờ nghĩ đến chuyện đầu thú chưa?
- Mày có muốn tao nổ một phát đạn vào đầu mày không?

- Anh có thể sẽ đánh em một trận thừa sống thiếu chết nhưng anh sẽ không nỡ giết em vì em chỉ bàn về con đường sống của anh. Em biết rằng nói với anh điều gì lúc này cũng thừa, nhưng không nói điều gì còn tệ hại hơn. Em không phải là một thằng cuồng sĩ như anh tưởng, không ai có thể thần nhiên đi vào miền lãng du duy mỹ mà dừng đứng với cái ác, lẽ nào em lại đứng yên nhìn anh hoảng loạn trong cuộc chạy trốn chính bản thân mình. Theo em được biết thì không có một tội phạm nào, dù nguy hiểm đến đâu, lại bị xử bắn khi đã ra đầu thú.

- Nhưng tao đã chọn rồi, một là tự do, hai là tự sát.

- Nhưng anh đã không làm được hai việc ấy. Hiện tại anh đang tự giam mình trong cái hang này, tự đầy ải mình ở bãi vàng này. Còn tự sát? Người ta có thể giết cả vạn người nhưng không giết nổi chính mình.

- Mày im đi. Ngày mai tao sẽ cho chúng nó dẫn mày xuống chân núi. Và tao cũng sẽ chọn một cái hang khác. Đó là việc làm tốt nhất của tao đối với mày lúc này. Tao tin là mày không hại tao nhưng tao vẫn cứ phải cảnh giác.

- Em tự đến rồi em sẽ tự đi. Em chỉ muốn được nói chuyện với cái con người hơn chục năm trước đây của anh, nhưng cái con người ấy rất ít trở lại trong anh. Nó đã bị cái con người hiện tại lấn lướt, chen lấn. Em không tin là anh đã trở lên là không thể thay đổi. Anh đang say đây thôi, một cơn say dài, nhưng cơn say nào rồi cũng kết thúc, chỉ có điều khi kết thúc, thì cái gì sẽ đến?

- Mày bảo tao cũng say như mày sao? Cũng đi tìm miền lãng du với những trăng và gió như mày sao? Cũng lắm nhảm những câu kinh số phận, cũng muốn đến với những hiện thực khắc nghiệt bằng con mắt của kẻ thường lăm, cũng thích tấu lên những khúc bi ai bởi những rung động nghệ sĩ, cũng tự đầy đoạ mình bằng cách tưởng tượng ra những bi kịch, cũng... Mà thôi. Tao chợt nhớ đến thầy Quý. Tao đã không học hết những điều cần thọc nên không thể hiểu được chú mày. Nhưng cách tốt nhất là ngày mai chú mày vẫn phải xuống núi. Đừng ở cạnh người say như tao làm gì.

- Nhưng kết thúc cơn say sẽ là một cái sống tỉnh táo.

- Hoặc?

- Cái chết.

- Vậy thì cơn say của tao chưa kết thúc.

- Có hai thứ có thể giải say cho anh được.

- Thứ gì?

- Mẹ anh và chị Dịu.

Hồ sơ một tử tù

Chương 5

Những bước chân cuối cùng. Hắn biết thế nên cố gắng bước thật chậm. Kể từ lúc chúi đầu lao xuống gốc cây bạch đàn, rồi lẫm chẫm biết đi, đến bây giờ hắn đã đi được bao nhiêu bước? Hành trình của một đời người là những bước chân. Thường thì khi kết thúc hành trình của mình người ta bước xuống và nhắm mắt trong sự tiếc thương, dù ít dù nhiều, của đồng loại. Còn hắn kết thúc hành trình ngắn ngủi, với vô vàn những bước chân trốn chạy, bằng cách bước lên. Cây cột sừng sững trước hắn như bậc tam cấp bước vào sự huỷ hoại mãi mãi. Phải, thân xác hắn phải bị huỷ hoại, phải được rắc vôi bột và muối, để cái ác không còn bật mồ mà đứng dậy được nữa. Vách núi bỗng mềm nhũn, tan loãng, dập dềnh hư ảo như những tầng mây trôi dưới sắc màu hoàng hôn. Hắn nhìn thấy Dịu. Dịu mặc áo dài trắng, neo mình bên vách đá và hát. Hắn lắc đầu để dứt khỏi những ảo ảnh mơ hồ. Nhưng đúng là Dịu. Vách núi nào cũng có Dịu, như sự tương phản màu nhiệm. Đuôi áo dài tung bay, bông bông, vuốt lên mặt đá. Tóc Dịu bạt đi trước gió. Dịu không nhìn hắn mà nhìn về một chân trời nào đó, xa xăm lắm. Và Dịu hát. Vách núi hát. Quanh hắn là cả một dàn đồng ca. Những câu hát bủa lưới vào vùng ký ức hắn. Hắn phải dừng bước để nhận biết mình trong thực tại. Những câu hát tiếp tục rơi xuống người hắn như mắt lưới.

Em đi qua chuyến đò thấy con trăng đang nằm ngủ

Con sông là quán trọ và trăng - tên lãng du

Em đi qua chuyến đò ới a con trăng còn trẻ

Con sông đâu có ngờ ngày kia trăng sẽ già.

Con trăng, dòng sông, chuyến đò?

Đúng rồi, đây là lần đầu tiên hắn được bay lên, trôi đi trong cảm giác thần tiên. Trạm Đá vào buổi tối thường vắng người. Hắn tranh thủ về nhà ăn cơm với mẹ, rồi ra giếng nước sau vườn dội ào ào. Cái cơ thể hùng hực sức trai của hắn thêm thứ nước giếng trong, mát lạnh, thêm sự khoan nước ào ạt sau mỗi ngày làm việc. Và khi những ngôi sao nhấp nháy trên đỉnh núi Ngựa thì hắn trở lại Trạm Đá châm đèn ngồi học. Hắn thường học rất khuya, đến khi buồn ngủ là nằm vật ra giường, thẳng đơ như những tảng đá xếp đầy sau trạm. Chú Hùng vẫn nhắc hắn khi ngủ phải bỏ màn, đừng để muỗi đốt dễ lây bệnh sốt

rét. Nhưng Trạm nằm ở giữa khe núi, bao nhiêu gió trời hút cả vào đấy, mát mẻ và thoáng đãng, chả có con muỗi nào cả. Thỉnh thoảng Dịu đến thăm hấn. Dịu thường kéo theo một cô bạn nữa đi cùng. Nhưng hôm ấy Dịu lại đi một mình. Dịu mang theo một chiếc áo kẻ ca rô, cổ cứng, dài tay, lượn đôi tôm. Có lẽ đó là chiếc áo đẹp nhất mà hấn được mặc trong quãng đời niên thiếu của mình. "Em nhờ may ở trên huyện đấy. Tuyệt không? Em ưng nhất cái cổ, con trai mặc áo sơ mi phải cổ cứng". Hấn bảo: ừ, đẹp, đi đâu anh mới mặc. Dịu hỏi: Anh không nhớ hôm nay là ngày gì à? Hấn bảo: Nhớ, nhưng đang muốn quên. Dịu nhăn mày: Đừng, ngày sinh nhật thì phải nhớ chứ! Hấn gãi đầu ngượng ngịu. Đang cảm động đến mụ cả người đi thì Dịu rủ: Chúng mình ra sông chơi đi?. Hấn bảo: Thì đi! Và hấn mang theo cả cây ghi ta theo nữa.

Trắng lấp ló sau dãy núi Voi, vương hạt vàng xuống vệt cỏ lau. Gió thỉnh thoảng lại thốc vào người hai đứa làm Dịu cứ phải đưa tay khép lại vạt áo.

- Đồ ông Thanh kia, bọn mình xuống đó nhé? - Dịu bảo.
- Sao lần này ông ấy đi lâu thế nhỉ, cứ bỏ mặc đồ thế kia à ?
- Anh không biết gì sao?
- Biết gì?
- Ông Thanh có hai người con trai, một người theo đảng mình, hy sinh năm sáu tám, còn người kia theo ngụy, cấp cũng to lắm, bây giờ đang cải tạo. Hai cô con dâu đều khó khăn, bà vợ thì đau yếu. Ông Thanh phải vào trong đó giúp họ.
- Thế còn con đồ?
- Ông Thanh gửi đồ cho chị Tình trông hộ. Thỉnh thoảng chị Tình lại dùng đồ của ông ấy đi thả lưới kiếm mấy con cá sông. Con đồ cũng nát lắm rồi, không chở nặng được nên người làng cũng ít đi. Vừa đi vừa nói chuyện, tới nhà chị Tình, hai đứa vào hỏi mượn đồ. Dịu đưa tay cho hấn dắt xuống bến. Hấn nới dây đồ rồi cùng Dịu chui vào trong khoang. Hấn tháo dây thả cho con đồ tự trôi theo hướng gió. Trắng đã vượt khỏi dãy núi Voi, soi sáng cảnh vật, rọi sắc vàng lấp lánh vào ánh nhìn của Dịu. Hấn cố tỏ ra tự tin nhưng tim hấn đập như đá vỡ, cử chỉ cứ lúng ta lúng túng. Hấn yêu và được yêu. Hấn biết thế, hưởng thứ hạnh phúc ngọt ngào êm ái ấy đã lâu, nhưng đây là lần đầu tiên hấn được ở gần Dịu như thế này, giữa gió trắng, sông nước và chỉ có hai người. Hấn ôm lấy cây đàn, gảy lên vài nốt nhạc bập bẹ để khỏi ngượng ngập, để xua đi không khí im ắng, nhưng nhức giữa hai đứa.

Dịu bảo:

- Anh Đàn ơi, hôm nọ em chép được một bài thơ hay lắm, để hôm nào sẽ đọc cho ông Thanh nghe, nó rất hợp với ông ấy.

Hắn bảo:

- Thử đọc cho Đàn nghe xem nào ?

Dịu đọc luôn:

*Bến My Lăng nằm không thuyền đợi khách
Rượu hết rồi, ông lái chẳng buông câu
Trắng thì đầy, rơi vàng trên mặt sách
Ông lái buồn để gió lên mơn râu*

Hắn bảo:

- Hình như nghe ở đâu đó rồi. Đọc tiếp đi xem nào?

Dịu lại đọc:

*Nhưng đêm kia đến một chàng kỵ mã
Nhúng đầy trăng màu áo ngọc lưu ly
Chàng gọi đồ, gọi đồ như hỏi hủ
Sợ trắng vàng rơi khuấy lối chưa đi*

Hắn bảo:

- Nhớ rồi, nhớ rồi. Đây là bài Bến My Lăng của Yến Lan. Một bài thơ bị cấm vì thuộc văn học lãng mạn. Ông Thanh rất thuộc bài thơ này, thuộc từ thời trước cách mạng cơ. Ông bảo ông rất thích hai câu cuối:

*Bến My Lăng còn lạnh, bến My Lăng
Ông lái buồn đợi khách suốt bao trăng.*

Dịu bảo:

- Văn học lãng mạn bây giờ được xem xét lại rồi, nghe bảo sắp tới sẽ được đưa vào sách giáo khoa để giảng dạy cho học sinh. Các thầy cô ở trường em đọc lại thơ lãng mạn từ lâu rồi, toàn chép tay thôi, ở đâu ra mà nhiều thế!

Hắn nhìn Dịu nói một cách say sưa thấy trong người rào rạt một thứ sóng rất lạ. Hắn dạo đàn rồi bảo:

- Đàn hát cho Dịu nghe một bài nhạc vàng nhé. Bài này ở trong băng cát xét của thằng Bằng. Chẳng hiểu sao Đàn lại thuộc bài này. Có lẽ vì nó cũng nói đến dòng sông, con đò như ở quê mình.

Dịu bảo:

- Anh hát đi, thử xem em có biết không? Hắn so dây, dạo lướt một lượt rồi cất tiếng hát:

Em đi qua chuyến đò thấy con trăng đang nằm ngủ...

Dịu vội "a" lên:

- Em biết bài này. Không phải nhạc vàng hải ngoại đâu. Nhạc của một ông nhạc sĩ họ Trịnh từng xuống đường với sinh viên miền Nam

trước giải phóng đây. Trường em cũng nhiều đứa thích hát những bài của ông ấy. Bài anh vừa hát là bài Biết đâu nguồn cội.

Hắn vừa nghe Dịu giảng giải, vừa gặt gù đệm đàn và hát:

Trăng muôn đời thiếu nợ mà sông không nhớ ra.

Em đi qua chuyển đồ lẳng nghe con sông nằm kể.

Trăng ơi trăng rất tệ mày đi nhớ chúng về...

Hắn hát đi hát lại mà vẫn thấy thèm được hát nữa. Đôi mắt Dịu lúng liếng nhìn hắn. Cái miệng Dịu bập bẹ theo hắn. Môi Dịu cong lên, mềm mại, khơi gợi quá. Hắn hát đến câu: *Tôi xin làm đá cuội và lăn theo gót hài*, thì buông đàn ôm lấy Dịu. Bóng trăng phủ lên người Dịu.

Bóng trăng mơn man vành môi thiếu nữ ngọt mềm mê đắm của Dịu rồi khẽ lần tìm xuống vùng cổ trắng ngần. Bóng trăng quờ tay vuốt ve bả vai và eo lưng Dịu. Dịu nhắm mắt, run rẩy dưới bóng trăng rùng rục hơi thở nồng nàn ấm nóng. Những chiếc cúc cuối cùng bật ra, cả một vùng ngực lồ lộ hai bầu vú mềm, thiêu đốt những ham muốn đang trào lên từng đợt từng đợt trong bóng trăng.

Bóng trăng rửa sinh khí trai tráng trong Dịu để trở thành đàn ông từ hôm ấy. Bóng trăng yêu Dịu cuồng nhiệt, phủ lên người Dịu những cái hôn lửa đốt, những dập dềnh sóng lữ, những lắng dịu êm ái, những rì rào yêu đương, cả chút bạo liệt, bầm bỗ. Sau những giây phút then thùng ban đầu, Dịu dần trở nên chủ động hoà quyện vào với bóng trăng. Da thịt Dịu mát lịm, hút chặt lấy thân nhiệt hừng hực của bóng trăng. Cơ thể bóng trăng bỏng rẫy. Những vùng da thịt cọ xát phát nhiệt đề mê. Bóng trăng mở hết tất cả các giác quan để thoả mãn sự khám phá Dịu. Dịu thả lỏng toàn thân cho những khoái cảm tràn đến từng thớ thịt. Cặp vú Dịu lúc này căng mẩy như hai trái lê con, eo hông dập dềnh, lượn sóng, dòn dập, hồi hả dưới bóng trăng. Những tiếng rên khe khẽ thả xuống làn nước, tạo dư ba trên mặt sông, chạy vào vùng nhạy cảm thần tiên. Bóng trăng đưa lưỡi lùa vào miệng Dịu, ngấu nghiêng bờ môi Dịu, chồm lên cơ thể êm ấm, giã nở, tạo những cơn giật rùng mình trước khi hoà vào Dịu, trong Dịu và tan ra cùng Dịu giữa mặt sông lấp lánh ánh vàng.

Sau những nghiêng ngáu, cuồng nhiệt, bóng trăng lại trở về bên Dịu, vuốt ve, ôm ấp. Bóng trăng có dáng dấp của một bức tượng thần Hy Lạp lim dim mắt tận hưởng những khoái cảm từ Dịu. Bóng trăng ấy mãi mãi là người đàn ông thánh thiện trong Dịu. Nhưng con sông đâu có ngờ rằng ngày kia trăng sẽ già. Xa Dịu bóng trăng đã hiện nguyên hình là một con quỷ dữ. Và hắn mang con quỷ dữ ấy trong mình bước tới chân cột để nhận sự kết liễu. Dịu đứng hiện lên bên những

vách đá kia để con quỷ trong hắc lạng lẽ đến với sự trừng phạt. Dịu là miền cổ tích được chôn giấu rất sâu trong ký ức hắc. Dịu hãy đưa miền ký ức ấy đi xa đi, hãy mang tới một nơi nào đó và hoả thiêu để tránh cho hắc một sự đau đớn. Cuộc sống xác thịt của hắc sau này không nhuộm màu trắng như thế. Đó là những cuộc giải toả sinh lý triền miên trong nỗi khốn cùng của kẻ trốn chạy. Người đàn bà ấy có lẽ cũng yêu hắc, cũng tôn thờ bức tượng thần Hy Lạp nằm bên mình mỗi đêm mà không biết rằng khát vọng chồng vợ chẳng bao giờ có thể đạt được.

Hắc gặp người đàn bà ấy trong chốn ngổn ngang, cần xé, tranh giành nhau nơi từng hạt cám vàng đốt cháy lên những cuồng vọng. Bọn thằng Xế về báo với hắc rằng bãi vàng vừa xuất hiện một con bớp không có tuổi. Tại sao lại không có tuổi? Thằng Xế nhếch mép đều giả: Vì cái của nợ ấy vô mao. Nó là một đứa con gái chưa kịp lớn đã phải làm đàn bà, bây giờ mọi thứ trong nó đã lớn thì cái vệt mực tàu đánh dấu sự hoàn thiện của cơ thể một người phụ nữ chẳng mọc ra được nữa!

Hắc thờ ơ khi nghe thông tin này, thậm chí, một thoáng kinh tởm len lén đi qua óc hắc. Nhưng mấy ngày hôm sau lũ đàn em lại cứ xì xào bàn tán về cái con bớp vô mao ấy, như thể ngàn năm tạo hoá mới sinh ra được một người đàn bà đặc biệt như vậy, không ném thử coi như phí đi cơ hội trời cho, hàng thiên niên kỷ mới có một lần.

- Thế cái con ấy nó tên là gì? - Hắc tuột miệng hỏi.

- Nhung. Hồng Nhung. Tên cha mẹ đặt cho đấy, không phải tên giang hồ đâu.

- Nó ở trại nào?

- Trại Hùng quần.

- Hùng quần bao nó à?

- Thời gian đầu thôi. Bây giờ tháo khoán. Hùng quần dùng cách này để bóc lột cừu vạ cũng được đấy. Bọn Thành dê, Tùng chột thỉnh thoảng cũng ký tắt với Hùng quần "mượn" em Nhung về cải thiện. Trại Thành dê cũng có ba bốn em nhưng từ ngày Hùng quần có Hồng Nhung bọn ấy vắng khách hắc.

Tối hôm ấy hắc cũng ký tắt với Hùng quần một hợp đồng miệng để mượn Hồng Nhung về trại của mình. ở bãi vàng Lũng Sơn này người ta có thể bắt gặp tất cả những gì được coi là quái đản nhất trên thế gian. Hồng Nhung về phục vụ bên trại hắc một tuần, đổi lại Hùng quần sẽ được quyền khai thác hai hầm có nhiều cám vàng nhất của bọn áng Sơn. Đất có trộn lẫn cám vàng là vật quý đổi, là thứ bảo đảm cho mọi giao dịch cả hợp pháp lẫn phi pháp áp dụng rộng rãi

trong cái xứ nửa người nửa ngợm này. Đêm đó hắn được sở hữu người con gái ngàn năm tạo hoá mới sinh ra một lần. Khuôn mặt tròn trĩnh, u buồn, mệt mỏi. Nước da nâu mịn, rần rởi, trường sức nhưng không căng tràn, nhuộm sắc. Bộ ngực vẫn còn căng, eo vẫn gọn, đùi thon dài, quả vẫn đáng đồng tiền bát gạo, vẫn có thể mang về cho Hùng quần hết lọ penicilin cám vàng này đến lọ penicilin cám vàng khác. Nhưng cười có làm cho khuôn mặt sáng lên nhưng không lấp hết được những oằn oải ẩn sâu trong hố mắt. Tuổi Nhung mười tám hay hai mươi? Chịu. Hắn không thể đoán được. Nhung vừa có nét của con bé mười sáu, lại vừa có dáng dấp của một mẹ ba mươi, vừa có vẻ lần đầu lên giường với người khác giới, lại vừa có những biểu hiện đầy kinh nghiệm chăn gối của một gái giang hồ. Tất nhiên trước Nhung, mọi ý nghĩ của hắn rồi cũng lại quay về với cái đặc điểm không giống ai trú ẩn trên cái cơ thể đang kêu gọi dục tính kia. Nhưng hắn chưa vội. Hắn ngồi đốt thuốc và thả những tia mắt quét lên người Nhung, dò xét, thật khó phân biệt được đó là những tia khoái cảm hay thương xót, hững hờ hay thèm thuồng, chờ đợi hay chán ngán. Nhung không thích ánh mắt ấy. Cô không muốn bị đẩy mãi vào thế bị động. Sau một khoảng thời gian co mình lại để khỏi dễ khỏi bị những tia mắt của hắn quét đi, quét lại, Nhung bắt đầu làm những công việc mà cô thường phải làm. Nhung tiến đến bên hắn bằng nụ cười không sinh khí, đưa tay lần mò những khuy cúc và chủ động tạo những cọ xát gây hứng thú. Hắn không nói không rằng chỉ khẽ xoay người để cô ta tháo bỏ những vướng mắc khoái cảm. Khi cơ thể hắn hiện ra nguyên vẹn trước Nhung thì hắn giữ tay cô lại. Nhung cho đó là sự nhắc nhở ngược, liền lẳng lặng cởi bỏ những thứ trên người mình ra trước cặp mắt hơi nheo nheo của hắn. Nhung làm mọi việc một cách căng thẳng. Cô thấy ức chế trước thái độ của hắn. Những người đàn ông mà cô phải tiếp hoặc là quá tình táo hoặc là quá mê muội, đằng này hắn lạnh lùng một cách rất khó hiểu. Hắn không đẹp trai nếu xét về khía cạnh tao nhã. Cao một mét bảy hai, đùi to, ngực nở, cơ bắp cuộn cuộn, trán gồ, cằm bạnh, tiềm ẩn những cơn cuồng khát mà trong đời lưu lạc của mình, Nhung biết những người như hắn sẽ rất đáng sợ khi vào cuộc mây mưa. Vòm hang lạnh lẽo, không khí trở nên ẩm ướt khi đêm xuống. Nhung không chịu nổi sự im lặng cứ bao trùm lên mối giao cảm có vẻ như lạc lõng, xộc xệch này. Cô kéo hắn xuống tấm giát có lót chăn, thực sự muốn cái cơ thể kia của hắn tan nhão ra. Nhung biết, những người đàn ông dù ghê gớm đến đâu đi nữa, thì rồi cũng sẽ mệt mỏi và gục ngã trước cơn hứng tình của người đàn bà.

Hắn là một tên cướp, một bường vàng có thâm niên, có án tích, có máu lạnh, có đầu óc. Cô nghĩ về hắn thế. Các bường khác cũng nghĩ về hắn thế và ngấm nể sợ hắn. Nhưng cố gắng đẩy bật nỗi sợ hãi ra khỏi trí óc đang trở nên hoảng loạn của mình trước thái độ đến là khó hiểu của hắn. Nhưng Nhung chỉ có thứ vũ khí duy nhất, ấy là bản năng giới tính. Cô sẽ dùng nó để chế ngự dục tính trong hắn, thôi miên, hoá giải mọi sức mạnh của hắn để lấy lại sự tự tin cho mình. Khi ở thể thượng phong trên giường chiếu cũng là lúc có thể làm chủ được lý trí của bạn tình. Nhưng Nhung sốt ruột và khó chịu vì thứ vũ khí của cô có vẻ như không vào cuộc được để phát huy tác dụng. Đúng lúc Nhung giờ tay tắt đèn thì hắn giữ tay cô lại như đã từng giữ tay cô không cho khám phá hết cơ thể đẹp như bức tượng thần Hy Lạp của hắn. Ờ thì ra thế. Nhung chợt hiểu. Hắn muốn kiểm nghiệm xem có hay không cái vệt mực tàu nơi đàn bà nhất của cô. Khốn nạn cả! Hắn cũng như bao thằng đàn ông khác mà thôi, muốn tìm khoái cảm ngay cả trong sự giả tưởng. Nhìn cái bộ phận trời cho ấy thanh sạch, trắng muốt, mấp mô, mũm mĩm như núi đồi ngái ngủ ngậm sương, bọn con trai sẽ có cái cảm nghĩ là mình được ngủ với một nữ đồng trinh. Thì ra hắn cần điều ấy ở Nhung mà cô không biết. Điện vẫn sáng và vòm hang vẫn lạnh lẽo, ẩm ướt đến khó chịu. Hắn lại ngả lưng ra ghế, rút một điếu thuốc và nhúng vào chén nước đặt bên cạnh. "Cô có nhìn thấy những nốt mẩn đỏ chạy dọc hai bên háng và đã bắt đầu ăn lên rồn rời không?". Nhung hoảng hốt trước giọng nói ráo hoảnh của hắn. Không có gì kinh khiếp hơn đối với một người đàn bà, ấy là khi bị người ta phát hiện ra những khiếm khuyết trên cơ thể. Nhung sống và tồn tại được là nhờ cái cơ thể đặc trưng giới tính của mình. Vậy mà giờ đây cái cơ thể ấy đã bị hắn phát hiện ra những điểm xấu xí, độc hại và ủ dầy mầm bệnh. "Hãy mặc quần áo vào đi và về bảo với Hùng quần rằng chớ có động vào một hạt cát ở hai cái hằm dưới chân núi".

- Anh Đàn! Em cũng không ngờ bị lây bệnh nhanh như thế này. Bây giờ anh có trả em về đâu thì cũng hết đường sống rồi. Bọn Hùng quần sẽ lại bán em đi xứ khác thôi. Mà cũng có thể chúng sẽ cho em một nhát cuốc vào đầu rồi đút xuống một cái hằm bỏ không nào đấy, lấp đất lại rồi rắc vôi bột lên trên. Anh cứu em với!

Hắn lại trầm ngâm ngồi hút thuốc và nhìn Nhung khóc. Cô khóc trông thật hơn là cô cười. Tiếng khóc của cô có vị mặn của muối, có vị chát đắng của số phận và những giọt nước mắt đang lăn tròn trên má kia là thứ duy nhất đẹp đẽ, long lanh trên khuôn mặt Nhung lúc này.

Nhưng mà cô khóc cũng chẳng giải quyết được việc gì. Chính hắn

cũng không cứu nổi hẳn ra khỏi vách hang lúc nào cũng ẩm ướt, tăm tối này, hẳn có thể giúp được gì cho cô? Bọn Hùng quần, Thành dê, Tùng chột đầu sao cũng rộng rãi hơn hẳn, bầu trời tự do còn mở ra với chúng, và chúng có điều kiện để cứu cô hơn. Cứu cô rồi chúng còn có thể tiếp tục thu lãi từ cô nữa kia mà? Làm sao cô phải khiếp đảm, hải hùng đến thế?

- Em van anh, anh Đàn ơi! Em biết hết ruột gan chúng nó rồi. Đứa nào cũng tỏ ra yêng hùng hơn anh, phỉ nhổ vào cái mác học thức của anh nhưng lại chẳng làm được một việc gì nhân nghĩa bằng anh. Cả bãi vàng này đều biết anh là người tử tế hơn cả. Bọn cướp vạ gọi anh là Tống Giang của vùng Lũng Sơn. Em chẳng biết Tống Giang là ai nhưng chắc phải là một người tốt. Nếu không cứu được em thì anh cho em một phát đạn cũng được. Rồi xin anh cho em một cỗ ván. Chúng nó chẳng đứa nào coi em là người. Sống đã chẳng được coi là người thì chết chúng nó coi em ra thứ gì? Em van anh. Anh cứu em với. Em xin anh đấy.

Không thể nói là hẳn đã vô cảm trước những giọt nước mắt của phụ nữ dù hẳn là một tên cướp. Hẳn thương Nhung thật. Bản tính hẳn ưa nhẹ nhàng, dễ mềm lòng, đặc biệt rất ưu ái với phụ nữ. Con đường tội lỗi của hẳn có hình tên phóng nhưng mũi tên ấy bao giờ cũng lánh xa đàn bà, con gái. Phóng lao phải theo lao. Hẳn sẵn sàng đi đến tận cùng của cái ác, nhưng vùng tội lỗi quanh hẳn không có bóng dáng của phụ nữ. Phụ nữ có thể sợ hẳn như đám cướp vạ dưới kia sợ hẳn. Vì sợ hẳn lên ai cũng cúi xuống hoặc tránh xa hẳn chứ chẳng ai ngẩng mặt nhìn hẳn, chuyện trò tâm sự, coi hẳn như một người tâm giao cả. Người đầu tiên dám nhìn thẳng vào mắt hẳn với tiếng khóc nguyên thủy ở bãi vàng này là Nhung. Và hẳn đáp lại bằng những gì mà hẳn có trong tay, thuần túy hào hiệp, không một chút vụ lợi.

Ngay sáng hôm sau hẳn đến gặp Hùng quần để thoả thuận lại hợp đồng miện vừa ký tắt tối hôm trước. Hai cửa hầm mới mở dưới chân núi sẽ thuộc về đám cướp của Hùng quần, đổi lại, Hồng Nhung, con bóp vô mao, sẽ thuộc về hội áng Sơn của hẳn. Hẳn giao cho thằng Xế đưa Nhung về thành phố chữa bệnh. Hơn một tháng sau Nhung trở lại bãi Lũng Sơn, quản lý một quán ăn cho hẳn. Gọi là quán ăn nhưng đó là nơi mua đi bán lại cả trăm thứ trên đời. Quần áo, chăn màn, cuốc xẻng, bao bố, máng tôn, máng gỗ, kèo cột, lưới sắt, thúng tre, xảo sắt, nồi gang, dây điện, giày dép, mì tôm, ốc qui, thuốc tây, trứng, thịt, rau, quả... đủ cả. Lúc đầu quán của Nhung thực chất là bộ phận hậu cần của cả hội áng Sơn. Sau một thời gian, quán phình to, trở thành nơi cung cấp hàng hoá cho cả vùng vàng Lũng

Sơn. Hắn đã từng bước bóp nghẹt các quán khác để độc chiếm những mối hời từ việc mua bán đổi chác. Trong quán của Nhung lúc nào cũng có hai thợ kim hoàn được thuê từ thành phố lên để nấu, lọc, cô, đúc số vàng khai thác được. Đây cũng là nơi trao đổi cám vàng của đám cửu làm thuê đồng thời thực hiện các dịch vụ như ký gửi, vay lãi, sơ chế vàng cám, cân đong, đo đếm, tính tuổi vàng cho bất cứ ai có nhu cầu. So với mười năm trước, khi hắn lần đầu tiên đặt chân đến nơi này, bây giờ bãi vàng Lũng Sơn đã biến dạng tới mức thảm hại. Những dải đồi uốn lượn yên ngủ hàng ngàn năm nay bị đánh thức, bị mòm, chen hòng, moi ruột, moi gan, chặt đầu, chặt đuôi. Con suối chảy theo triền dốc như một viên bạc điểm trang cho núi đồi thừa sơ khai giờ lở loét, ngàu đục, quần quại, sủi đục bởi sỏi và cát, đất và đá, rác rưởi và xác chết. Những nhóm người bị hút về đây từ tự phát, phân tán, cơ bản là tử tế nay được tổ chức, phân chia theo hội, nhóm, đối xử với nhau theo kiểu luật rừng, ai cũng mang trên mình khuôn mặt của kẻ cướp. Thay đổi hết cả, biến dạng hết cả. Các bường vàng xuất hiện như thể đã có bày đàn thì phải có thủ lĩnh. Bường mạnh thì hội mạnh. Hội mạnh thì số hàm nhiều, đất đai rộng, có đoạn suối dài, cửu vạn lắm, vàng thu về lớn. Cửu vạn lên đây chỉ có làm thuê, cần mẫn đào đãi, số vàng đãi được sẽ theo tỉ lệ định sẵn mà phân chia. Khá ra thì có vài cây vàng đem về cho vợ, cho con, lỡ phải vận đen thì cứ ăn chịu, ở chịu, bán sức cho các bường sống lay lắt qua ngày. Chính quyền vào dẹp, công an, quân đội hết tới lại lui, đám dân đào vàng như đám bèo tấm, hết tan lại tụ. Bãi Lũng Sơn xa dân cư, xa thành thị nên cũng xa cả chính quyền. Vì thế đất cứ lở lói, người cứ ùn ùn tới, chính quyền không sao dẹp được. Khi hắn theo bọn thằng Xế, thằng Học tới đây hắn cũng chỉ mong kiếm được vài ba chỉ vàng như bất kỳ một anh cửu vạn nào trong lúc bí bách phải tìm vận may mà thôi. Vì thế hắn không dám nói lời chia tay với Dịu. Hắn biết là Dịu sẽ chẳng bao giờ đồng ý để hắn đi. Nhưng một năm rất dài. Hắn không thể trằn mình mãi nơi trạm đá hun hút gió lùa ấy để nhặt nhanh những lời ong tiếng ve của người làng, người xã. Hắn phải khuất mặt đi một thời gian, vừa là kiếm tiền, vừa là trốn chạy thực tế khôn khổ, khôn nạn của một thằng sinh viên lĩnh án kỷ luật, đăng đăng hai năm sau mới được thi lại. Dầu sao thì một năm cũng đã trôi qua rồi. Hãy quên đi một năm nữa bằng cách đến bãi đào vàng này, tới gần ngày thi thì về. Rồi hắn sẽ đỗ thôi. Hắn sẽ học lại từ đầu. Sẽ yêu Dịu một cách lãng mạn như tất cả những tình yêu sinh viên khác, sẽ ra trường, đi làm và cưới Dịu. Hắn nghĩ thế và việc ra đi của hắn ngày hôm nay cũng là vì Dịu.

Nhưng sự đòi lại chẳng thuận theo những suy nghĩ của hắn. Hắn lên bãi vàng giữa lúc hội Yên Mĩ đang bành chướng thế lực, từng bước lấn ép uy thế của hội áng Sơn. Đêm đầu tiên hắn được ngủ với bọn thằng Xế ở ngay chiếc lán dựng phát phơ dưới chân núi. Đi đường mệt nhọc khiến hắn ngửa ra là lịm vào giấc ngủ say sưa không còn biết trời đất gì nữa. Song giấc ngủ đến với hắn chưa được bao lâu thì những tiếng gào thét dựng đứng hắn dậy. "úp nôi lên đầu, bọn Yên Mĩ đánh lên đấy". Hắn chẳng hiểu gì cả, quờ tay vớ được chiếc mũ cối, vội chụp lên đầu rồi nép mình vào những tấm lưng khác, nửa nằm, nửa ngồi, co quắp tránh đá từ bên ngoài ném vào. Sau những phút hoảng loạn, thằng Xế, thằng Học bò ra ngoài lán nhặt đá ném lại, lũ thanh niên áng Sơn ở các lán khác cũng ào ra tiếp viện, ném trả vào bóng tối hiểm nguy bủa vây xung quanh. Cuối cùng thì bọn Yên Mĩ phải rút đi, bóng đêm lại im lặng, phủ lên bọn hắn những lo âu, căng thẳng. Hầu như không ai ngủ lại được nữa. Sáng hôm sau cảm giác yên bình theo những tia nắng sớm rọi xuống khắp mái lán. Hắn hít thở khoan khoái, thấy bóng đêm vốn nát con người ta chứ quả thực sự sợ hãi không đến nỗi tệ như hắn nghĩ. ánh ngày mang lại sự tự tin cho cả hội áng Sơn. Bọn hắn tổ chức ăn uống xong rồi người nào người nấy mang theo đồ nghề kéo nhau ra bãi. Thằng Xế đưa cho hắn cái máng gỗ có hình một chiếc thuyền rồi ra hiệu cho hắn đi theo sau. Bọn hắn hành quân đến chỗ mấy cái cửa hầm nằm sát nhau, cách bờ suối không xa thì dừng lại. Từng người chui xuống. Cuộc chim vung lên, đất rơi rào rào, xẻng lùa xán xạt, một bao đất đầy được đưa lên. Hắn còn chưa biết mình sẽ phải làm gì thì ở cửa hầm bên kia thằng Xế ời ời gọi hắn tới đỡ một bao đất khác. "Tí nữa mày cùng mấy thằng kia mang đất ra suối đãi. Nhìn theo chúng nó mà làm, không cần thận vớt hết mẹ nó cám vàng đi đấy". Hắn gật đầu hiểu ý. Thì ra cũng không có gì là khó nhọc lắm. Đào đất rồi đãi đất tìm vàng hoá ra còn sướng hơn cái việc ngồi ghè đá ở nhà. Chút phấn chấn ấy vừa thoáng đến đã vội tắt ngay trong hắn khi đá từ đâu bay tới, vèo vèo, sượt qua tai hắn. Một thằng cùng hội đứng cách hắn không xa bỗng lặn đùng ra đất, hai tay ôm đầu lẫn lộn. Từ những kẽ tay của nó, máu rỉ ra nhoe nhoét, nhờn nhọt màu đỏ tươi. Hắn hoảng hồn quay lại, mặt tái đi khi thấy hơn chục thằng mặt mũi hầm hè, lăm lăm tay dao, tay gậy ào tới.

"Biến khỏi đây ngay, tao tuyên bố năm cửa hầm này thuộc về hội Yên Mĩ, thằng nào muốn hôn đất, nuốt vàng thì ở lại". Một thằng có vẻ mặt hung dữ nhất, tóc quăn tít, đuôi mắt trái bị kéo ngược lên thái dương bởi một vết sẹo to như con sâu róm, đứng chống nạnh tuyên

bố. Thằng Xế lóp ngóp chui từ dưới hầm lên, tay cầm cán cuốc, bảo: "Hầm này tự bọn tao mở cửa, không chiếm lại của hội nào, bọn mày là cái thá gì mà dám đòi?". Cạch! Chát! Lập tức hai hòn gạch bay vèo về phía Xế, may cả hai đều trúng vào cán cuốc. "Làm việc!". Thằng tóc quăn phát tay. Cả bọn Yên Mĩ liền ào đến vùng gậy đập tứ tung, có thằng cầm côn ba khúc cứ nhằm cẳng chân hấn mà lia tới. Xế bị mấy gậy vào người, vút cuốc bỏ chạy, mấy thằng còn lại của hội áng Sơn cũng nháo nhào chạy theo. Hấn cũng quay lưng định chạy nhưng thằng cầm côn ba khúc lại bất ngờ vùng ngược côn lên, quật chéo một khúc vào người hấn. Như bị một vệt cháy sém lưng, sức nhiệt trong hấn được thổi bùng lên, hấn quay lại và nhìn thấy tấm máng đãi vàng nằm cạnh đó. Hấn nhào tới hai tay bẻ tấm máng gỗ lên, lấn xả vào bọn Yên Mĩ quay tròn. Chát! Bụp! Xạt! Tiếng va chạm của gậy, của dao làm hấn sờn tóc gáy nhưng máu đã bốc lên tới đầu, hấn cứ lia chiếc máng vào mặt bọn Yên Mĩ, chẳng cần biết sự thể ra sao. Bọn Yên Mĩ đang ở thế hùng hổ tấn công bỗng hoảng loạn trước hành động liều lĩnh của hấn. Có thằng rơi dao, rơi gậy, cuống cuống bỏ chạy, tránh cú lia bạt mạng từ tấm máng ở tay hấn. Hành động liều lĩnh của hấn bỗng chốc thay đổi tình thế. Thằng Xế, thằng Học từ xa cầm đá ném tới tấp vào bọn Yên Mĩ rồi hô hào hội áng Sơn quay trở lại phản công. Cuốc chim, mai, xẻng, cột, kéo vùng lên, quay ngang, tạt dọc khiến bọn Yên Mĩ kêu oai oái, mất thế thượng phong vội quay đầu bỏ chạy. Hấn quăng chiếc máng sang một bên, vớ lấy đoạn tam tiết côn của một thằng trong hội Yên Mĩ rút lại đuổi theo vút rít rít. Cả hội áng Sơn thừa thắng xông lên kéo thẳng một mạch đến lán trại của bọn Yên Mĩ. Thằng Xế tuyên bố toàn bộ cửa hầm của bọn Yên Mĩ từ nay thuộc về hội áng Sơn. Thằng Học chỉ đạo việc dỡ lều bạt, khuôn tất cả của cải, đồ đạc của bọn Yên Mĩ mang về lán trại hội áng Sơn. Mấy ngày sau đó hấn cùng bọn thằng Học, thằng Xế trở thành những kẻ có máu mặt nhất bãi vàng Lũng Sơn. Bên hội Yên Mĩ bốn thằng phải đưa đi cấp cứu, toàn bộ tài sản bị mất sạch. Niềm vui chiến thắng đến với bọn hấn chưa được bao lâu thì vào một buổi chiều mùa hè nóng nực, cả bọn đang trần trụi trực đào, đãi bỗng hoảng hồn nhận ra xung quanh đã bị vây kín bởi những bóng áo vàng. Hấn ngoan ngoãn theo họ lên xe thùng về công an thành phố. Tại đây hấn được người ta hướng dẫn cho cách khai báo thành thật về những việc làm xảy ra ở bãi vàng giữa hội áng Sơn của hấn và hội Yên Mĩ của Hùng quăn. Hấn thật thà khai nhận tất cả. Có đánh người không? Có. Đánh như thế nào? Cầm máng lia bạt mạng, cầm côn đập thẳng cánh. Có gây thương

tích không? Có. Mấy người? Không nhớ rõ, cứ ngã ra, lăn lộn, kêu xin thì thôi. Có người nào chết không? Không biết! Nhắm vào chỗ nào để đánh? Chẳng nhắm vào đâu cả, tiện đâu phang đấy. Có đỡ lều bạt không? Có. Lấy làm gì? Mang về cho cả hội dùng. Đó là tài sản của ai? Của hội Yên Mỹ. Sao lại lấy tài sản của người khác mang về dùng? Vì bọn nó thua chạy, bỏ lại. Hấn khai hết tờ giấy này đến tờ giấy khác, người ta chỉ vào đâu thì ký vào đấy. Cứ tưởng như thế là thật thà, là hoàn toàn tự vệ, là nó đánh tôi thì tôi đánh lại, là nó cướp của tôi thì tôi cướp lại. Đơn giản, chắc người ta cũng sẽ giải quyết một cách đơn giản. Ai ngờ người ta ấn vào tay hấn một lô một lốc những quyết định khởi tố, quyết định tạm giữ, tạm giam, kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản giao nhận. Hấn kinh hoàng khi phải tiếp xúc với hàng loạt những thuật ngữ pháp lý mà cả đời hấn chưa bao giờ biết đến dù đã có hơn hai năm học triết. Thì ra hấn đã trở thành tội phạm. Hấn cứ tưởng có lẽ chỉ phạt hành chính về xô xát vớ vẩn, ngờ đâu người ta đang tiến hành các thủ tục tố tụng để đưa hấn ra toà, lĩnh án. Biết thế này thì hấn cứ chối phắt đi là xong. Nhưng cuộc đời mà cứ vài lần biết thế như hấn thì chẳng còn là cuộc đời nữa. Hấn choáng váng khi nghe toà tuyên bố năm năm tù. Thăng Xế, thăng Học cũng bị tuyên án hai năm nhưng cho hưởng án treo. Chú Hùng cho xe ô tô đưa mẹ hấn và Dị đến thăm. Hấn nhất quyết không ra gặp mặt. Tưởng xa Dị vài tháng rồi sẽ được về với Dị, bây giờ coi như hấn đã mất Dị, còn gặp lại làm gì. Hấn không muốn gặp Dị nhưng không thể không gặp mẹ. Mẹ hấn đi một mình đến trại thăm hấn. Một lần, hai lần, đến lần thứ ba thì hấn chịu ra gặp. Vừa nhìn thấy hấn, mẹ hấn đã tru tréo lên:

- Đàn ơi là Đàn, sao mày lại không ra gặp mẹ, mày ăn phải thứ gì mà lú lẫn đi cướp của người ta thế hả con. Tao có cần vàng của mày đâu, sao mày đâm đầu lên cái xó ấy để hư hỏng ra thế này. Tao muốn đâm đầu vào đá chết cho xong, nhưng thương cái thân mày khốn khổ nơi tù ngục lại không chết được, phải cố mà sống để thăm nuôi mày. Sao mày lại gàn dở, ương bướng không chịu ra nhìn mặt mẹ mày hả Đàn?

- Mẹ gặp con thế này thì con vào cho xong. Coi như mẹ không có con nữa, anh Dương sẽ nuôi mẹ, mẹ khóc lóc, chửi rủa con làm gì. Con cũng đang muốn chết đây.

- Đừng, đừng chết con ơi!

- Mẹ hấn bồng nín bật, đưa tay chùi nước mắt rồi chuyển giọng khản thiết, van nài hấn

- Con đừng nghĩ dỡ mà mẹ không sống được đâu. Anh cán bộ quản

giáo bảo với mẹ rồi, nếu con cải tạo tốt thì chỉ ba năm là về. Mẹ còn khoẻ, còn sống để chờ con về. Con làm gì thì cũng phải nghĩ đến mẹ. Mẹ cố sống là vì con, mẹ sẽ thăm lo, tiếp tế cho con, con đừng nghĩ đại, Đàn nhé!

- Thôi mẹ đừng nói chuyện đó nữa. Thế bây giờ ở nhà mẹ sống thế nào?

- Dễ chịu lắm rồi con ạ. Mẹ được chia ruộng khoán, thỉnh thoảng cái Dịu cũng có sang làm giúp mẹ. Cái ăn bây giờ chả hết. Mẹ nuôi lợn chờ mảy về rồi bán. Nhưng mà mảy thế này thì mẹ để dành tiền cho mảy. Anh Dương ra công tác ở Quảng Ninh rồi. Nó đang định cuối năm nay lấy vợ nhưng mảy lại vào đây thì làm sao lo giúp mẹ một tay hả con?

- Anh ấy không lấy cái chị gì ở Vĩnh Phú nữa à?

- Không, nó theo người ta ra Quảng Ninh, ở đấy nó cũng yêu một cô mông mảy hay hạt lăm, làm cái gì về tiền lương ấy, đưa về cho mẹ xem mặt rồi. Nó trách mảy nhưng mẹ bảo em nó còn đại, đừng chửi mắng nó, tội nghiệp.

- Anh Dương biết con vào đây chưa?

- Biết chứ. Nhưng... Mà thôi. Mẹ giận nó lắm. Nó bảo vì con mà nó mất mặt với gia đình bên nhà gái. Nó bảo con là ngu, là đàn, là chẳng chịu giữ gìn cho anh, để nó công tác có tiến bộ bao nhiêu cũng chẳng được tổ chức đoái hoài đến vì có một thằng em trai làm cướp. Mẹ mắng nó, nó bảo mẹ bệnh mảy. Mẹ không muốn nói với nó nữa. Từ xưa đến nay nó vẫn khái tính. Nó giống bố mảy. Đã vì công việc thì quên hết mọi người trong nhà. Con cũng chẳng trách anh làm gì. Nó thế nhưng nó cũng thương con lắm đấy. Nó gửi tiền mẹ cầm lên cho con đây. Rồi nó sẽ lên với con sau.

Hắn nghe mẹ nói, chỉ thấy bản thân mình đáng trách chứ không hề giận anh Dương. Hắn quá hiểu anh Dương, và trong sâu thẳm ký ức, anh Dương vẫn là con người đáng kính trọng nhất của hắn. Hắn sai lầm, tội lỗi, ngu đại bị anh mắng, anh chửi là đúng thôi. Anh Dương mang lại niềm vui cho mẹ, đáng hãnh diện với cả làng, còn hắn, hắn toàn mang lại những điều đàm tiếu, chê cười của thiên hạ mà thôi. Hắn là một đứa con hư, một đứa em ngỗ ngược, phá gia chi tử, vô dụng, mặt kiếp, rước oan nghiệp vào thân, làm ô danh cả làng, cả xã. Nếu gặp hắn, nóng lên có khi anh Dương lại cho hắn mấy cái bạt tai cũng nên. Hắn lẳng lặng ôm túi đồ tiếp tế vào ngực, đứng lên bảo:

- Thôi mẹ về đi, mẹ cũng đừng lên đây thăm con nữa, đường xa lắm, mà mẹ yếu nhiều rồi. Mẹ bảo với Dịu hộ con là lấy chồng đi, đừng chờ con. Cho con gửi lời cảm ơn đến chú Hùng và cô giáo Hường.

- ừ, nhưng mà này, nhớ lời mẹ bảo đấy nhá. Cố gắng mà cải tạo, chỉ ba năm thôi. Mẹ chờ, cái Dịu nó cũng sẽ chờ. Chú Hùng về ở với cô Hường rồi. Chú ấy cũng mới lên nhận công tác ở huyện. Chú ấy bảo khi nào con về chú ấy còn công tác thì còn lo được việc cho con. Đừng lo nghĩ nhiều rồi phát phiền lại nghĩ dở con nhá.

Những lời mẹ nói đã đốt lên trong hấn ngọn lửa khát thèm tự do. Hấn lao vào làm việc, cố gắng quên đi tất cả, chỉ chăm chăm một điều: Được xét giảm án. Nhưng thời gian vẫn cứ là thời gian. Dù anh có vặn kim đồng hồ quay hết một vòng thì vẫn không thấy tốc độ ánh sáng đi nhanh hơn được. Một ngày đêm vẫn cứ là hai mươi bốn tiếng. Một tháng vẫn cứ phải ba mươi ngày. Lửa nhiệt tình trong mỗi con người không phải lúc nào cũng rực cháy. Hấn muốn hét thật to để thời gian trôi nhanh. Rồi hấn lại phải đối mặt với sự ù lì, chậm chạp của ánh ngày và bóng tối. Đúng lúc hấn nản lòng đến mức muốn ngủ một giấc và không bao giờ thức dậy nữa thì Lân sáu ngón vào làm bạn tù với hấn. Lân sáu ngón thối vào trong hấn một luồng kích thích mới, ngày đêm nhắc nhở hấn nhớ tới hai chữ tự do.

Nhưng không phải là thứ tự do ở phía bên kia của thời hạn cải tạo. Muốn tự do thì phải tự tìm đến, tự vượt qua bức tường bao quanh mình, tự vượt núi băng rừng mà về với nó. Tự do ấy nằm ở bên ngoài song sắt. Nếu muốn, hãy bẻ gãy song sắt mà chui ra. Tự do sẽ ở ngay trước mặt.

Hồ sơ một tử tù

Chương 6

Hắn trở thành kẻ giết người, lần đầu tiên, vào khi nào? Không say rượu, không dùng chất kích thích, không thềm bạc vàng, không đòi ăn, cũng chẳng tranh nước uống. Hai bàn tay hắn như hai gọng kìm cứ xiết lại, xiết lại mãi để Lân sáu ngón có thời gian đẩy bật chấn song sắt cửa sổ phòng giam ra, đem tự do cho cả hai đứa. Có vẻ như lại là số phận đưa đẩy, có vẻ như lại là một sự tình cờ, tình cờ như hôm hắn đến bãi vàng Lũng Sơn bị hội Yên Mĩ đánh thì phải đánh lại vậy. Phòng giam của hắn có bảy người. Hắn và Lân sáu ngón là một, bốn phạm nhân thấp cổ bé họng còn lại là một và trưởng phòng Hân là một. Với việc trốn trại của bọn hắn, bốn phạm nhân còn lại sẽ không đáng phải bận tâm, nhưng trưởng phòng Hân mà biết thì coi như việc của chúng sẽ đi toi, bao nhiêu công lao ngồi cửa song sắt của Lân sáu ngón cũng sẽ đi toi. Trưởng phòng Hân to béo như con gấu đen. Hân quá tin tưởng ở sự quản lý của mình nên không thể ngờ được dưới trướng Hân có hai thằng phạm đang ngày đêm tìm cách thoát khỏi phòng giam. Hân đủ sức mạnh và uy dũng để bóp nát những ý đồ tạo phản nhằm thoát khỏi án đày đối với sáu phòng viên vẫn ngày ngày làm việc, ăn ngủ cùng buồng. Hân đang bước dần từng bước đến cánh cửa tự do để trở về với người vợ có nghề tráng bánh cuốn ở một huyện ngoại thành Hà Nội, vì thế Hân trân trọng khoảng thời gian này, mọi biến động bất lợi cho lộ trình đi đến tự do của Hân sẽ bị dẹp ngay khi còn ở dạng mầm mống. Lân sáu ngón và hắn hiểu rõ điều đó nên một mặt tỏ ra cần mẫn cải tạo trước cái nhìn sấm soi của Hân, một mặt bí mật nhét từng hạt muối vào vết cửa dorr trên song sắt phòng giam, chờ đến ngày hành sự. Và ngày hành sự đã đến. Đúng lúc Lân đang tìm cách đẩy bật chấn song sắt ra khỏi vị trí của nó nơi thành cửa sổ thì bất ngờ Hân tỉnh ngủ, chồm ngồi dậy. Hắn vẫn nằm bên cạnh Hân, cố nghiêng người che khuất góc nhìn của Hân để Lân sáu ngón yên tâm làm việc. Đến khi Hân bật ngồi dậy, mắt nhắm mắt mở xác định tiếng động nơi thành cửa sổ thì hắn hoảng hồn, nhận ra mọi việc đã vỡ lở, hắn và Lân không những không thoát được mà còn phải nhận thêm án kỷ luật của trại. Một giây tê dại điếng qua người hắn. Rồi một tia sáng loé lên trong đầu, hắn vật Hân nằm xuống, hai tay bóp chặt vào yết hầu Hân. Tất cả sức mạnh của một

thằng con trai có nghề đập đá như hấn trút cả vào mười đầu ngón tay. Hân ằng ặc trong cơn mê ngủ rồi cứ thế lịm dần, lịm dần đi trong tay hấn. Ngồi xồm trên bụng Hân, hai đầu gối thúc mạnh vào mạng sườn Hân, riêng mắt hấn thì nhìn không chớp về phía thành cửa sổ nơi Lân sáu ngón đang đưa nốt những nhát cưa cuối cùng. Đến khi Lân quay lại khẽ ra hiệu cho hấn chuồn thì hấn mới rời khỏi bụng Hân, cơ thể rã rời, tâm thần bất định, dờ dẫm ngồi dựa lưng vào thành tường, không hiểu là mình đang làm gì. Lân phải quay lại, vỗ vỗ vào người hấn mới làm cho hấn tỉnh táo trở lại. Và như một con báo, hấn lần tay ôm lấy bọc quần áo, lảng lạng theo Hân luồn qua cửa sổ, bỏ phòng giam lại sau lưng với một xác chết còn ấm nóng. "Hình thánh giá, thánh giá...". Khi hai đứa mệt lả, gục xuống ngồi nghỉ bên khe núi, hấn mới ú ớ lẩm nhẩm câu đó làm Lân sáu ngón kinh ngạc.

- Mày lẩm nhẩm cái gì vậy? Thánh giá nào?
- Tay Hân áy mà. Có lẽ tao đã bóp chết nó rồi.
- Hãy quên chuyện đó đi. Nghỉ một lát rồi chuồn nhanh khỏi nơi đây. Nhưng mà mày vừa nói cái gì... thánh giá?
- Trên cổ thằng Hân có một sợi dây đeo thánh giá. Chiếc thánh giá đó nằm ở ngay yết hầu. Tao bám vào đó làm tâm điểm, bóp mạnh.
- Xì, tao tưởng chuyện gì. Ngày mai khám nghiệm tử thi người ta sẽ ghi vào biên bản là cổ nó có vật hình thánh giá tác động vào cho đến khi nghẹt thở. Nó theo đạo đấy. Chúa nhờ tay mày lấy nó về bên mình Chúa. Chắc bây giờ nó được lên thiên đàng rồi.
- Sao mày cứ tỉnh bơ thế? Tao bắt đầu thấy sợ Lân ạ.
- Sợ gì? Thôi, nghỉ đủ rồi, dậy chuồn thôi. Sáng mai tao với mày phải sang đến đất Hoà Bình. Nếu không, cầm chắc là bị bắt lại. Mày sẽ dính thêm một án giết người. Không có thời gian cho mày nghĩ linh tinh nữa đâu. Theo tao, mau!

Thánh giá! Hấn không thể nào quên được cái biểu tượng ghê gớm đó. Hấn là kẻ vô đạo. Thánh giá hiện hữu trong hấn là cái chết của Hân. Thi thoảng vào những buổi chiều sẩm tối hấn cũng có thấy Hân làm dấu thánh giá và lẩm nhẩm đọc kinh. Cây thánh giá hấn vẫn nhìn thấy ở đâu đó, có khi lửng lơ ngay trên vòm ngực vạm vỡ của Hân, nhưng không để lại trong hấn ấn tượng gì cả. Còn bây giờ cây thánh giá găm vào óc hấn là hình ảnh của cái chết nằm thẳng đuột của Hân. Khủng khiếp quá! Không ít lần hấn liên tưởng đến cây cột mà người ta vẫn dùng để bắn tử tù ở quê hấn. Tại sao hình thánh giá không gọi cho người ta nghĩ đến một điều gì tốt đẹp hơn nhỉ? Hấn đã từng hỏi thế rồi lắc đầu chán ngán. Biểu tượng khủng khiếp hình chữ

thập kia không thể xóa đi được trong đầu hắn, nó trở thành nỗi ám ảnh dai dẳng, đôi khi tưởng đã bị vùi sâu dưới nền tiềm thức, lại vùng bật dậy, sừng sững trong óc hắn.

Chính Nhung đã làm cây thập giá trong óc hắn dựng đứng dậy.

Từ áng Sơn quán đến chiếc hang đá nơi hắn ẩn nấp quanh co, khúc khuỷu, tính ra cũng phải mất mấy cây số. Hắn xuống quán rồi lại ngược về hang không ra một quy luật nào cả. Hắn và Lân sáu ngón là hai kẻ đã mất quyền công dân nên áng Sơn quán không phải là nơi chúng có thể thường xuyên chường mặt ra được. Nhung là chủ quán, là phát ngôn viên của hội áng Sơn nhưng kẻ cai quản, quán xuyên mọi hoạt động của quán thực chất là hắn. Thông qua một đường dây liên lạc rất đáng tin cậy là thằng Xế, hắn đã làm cho các hoạt động của hội áng Sơn ở bãi vàng Lũng Sơn trở nên sinh động và có sức sống hơn. Từ ngày ở trại ra cho đến khi tạo lập được một hội nhóm mạnh nhất bãi vàng, có thể uy hiếp được toàn bộ hoạt động đào đãi của gần năm nghìn cửu và hàng trăm buồng lớn nhỏ đối với hắn là cả một quá trình không đơn giản chút nào. Hội áng Sơn có cái đầu biết nghĩ là hắn, có mười hai ngón tay thép là Lân, có sự khôn ngoan, ranh cáo của thằng Xế nên các nhóm khác không thể xem thường. Cho đến khi gặp Nhung, chữa khỏi bệnh cho Nhung hắn vẫn không có chút tình ý gì ngoài việc cần có một bàn tay phụ nữ phục vụ cho việc bán mua, trao đổi giữa chốn đào vàng toàn những thằng đàn ông thô lậu. Đêm hôm ấy tự dưng hắn thấy buồn tình, liền một mình rời khỏi hang lần mò xuống quán. Bãi vàng hắn đi qua im ắng, các hàm đều đã nghỉ, những thân người nằm ngang dọc trong lán trại làm hắn chợt nhớ đến cái đêm đầu tiên hắn cũng ngủ như thế này và phải lấy gối úp lên đầu để tránh đòn phủ đầu của bọn Yên Mĩ. Tất cả đã xa rồi. Thời gian đã nhuộm hắn trở thành một con người khác. Rất khác. Hắn vừa nhỏ bọt vừa đi như mộng du quanh mép bãi, dọc theo bờ suối nham nhở. Xuống tới quán, hắn đi vòng lối cửa sau gõ theo ám hiệu. Nhưng bàn tay hắn đưa lên đến nửa chừng thì dừng lại vì hắn nghe thấy có thứ âm thanh lạ ở trong buồng của Nhung. Hắn vội cúi xuống nhòm qua khe cửa. ánh sáng hắt xuống từ bóng điện nhỏ như quả nhót nổi từ ắc quy đủ để hắn thấy toàn bộ cảnh tượng trong buồng. Cảnh tượng ấy làm cho cây thập giá bật dựng đứng dậy trong đầu hắn, khiến hắn thở dốc, hai tay ôm chặt thái dương. Nhung đang quỳ gối trước chiếc hòm cá nhân. Trên nắp hòm là cây thánh giá cắm vào chân nến cháy dở to bằng bàn tay, màu bạc. Nhung vừa làm dấu thánh vừa đọc một bài kinh bằng thứ giọng ê a nghe rất buồn ngủ. Mái tóc buông rơi xuống một bên ngực

Nhung, sợi dây có đeo thánh giá mắc hờ trên mép cổ áo làm Nhung hiện lên như một nữ tu uẩn khúc, đôn đai trong dáng hình trinh nữ thánh thiện. Trí tò mò làm hấn đứng yên như một bức tượng, lắng nghe cho bằng hết những lời cầu nguyện của Nhung. Nhung đọc đi đọc lại một bài kinh nói về cây thập giá. Hấn không bỏ sót một từ. Tự nhiên thấy nhập tâm.

Con lay thánh giá, con kính thánh giá, thánh giá là phép màu nhiệm của lòng thương xót vô cùng. Đáng hằng sống đã chịu chết, cho người chết được sống.

Thánh giá là bàn thờ Đức Chúa Con dâng mình tế lễ trước Đức Chúa Cha.

Thánh giá là giường Chúa muôn vật nằm khi tắt thở.

Thánh giá là cờ Vua cả toàn thắng đã cứu chúng con cho khỏi tay ma quỷ.

Thánh giá là tàu vượt qua biển, đem chúng con đến nơi vĩnh phúc.

Thánh giá là chìa khoá mở cửa Thiên Đàng cho chúng con được vào.

Lay cây thánh giá, từ xưa đến nay chẳng có cây nào sánh bằng cây thánh giá.

Lay Chúa nằm trên cây thánh giá chịu chết vì chúng con.

Hấn rùng mình. Đêm thanh vắng quá thể. Tất cả đều đã chìm vào màn đêm màu nhiệm để lấy lại chút sinh lực đã tiêu phí cả vào ngày, chỉ riêng Nhung vẫn một mình lặng lẽ cầu nguyện nơi góc khuất này. Hấn vô cùng ngạc nhiên vì ngay cả khi Nhung phơi toàn bộ thân thể trước mắt hấn, hấn cũng chưa hề thấy cây thánh giá đeo trước ngực bao giờ. Đôi mắt Nhung thường nhìn xuống, lẩn trốn, chứ không mấy khi ngược lên thành kính thế kia. à, hấn nhớ ra rồi. Đôi mắt ấy có ngược lên một lần, nhìn thẳng vào hấn, trong đêm mờ tối ở hang đá ẩm ướt, khi hấn quyết định trả Nhung về với Hùng quăn. ánh nhìn ngược lên ấy có sức lay động đến mức khó lý giải. Nó có khả năng kêu gọi được chút tình thương duy nhất còn sót lại ở trong bất kỳ một con quỷ dữ nào. Bây giờ thì hấn biết thêm rằng trong người con gái kia không chỉ có sự hời hợt, vô tâm của một đứa con gái giang hồ. Hấn bỗng thềm được khám phá cái thân thể bỗng chốc trở nên hấp dẫn bởi thứ sắc màu tâm linh đang vây bủa quanh Nhung. Khi Nhung thu dọn các biểu tượng tôn giáo lại, chuẩn bị đi ngủ thì hấn gõ cửa. Chỉ cần đếm tiếng gõ vào cửa là Nhung biết hấn đến. Nhung mở cửa cho hấn vào rồi như thường lệ nàng lôi sổ sách, tiền bạc ra để báo cáo công việc hàng ngày với hấn. Nhưng hấn gạt bỏ tất cả những thứ đó sang một bên. Đôi mắt hấn nhìn như thôi miên vào ngực áo buông trễ một bên của Nhung. Đêm ấy hấn làm chàng Adam còn

Nhung là Eva. Nhung ngỡ ngàng trước cơn hứng tình hừng hực từ hân. Nhung cảm thấy hạnh phúc vì rồi cuối cùng nàng đã quyến rũ được hân. Và trên cả những đam mê chần gối, nàng còn nhận ra một thứ tình cảm khác đang nảy nở trong hân. Không như những thằng đàn ông khác, sau khi được nàng là gạt nàng ra như một tấm rẻ rách, hân nằm lại bên Nhung, ôm ấp vuốt ve nàng rất lâu, rất kỹ, và lắng nghe những chuyện nàng kể.

Tuổi thơ của nàng ư? Nàng chỉ có một tuổi thơ lên sáu thôi, còn sau đó không còn gọi là tuổi thơ nữa, vì thế nàng không muốn nhớ đến cái đoạn đời khủng khiếp đó. Nhưng ngay cả cái tuổi thơ lên sáu của nàng cũng chỉ còn lại lờ mờ trong ký ức, không sao gọi về hoàn chỉnh được. Nàng nhớ về một cái nhà thờ lớn rất rộng. Mẹ nàng thường đưa nàng đến đó tham gia các buổi hành lễ với rất nhiều những thủ tục rắc rối, phức tạp. Đôi mắt trẻ thơ của nàng tìm thấy niềm vui thú ở những khối kiến trúc đồ sộ, những hình ảnh, màu sắc gây ấn tượng rất đặc biệt đối với trí óc non nớt của nàng. Ngôi giáo đường ấy nằm giữa một bên là nhà thờ thành Giuse và một bên là nhà thờ thánh Phê Rô. Phía trước có một lầu chuông nhỏ, hai tầng. Nền nhà thờ rất cao, có cột, xà, tường, chần song, tháp, bàn thờ đều bằng đá hoặc gỗ đen bóng. Mặt trước là toà Đức Mẹ ở giữa hai ngọn tháp hình vuông, nhiều tầng, có khắc bốn thứ tiếng: Việt - Hán - Pháp - La tinh. Nội dung những dòng chữ ấy đại loại là: Trái tim rất thánh Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông, cầu cho chúng tôi. Những hình khối trong nhà thờ đường nét thanh thoát, nhẹ nhàng. Hai bên vách có những chần song đá, viền những bức chạm hình cây tùng, cúc, trúc, mai. Ba bàn thờ chạm trổ rất đẹp, bàn thờ chính ở giữa có hình trái tim với lưới gươm đâm xuyên qua, bên trái tạc một cái giếng đầy nắp gọi là giếng niệm phong, bên phải tạc một khu vườn rào kín. Những thứ ấy hàm ý chỉ Đức Mẹ trắng trong trinh khiết. Phía trên bàn thờ chính là Nhà Tạm bằng gỗ chạm khắc, sơn son, thiếp vàng, bên ngoài có những bức chạm thông phong bằng đá rất đẹp với các hình chim phượng xòe cánh mang bút nghiên, sư tử có bờm dài, nhe răng nanh trông như mặt người đang cười. Quanh nhà thờ có rất nhiều những cửa đá nhỏ xinh xắn. Nàng đặc biệt thích phiến đá dài ở trước cửa nhà thờ. Buổi đi lễ nào mẹ nàng cũng dắt nàng ra chỗ đó, chỉ cho nàng thấy bụi hoa Mân côi khắc trên đá, bảo cho nàng biết ý nghĩa của cái tên mà mẹ nàng đặt cho nàng. Bụi Mân côi tức hoa hồng từ giữa phiến đá toả ra thành nhiều ngành, trên các ngành mười bảy vị thiên thần mang khuôn mặt trẻ thơ, có cánh sau lưng đang đeo bám, chơi hoa, vật quả, vô cùng sống động trong mắt

nàng. Sau này, khi chán những buổi lễ dài lê thê với những lời rao giảng nhằm chán, nàng thường bỏ thánh đường, tìm ra chơi chỗ bụi Mần côi khắc trên đá. ở đây nàng gặp một người đàn bà lúc nào cũng bịt khăn che kín mặt. Người đàn bà này có giọng nói ngọt ngào không thể tả. Mụ ta làm quen với nàng bằng những cây kem bông trắng muốt. Những cây kem ấy có sức hấp dẫn nàng đến mức nàng sẵn sàng lên xe theo mụ ta đi đến một nơi rất xa. ở đó, khi đêm xuống nàng nhớ nhà, nhớ mẹ và khóc đến khản cả cổ. Mụ ta vẫn nói với nàng bằng thứ giọng ngọt ngào như những miếng kem bông xôm xốp, trắng muốt kia. Mụ bảo thế là cô cháu ta lạc đường rồi, cháu đừng khóc nữa, chịu khó ăn đi, ngủ đi, chờ cô hỏi tìm đường để đưa cháu về với mẹ. Nàng chẳng biết mụ hỏi đường những ai, chỉ thấy càng đi càng không còn nhìn đâu thấy tháp chuông có toà Đức Mẹ nữa. Lần đầu tiên nàng biết đến các bến xe, bến tàu. Đôi mắt nàng ngơ ngác, ngược lên nhìn mọi sự một cách trong trẻo và lạ lẫm. Nàng không biết rằng đôi mắt nàng đáng đồng tiền đến mức mụ đàn bà kia phải cất công bỏ đi gần hai trăm cây số để tìm cho bằng được. Mụ mang nàng về một thành phố nhỏ có những dãy phố sầm uất, trao nàng cho một gia đình giàu có. Nàng bị bắt phải gọi một người đàn ông có bộ râu xồm, lúc nào cũng mặc một cái quần soóc trắng, cả khi đi ngủ, lẫn khi ngồi lên xe máy đi ra ngoài đường, bằng bố. Nàng cũng phải gọi một người đàn bà gầy đét, cổ tay, cổ chân nhỏ như những cành củi khô, bằng mẹ. Mẹ Lan. Mẹ Lan buôn bán bán, chủ yếu với những người đàn ông trở về từ những cuộc viễn dương dài ngày. Mẹ Lan rất giàu, giàu đến mức khó tin. Nhưng mẹ Lan lại nghèo đường con cái. Mẹ Lan cũng là người đàn bà mê tín nhất trên cõi đời này. Mẹ Lan có một bác sĩ riêng, một lái xe riêng (Tất nhiên mẹ toàn đi xích lô), một vệ sĩ riêng và một thầy bói riêng. Tất cả những người làm việc cho mẹ Lan đều trên cơ sở hợp đồng miệng, rất lỏng lẻo về cơ chế nhưng lại rất chắc chắn về nghĩa vụ. Thầy bói riêng của mẹ Lan có ảnh hưởng nhiều nhất đến các hoạt động của mẹ. Khi mẹ Lan muốn kiếm con nuôi, thầy bảo: "Bà phải kiếm một đứa con gái độ tám tuổi trở lại, sùng đạo, có đôi mắt Đức Mẹ, sự trong trắng, thánh thiện của nó sẽ tránh cho bà khỏi mọi sự trừng phạt". Mẹ Lan đã bỏ ra mấy cây vàng để thuê lũ người chuyên đi bắt trẻ con tìm về quê nàng. Chúng đã chọn nàng và nàng trở thành con gái yêu của mẹ Lan. Nàng được mẹ Lan chăm sóc như một cô công chúa. Nàng lại tiếp tục đến trường. Nàng đã dần quên ngôi làng nhỏ có nhà thờ đạo rộng lớn với bụi Mần côi trên đá. Bài kinh duy nhất mà nàng còn

thuộc là bài kinh Kính thánh giá, bài giảng duy nhất mà nàng còn nhớ là bài Chiên lạc, mẩu chuyện duy nhất trong kinh thánh mà nàng không quên là chuyện Đàn ông, đàn bà và con rắn. Bài Chiên lạc có nội dung như thế này:

Tất cả những người thu thuế và những người tội lỗi thường đến gần Đức Giêsu mà nghe người, còn những người thuộc phái Phariseu và các kinh sư thì lăm bằm: "Ông này đón tiếp phường tội lỗi và ăn uống với chúng". Đức Giêsu mới kể cho họ nghe một dụ ngôn:

Người nào trong các ông có một trăm con chiên mà bị mất một con lại không để chín mươi chín con ngoài đồng hoang đi tìm cho kỳ được con chiên bị mất? Tìm được rồi, người ấy mừng rỡ vác lên vai. Về đến nhà, người ấy mời bạn bè, hàng xóm lại, và nói: "Xin chung vui với tôi, vì tôi đã tìm được con chiên của tôi, con chiên bị mất đó". Vậy, tôi nói cho các ông hay: Trên trời cũng thế, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối, hơn là chín mươi chín người công chính không cần phải sám hối ăn năn. Hoặc người phụ nữ nào có mười đồng quan mà chẳng may đánh mất một đồng, lại không thắp đèn rồi quét nhà, moi móc tìm cho kỳ được. Tìm được rồi bà ấy mời bạn bè, hàng xóm lại, và nói: "Xin chung vui với tôi, vì tôi đã tìm được đồng quan tôi đánh mất". Cũng thế, tôi nói cho các ông hay: Giữa triều thần Thiên Chúa ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối. Rồi Đức Giêsu nói tiếp: Một người kia có hai con trai. Người con thứ nói với cha rằng: Thưa cha, xin cho con phần tài sản được hưởng. Và người cha đã chia của cải cho hai con. Ít ngày sau, người con thứ thu góp tất cả rồi trốn đi phương xa. Ở đó anh ta sống phóng đãng, phung phí tài sản của mình. Khi anh ta ăn tiêu hết sạch, thì lại xảy ra trong vùng ấy một nạn đói khủng khiếp. Và anh ta bắt đầu lâm cảnh túng thiếu nên phải đi ở cho một người dân trong vùng. Người này sai anh ta ra đồng chăn heo. Anh ta ao ước lấy đậu muông heo ăn mà nhét cho đầy bụng nhưng chẳng ai cho. Bấy giờ anh ta hồi tâm và tự nhủ: Biết bao nhiêu người làm công cho cha ta được cơm dư gạo thừa, mà ta ở đây lại chết đói. Thôi, đứng lên đi về cùng cha và thưa với người: Thưa cha, con thật đắc tội với trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con cha nữa. Xin coi con như một người làm công cho cha vậy. Thế rồi anh ta đứng lên đi về cùng cha. Anh ta còn ở đằng xa thì người cha đã trông thấy. Ông chạnh lòng thương, chạy ra ôm cổ anh ta, và hôn lấy hôn để. Bấy giờ người con nói rằng: Thưa cha, con thật đắc tội với trời và với cha, chẳng nên đáng gọi là con cha nữa. Nhưng người cha liền bảo các đầy tớ rằng: Mau đem áo đẹp nhất ra đây mặc cho cậu, xỏ nhẫn vào ngón tay, xỏ

dép vào chân cậu, rồi đi bắt con bê đã vỗ béo làm thịt để chúng ta mở tiệc ăn mừng. Vì con ta đây đã chết mà nay sống lại, đã mất mà nay lại tìm thấy. Và họ bắt đầu ăn mừng. Lúc ấy người con cả của ông đang ở ngoài đồng. Khi anh ta về gần đến nhà, nghe thấy tiếng đàn ca nhẩy múa, liền gọi một người đầy tớ ra mà hỏi xem có chuyện gì. Người ấy trả lời: Em cậu đã về và cha cậu làm thịt con bê béo vì được lại cậu ấy mạnh khỏe. Người anh cả nổi giận và không chịu vào nhà. Cha cậu ra năn nỉ. Cậu trả lời cha: Cha coi, đã bao năm trời con hầu hạ cha, chẳng khi nào trái lệnh, thế mà chưa bao giờ cha cho lấy được một con dê con để con ăn mừng với bạn bè. Còn thằng con của cha đó, sau khi đã nuốt hết của cải của cha với bọn điếm, nay trở về, thì cha lại giết bê béo ăn mừng. Nhưng người cha nói với anh ta: Con à, lúc nào con cũng ở với cha, tất cả những gì của cha đều là của con. Nhưng chúng ta phải ăn mừng và hoan hỷ, vì em con đây đã chết, nay lại sống, đã mất, nay lại tìm thấy.

Mẫu chuyện Đản ông, Đản bà và con rắn như sau:

Ngày Thiên Chúa làm ra đất và trời, chưa có bụi cây nào trên mặt đất, chưa có đám cỏ nào mọc lên vì Thiên Chúa chưa cho mưa xuống đất và không có người để canh tác đất đai. Nhưng có một dòng nước từ đất trào lên và tưới khắp mặt đất.

Thiên Chúa lấy bụi từ đất nặn ra Con người, thổi sinh khí vào lỗ mũi, và Con người trở nên một sinh vật. Rồi Thiên Chúa trồng một bụi cây ở Êđen, về phía đông, và đặt vào đó Con người do chính mình nặn ra. Thiên Chúa khiến từ đất mọc lên đủ mọi thứ cây trồng thì đẹp, ăn thì ngon, cả cây trường sinh ở giữa vườn và một cây cho biết điều thiện điều ác. Thiên Chúa đem con người đặt vào vườn Êđen để cấy cày và canh giữ đất đai. Thiên Chúa truyền lệnh cho con người rằng: "Hết mọi trái cây trong vườn, người cứ ăn, nhưng trái của cây cho biết điều thiện điều ác thì người không được ăn, vì ngày nào người ăn, chắc chắn người sẽ phải chết".

Rồi Thiên Chúa lại phán: "Con người ở một mình thì không tốt. Ta sẽ làm cho nó một trợ tá tương xứng với nó". Thiên Chúa lấy đất nặn ra mọi dã thú, mọi chim trời, và dẫn đến với Con người, xem Con người gọi chúng là gì. Con người đặt tên cho mọi súc vật, mọi chim trời và mọi dã thú nhưng Con người không tìm cho mình một trợ tá tương xứng. Thiên Chúa cho một giấc ngủ mê ập xuống trên Con người, và Con người thiếp đi. Rồi Thiên Chúa rút một cái xương sườn của Con người ra, lấp thịt thế vào, làm thành một người đàn bà và dẫn đến với Con người.

Con người nói:- Phèn này, đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt

tôi!

Nàng sẽ được gọi là đàn bà, vì đã được rút từ đàn ông ra.

Bởi thế, người đàn ông lìa cha mẹ để gắn bó với vợ mình, và cả hai thành một xương một thịt. Con người và vợ mình, cả hai đều trần truồng mà không xấu hổ trước mặt nhau.

Rắn là loài xảo quyệt nhất trong mọi giống vật ngoài đồng mà Thiên Chúa đã làm ra. Nó nói với người đàn bà: "Có thật Thiên Chúa bảo các ngươi không được ăn hết mọi trái cây trong vườn không?".

Người đàn bà nói với con rắn: Trái các cây trong vườn thì chúng tôi được ăn, còn trái trên cây ở giữa vườn Thiên Chúa bảo không được động tới kẻo phải chết. Rắn nói với người đàn bà: "Chẳng chết chóc gì đâu. Nhưng Thiên Chúa biết ngày nào ông bà ăn trái cây đó, mắt ông bà sẽ mở ra, và ông bà sẽ nên như những vị thần biết điều thiện, điều ác". Người đàn bà thấy trái cây đó ăn thì ngon, trông thì đẹp mắt, và đáng quý vì làm cho mình được tinh khôn. Bà ta liền hái trái cây mà ăn, rồi đưa cho cả chồng đang ở đó cùng ăn với mình. Bấy giờ mắt hai người mở ra, và họ thấy mình trần truồng, họ mới kết lá và làm khố che thân.

Nghe thấy tiếng Thiên Chúa đi dạo trong vườn lúc gió thổi trong ngày, Con người và vợ mình trốn vào giữa đám cây cối để khỏi gặp mặt Thiên Chúa. Thiên Chúa gọi con người ra và hỏi:

- Người ở đâu?

Con người thưa:

- Con nghe thấy tiếng Ngài trong vườn, con sợ hãi vì trần truồng, nên con lẩn trốn.

Thiên Chúa hỏi:- Ai đã cho ngươi biết là ngươi trần truồng? Có phải ngươi đã ăn trái cây mà Ta đã cấm ngươi ăn không?

Con người thưa:

- Người đàn bà Ngài cho ở với con, đã cho con trái cây ấy, nên con ăn.

Thiên Chúa bảo người đàn bà:

- Người đàn bà làm gì thế?

Người đàn bà thưa:

- Con rắn đã lừa dối con nên con ăn.

Thiên Chúa phán với con rắn:

- Mi đã làm điều đó, nên mi đáng bị nguyền rủa nhất trong mọi loài súc vật và mọi loài dã thú. Mi phải bò bằng bụng, phải ăn bụi đất mọi ngày trong đời mi. Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người đàn bà, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy, dòng giống ấy sẽ đánh vào đầu mi, và mi sẽ cắn vào gót nó.

Với người đàn bà, Chúa phán:

- Ta sẽ làm cho người phải cực nhọc thật nhiều khi thai nghén, người sẽ phải cực nhọc lúc sinh con. Người sẽ thêm muốn chồng người, và nó sẽ thống trị người.

Với Con người, Chúa phán:

- Vì người đã nghe lời vợ và ăn trái cây mà Ta truyền người đừng ăn nên đất đai bị nguyên rủa vì người, người sẽ phải cực nhọc mọi ngày trong đời mới kiếm được miếng ăn từ đất mà ra. Đất đai sẽ trở sinh gai góc cho người, người sẽ ăn cỏ ngoài đồng. Người sẽ phải đổ mồ hôi trán mới có bánh ăn, cho đến khi trở về với đất, vì từ đất người đã được lấy ra. Người là bụi đất và sẽ trở về với bụi đất.

Thiên Chúa nói: "Nay con người đã trở thành như một kẻ trong chúng ta, biết điều thiện điều ác. Bây giờ đừng để chúng giơ tay hái cả trái cây trường sinh mà ăn và được sống mãi". Thiên Chúa đuổi con người ra khỏi vườn Êđen để cày cấy đất đai. Từ đó ở phía đông vườn Êđen, Thiên Chúa đặt các thần hộ giá với lưỡi gươm sáng loé, canh giữ đường đến cây trường sinh...

Hắn ngồi nghe Nhung kể chuyện đến khi trời sáng bạch thì bước xuống giường, bảo:

- Tối nay chúng ta sẽ làm đám cưới. Chúa sinh ra anh là đàn ông, sinh ra em là đàn bà, chúng ta phải làm chồng vợ thôi.

Nhung tròn mắt ngạc nhiên:

- Anh nói thật hay đùa đấy? Mà ở cái nơi khỉ ho cò gáy này cưới cheo làm gì? Nếu anh thích em sẽ là của anh. Em vẫn đang thuộc về anh đấy thôi.

Hắn không nói không rằng, bước ra phía cửa sau, lần về hang đá tìm thằng Xế. Buổi tối hôm ấy, những nhân vật chủ chốt của hội ám Sơn tập trung ở ngay bãi cỏ cách nơi ở của hắn không xa. Một đồng lửa được đốt lên. Bốn bình ắc quy đặt bốn góc thấp sáng tám ngọn điện hình quả quýt. Hắn vẫn chiếc áo da mốc meo, hôi xì, còn Nhung rực sáng trong chiếc áo dài trắng có đeo dây thánh giá trước ngực. Gà quay, thịt nướng, bia hộp la liệt, khả năng ăn uống được đáp ứng đến mức tối đa, khách mời cứ việc thực lòng vui cho đám cưới của hắn. Nhung đẹp đến mức đờ đẫn trước những con mắt đang bắt đầu ngàu lên vì bia. Hắn cũng thấy là Nhung đẹp. Nét bầm giập của một đứa con gái qua tay hết thằng này đến thằng khác đã được thay thế bằng vẻ thủy mị, đoan trang đến khó ngờ. Lần sáu ngón hôm ấy là người uống nhiều nhất. Càng uống mặt Lân càng đánh lại, khô lạnh, vô cảm. Sống với Lân đã lâu, là chiến hữu thân thiết từng vào sống ra chết với nhau nhưng quả thực hắn không hiểu Lân lắm. Hắn đánh

giá rất cao bản lĩnh chiến trận của Lân, ngoài ra hẳn không hiểu gì về con người này. Lần hai đưa trốn trại ra, hẳn đã từng ở nhà Lân. Đó là một ngôi nhà tồi tàn và ẩm mốc. Trong ngôi nhà đó có một người đàn bà khắc khổ cùng một đứa trẻ gái lên tám. Người đàn bà gọi Lân là cậu- Cậu Lân. Đứa bé gái gọi Lân là bố. Suốt ba ngày hẳn ru rú trong buồng nên không hiểu quan hệ giữa người đàn bà đó với Lân là thế nào. Lúc đầu hẳn tưởng là hai chị em. Nhưng rồi hẳn thấy lạ là khi bữa cơm cuối cùng có đông đủ mọi người đưa bé lại gọi người đàn bà đó là mẹ. Hẳn không muốn hỏi Lân về cái sự lạ đó. Sau này khi lên trên bãi vàng hẳn ở hang trên, Lân ở hang dưới, hai đứa ít có dịp tâm sự với nhau. Mà Lân thuộc típ người không thích tâm sự. Chỉ một lần duy nhất Lân kể chuyện, ấy là trên chuyến xe chạy ba trăm cây số từ quê Lân tới bãi vàng. Qua câu chuyện hẳn biết được Lân đã từng là lính ở Campuchia. Sau khi giải ngũ Lân có lấy vợ. Song người đàn bà vẫn gọi Lân là Cậu ấy chắc chắn không phải là vợ Lân. Chuyện Lân kể là chuyện về chiếc xe bò. Khi ấy chiếc xe khách chở hai thằng đang đi bồng phanh dúi lại để tránh một chiếc xe bò qua đường. Lân buông ra một tiếng chửi thề, rồi bảo: "Xe bò của mình buồn cười thật, không giống như xe bò của người Khơme".

Hẳn hỏi: " Ông đi đâu mà biết xe bò của người Khơme?"

Lân bảo: "Trước kia tôi đánh nhau ở Campuchia mấy năm. Bên ấy nhiều xe bò lắm, nó giống y như hình khắc ở những tấm phù điêu của đền thờ Bay on. Đôi bánh của nó cao lênh khênh, bằng gỗ đóng vành sắt. Thành chiếc thùng xe không vươn quá vành bánh. Đặc biệt xe nào cũng có một cái cần cong vút ra phía trước".

Hẳn thấy lạ, hỏi: "Sao lại có cái cần cong vút ra phía trước?"

Lân kể: "Vi truyện cổ Campuchia nói về một người đàn ông làm cá ở Biển Hồ. Người đàn ông hể đưa xe cá qua đoạn sông kia thì bị một con cá sấu ra ngăn đường, đòi phải nộp một số cá lớn cho cá sấu ăn đủ no. Người làm cá rất uất ức vì đưa cho cá sấu thì vợ con ở nhà sẽ đói. Nếu không thì cá sấu đòi nuốt cả bò lẫn người. Đã vậy cá sấu ngày một tham lam, nó đòi ăn ngày càng nhiều hơn. Người làm cá bàn với sấu: "Cao sang như ông sao lại chịu hạ mình ăn cá ươn.

Ông hãy để tôi mang theo ông trên xe, hể đói là ông có cá tươi ăn cho đỡ". Sấu nghe bùi tai đành để kéo lên thùng xe. Xe tiếp tục đi trên con đường quá ư gồ ghề. Mỗi lần bánh xe lục khục thì sấu cũng bị xô gập mình vào thành xe đau ê ẩm. Người làm cá lại nói: " Ông sấu ơi, để tôi cột tạm ông bên thùng xe, nếu không xương sống của ông sẽ gãy mất". Sấu ta cũng biết đề phòng, chỉ cho cột qua loa.

Người làm cá liền cho xe rẽ vào lối đi gập ghềnh hơn nữa. Sấu bị lắc

qua lắc lại tường đến đứt hơi, bèn vội nài người làm cá cột mình vào thành xe thật chặt. Được thể, người làm cá bèn đem hết số thừng chèo dượt cột thật chặt sấu vào thành xe, vào cả còng xe. Xe cứ đi và sấu ta thì đau đớn vô cùng, nhưng càng quấy thì chèo thấm nước càng thít chặt thêm, làm thân sấu phù thành từng khúc. Cái đầu sấu ưỡn ra, rên rĩ xin tha nhưng người làm cá đòi nào chịu tha cho sấu. Đến lúc chết thân sấu cứng ngắc, đầu sấu vươn dài ra trước xe. Chiếc còng cong bây giờ chính là cái đầu cá sấu xưa xưa ấy biến cách mà ra".

Hắn nghe xong chuyện, gật gù: "Thì ra cái còng câu đó nhắc nhở đến trí thông minh và lòng dũng cảm của người Khơme".

Lân bỗng buột miệng: "Hồi đám cưới tôi, cả hai họ cũng đều đi xe bò. Nhưng sau này con vợ tôi khôn nạn quá. Tôi đã giết nó. Rồi cũng lại dùng xe bò chở đi ra sông vứt xác. Tôi trốn chạy trên một chiếc xe bò và bị bắt cũng ở ngay trên thùng chiếc xe bò khi trên người phủ đầy cá ươn".

Lân nói xong câu đó thì im lặng, không hé răng nửa lời cho đến khi chiếc xe dừng lại cho hai thằng nhảy xuống. Hôm nay Lân lại chia vui với hắn bằng bộ mặt lạnh như đá núi. Đám cưới của hắn gọi nhắc cho Lân nhớ về chuyến xe hoa có bò kéo ngày nào chăng? Lân hơn hắn bốn tuổi, từng là lính chiến, lại đã có vợ con nên cuộc đời nhiều trang vui buồn hơn hắn. Chính Lân là người đã dạy hắn bắn những viên đạn đầu tiên từ khẩu K54 mua được bằng số tiền cướp ở tiệm vàng sau khi trốn trại. Cũng chính Lân vạch ra kế hoạch cướp súng của bọn Thành dê ngay đêm đầu đặt chân đến bãi vàng này. Lân bảo: "ở đây muốn làm ăn được phải là bường của các bường. Hội ánh Sơn của mày phải mạnh hơn các hội khác. Muốn mạnh phải có vũ khí. Thời này chỉ trông chờ vào vài ba khúc côn với mấy con lê thì vứt. Phải có súng. Đòm một phát là đầu vào đấy hết. Chiều nay tao thấy hai thằng đàn em của Thành dê tháo AK ra lau ở bãi cỏ bên cạnh lán trại. Phải lấy hai khẩu súng ấy cho bằng được". Hắn hỏi: "Lấy bằng cách nào?". Lân bảo: "Kiếm khoảng mười thằng, bịt mặt lại, mang theo dao và kiếm. Tao với mày sẽ nhái giọng miền trong. Nửa đêm nay ập vào cướp. Sáng mai vẫn sang chia buồn như thường. Nếu chúng nó chống cự đến cùng thì tao sẽ rút quả mả vịt này ra, đồn chúng như đồn cây non ấy".

Đêm ấy bọn hắn đã thành công. Cũng chính Lân đã tháo lắp từng bộ phận trên súng AK chỉ cho hắn biết đầu là nòng, là qui lát, là hộp tiếp đạn, là báng, là lò so, là kim hỏa, là đầu ruồi của một khẩu súng. Sau đó Lân cũng dạy hắn cách bắn tà âm, tà dương, cách để nấc liên

thanh, tắc cú, điểm xạ. Lân lì lợm, giỏi tác chiến, hơi hiếu sát và đôi lúc tâm tính bất thường như người có biểu hiện mắc bệnh thần kinh. Hấn chịu trách nhiệm tổ chức hội nhóm, khai thác, cô đúc, lưu thông, phân phối số cám vàng thu được. Lân luôn ủng hộ hấn. Dù sao hấn cũng là thằng có học. Hấn chịu khó đọc báo, nhận biết được những thay đổi từng ngày của xã hội, biết tiến ra, rút vào đúng lúc, phù hợp nên hội áng Sơn của hấn không ngừng lớn mạnh. Ngay cả việc hấn tổ chức thành công quán hàng tổng hợp do Nhung đứng quản lý cũng chứng tỏ hấn có đầu óc hơn những bường khác có thâm niên ở bãi vàng này.

Cuộc vui của hấn rồi cũng đến lúc tàn. Lân đến bên hấn, bảo: "Ông chui vào hang cho sớm đi. Bắt đầu từ ngày hôm nay ông sẽ phải nghĩ đến việc có ra tự thú hay không đấy. Con vợ ông nó sẽ nhắc nhở ông điều ấy. Nếu đúng thế, nó là con vợ tốt. Dù có phải bóp cổ nó thì cũng nên xây cho nó một nấm mộ đàng hoàng".

Rồi Lân lững thững bước về hang đá của mình. Lân cũng được hưởng lợi từ bãi vàng này tỉ lệ tương đương như hấn. Lân đánh thành từng lá to bằng đốt ngón tay cho vào con lợn đất. Lân bảo: "Bao giờ ruột con lợn này được lèn chặt thì tao sẽ tìm về quê, đặt nó lên đầu giường đưa con gái, rồi ra gốc chuối sau vườn nhà, đòm một phát, thế là xong".

Chính vì Lân có một mục đích sống khá rõ ràng như thế nên phong thái Lân lúc nào cũng ung dung tự tại. Lân tàn bạo và hiếu sát là để giành giật lấy khoảng thời gian và không gian ngắn ngủi này mà kiếm vàng nhét cho đầy con lợn đất kia. Lân cần sống, cần vàng, vì thế Lân sẵn sàng làm tất cả. Còn hấn? Hấn không nhìn thấy tương lai của mình có một phát đòm nhẹ nhàng ở dưới gốc cây chuối sau vườn nhà như Lân. Hấn ham sống nhưng chẳng biết sống để làm gì? Hấn cần vàng nhưng vàng chẳng là gì trước cái giá của sự tự do, trước mẹ hấn và Dịu. Hấn rơi vào hoảng loạn triền miên. Lối thoát của hấn chỉ là đáy hang đen ngòm, lạnh ngắt. Bây giờ thì hấn có thêm Nhung. Nhung đã chấm hết tuổi con gái của mình ở tuổi mười ba. Sau khi mẹ Lan chết bởi bệnh tim bẩm sinh quái ác, Nhung bị ông bố nuôi râu xồm đánh cướp lạc thú làm người ở cái tuổi mà cơ thể chưa được Chúa vẽ lên những vết mực tàu cần thiết. Đôi mắt luôn ngược lên của Nhung không tìm được sự lý giải nơi trần nhà lúc nào cũng vàng vọt ánh đèn, đã phải khép mi lại thả trôi theo dòng nước. Nhưng dòng nước cũng chẳng nở giết hại một đứa trẻ đẹp đẽ như Nhung nên đã trả Nhung về với vạ chài nhỏ nép mình nơi cửa sông. Những người đàn ông ở vạ chài tìm thấy ý nghĩa của tạo hoá

ở Nhung nên họ nuôi cô để lấy thân xác cô chứ không cần đôi mắt ngược lên, thánh thiện, trước mỗi mùa giông bão. Nhung kinh tởm đám người lúc nào cũng nồng nặc mùi vị tanh tươi của cá, cô tháo chạy lên bờ, và tìm đường trở về với ngôi làng có tháp chuông hai tầng trước cửa có bụi Mân côi khắc trên đá. Đường về của cô cứ dài ra mãi, chỉ dằng dặc những đàn ông là đàn ông, cho đến khi cô ngỡ là Chúa sinh ra mình chỉ để đi trên con đường ấy và cô đành chấp nhận sự an bài. Con đường đó đã dẫn Nhung đến với bãi vàng Lũng Sơn và ở đây cô gặp người đàn ông cuối cùng của đời mình. Chỉ có điều người đàn ông ấy không được tự do. Người đàn ông đó luôn nhốt mình trong hang đá, triền miên hoảng loạn, triền miên toan tính, triền miên đâm chém và triền miên mơ về một cõi xa xôi, rất thực nhưng lại chẳng thể nào tìm đến được.

Đúng như Lân nói. Mỗi khi nhìn cái bụng của Nhung nhô dần lên sau làn áo thun mỗi ngày một chật cứng, hấn lại nghĩ đến hai chữ: Tự thú. Bảy năm, mười năm, hay mười lăm năm ở tù đi nữa thì vẫn còn có một ánh đèn ở cuối đường hầm kia làm đích cho hấn đi tới. Đẳng này quanh hấn chỉ là hang đá tối đen, hun hút, vô định, mông lung lắm. Hấn sợ. Rồi hấn ghen với sự bình thản ở Lân. Sao hấn không tìm thấy sự thanh thản cho mình ở đằng sau một phát đôm dưới gốc cây chuối nơi vườn nhà hấn nhỉ? Nhiều đêm, hấn ngồi ôm bụng Nhung mà nước mắt ứa ra.

Xung quanh hấn hang đá ẩm ướt và lạnh lẽo.

Hồ sơ một tử tù

Chương 7

Quả mỏ vịt của Lân sáu ngón bùng loé lên giữa ban ngày ban mặt, xé phẳng, xoá nát lán trại trung tâm của bọn Hùng quần cũng là lúc cái gọi là cuộc sống chồng vợ của hắn được đặt dấu chấm hết. Hùng quần vốn không ưa gì hội Áng Sơn, chẳng qua vì sợ cái máu liều của Lân, sợ cái khả năng tổ chức hội nhóm rất chặt chẽ của hắn, mà phải chịu chung sống hoà bình để các bên cùng có lợi nơi khoảnh rừng heo hút này mà thôi. Nhưng quyền lực, dù là thứ quyền lực giang hồ, bao giờ cũng có xu thế biến thể theo hình chóp. Hắn mạnh lên thì bọn Hùng quần phải yếu đi. Quyền lực giang hồ vốn là thứ quyền lực cơ bắp, được thực thi chóng vánh, được củng cố bằng dao, kiếm, súng đạn và sự liều lĩnh. Đám Hùng quần không phải không liều lĩnh. Nhưng vì thực lực yếu, không đủ sức cưỡng lại với hội Áng Sơn của hắn. Phạm trốn trại và những kẻ gây án bị truy nã mò lên bãi Lũng Sơn ngày một nhiều. Số này sẽ phải lựa chọn một hội nhóm nào đó để mà đầu quân. Nếu phạm mọn thì xuống làm cừu, hàng ngày đào đãi, tìm kiếm sự sống từ những hạt cám vàng nhỏ li ti. Nếu chứng minh được bản lĩnh, dần dần đi vào vòng sóng trung tâm quyền lực của một nhóm thì sẽ hưởng lợi theo tỉ lệ phần trăm được phân chia theo tiêu chuẩn "đại ca" mà không phải trực tiếp đào đãi. Cuộc chiến khốc liệt nhất giữa các nhóm với nhau là cuộc chiến tranh giành móc hầm. Ban đầu tất cả đều ra sức đào, ra sức cắm móc, ra sức đặt lán trại. Nhưng rồi đất được chia thành từng thửa, đồi cũng được đánh dấu, xác định quyền khai thác, sử dụng của từng nhóm. Cừu, hoặc là người tự nguyện tìm đến, hoặc là được tuyển mộ khắp nơi, đến bãi vàng này muốn bỏ nhất cuốc xuống bất kỳ vạt đất nào cũng phải biết rằng nó đã có chủ. Đất đã có chủ rồi thì cừu đành giữ phận người làm thuê. Cừu đào đãi được bao nhiêu, được giữ lại bao nhiêu, phải nộp lên bao nhiêu, điều đó phụ thuộc vào sự ấn định của từng hội nhóm. Hội Áng Sơn duy trì tỉ lệ 4/6. Cừu được 6, các bưởng được 4. Vấn đề còn lại là làm sao phải tìm ra những chỗ đất có mạch cám vàng. Khu vực tìm kiếm cứ thế mà rộng ra mãi, vết cuốc xẻng loang theo những triền đồi chạy dọc hai bên bờ suối. Những lán trại liên tiếp dựng lên trên phạm vi không giới hạn. Hội Áng Sơn cắm móc ở những phần đất đai gần suối nhất. Các hội

khác rất khó chịu vì xa nguồn nước, việc đãi vàng hay bị hội Áng Sơn nhòm ngó, gây khó dễ. Đám Hùng quần chịu ức chế đã lâu. Khi cơ hội đến là quyết ăn thua đủ một phen với bọn hần.

Và cơ hội đã đến với Hùng quần khi cùng lúc trại của hội Yên Mỹ nhận ba tên tù trốn trại về đầu quân.

Cảm thấy thế và lực đã đủ phân thua với hội Áng Sơn, Hùng liền cho ngăn dòng suối để nước chảy sang hướng khác. Hùng tuyên bố nhánh suối mới thuộc quyền quản lý của hội Yên Mỹ, ai muốn đãi vàng trên nhánh suối này phải nộp mười phần trăm số vàng thu được cho bọn Hùng. Hàng chục hội nhóm còn lại hận Hùng đến thấu xương nhưng ngay lập tức chưa có cách gì để đối phó. Nơi đầu nguồn suối, Hùng cho dựng một chiếc lán, lúc nào cũng có gần chục thằng tù trốn trại đầu trọc lốc, mắt đầy ám khí chốt ở đó để bảo vệ nhánh suối mới. Cả bãi vàng nhao nhao lên như ong vỡ tổ. Con suối cũ chỉ còn là một cái lạch nhỏ, nước bám sát lòng, không thể đãi được vàng. Chỉ riêng cửa của hội Yên Mỹ là hủ hê chuyển từng bao đất ra nhánh suối mới trang đất, đãi vàng. Bọn Thành dê, Tùng chột đành đến thương lượng với Hùng quần để bàn với nhau cho ra một quy chế mới, tất nhiên là bất thành văn, để làm sao nguồn nước được sử dụng một cách hợp lý nhất. Giữa lúc các bên còn đang giằng co nhau về quyền khai thác nguồn nước như thế thì Lân sáu ngón bảo số cửa đang đứng nằm rải rác bên những lỗ hầm đào dở:

- Chúng mày theo tao. Khi nào tao bảo chúng mày phá đập thì cứ thế ào lên. Phải trả con suối này về đúng với dòng chảy của nó.

Nói xong, Lân sáu ngón đi trước, đám cửa kéo theo sau. Không chỉ cửa của hội Áng Sơn mà cửa của các hội nhóm khác cũng vác xẻng, cuốc đi theo xem sự thể thế nào. Hùng quần tuyên bố: "Nếu mày bước đến vành đập ngăn bọn tao sẽ ra tay. Thằng nào cũng chỉ có từng ấy máu thôi. Nếu muốn chảy thì cùng chảy".

Lân chẳng nói chẳng rằng, móc quả mả vịt, giật chốt rồi liệng luôn vào giữa đám của hội Yên Mỹ. Tất cả đều quá bất ngờ trước sự tàn bạo của Lân, nằm hết cả xuống, đến khi choàng tỉnh thì một cảnh tượng kinh hoàng hiện ra trước mắt. Đất bạt đi, lán đổ nghiêng, hàng chục xác người nằm ngang dọc. Lập tức đám cửa kéo theo không còn nghĩ đến việc phải tháo đập tràn cho nước chảy về đúng dòng nữa, vội lao tới chỗ máu me chân cẳng rơi rụng kia để chuyển xuống chân núi tìm cách đưa đi cấp cứu. Hai người chết ngay tại chỗ, ba người lần lượt chết vào những ngày sau đó. Như thế là tiếng nổ đã xuất hiện nơi bãi vàng Lũng Sơn. Tiếng nổ sẽ gọi tiếng nổ. Người chết sẽ gọi người chết. Máu sẽ gọi máu. Và sự bình yên cho cuộc

sống gọi chính quyền đến ra tay can thiệp.

Sáng sớm hôm ấy từng đoàn xe, đủ kiểu chờ công an, bộ đội tới bao vây bãi vàng Lũng Sơn. Tất cả những người đào vàng được tập trung lại để kiểm tra căn cước và được yêu cầu ra xe rời bãi vàng ngay lập tức. Một số phạm nhân trốn trại bị bắt lại, số có lệnh truy nã trước khi thụ hình cũng dễ dàng bị nhận diện. Đám còn lại rút sâu vào trong núi lẩn trốn. Hấn cùng Nhung và Lân sáu ngón chạy vào trốn trong một ngách hang bí mật vẫn để dự phòng khi bị truy đuổi. Nhưng nghe chừng lần này chính quyền ra tay có vẻ cương quyết. Suốt một tuần trôi qua mà lực lượng công an, quân đội, tự vệ vẫn không rút. Lân là đối tượng cần phải bắt bằng được. Thức ăn và mậy can nước dự trữ đã hết. Bọn thằng Xế cùng các thành viên của hội Áng Sơn hầu hết đã bị lừa ra xe đưa về thị trấn để từ đó tìm đường mà về lại bản quán. Số cữu sẽ bám lại thị trấn hoặc dạt về các huyện, chờ khi nào yên lại lần mò quay trở lại. Họ là những người dân tự do, ở đâu có thể kiếm ăn được thì đến, đuổi thì đi, không đuổi nữa thì lại tụ về. Hấn đã giao ước với bọn thằng Xế rồi. Khi tình huống bất lợi xảy ra, bọn thằng Xế cứ chấp hành theo mọi yêu cầu của chính quyền, còn hấn và Lân sẽ trốn vào núi. Khi nào tình hình yên ắng trở lại, cả bọn sẽ gặp nhau tiếp tục tìm cách làm ăn.

Thế nhưng hấn không ngờ lần này công an lại truy đuổi gắt gao đến thế. Những lần trước họ chỉ ở lại vùng này dăm ba ngày rồi rút. Bãi Lũng Sơn quá heo hút, xa huyện, xa tỉnh, theo đuổi đến cùng để bắt lại bọn hấn không phải là chuyện dễ. Lần này họ có vẻ quyết tâm bắt cho hết đám tù trốn trại như hấn. Lân là mục tiêu số một của họ vì Lân vừa gây một vụ mà theo như cách nói của họ là cực kỳ nguy hiểm. Còn để Lân ngoài xã hội một ngày nào là Lân còn có thể gây ra những vụ như thế. Hấn cũng chung một con đường sống với Lân. Hấn bàn với Lân cách tắt núi, băng rừng tìm sang tỉnh bên để thoát thân, chứ cứ ở lại trong hang đá này trước sau cũng bị bắt. Lân đồng ý. Hấn và Lân mò ra chỗ chôn tiền vàng, đào lên, lấy mang theo. Lân ôm khư khư con lợn đất bọc trong chiếc áo Pilot. Hai đứa quay trở lại hang để đón Nhung. Gần về tới cửa hang thì một tiếng quát to làm hấn giật bắn mình: "Đứng lại! Các anh đã bị bắt". Hấn vội lặn xuống triền núi, nấp vào một tảng đá, rút súng ra bắn lại. Tiếng AK, tiếng K54 rít lên, chiu chiu, nhoáng nhoáng bên tai hấn. Hấn tiếp tục lặn xuống dưới chân núi rồi tìm đường vòng trở về hang đá.

Trong hang, một cảnh tượng bất nhẫn đập vào mắt hấn. Dưới ánh nền leo lét, chập chờn, Nhung đang ngồi quỳ xuống, hai tay ôm chặt lấy cổ chân bầm đỏ, tóc tai rũ rượi. Thấy hấn trở về, Nhung vẫn

không kêu than một tiếng, chỉ trào nước mắt, lã chã cả xuống đầu gối. Hắn vội thò tay vào hốc đá rút ra chiếc đèn pin. Dưới ánh đèn loé sáng, hắn nhìn thấy cách chỗ Nhung không xa một con rắn cạp nong màu vàng đen, đầu bị dập nát, thân giập mấy khúc, cong queo, chết tự bao giờ. Hắn hiểu ngay việc gì đã xảy ra với Nhung. Chính hắn cũng đã từng đập chết tới bốn con rắn ở trong chiếc hang này. Nhung với Nhung thì điều này quả là vô cùng kinh hãi. Và hình như Nhung đã bị rắn cắn? Tại sao lại có sự trùng hợp kỳ lạ thế nhỉ? Nhung rất thuộc mẩu chuyện về đàn ông, đàn bà và con rắn, để rồi chính nỗi khủng khiếp ấy lại xảy ra với Nhung như sự linh ứng của một lời nguyện không thể hoá giải. Hắn còn đang loay hoay chưa biết xử trí ra sao thì một tràng AK rộ lên ngoài cửa hang. Có tiếng chân chạy gấp gấp rồi Lân hiện ra, một tay ôm chiếc áo bọc con lợn đất, tay kia cầm khẩu AK cựa bóng. Giọng Lân hỗn hển:

- Tất cả đã bị bao vây rồi. Công an đã mò đến đây, quyết bắt bằng được tao với mày. Đã có thằng dính đạn của mày. Bây giờ phải biến khỏi đây thôi. Mau lên.

Hắn bảo:

- Nhung bị rắn cắn. Máu vẫn còn đang rỉ ra ở gót chân.

Lân vứt chiếc áo và khẩu súng xuống nền hang, chạy đến bên Nhung, đưa tay nhắc cổ chân của cô lên xem. "Bỏ mẹ rồi". Lân buông ra một câu như vậy rồi lập tức lao tới góc hang, xé roàn roạt mảnh áo lót của hắn treo ở đấy. Băng cho Nhung xong Lân quay ra bảo:

- Rồi. Bây giờ tao với mày biến khỏi đây ngay. Chậm thêm phút nào là ăn đạn phút đấy.

Hắn bảo:

- Để tao cõng Nhung cùng chạy.

Lân giữ hắn lại, giọng gằn gừ:

- Mày ngu thế? Muốn chết chùm với nhau à? Tao đã ga rô cho nó rồi, tí nữa công an đến sẽ đưa nó đi. Nó sẽ không sao cả. Còn tao với mày bị bắt lại là chết. Hiểu chưa?

Lân đẩy hắn ra khỏi hang, rồi kéo hắn chạy xềnh xệch xuống dốc núi. Hắn vừa chạy vừa quay lại nhìn nhưng còn nhìn thấy gì nữa khi mà xung quanh là màn đêm tối đen. Hắn không ngờ Nhung lại chịu lý đến thế. Không nói, không rằng, không kêu than, thậm chí khóc cũng cố nén lại để không thành tiếng. Nhung đã chờ cái ngày này từ lâu rồi. Nhung biết một kết cục không hay ho gì tất yếu sẽ phải đến với cả hai đứa. Nhung cũng không phải là người dễ khóc. Sự đời đã làm Nhung trở nên chai cứng. Nhưng hôm nay thì Nhung đã khóc. Khóc

vì rấn cấn, khóc vì những tiếng nổ xé rách không gian thấp thỏm trong lòng hang, hay khóc vì sự chia lìa? Hấn vừa chạy theo Lân vừa suy nghĩ về Nhung. Dẫu sao thì cũng là vợ chồng. Dẫu sao thì cũng là sự gắn bó như là tiền định, không thể không vẫn vương trong hoàn cảnh này. Nhung cũng đã mang trong người một sự sống do hấn gieo trồng. Nhung có thể sống được nếu công an đến kịp, Hấn cầu mong cho công an đến sớm. Hấn bỗng dừng lại, rồi chạy ngược về phía hang đá nơi có Nhung đang trú ẩn, đưa súng lên trời, bóp liên hồi. Lân quay lại theo, giật tay hấn, gào lên:

- Mày điên à?

Hấn quay sang bảo:

- Để họ biết mà tìm đến ngọn núi này. Nếu không Nhung sẽ chết. Bỗng một tràng AK rộ lên từ phía sườn núi dẫn lên hang đá. Họ đến rồi. Bây giờ thì hấn có thể yên tâm chạy được. Hấn quay sang bảo Lân:

- Nào, biến.

Cả hai lao xuống dốc núi dẫn ra con đường tắt để đi sang dãy núi phía sau. Vượt qua dãy núi đó bọn hấn sẽ đặt chân sang đất Hà Sơn Bình. Từ đó chúng có thể về Hà Nội hoặc ngược trở lại Vinh theo đường 1A. Hấn rời bãi vàng Lũng Sơn lần này là lần thứ hai. Rồi hấn sẽ trở lại nếu dòng người đào đãi còn mò đến tìm sự sống ở đó. Và hấn đã trở lại sau hai năm lang bạt.

Đó là hai năm khốn khổ, khốn nạn cho cái kiếp chui rúc của một thằng tù trốn trại. Hấn và Lân đi đến đâu cũng ngửi thấy mùi nguy hiểm rình rập. Kinh nghiệm cho biết trốn trại mà mò về quê hương bản quán là dễ bị bắt nhất. Lân rủ hấn vượt biên giới đường bộ sang Lào. Lúc đầu Lân tưởng với vốn sống của mấy năm làm lính ở Campuchia sẽ giúp hai đứa dễ thích nghi với xứ Lào hoang sơ, đất rộng, người thưa. Nhưng bọn hấn đã lầm. Kiểu sống đặc trưng của các nhóm dân cư thưa thớt trên đất Lào không dễ gì du nhập được. Chúng tìm đường qua Thái Lan mấy lần nhưng không thành, luẩn quẩn mãi vẫn không sao ra khỏi mấy tỉnh Pusamsao, Puhoat, Pulaileng giáp biên giới Việt-Lào. Đói rách quá, cuối cùng hai đứa lại lộn trở về Việt Nam. Đêm cuối cùng trước khi hấn và Lân chia tay để mỗi đứa một phương, Lân bảo:

- Trước mắt tao về quê xem thế nào đã. Nếu con nhỏ vẫn không sao thì tao sẽ tìm đường vào Sài Gòn.

Hấn buột miệng hỏi:

- Người đàn bà ở nhà mày là ai thế?

Lân bảo:

- Khốn nạn gặp nhau thôi. Tao ơn người ấy.

Hắn không muốn hỏi thêm, bảo:

- Tao sẽ quay trở lại Lũng Sơn xem thế nào. Nếu một trong hai thằng kiếm được chỗ làm ăn khá thì báo tin cho nhau. Mẹ kiếp, sao bây giờ dân thành phố giàu thế. Đi đâu cũng thấy xây dựng nhà cửa, đường xá, xe máy chen chúc, to nhỏ các kiểu, hàng hoá thì xanh đỏ, hoa cả mắt. Cuộc sống thay đổi đến chóng mặt mà tao với mày thì lại như thế này. Án chồng lên án, biết đến bao giờ mới gỡ được ra?

Lân bảo:

- Cái thằng trí thức đến đầu gối trong mày lại trỗi dậy rồi đấy. Quên mẹ nó đi. Xã hội có thay đổi đến đâu thì làm thằng tù cũng không sung sướng gì. Mà án của tao với mày đều đáng phải dựa cột. Coi như kiếp này bỏ, làm lại vào kiếp sau. Đừng nghĩ ngợi nhiều, nó buồn rầu người ra, rồi chẳng làm được gì đâu.

Hắn vẫn không quên trong hắn còn một con người "trí thức đến đầu gối" như cách nói của Lân. Nhưng hắn đã sa chân lỡ bước rồi. Hắn luôn phải sống bằng cái danh phận một thằng tù trốn trại. Hắn lấy con người sau đê bẹp con người trước. Hắn lấy sự bung phá bản năng đê bẹp nỗi sợ hãi, lấy cái khắc nghiệt của cuộc sống giang hồ mĩa mai, chế giễu những ánh xạ trong trẻo đôi khi vẫn lấp lánh trong sâu thẳm tâm hồn hắn. Hắn sợ đối diện với chính mình. Sợ phải trả lời những câu hỏi về tương lai cuộc đời. Hắn vịn vào những kẻ như Lân để quên đi nỗi sợ, vịn vào những môi trường sống như bãi vàng Lũng Sơn để quên đi cái tôi nhỏ nhoi, thánh thiện, tựa hồ như đang hấp hối trong hắn.

Trở lại bãi vàng hắn mừng rỡ như chết đuối vớ được cọc khi thấy mọi sự dường như không thay đổi. Người đón hắn đầu tiên vẫn lại là thằng Xế. Sau gần ba tháng giải toả, đám người đào vàng như những cánh bèo tấm, dạt đi rồi tụ lại, lúc đầu lẻ tẻ, sau rộ lên, đông đúc dần. Chính quyền cấm một cái chốt trị an, để một tổ công an trực ở đó, sẵn sàng giải quyết những xích mích từ đám người đang dốc kiệt sức mình ra cho việc đào đãi kia. Được sáu tháng thì cái chốt chẳng còn ma nào ở nữa, nó bị bỏ không, mặc cho nắng mưa phủ lên màu quên lãng. Không ai hơi đâu bỏ công sức, tiền của ra để trông coi cái đám bát nháo này làm gì. Quả thực, bãi vàng Lũng Sơn trong thời gian này cũng có tạo được một vẻ mặt yên bình. Các hội nhóm vẫn ngầm ngầm hình thành nhưng việc "Bốc của giới" có vẻ như hoàn toàn khách quan, không có thế lực nào áp chế cả. Lực lượng ở chốt trị an rút đi rồi, các thành phần bắt hảo như hắn mới bắt đầu tìm đến. Đám Thành dê, Tùng chột khiếp hồn khi thấy hắn lù lù

dẫn xác về. Tất cả đều nghĩ hấn và Lân đã bỏ mạng hoặc bị lưu đầy mất xác từ lâu rồi. Trận độ súng trong đêm Nhung bị rấn cắn đã bị những kẻ thích buôn chuyện giang hồ chế tác thành những huyền tích giật gân lưu truyền ngấm ngấm trong đám dân đen bấy lâu nay. Trong cái mớ chuyện truyền kì rẻ tiền ấy, ở phần kết hấn cùng Lân và Nhung đã được miêu tả là chạy vào hang sâu và mất tích trong đó. Rồi xảy ra mấy cái kết như thế này: Có người bảo cả ba đã tìm ra được một cửa hầm dẫn vào lòng núi và chúng phát hiện ra nơi đó chứa rất nhiều vàng. Bọn hấn đã vơ vét cho bằng đủ rồi tìm đường vượt biên. Con tàu chở hấn đã bị hải tặc cướp, cả ba bị bắn chết và bị quăng xuống biển. Người khác lại bảo bọn chúng đã cho nổ mìn tự sát khi bị truy đuổi, núi sập xuống và cả một đại đội công an cũng chết theo. Cũng có người lại bảo nửa đêm dậy đi đái, chính mắt nhìn thấy ba đứa ngồi uống rượu bên triền núi, nhìn trăng cười ha hả. Bọn hấn đã thành ma rồi. Những con ma ấy cứ quanh quẩn quanh bãi này để giữ vàng, thấy ai đào trúng vĩa là bóp cổ cho chết rồi lấp hầm luôn. Những mẩu chuyện kiểu ấy cứ thế lan truyền. Nhiều người lập bát hương, kêu cầu khẩn vái cho ba đứa hấn trước khi động thổ đào hầm. Chính thằng Xế cũng nửa tin nửa ngờ về điều này. Vì vậy khi hấn xuất hiện cả bãi vàng nháo nhác cả lên. Hấn bỗng được khoác lên người tấm áo choàng huyền bí. Tấm áo choàng ấy biến hấn thành một tên cướp đặc biệt, một tên cướp thần thánh và đầy huyền tích.

Hấn cũng ngay lập tức hiểu ra cái trò nực cười đó. Và việc đầu tiên hấn bắt tay vào là tích trữ thật nhiều gạo, mì tôm cùng những thứ thực phẩm khác trong một cái hang sâu. Hấn biết vùng Lũng Sơn này vô cùng hẻo lánh và heo hút. Công an có thể bủa vây cả tháng trời nhưng nếu hấn đủ lương thực thì vẫn có thể ung dung ngồi trong hang đá chờ cho kiếp nạn trôi qua. Lần trước hấn cùng Lân không thể nào trụ lại được là vì thiếu ăn. Lần này hấn chọn một cái hang chưa ai đặt chân đến. Và với số lương thực có thể dùng được trong hai tháng cho năm người ăn, hấn tin là hấn sẽ tránh được mọi phiền phức mỗi khi công an muốn thanh lọc đám đào vàng để tìm bắt những kẻ trốn trại như hấn.

Nhưng còn một điều khiến hấn luôn băn khoăn, ấy là số phận của Nhung hiện giờ ra sao?

Không một ai biết là Nhung còn sống hay đã chết. Không một ai biết cái đêm súng nổ đi đâu ở mấy cái hang đá nơi vùng núi Lũng Sơn kết cục xảy ra điều gì? Nếu Nhung chết thì phải có phần mộ ở khu vực này. Nếu Nhung được cứu sống thì phải tìm đến bọn thằng Xế

theo địa chỉ đã hẹn trước. Nếu Nhung bình an vô sự thì bây giờ nàng đang nuôi con hấn. Đứa trẻ là gái hay trai? Giống hấn hay giống Nhung?

Nghe ngóng thấy tình hình có vẻ yên ắng. Cái lệnh truy nã hấn có vẻ như đã bị phủ lấp lên hàng trăm hàng ngàn cái lệnh khác, hấn liền cùng thằng Xế mở cuộc tìm kiếm người đàn bà Chúa sinh ra để giành cho hấn. Ở công an huyện người ta bảo: "Lần ấy hình như có bắt được một con bé là người tình của thằng tướng cướp Bạch Đàn. Họ đưa về tỉnh ngay đêm hôm ấy. Con bé bị thương rất nặng. Lại đang chữa. Thật là khốn nạn. Đòi cha như thế rồi đòi con biết sẽ ra sao?".

Ở công an tỉnh người ta bảo: "Rất may là lần ấy có đoàn bác sĩ ở trên Bộ xuống khảo sát một số cây thuốc nam ở vùng núi Lũng Sơn. Họ đã dùng mấy cây thuốc đó đắp vào chân cho con vợ thằng tướng cướp nên nọc độc rắn được rút ra hết, bó chân vài hôm thì khỏi. Điều đặc biệt nữa là trong đoàn có một bác sĩ còn rất trẻ, vị bác sĩ này đã nhận ra con vợ thằng tướng cướp chính là em ruột của mình, từng bị mất tích năm lên sáu tuổi. Sau khi lấy lời khai và làm các thủ tục xong, cô gái ấy đã được anh trai đón về Hà Nội để nhận lại gia đình". Ở Hà Nội, người của Bộ bảo rằng: "Đúng rồi, bác sĩ Bảo quê ở vùng đạo Ninh Bình. Nhưng bác sĩ Bảo đi nghiên cứu sinh ở bên Nhật rồi. Cả vợ con cũng sang bên ấy. Ở quê bác sĩ Bảo vẫn còn một người mẹ già và một cô em gái".

Ở vùng đạo Ninh Bình người ta bảo: "Cả cái huyện này biết bao nhiêu là nhà thờ, phải biết xã nào hay thuộc họ nào thì mới tìm được. Thập chuông hai tầng thì nhà thờ nào chả có. Phù điêu khắc đá Mân côi thì nhiều vô kể, còn khắc trên đá thì thử đến nhà thờ đá xem".

Ở nhà thờ đá, người ta bảo: "Trẻ em bị bắt cóc từ những năm nào năm nào thế ai mà biết được? Người đến đây dự lễ từ các nơi trên khắp cả nước chứ đâu chỉ một xã này. Bác sĩ Bảo à? Dân này làm bác sĩ có tới cả ngàn. Lạy Chúa tôi, tìm gì mà cứ như tìm chiêm lạc thế?"

Cuộc tìm kiếm của hấn đã trở lên vô vọng. Điều hấn nhận ra một cách chua xót là hình như Nhung không muốn gặp lại hấn. Có thể Nhung đã tìm lại được gia đình của mình, đã muốn quên đi quãng đời lưu lạc khổ đau, đã tìm thấy hạnh phúc ở một nơi nào đó, bên người mẹ già hay ngay dưới nóc tháp chuông, và không muốn có một chút liên hệ nào với hấn. Đã thế thì hấn cũng không nên tìm kiếm làm gì nữa. Chẳng ai muốn neo bám cuộc đời vào một thằng

cướp đêm như hấn. Chẳng ai muốn làm vợ hấn, làm con hấn để rồi phải chứng kiến cái phút giây hấn phải đền trả mọi lỗi lầm của mình. Lần đầu tiên hấn thấy chán sống. Hấn đã dặn dò lại cho thằng Xế tất cả những điều phải làm rồi lẳng lặng ra bờ sông nâng khẩu K54 lên áp nòng vào thái dương. Đúng lúc ngón tay hấn đang run run thì thằng Xế lao đến ôm trằm lấy hấn, gào lên:

- Đàn ơi, mày đừng chết. Biết đâu cái Nhung nó lại đang đi tìm mày thì sao? Nếu một ngày nào đó nó tìm đến chỗ tao, với cả con mày nữa, hỏi mày đâu thì tao biết trả lời thế nào? Nó khổ thì được nhưng chẳng lẽ con mày cũng phải chịu khổ sao? Thôi mày cố sống mà dành dụm lấy ít tiền, bao giờ trao được cho nó thì mày hãy chết. Còn chuyện này nữa tao chưa kể với mày. Mấy năm qua mẹ mày cứ lang thang đi tìm mày, cố gặp mày bằng được. Đợt mày còn ở bên Lào, mẹ mày tìm lên bãi vàng, không gặp được mày, bà cụ bảo: "Tôi chết mấy lần nhưng trên đường đến âm ti địa ngục chợt nhớ ra là chưa gặp được thằng Đàn nên lại quay trở lại.". Rồi mẹ mày khóc lóc thảm thiết lắm. Mày cũng cần phải sống để mẹ mày được nhìn mặt trước khi bà ấy chết chứ.

Thằng Xế đã đánh đúng vào nỗi đau trong hấn. Không ai có thể chết được khi nỗi đau còn nảy mầm trong ý nghĩ. Người ta chỉ có thể tự sát khi xác lập được một vùng cảm nghĩ bình yên và thanh thản dấu vùng cảm nghĩ ấy chỉ tồn tại trong một giây. Nếu trong một giây ấy nỗi đau trỗi lên, phá vỡ vùng cảm nghĩ vừa xác lập thì con người ta lại phải sống, cái sống lúc ấy cần thiết không những cho bản thân, mà còn cho chính nỗi đau không thể hoá giải kia. Hấn chỏ súng xuống mặt sông, bóp cò rồi cùng thằng Xế quay trở lại bãi vàng. Hấn thực sự trở nên tàn bạo từ bữa ấy.

Hấn tìm thấy niềm vui khi gọi chệch Lũng Sơn thành Lương Sơn, và thích thú khi được mọi người gọi là Tổng đại ca. Hấn huyền hoặc cuộc sống phi pháp của mình theo kiểu Thi Nại Am viết Thủy Hử truyện. Hấn tuyên bố: "Tất cả những kẻ trốn trại cần một mái ấm để trú ngụ thì hãy đến với Đàn tôi. Đàn tôi có cơm cho các vị ăn, có việc cho các vị làm, có tự do cho các vị hưởng..."

Trong vòng một năm sau đó những trang hồ sơ tội lỗi về hấn không ngừng được bổ sung. Hấn đã lôi kéo về nơi hang đá của mình tới gần hai chục tên tù sống. Hấn có tới cả nghìn viên đạn dùng cho ba khẩu súng, hàng trăm trái nỏ các loại. Nơi bờ sông hoang vắng đêm nào, bên thằng Xế, hấn đã sống vì một động cơ tưởng như rất tình người. Còn bây giờ hấn sống vì hấn sợ ngày mai hấn phải chết. Nghĩa là hấn sống gấp. Với hấn lúc này hưởng thụ đi kèm với nỗi

loạn. Chính điều đó đẩy hắn bước nhanh lại chỗ cây cột dành đợi sẵn cho hắn.

Hắn đã tính nhầm khi cho rằng với số lượng thực chất trong hang có thể dùng được hàng tháng đó sẽ giúp hắn tránh được những đợt lùng bắt của công an. Hắn đã không nhận ra được một điều rằng truy bắt tội phạm với giải toả khu đào vàng là hai việc hoàn toàn khác nhau. Nếu chỉ là giải toả nửa vạn người đang ngày đêm cần mẫn đào đãi kia, thì hắn có thể trốn chui trốn lủi ở trên núi vài tháng, chờ cho việc giải toả qua đi, sẽ xuống núi như một cánh bèo tấm hết tan lại tự. Nhưng truy bắt một nhóm tội phạm thì lại không đơn giản thế. Hắn và cái lũ trốn trại quanh hắn đã được đưa vào một chuyên án mang mật danh X,Y, Z nào đó, và tổ chuyên án sẽ có cách ra tay riêng, hoàn toàn bất ngờ đối với hắn. Thoạt tiên họ gửi đến cho hắn một bức thư. Nội dung bức thư ấy nhắc đến cái vốn tri thức cón con của hắn, kêu gọi hắn hãy ra đầu thú để được hưởng lượng khoan hồng. Hắn cười gằn, xé nát bức thư trước mặt đám bạn bè chiến hữu vẫn thường tâng bốc hắn là Tổng Giang của thời đại. Rồi sau đó là khoảng thời gian im ắng đến tẻ nhạt. Chính thời điểm này Cuồng sĩ xuất hiện.

Bản thân Cuồng sĩ đi vào "hang cọp" mà không hề biết mình đang mang trên người sứ mệnh của một "đặc tình". Hình ảnh một cậu sinh viên báo chí nửa đời nửa nghệ trên đường đi tìm một hình mẫu nửa trí thức nửa lưu manh đã đập vào mắt một điều tra viên già dặn kinh nghiệm phá án. Lập tức Cuồng sĩ (tức chàng Tâm cận) được hướng dẫn một cách rất tự nhiên đường đến Lũng Sơn. Những cái đầu biết tính toán nhất trong tổ chuyên án đã kiên trì chờ đến ngày Tâm cận phải về trường trả bài thi. Vào ngày ấy họ lại khéo léo moi được toàn bộ thông tin cần thiết về đặc điểm tâm lý, địa hình hoạt động, thói quen ăn nghỉ của hắn từ chàng Cuồng sĩ luôn yêu đời yêu người đến độ cả tin kia. Các biện pháp nghiệp vụ cùng lúc được triển khai. Khi đã căn chính xác toạ độ ẩn náu của hắn, họ giả làm những người đào vàng để tìm cách tiếp cận và ra tay. Gần chục khẩu súng chỉ có một khẩu duy nhất cất được giọng, đó là khẩu K54 lúc nào cũng giắt trong cạp quần hắn. Viên đạn đầu tiên mà hắn bắn ra trong lần bắn cuối cùng ấy đã xé rách phổi và lá lách của vị điều tra viên có công "sử dụng" Cuồng sĩ như một đặc tình bất đắc dĩ. Viên đạn thứ hai qua gan, dạ dày, nhiều quai ruột và găm lại trong đốt sống Đ3 của một trinh sát viên trẻ. Viên đạn thứ ba phá vỡ mảnh xương đùi của người lao tới quật ngã hắn. Viên đạn thứ tư, thứ năm hắn bắn vào vách đá. Viên đạn cuối cùng hắn bắn vào một con gà mái tơ để thoả mãn cái dạ dày đói ròn rã suốt ba ngày ba đêm liền của hắn.

Sau này hắn cứ tiếc mãi về viên đạn cuối cùng ấy. Giá viên đạn đó được đưa vào thái dương khi hắn mò về đến đầu làng thì tốt biết mấy. Hắn đã thoát khỏi cuộc vây bắt hết sức công phu, và không biết bằng sức mạnh nào, hắn đã mò về đến quê hắn sau ba ngày không ăn, không uống, không ngủ nghỉ.

Cho nên khi nhìn thấy con gà mái tơ của nhà ai đó đang thò thần kiếm ăn ở bờ ruộng đầu làng, hắn đã nâng súng lên và bóp cò trong sự nín thở hoá đá. Viên đạn đã xé nát một bên cánh, đi xuyên qua phần lưng, phá vỡ bọc điều chứa đầy giun và thóc. Hắn lấy đất ruộng bọc con gà lại rồi nổi lửa lên nướng.

Tất nhiên đó là một bữa ăn đáng nhớ trong đời hắn. Nhưng rồi đám xương gà đã báo hại hắn. Những người lòng bắt hắn tưởng đã dứt mối lại phát hiện ra vùng ẩn náu của hắn từ đám xương gà nát vụn rơi vãi bên chân ruộng. Hắn thực sự thấy cùng đường. Khẩu súng trong tay hắn lúc này chỉ còn là một cục sắt vô hồn mà thôi. Nếu hắn chạm mặt những người đang lòng bắt bắt hắn lần này nữa là coi như chấm hết khoảng trời tự do mà hắn đã phải đánh đổi bằng một cái giá quá đắt. Nhưng hắn đói. Đói khủng khiếp. Hắn đã nhiều lần mò về nhà nhưng chỉ bèn mảng đến ngõ nhà ông Thanh là đã lại phải quay lưng vì phía trước có rất nhiều những kẻ khả nghi. Hắn cũng đã tạt sang xóm bên, định vào nhà cô giáo Hường, gặp Dị nhưng lại thôi vì loáng thoáng cảm thấy bất ổn. Không còn chỗ nào cho hắn tá túc cả. Thiên la địa võng đã bủa vây xung quanh hắn. Có lúc hắn đã mừng đến thót tim khi nhìn thấy một con đò chậm chậm trôi trên dòng sông lưu dấu cả tuổi ấu thơ của hắn. Nhưng hắn đã thở dài ngao ngán vì đó không phải là đò của ông Thanh. Ông Thanh đi đâu về đâu rồi hắn cũng không biết nữa. Nếu còn sống ông cũng đã già lắm. Có lẽ đã ngoài tám mươi rồi. Cuộc đời ông Thanh dài lắm, đoạn trường lắm. Còn cuộc đời hắn sao mà ngắn ngủi, tù túng, đơn điệu và ảm đạm thế. Cuộc đời ông Thanh ghèn thác nổi chìm nhưng ông luôn sống hết mình, lại biết lựa theo dòng trôi, nên ông là lịch sử, lịch sử là ông, trọn vẹn một kiếp người. Còn hắn, muốn sống trọn vẹn một kiếp người sao mà khó thế? Hắn là thứ đá cuội bị hất văng ra bên đường và bánh xe lịch sử nghiền lên, nghiền nát. Hư vô quá thể. Tội phạm quá thể. Hắn lại đưa nòng súng lên dí vào thái dương và nghiền răng bóp cò. Nhưng viên đạn cuối cùng đã được dùng cho việc hoá kiếp con gà mái tơ. Hắn chưa chát lảng mạnh khẩu súng xuống sông. Tiếng "bùm" từ nước sông vọt lên làm hắn chột nghĩ đến một sự giải thoát mới. Thôi thì cũng "ùm" một tiếng như thế, rồi để cho thân xác chìm ngấm xuống lòng sông kia, thế là xong, mọi sự

sẽ thành hư vô hết. Nhưng hấn không sao đủ can đảm để nhảy xuống dòng nước chết chứa trong mình vô vàn những huyền thoại ấy. Với những đứa trẻ làng Áng Sơn, dòng sông này là cả một kho cổ tích. Ông Thanh đã gieo vào đầu những đứa trẻ như hấn khát vọng một lần được tìm xuống đáy sông, đến với thế giới của ba ba, thường luồng, của thủy cung với Long vương và Hà Bá để thỏa mãn trí tưởng tượng non nớt về một thế giới cổ tích huyền nhiệm. Hấn cười gằn trong cổ họng. Sao ngày xưa những truyện ông Thanh kể lại có sức hấp dẫn đến thế, lại làm hấn tin đến thế. Tới mức hấn đã thần thánh hoá ông, coi ông như một thứ người giỏi, một ông tiên có bàn tay phù thủy. Chấp nhận tất cả những mẩu chuyện của ông lại, hấn đã từng lơ mơ nghĩ rằng ở dưới lòng sông kia là cả một thế giới riêng với những điều kỳ diệu không thể giải thích được. Và hấn đã từng ước có ngày được đặt chân xuống đáy sông. Khi ấy hấn sẽ sục sạo vào những toà lâu đài, sờ lên những báu vật, nhìn ngắm thỏa thích những nàng tiên cá thân hình uốn lượn, lấp lánh vẩy vàng vẩy bạc. Có thể hấn sẽ cứu được những người chết đuối, những cô gái bị lãng xuống sông một cách oan uổng, những em bé chẳng may đang bơi bị chuột rút... Ước vọng thơ trẻ mới buồn cười làm sao. Ước vọng ấy đã có cơ thực hiện được khi hạn hán kéo về rút kiệt dòng chảy xanh trong này. Chỉ hiềm nỗi khi mép nước đã tụt xuống đến mức kỷ lục, hấn bỗng nhận thấy một cảm giác đau xót đang vỡ ra trong mình. Thế giới long cung đang hiện nguyên hình ra kia. Những bờ bãi lở loét, những hang hốc khô kiệt, những vạt bùn nứt nẻ, thao láo nhìn trời. Bao câu chuyện vẫn giữ kín trong lòng sông, giờ đây sông đã hết, chỉ còn lại một lạch nước nhỏ đang thở hổn hển giữa chết cùng những vết nứt vô hồn, vô nghĩa. Thủy thần ở đâu? Hà Bá ở đâu? Bao xác người vô tội ở đâu? Những nàng tiên cá xoè đuôi giỡn nguyệt trong những đêm trăng sáng đâu? Ôi ông Thanh ơi, sao thế giới cổ tích của ông tàn tạ, hoang hoá, vô hình, vô ảnh thế! Hấn ôm mặt khóc hu hu, khóc tức tưởi. Ông Thanh bảo: "Cậu bé đa sầu đa cảm của tôi ơi. Tôi không lừa dối cậu đâu, tại cậu cứ thích khám phá tận cùng sự thật đấy thôi. Sự thật chỉ dành cho người lớn, còn cổ tích dành cho trẻ con. Cậu đã là người lớn đâu mà cứ thích xé bỏ đi lớp cổ tích cuộc đời?" Hấn đã một thời ngây thơ như thế đấy. Ngây thơ như chính những mảnh ruộng này, những đá núi kia, những con đò dọc, những đứa trẻ làng Áng Sơn đêm đêm mò vào trường bắn xem tử tù đền tội. Sự ngây thơ ấy bây giờ bị đánh đổi đi đâu? Những mảnh ruộng cũng trở nên lạnh lùng, chứa đầy hiểm nguy, những đứa trẻ ngày xưa bây giờ

đều đeo băng đỏ, lượn lờ như thể chờ bắt hấn từ lâu. Chỉ còn đá núi là bao bọc chở che hấn. Nhưng đá núi không thể ăn được. Hấn bỗng nhớ đến Trạm Đá. Đúng rồi, khe núi lúc nào cũng rào rạt gió. Hấn đã từng ở đó gần một năm trời để trông coi máy nghiền đá và ôn thi. Hấn vội vã tìm về nơi ấy. Đói và mệt. Nhưng kia rồi. Người ra kẻ vào có vẻ nhộn nhịp. Một lô một lốc những máy nghiền đá nằm rải rác quanh chân núi. Cái khe đá năm nào bây giờ đã được mở rộng. Máy quả núi được bạt đi, xe công nông, xe tải ra vào thoải mái, không còn lén lút, gượng nhẹ, như cái thời xưa xưa khi hấn còn làm ở đây nữa. Hấn nhận ra một người quen: Trạm trưởng Trạm đá. Người mua bánh bao nhân thịt cho anh em cải thiện năm nào vẫn vậy, không già đi chút nào cả. Hấn chạy ào tới, khẽ gọi tên anh. Người trạm trưởng quay lại nhìn hấn, thoáng một nét bất ngờ rồi như khó xử, anh cứ gằm gằm nhìn xuống, nói mãi không diễn đạt nổi một ý, rằng anh không giúp gì được cho hấn đâu, hấn hãy đi ngay đi. "Em đang đói. Anh còn tiền không?". Hấn hỏi luôn vào mục đích chính để người trạm trưởng khỏi phải rườm rà lời. Nhưng đúng lúc người trạm trưởng thò tay vào túi móc tiền ra cho hấn thì trong căn phòng ở phía đầu hồi nhà Trạm Đá hai bóng người mặc thường phục chạy bổ ra, lao về phía hấn. Khốn nạn rồi. Hấn lách qua vai người trạm trưởng, thoát cái đã biến vào hẻm núi. Một trong hai người mặc thường phục đuổi theo hấn rút ở thắt lưng ra một vật nhỏ màu đen, đưa lên trời và "đoàng...đoàng", những phát súng chỉ thiên làm cả Trạm Đá chết lặng đi. Đám lái xe, công nhân đều lơ ngơ không biết điều gì đã xảy ra. Còn hấn, sau một hồi cảm đầu, cảm cổ chạy, cảm thấy như đứt hơi ngã gục xuống một triền dốc nhỏ dẫn lên một quả núi đất. Mặt hấn đập vào một đôi giày vải màu đen. Hấn cố ngược mắt lên nhìn lần cuối người đi đôi giày vải ấy. Nhưng hấn chỉ kịp nhìn thấy vạt áo nâu sòng phát phơ trong gió thì gục xuống, bất tỉnh.

Hồ sơ một tử tù

Chương 8

Hắn đã ăn hết bốn túm oản đại, vị chi là hai mươi chiếc, cả một hàng trên của nải chuối chín, vị chi là mười quả, uống hết hai lon bia và hút hết nửa bao thuốc lá, mới ngẩng mặt lên nhìn cho kỹ gã thầy chùa có khuôn mặt đẹp như Đường Tăng trong phim Tây Du Ký đang ngồi đối diện với hắn. "Hiển!" Hắn bỗng vỗ bốp vào trán rồi hét lên làm vị sư trẻ giật cả mình.

- Đúng là Hiển rồi, Hiển ơi. Mày có biết tao khổ thế nào không hả Hiển. Cuộc đời chó má lắm. Run rủi thế nào tao lại gặp mày trong tình cảnh này. Nhìn mày thanh thần thế kia tao thấy đời tao khốn nạn quá. Tao.. - Đàn đừng nói nữa - Vị sư trẻ phẩy ống tay áo cắt ngang lời hắn - Đây là nhà chùa, còn có kẻ ra người vào, hiệu của tôi là Pháp Thiện, bậc tu là đại đức. Đàn cứ bình tĩnh nghỉ ngơi. Mọi chuyện đâu sẽ có đó. Chuyện trò từ từ, đừng hét toáng lên như thế, không tiện.

Chà, chà. Thằng Hiển bây giờ là thế này ư? Hắn cứ ngồi nhìn trân trân vị sư trẻ. Khuôn mặt Hiển thanh tú quá. Đôi mắt phẳng phất u buồn nhưng ánh lên những tia minh triết. Đầu cạo trọc nhưng chân tóc vẫn đâm ra lúp xúp. Môi Hiển vẫn đỏ và hàm răng thì trắng đến độ con gái cũng phải phát thèm. Dáng người vẫn mảnh mai và nhìn bộ quần áo nâu đang mặc trên người thì rõ ra đây là một vị sư khoáng đạt, trường giả. Hắn lại đưa mắt nhìn khắp gian phòng mà hắn và Hiển đang ngồi. Chẳng thiếu thứ gì cả, sạch sẽ, đầy đủ, thậm chí hắn không thể ngờ được cuộc sống tu hành lại sướng như thế này. Giường mét hai được đóng bằng gỗ lim nâu bóng, hoa văn uốn lượn kiểu cách, trên trải đệm dày, chăn gối sạch bong, nhìn đã thấy ấm áp. Giá sách có kính bọc ngoài, bên trong bày các gáy sách vừa dày, vừa bóng, xanh, đỏ, tím, vàng đủ màu, gọi cho người ta nghĩ đến một vốn học vấn không xoàng của chủ nhân căn phòng. Trần, tường đều ốp gỗ hoặc nhựa, nền lát đá hoa hình chữ nhật kiểu to, sang trọng, cửa ra vào đẩy trên vòng bi như nhà của người Nhật, có đèn sưởi, chậu hoa, cây cảnh, có tủ lạnh, có máy nghe nhạc, có loa gắn trên góc tường, có giá để giày dép, có bàn viết đặt đèn chụp, có ảnh Đức Phật và những bức thư pháp treo trên tường. Tóm lại là hắn thấy đi tu mà như thế này thì hắn cũng... đi tu được. Trước kia ở

trường hấn được người ta dạy rằng tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân. Hấn cũng chỉ biết thế chứ chưa hiểu cụ thể một cái tôn giáo nó ra thế nào. Bây giờ thì hấn rơi tõm vào ngôi chùa này, bỗng thấy cái vốn hiểu biết của mình nó nông cạn quá, chẳng đủ tự tin để đối thoại với vị sư trẻ kia, thằng Hiến của hấn ngày nào. Hấn bỗng nghe thấy tiếng chuông. Ôi chao là cái tiếng chuông chùa. Sao mà nó ảo não, thâm lương đến thế?

- Bao nhiêu tiếng mà sao cứ thấy kêu mãi thế hả mày? - Hấn đột ngột quay sang vị sư trẻ hỏi. Rồi như chợt nhận ra cái cách nói năng rất không hợp với cửa chùa của mình, hấn liền đổi giọng - Thôi, Hiến ơi, ông thương tôi, ông thông cảm cho tôi, đừng bắt tôi phải gọi ông bằng cái pháp hiệu lạ hoắc đó. Hãy cho tôi gọi ông như ngày nào chúng ta chơi với nhau. Tôi bây giờ chẳng ra cái gì nữa rồi. Ông cho tôi ở được ngày nào thì tôi biết ngày đó. Rồi tôi lại đi..

- Đàn đang hỏi về tiếng chuông phải không? - Vị sư trẻ có vẻ như không quan tâm đến những lời lẽ có phần như khấn nài của hấn, cất lên một thứ giọng hiền hậu - Tất cả một trăm linh tám tiếng cả thấy, nó sẽ xua đi một trăm linh tám điều phiền não ở mỗi con người. Đạo Phật cho rằng ở mỗi con người luôn tồn tại ba kiếp: quá khứ, hiện tại và tương lai, lại do ba cái ái dục gắn với lục căn cộng với lục trần mà thành một trăm linh tám điều phiền não. Con số một trăm linh tám cũng là con số ấn định cho các vòng tròng hạt. Mỗi lần niệm Phật là một hạt lần qua, cứ thế đảo đi đảo lại như kiếp luân hồi của con người, không bao giờ dứt. Đàn học nhiều mà không hiểu điều sơ đẳng đó ư?

Lần đầu tiên hấn nhận thấy sự thú vị từ những triết lý Phật giáo mà Hiến đang giảng giải. Ừ nhỉ, tại sao hấn lại không từ từ tìm hiểu cái cuộc sống đặc biệt này? Nó phải như thế nào đấy mới có thể giữ chân được cậu bạn thời thơ ấu của hấn suốt mấy chục năm qua chứ. Hấn thu mình lại và cố ăn nói sao cho nhã nhặn hơn:

- Tôi hiểu rồi. Nhưng quả thật tiếng chuông đối với tôi lúc này kinh khủng quá. Hiến ở đây một mình à? Chùa có đông người không?

- Thầy tôi viên tịch được hai năm rồi. Bây giờ tôi làm trụ trì chùa này. Ngoài ngày rằm, mùng một ra ở đây chỉ còn một chú tiểu nữa thôi.

- Liệu công an có mò lên đây không hả Hiến? Hiến cho tôi tá túc ít ngày Hiến nhé? Tôi bây giờ cùng đường rồi Hiến ạ.

- Cái gì đến rồi sẽ đến. Tất cả cái gì đang chờ Đàn ngày hôm nay đều do Đàn gây ra cả thôi. Gieo gì thì gặt nấy. Tôi không giúp Đàn nhưng tôi cũng không hại Đàn. Cửa chùa bao giờ cũng rộng mở cho Đàn đến và Đàn đi.

Hắn chợt nhận ra một điều rằng, Hiến bây giờ đã ngẫm quá sâu triết lý nhân sinh của đạo phật rồi. Hắn không muốn nói chuyện với vị sư trẻ lúc nào cũng đạo mạo, tĩnh tại kia. Hắn muốn được nói chuyện thẳng thắn, chân tình với thằng Hiến bán tò he ngày nào cơ. Nhưng cái thằng Hiến ấy có còn tồn tại không trong dáng người mảnh khảnh, nước da trắng xanh có hiệu là Pháp Thiện kia?

Phải hai ngày sau hắn mới dần dần hiểu được con người Hiến. Hắn mặc quần áo nhà chùa, đầu đội mũ len bịt kín tai. Những lúc Hiến bận hắn cùng chú tiểu lau dọn tượng phật, bệ thờ, gánh nước, nấu cơm, trồng rau, quét sân, nhổ cỏ... Hắn quan sát mọi ngóc ngách, hình khối, biểu tượng và luôn mồm hỏi chú tiểu về ý nghĩa của từng vật được bày trong nhà chùa. Bây giờ thì hắn đã thuộc tên được các vị phật theo thứ tự bày trên bệ thờ. Nào là tượng tam thế, tượng Adidà, tượng Thích Ca, tượng Di Lặc, tượng Tuyết Sơn, tượng Thích Ca nhập niết bàn, tượng Thích Ca sơ sinh. Rồi Thiên Lô, Thổ Địa, các vị La Hán, Bát Bộ Kim Cương, Thánh Tăng, Hộ Pháp, Đức Ông. Ngoài ra còn nhiều tượng khác nữa, mỗi tượng gắn liền với một sự tích nào đó. Hắn sẽ tìm hiểu dần dần vì thực sự, hắn thấy thích thú. Hắn chỉ vào một pho tượng tạc một người phụ nữ trẻ đẹp, bế đứa trẻ, có con chim vẹt đậu trên vai, hỏi:

- Đây là tượng ai?

Chú tiểu bảo:

- Tượng Quan Âm tòng tử, thờ Đức Thị Kính.

Hắn ngạc nhiên:

- Sao lại có con vẹt đậu trên vai là nghĩa gì?

Chú tiểu lắc đầu:

- Cái này bác phải hỏi thầy tôi:

Hôm sau hắn hỏi Hiến. Hiến bảo:

- Con vẹt ấy tượng trưng cho chàng Thiện Sỹ, chỉ biết học như vẹt mà chẳng hiểu gì về sự đời cả, Phật cho biến thành con vẹt để bay đi cấp oản chuối về nuôi đứa trẻ.

Tới mười pho tượng ông già râu dài, mặt nghiêm nghị ngồi trên bục thành hai hàng trong thượng điện làm nhiệm vụ cai quản và chuyển kiếp cho người chết qua mười cửa ngục dưới âm phủ, hắn đứng xem rất lâu. Liệu có âm ti, địa ngục như thế kia thật không nhỉ? Cảnh quỷ sứ cưa xẻ thân người, bắt người ngồi trên bàn chông, nấu người trong vạc dầu, bắt người leo qua cầu bơi mỡ, hàng đàn chó ngao, thường luồng chờ sẵn... thực sự gây ấn tượng đối với hắn. Chẳng lẽ chết đi rồi mà hắn vẫn còn phải trải qua những cực hình thảm khốc như thế kia nữa sao? Hiến có vẻ thấu hiểu tâm trạng của hắn. Lúc

đầu Hiến cũng ngạc nhiên về thái độ hần. Hiến tưởng hần trốn chui trốn lủi vài ngày cho qua cơn bĩ cực rồi sẽ rời chùa mà đi. Không ngờ hần tỏ ra bằng lòng với cuộc sống thanh bần ở chùa. Hần muốn được làm mọi việc thay chú tiểu, và lắng nghe mọi lời thuyết giảng của Hiến. Hần chỉ vào hai ông Hộ Pháp ngồi trên lưng sư tử ở ngay cửa điện thờ chính, hỏi Hiến:

- Đây có phải là ông Ác và ông Thiện không?

Hiến bảo:

- Phải.

Hần lại hỏi:

- Sao không thấy cầm đại đao mà lại cầm ngọc và búp măng?

Hiến bảo:

- Thầy tôi muốn mô phỏng hai ông này đúng như trong tích cũ. Hai vị này vốn là hai anh em khác mẹ cùng cha, con vua Đề Bà Đạt Đa.

Vua sai hai anh em đi tìm ngọc quý, ai tìm được ngọc sẽ được nhường ngôi. Người em tìm được ngọc quý nhưng trong lúc ngủ say đã bị người anh lấy búp măng chọc mù mắt để đoạt ngọc. Người em được Phật cứu giúp, lành lại mắt, cả hai anh em liền báỉ phục xin tu theo Phật. Phật giác ngộ hai vị, đặt tên người em là Thiện hữu người anh là Ác hữu, có nhiệm vụ bảo vệ pháp nên gọi là Hộ Pháp.

Thầy tôi cho đặt ông Thiện cầm viên ngọc, còn ông Ác cầm búp măng. Cũng có nhiều chùa đặt tượng như thế này.

Hần gật gù thú vị rồi lại chỉ lên dải lụa có hình con quạ treo trên chiếc cột dựng ngoài sân chùa, hỏi:

- Cờ kia là cờ gì?

Hiến bảo:

- Đó là dải phướn, hay còn gọi là pháp tràng, không phải cờ.

Hần lại hỏi:

- Sao lại có hình con quạ? Trông cứ như là cờ của bọn cướp biển ấy.

Hiến bảo:

- Con quạ ấy nhắc đến một tích chuyện của nhà Phật. Ngày xưa có một bà vãi vẫn thường mượn danh khuyển giáo cúng phật nhưng lại toàn lấy làm của riêng cho mình. Một hôm bà này gặp một tên tướng cướp. Tên cướp này muốn cải tà qui chính nên hỏi bà già cần phải dâng gì cúng phật. Bà già nói với tên cướp rằng đó là việc tùy tâm, cúng gì cũng được, phật đều chấp thứ. Tên cướp liền mổ bụng mình ra lấy cả bộ ruột dâng lên cúng Phật. Bà già kia nhận bộ ruột đó nhưng về ngang qua đường thì vứt đi. Con quạ cắp bộ ruột vào đậu ở nóc chùa kêu mách. Phật thấu nỗi, cho anh kẻ cướp thành Phật, ruột biến thành pháp tràng, nêu gương cho đời về tấm lòng cúng

Phật. Thường thì vào ngày lễ các chùa mới treo dải phướn kia. Cách đây một tuần chùa tôi vừa có lễ lớn nên cây cột vẫn còn dựng ở đó. Hấn nghe xong giật mình nhìn sang Hiến. Sao cái thằng cha này thuyết giảng cái gì nghe cũng kinh thế nhỉ? Hay là hấn cố tình đánh động vào cái thằng tù sống trong hấn? Vô ích thôi. Hấn không đủ bản lĩnh để mở bụng mình ra đâu. Hấn đã muốn chết nhiều lần mà chả chết được. Bây giờ thì chẳng còn ai giúp hấn siêu thoát được nữa rồi. Chỉ có mười tầng địa ngục kia đang chờ hấn mà thôi. Nhưng dẫu sao hấn cũng phải thừa nhận rằng mấy ngày ở bên Hiến hấn thấy lòng mình thanh thản, nhẹ nhõm quá chừng. Cuộc sống nhà chùa quả thật sung túc hơn hấn tưởng. Hấn cũng bắt đầu lý giải ra được vì đâu mà chùa có nhiều tiền của đến thế. Số người giàu có bây giờ nhiều lắm. Sinh hoạt tôn giáo lại thoải mái hơn ngày xưa rất nhiều. Thế là người đến chùa tìm vui cũng có, để giải thoát về mặt tâm linh cũng có, để cúng cả người sống lẫn người chết vào chùa cũng có, để làm công việc bố thí cũng có, để được ghi công đức cũng có. Bao nhiêu kiểu người đến chùa là có bấy nhiêu nguồn thu. Thảo nào chùa được xây dựng khang trang, đẹp đẽ thế. Thảo nào nội thất chùa đài hoàng, đầy đủ thế. Thảo nào giới tăng ni có nhiều xe máy thế. Cái đầu óc thực dụng bởi đã sống quá lâu ở bãi vàng của hấn cứ óch ách những ý nghĩ đồn mạt như vậy. Hòm công đức để ở đâu nhỉ? Cả chiếc xe máy Dream của Hiến nữa. Tao sẽ mượn tất cả của nả của mày để rời khỏi nơi đây, rời khỏi cái đất nước khốn khổ này để tìm đến một thế giới khác. Khi nào có điều kiện tao sẽ gửi trả cho mày, trả xong xênh, trả lãi năm lãi mười. Mày đừng trách tao Hiến nhé. Bây giờ tao trắng tay, tao lại cùng đường. Tao chỉ có mỗi bộ ruột lép kẹp này thôi, chẳng thể dâng cho mày làm tin được. Nhưng tao hứa là tao chỉ mượn mày mà thôi. Rồi tao sẽ trả. Sẽ trả.

Đúng mười hai giờ đêm thì hấn mò dậy. Hiến bố trí cho hấn ngủ ở sau nhà thờ Tổ. Hấn nhẹ nhàng mở cửa ra, bước từng bước thật êm tới trai phòng của Hiến. Trong tay hấn có một chiếc áo khoác ngoài. Hấn sẽ buộc phải dùng đến nó để buộc những cái miệng nào có thể phát ra tiếng kêu. Hấn khẽ đẩy cánh cửa phòng Hiến. Giường trống không. Trên bàn có một cây nến đại đã cháy được một phần ba, đủ soi sáng cả căn phòng. Hấn hơi ngại ngần vì không biết Hiến đi đâu. Giữa lúc hấn đang hành sự mà vị sư trẻ đột ngột quay trở về phòng thì sẽ khó xử lắm. Đứng im quan sát một lúc, tai căng ra nghe ngóng nhưng vẫn không thấy có gì bất thường, hấn liền bước vào phòng và tiến đến vách tủ nơi Hiến vẫn treo chùm chìa khoá. Ngay bên dưới vách tủ là chiếc bàn. Giữa chiếc bàn là ngọn nến đang cháy. Chùm

chìa khoá xe máy và một gói giấy nhỏ được đặt ngay ngắn dưới chân ngọn nến. Hấn hơi sững người lại rồi thò tay cầm lên chùm chìa khoá. Lúc này những dòng chữ trên tờ giấy trải rộng trên mặt bàn mới đập vào mắt hấn. Tự nhiên hấn thấy run bắn cả người. Hấn cầm tờ giấy lên, vừa đọc, mồ hôi vừa toát dưới chân tóc.

...Tôi đã nhìn thấy ám khí nặng nề trong mắt Đàn buổi chiều hôm nay. Tội ác sẽ lại diễn ra dưới bàn tay của Đàn. Tôi không muốn sáng mai người ta sẽ kinh hoàng khi phát hiện ra xác chết của hai thầy trò tôi trong ngôi chùa này. Dục vọng được thoả mãn thì cái ác tạm thời bị triệt tiêu. Đàn hãy cầm tiền, cầm xe và rời khỏi chùa đi. Tôi chẳng có gì cho Đàn cả. Tất cả là của chùa. Lộc chùa ai muốn hưởng thì cứ hưởng. Có lại về không, không lại thành có. Ngày xưa Đàn đã những muốn thử treo tôi lên cây cột ở trường bắn, bây giờ tôi không muốn bị Đàn treo lên dưới dải phướn giữa sân chùa. Đàn hãy đi đi và hãy tự cứu rỗi cho chính mình...

Hấn đưa tay lên vuốt mồ hôi mặt, cố dần xuống cái tâm trạng lén lút bị bắt quả tang. Hiến đã tính đến nước này thì hấn cứ yên tâm cầm tiền, dắt xe mà đi, chẳng phải lo gì cả. Nhưng Hiến ơi, thế này thì mày sẽ coi tao ra cái thứ gì hả Hiến? Mày vẫn là thằng bạn tốt nhất trong cuộc đời tao. Cái tốt của con người chỉ có thể đo bằng đánh đổi sự sống. Đã có lúc tao nghĩ sẵn sàng đánh đổi sự sống của tao nếu có thể giúp được mày điều gì đó. Nhưng rồi tao cứ hàm ợn mày mà chẳng giúp được gì cho mày. Một kẻ tu hành thì có thiết thứ gì trên đời này đâu để tao có cơ hội được trả nợ? Nhưng thôi, lúc này tao đang cần những thứ này của mày. Tao mượn tạm, hưởng tạm chút lộc chùa rồi lại hoàn cúng về chùa sau. Hấn rút chiếc bút ở lọ ra, viết xuống bên dưới những dòng chữ của Hiến:

Cái thằng khốn nạn này xin lạy mày một lạy!

Rồi hấn quay ra hành lang, tra chìa vào ổ khoá, mở máy, dắt xe đi. Trên người hấn vẫn là bộ áo nâu nhà chùa. Trên đầu hấn vẫn là chiếc mũ len màu nâu, được kéo xuống bịt kín tai. Hấn rời khỏi chân núi chưa bao xa thì những chót barie, những bóng dân phòng trộn lẫn với sắc màu cảnh phục đập vào mắt hấn. Tất cả các con đường dẫn ra khỏi khu vực này đã được kiểm soát chặt chẽ. Người ta không dễ dàng bỏ đi khi tóm hụt hấn. Họ đã mất quá nhiều công sức theo đuổi hấn suốt từ bãi vàng Lũng Sơn về đây. Con cá đã nằm trong nơm rồi, chỉ cần lựa tay khua để bắt cho gọn nữa thôi, không được phép sơ sẩy, không được để cái ác thoát ra khỏi vòm nơm lúc này. Trường đời đã dạy cho hấn kinh nghiệm phát hiện và lẩn tránh những nguy hiểm, lần này hấn nghĩ thấy mùi hiểm nguy đang vây

bủa xung quanh nhưng hắn phải liều thôi. Với bộ quần áo thầy tu trên người hắn có thể qua mắt được những cặp mắt cú vọ kia. Hắn hưng phấn lướt xe đi. Nhưng đột nhiên hắn phanh dừng lại. Cả xã này chỉ có một ngôi chùa. Người trong xã ai chẳng biết mặt vị sư trẻ trụ trì ở đó. Đêm hôm như thế này nhà sư đi đâu? Mấy tên dân phòng ngứa mồm lên lại hỏi tu ở chùa nào, căn cước đâu, sao lại đi xe của sư Pháp Thiện ở chùa Áng Sơn, biển số xe kia ai chẳng thuộc, chẳng biết, thì hắn sẽ phải trả lời ra sao? Ngẫm nghĩ một lúc, hắn quyết định cởi bỏ bộ quần áo nhà chùa ra. Để khi nào rời khỏi cái huyện này hắn sẽ dùng đến. Rồi hắn vốc bùn ở dưới ruộng trát vào biển số xe. Riêng chiếc mũ len hắn vẫn để nguyên trên đầu, có kéo xuống cho che bớt cái mặt đi. Yên tâm với bộ dạng mới, hắn lại lên xe, phóng vọt về phía trước. Chưa tới chốt canh phòng đầu tiên thì hắn đã bị "tít" lại rồi. Ở đâu mọc ra ngay trước mắt hắn một chiếc xe Xít đờ ca đồ bên thành ruộng cùng ba người mặc cảnh phục, hai người mặc dân sự lẫn trong bóng tối nhập nhoà. Họ yên cầu hắn dừng lại kiểm tra giấy tờ xe. Hắn bàng hoàng khi nhận ra một trong hai người mặc dân sự chính là người đã vồ hụt hắn ở Trạm Đá mấy hôm trước. Chiếc mũ len ở mắt trái to bằng đầu đũa kia thì không thể lẫn vào ai được. Trong lúc loay hoay móc túi lấy giấy tờ xe hắn liếc thấy người đàn ông mặc dân sự lùi lại sau thành xe Xít đờ ca, rút đèn pin ra soi vào một vật gì đấy, nhỏ bằng bàn tay. Thôi chết, chắc họ đang xem ảnh truy nã. Đúng lúc ấy có thêm một chiếc xe máy nữa đi đến. Thấy người cảnh sát trước mũi xe hơi lơ đãng, hắn liền bật khóa, mở máy rồi rú ga phóng vọt đi. "Đứng lại, Bạch Đàn, anh đừng trốn chạy, vô ích", người đàn ông có vết ruồi to bằng đầu đũa hét lên như vậy, và anh ra rút súng ra bắn chỉ thiên. Chiếc xe Xít đờ ca lập tức được nổ máy, chuyển bánh đuổi theo hắn. Cứ chạy theo đường xã chắc chắn sẽ bị bắt. Hắn liền rẽ vào đường bờ ruộng. Chiếc xe Xít đờ ca phải dừng lại, mấy bóng người trên đó vội nhảy xuống, rọi đèn pin về phía hắn, vừa đuổi theo vừa vẫy súng, đạn đi veo veo bên chân hắn. Họ cố vô hiệu hoá chiếc xe máy mà hắn đang sử dụng nhưng không viên đạn nào trúng lớp cả. Bỗng nhiên hắn thấy đau nhói như bị một nhát dùi lửa đâm vào bắp chân. Hắn hoảng hồn, vê ga hết cỡ, chiếc xe nhảy chồm chồm trên mặt thành ruộng. Hết phần ruộng xe hắn lại đâm vào đường lên chùa Áng Sơn. Tất cả bỗng trở nên im ắng đến khó chịu. Đầu hắn quay cuồng với hàng trăm ý nghĩ không đầu không cuối. Sự im lặng này là khoảng lặng trước khi tấm lưới chụp xuống đầu hắn chẳng? Điện đàm đã được nối giữa các tổ chốt canh phòng và tất cả các con đường ra khỏi xã đã bị thít chặt lại rồi

chăng? Bóng đêm tan loãng ra rồi, ánh ngày sắp xuất hiện rồi, cái mặt hắc sắp lồ lộ ra giữa thanh thiên bạch nhật, không tìm ra được nơi ẩn nấp nhanh thì lại khốn nạn thân tù bây giờ. Nhưng trốn đi đâu? Làm gì còn chỗ nào cho hắc dung thân nữa bây giờ. Hắc bỗng thấy âm ẩm ở bắp chân. Chết cha rồi. Máu cứ rỉ ra thế này sẽ rất tai hại. Hắc móc trong bọc ra chiếc áo nâu nhà chùa, đưa lên miệng dùng răng xé roàn roạt rồi cúi xuống buộc chặt chỗ máu rỉ. Vẫn chưa yên tâm, hắc lại buộc thêm cả chiếc giày dưới bàn chân phải nữa. Như thế máu sẽ không rỉ xuống đường, không làm dấu cho người đàn ông có nốt ruồi đen ở mắt trái kia tìm đến bắt hắc.

Xong xuôi, hắc lao xe vào con đường dẫn lên chùa Áng Sơn. Khi hắc tới trước cổng tam quan thì cũng là lúc ánh ngày đang bắt đầu buông xuống. Như chờ đợi sẵn, chú tiểu mở cổng chính cho hắc vào, sau đó cánh cổng lại được khép lại. Hắc dựng xe ngoài thềm sân rồi tập tễnh bước vào phòng khách ngay phía ngoài nhà thờ tổ. Hiến đang ngồi đó, khuôn mặt đẹp như thiên thần, ánh mắt có phần nghiêm nghị nhưng vẫn chưa hết những tia ấm áp. Hiến chỉ cho hắc ngồi vào chiếc ghế đối diện rồi rót nước mời hắc.

- Hãy uống chén trà nóng này đi. Rồi sương sẽ tan, nắng ấm sẽ đến, lòng người sẽ thanh thản, bận tâm làm chi đến những lễ vô thường. Hắc đứng lên đặt chùm chìa khoá và gói tiền xuống trước mặt Hiến, bảo:

- Tôi trả lại cho ông đây. Tôi tận kiếp rồi. Bây giờ ông cho tôi một dải lụa hay một chén thuốc độc, tôi xin lạy ông ba lạy.

Hiến thấy hắc nhăn mặt vì đau, liền bảo:

- Bây giờ Đàn vào trong kia nằm. Để tôi bảo tiểu mang nước nóng lên xem cái chân kia của Đàn thế nào. Nếu nặng thì phải mời bác sĩ. Nếu nhẹ tôi có thể chữa được. Thầy tôi có nhiều bài thuốc nam chữa rất hay.

Đêm hôm ấy Hiến mang một chiếc giường gấp xuống buồng hắc, nửa nằm nửa ngồi, chuyện trò với hắc đến khuya. Hiến cho hắc uống thứ nước gì đó đen đen, nâu nâu, lại đắp lên vết thương ở bắp chân hắc một nắm lá giã nát, khiến người hắc cứ sốt li bì. Hiến bảo: "Đầu đạn không còn nằm lại nhưng nó phá nát phần bắp thịt, có thể dẫn tới teo cơ. Thuốc này tẩy trùng rất tốt, sau đó sẽ đắp thuốc nổi lành vết thương. Vết này miệng khá rộng và lòng rất sâu. Kháng sinh mạnh nên đêm nay và ngày mai Đàn sẽ sốt nhẹ. Khi sốt người ta thường hay ác mộng. Tôi ngồi đây nói chuyện với Đàn vào những lúc cắt cơn sốt để Đàn đỡ sợ. Khi cô độc quá người ta có thể cắn lưỡi tự tử. Vào những lúc như thế này kẻ mạnh bạo nhất lại thường là người

mềm yếu nhất".

Hắn nằm nghe Đàn nói mà nước mắt cứ rỉ ra ở hai bên khoé mắt. Hiến bằng tuổi hắn mà sao Hiến đã có dáng vẻ của một tiên ông, một đạo sĩ cái gì cũng biết, cái gì cũng thông, cũng tỏ khiến hắn vừa e ngại lại vừa tủi hổ cho cái sự tối tăm, đều tăm tắp trong mình. Đúng là hắn ác mộng triền miên. Cứ hễ cơn sốt ập đến là y như rằng đài sen xuất hiện, quay tít, hắn bị buộc túm tứ chi, lủng lẳng phía dưới, ngọt ngọt, rung võ, khó chịu lắm. Những lúc như thế hắn ở tình trạng bị bóng đè, toàn thân cứng đờ, tim ngừng đập, chơi vơi, hun hút rơi vào một vòng xoáy vô hình nào đấy. Đèn vẫn sáng, nến vẫn cháy, trên tường bức ảnh sư tử đá nằm phủ phục, trên lưng đặt đài sen cho phật ngự mờ mờ, ảo ảo, bên cạnh Hiến vẫn ngồi như một pho tượng, thế mà hắn không sao cựa quậy được, không sao kéo được mình về với thực tại phẳng phất u buồn này để tránh khỏi cái vòng xoáy khủng khiếp của cơn mộng mị. Phải rất lâu, hắn mới cử động được các ngón tay, rồi ngón chân, và cuối cùng là cựa quậy được thân mình để chòng tỉnh dậy. Hắn chỉ vào bức tranh treo ở trên tường, bảo Hiến:

- Cái đài sen kia nó cứ quay tít trong đầu tôi. Hiến bỏ nó ra treo ở chỗ khác được không? Tôi thấy kinh lắm.

Hiến bảo:

- Nếu không phải là đài sen này thì cũng sẽ là một cái gì đó quay tít trong đầu. Những hình ảnh khác sẽ còn khủng khiếp hơn nhiều, ác mộng kia mà! Đàn cố gắng chịu đựng qua đêm nay, ngày mai thần thái sẽ ổn, mọi sự rồi sẽ lại trở về bình thường.

Hắn bảo:

- Hình như tôi ngửi thấy cả mùi hoa sen?

Hiến lắc đầu:

- Mùa sen qua lâu rồi. Đó là mùi trầm đốt ngoài ban thờ tổ đấy.

Hắn bồng hỏi:

- Tại sao phật lại ngự trên đài sen hả Hiến?

Hiến không trả lời mà hỏi lại:

- Theo Đàn thì tại sao?

Hắn bảo:

- Có lẽ tại vì sen gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn chẳng?

Hiến mỉm cười ý nhị, rồi nhẹ nhàng bảo:

- Sen có nhiều đức tính hợp với triết lý nhà phật. Sen ẩn sâu dưới bùn đất xa lìa trần cấu, gọi là u vi. Sen khiêm tốn, không khoe tài đua sắc với các loài hoa khác trên đồng nội gọi là ẩn vi. Lá sen ngửa rộng lên trời với những thớ mạch như nét vạch tự nhiên hút khí trời gọi là

tế vi. Sen không sớm nở tối tàn mà sớm xoè thì tối cụp gọi là tuý nghi diệu. Sen mỗi năm một thân mới, một hoa mới gọi là hàn thử bất thiện diệu. Sen, hoa quây quần hạt, hạt xúm xít trong hoa, gọi là tổng biệt tề chương diệu. Sen vừa là hoa vừa là quả, gọi là nhân quả đồng thời diệu. Bởi có những ẩn vi cao quý đó mà sen được gần gũi Phật, nói được ý Phật, được chọn để Phật ngự. Đàn mơ thấy đài sen là ý tốt. Có lẽ tâm tính Đàn từ nay trở đi sẽ hướng thiện.

Mấy ngày hôm sau thì vết thương ở bắp chân hẳn lành miệng. Buổi tối, Hiến bảo hấn:

- Đêm nay Đàn có muốn xem quỳnh nở không?

Hấn hỏi:

- Ở đâu?

Hiến bảo:

- Ở ngay khuôn viên của nhà chùa thôi.

Âm lịch hôm ấy là mười tám. Trăng vẫn còn sáng lắm. Hiến không muốn hấn chường mặt ra chỗ đông người vào ngày rằm nên mới chủ ý cho hấn ra sân xem hoa nở vào hôm đó. Khoảng chín giờ tối, chú tiểu cùng một cậu thanh niên độ mười chín, hai mươi vào buồng diu hấn ra. Hiến đã ngồi đợi sẵn ở sân chùa. Lư hương bằng đồng đặt giữa sân toả mùi trầm ngào ngạt. Khóm quỳnh cao tới ba mét lúc lỉu những nụ là nụ. Trăng vẫn còn ẩn sau dãy núi xa nhưng Hiến đã cho tắt hết điện, cả ngôi chùa chỉ còn được thắp sáng bằng những ngọn nến to nhỏ đặt khắp các ban thờ, dọc hành lang, nơi hòn non bộ và trên bàn uống nước chỗ Hiến đang ngồi. Có ba chiếc ghế được đặt quanh bàn. Một chiếc Hiến ngồi, một chiếc dành cho hấn, còn một chiếc thuộc về cậu thanh niên vừa diu hấn ra. Cậu thanh niên này có nét hao hao giống Hiến, khi cười cả khuôn mặt cậu ta bừng sáng bởi chiếc răng khểnh ở mép phải trông rất đáng yêu. Sau khi cậu ta rót nước ra chén mời hấn xong, Hiến mới quay sang hỏi hấn:

- Đàn có biết thằng bé này không?

Hấn lắc đầu. Hiến lại bảo:

- Không phải tự nhiên mà tôi lại mời Đàn ra đây vào một đêm trăng sáng như thế này để ngắm hoa quỳnh nở. Khung cảnh đêm nay có vẻ thần tiên quá, sách vở quá, nó chẳng hợp với Đàn, và thực ra, nó cũng chẳng hợp với tôi. Nhưng tôi biết với tôi những đêm như thế này thì còn nhiều, còn với Đàn, có thể sẽ là đêm cuối. Bởi vì Đàn khoẻ rồi, Đàn lại đi, cá nước chim trời, biết khi nào lại có một đêm uống trà, thưởng nguyệt, chờ hoa quỳnh nở. Một lý do nữa là vì đêm nay có liên quan tới cái tên khai sinh của thằng bé này. Cũng vào một đêm trăng cách đây mười chín năm, Đàn đã từng đặt tên cho nó

đấy.

Hắn "à" lên ngạc nhiên rồi quay sang nhìn cậu thanh niên bên cạnh. Viên Minh! Chẳng lẽ đây là đứa bé con chị Tình, là đứa cháu gọi Hiến bằng cậu ruột? Không, hắn không còn nhận ra được một nét nào của đứa bé lên năm bê xảo khoai từ trên chùa đi xuống dưới chân núi hôm nào? Mà cũng đã quá xa rồi. Vật đổi sao dời. Cậu bé đẹp đẽ và tươi tắn quá. Cái tên Viên Minh mà hắn mò mẫm đặt bừa khi xưa giờ đã trở thành tên chính thức của chàng thanh niên này. Mới hay vòng đời của những đứa trẻ làng Áng Sơn như hắn và Hiến đã quay được quá nửa rồi.

- Viên Minh về chào tôi để tuần sau cháu nó sang Nhật dự triển lãm đồ gốm. Viên Minh bây giờ là sinh viên năm thứ hai trường Mỹ Thuật ở Hà Nội. Năm ngoái cháu được giải nhất Mỹ Thuật về gốm. Năm nay cháu được người ta mời đi trưng bày các tác phẩm gốm sứ. Đàn thấy đấy, cái gien nặn tò he của gia đình tôi hoá ra cũng có lúc thăng hoa. Cháu nó ở với tôi từ bé. Ăn cơm chùa mà học thành tài đấy Đàn ạ.

Hắn vỗ vỗ vai Viên Minh, trong lòng thấy vui mừng thật sự. Cả một thời khốn khó ngày nào mới như hôm qua thôi, còn nguyên vẹn trong trí óc hắn. Xét cho cùng cả hắn và Hiến đều chả sung sướng gì, đều hưởng đủ những đói kém, hèn mạt của kẻ nghèo khó. Bây giờ nhìn vào Viên Minh, Hiến thấy được khát vọng của mình nảy nở, hiện sinh giữa đời. Hiến mừng là đúng thôi. Còn hắn, hắn mừng vì thấy bạn hắn dù sao cũng được cuộc đời an ủi. Hiến đáng được hưởng nhiều hơn thế. Hắn mừng cho Hiến, vui cho Hiến và quả thực đến giờ phút này hắn mới thực sự hiểu Hiến, ơn Hiến, phục Hiến. Viên Minh có vẻ ngượng ngùng trước thái độ của hắn. Hiến bảo:

- Cháu đưa tập ảnh chụp các tác phẩm của cháu cho cậu Đàn xem. Viên Minh đứng lên bước qua sân đi vào phía trong chùa, lát sau cậu ta mang ra một chiếc cặp nhỏ hình chữ nhật. Hắn đón nhận tập ảnh từ tay Viên Minh, lật xem lướt qua từng chiếc một. Đến chiếc cuối cùng thì Hiến bảo: "Đây là cái được giải đấy, Đàn thấy đẹp không?". Hắn dừng lại ngắm nghía bức ảnh chụp một khối gốm sành sần sùi, thô ráp, màu gạch non có hình ba chú trâu tựa vào nhau, dáng vươn khoẻ như một dãy núi, nâng lên ba đứa trẻ mặc đồng. Viên Minh chỉ tay vào bức ảnh giảng giải thêm: "Kế bên dáng ngả của ba trẻ mặc đồng là ba cánh điều đợi gió, hay có thể hiểu là ba mảnh trăng, ba con thuyền, ba chiếc lá đang đậu nhẹ vào nhịp đồng dao. Còn những khoảng tròn, những hình âm dương này mô phỏng xoáy đuôi, xoáy mắt, xoáy đuôi của những con trâu. Thông điệp của bức gốm sành

này là đời sống nông thôn, nông nghiệp còn mãi trong tiến trình lịch sử của dân tộc, nó sẽ là nền móng, là điểm tựa vững trãi cho mọi ước mơ, khát vọng".

Vừa nghe Viên Minh nói, hắn vừa ngược lên nhìn những nụ quỳnh đang đồng loạt mở cánh. Hương trầm thơm ngát, lan toả. Trăng đã ló rạng, vằng vặc một không gian rộng lớn. Chén trà trên tay hắn ngào hương sen thanh nhã. Hắn bỗng quay sang hỏi Hiến:

- Hiến ơi, suốt bao nhiêu năm tu hành Hiến đã hiểu được gì về đạo? Hiến ngồi trầm ngâm như một pho tượng khi nghe hắn hỏi câu ấy.

Một lúc lâu sau Hiến mới bảo:

- Sở học khôn cùng, đời tu cũng lắm nẻo. May ra tôi mới đạt được hai phép Nhân thừa và Thiên thừa thôi.

Hắn lại hỏi:

- Hai phép ấy nghĩa là gì?

Hiến đáp:

- Tu Nhân thừa là qui y tam bảo: Phật - Pháp - Tăng và tuân theo năm điều cấm: sát sinh, đạo tặc, tà dâm, vọng ngữ, tửu.

Hắn bảo:

- Tôi tạm hiểu. Thế còn Thiên thừa?

Hiến đáp:

- Tu Thiên thừa tích cực hơn Nhân thừa, ngoài những điều cấm đoán trên, còn làm việc thiện, mười điều cả thầy, gọi là thập thiện nghiệp.

Hắn hỏi:

- Là những điều gì?

Hiến đáp:

- Gồm có sửa thân ba phép: Phóng sinh, bố thí, tiết chế thị dục. Sửa miệng bốn phép: Chân thật, không thêu dệt, không nói độc ác, không xúi giục người khác thù ghét nhau. Sửa ý ba phép: Không tham, sân, si. Đây là hai phép tu sơ đẳng và thấp nhất của đạo, tôi e là mình chỉ đạt được đến phép thứ hai này thôi.

Hắn hỏi tiếp:

- Vậy còn những phép nào nữa?

Hiến đáp:

- Còn ba phép nữa. Tu Thịnh văn, tu Duyên giác và tu Bồ tát thừa. Những phép tu này cao siêu và huyền nhiệm lắm. Ở Thịnh văn thì nhờ Phật mà xuất ly khổ, còn Duyên giác thì tự giác mà được giải thoát. Còn Bồ tát thừa là phép tu của các đáng chí tôn, không chỉ tự giác ngộ mà còn nguyện đem chỗ giác ngộ của mình mà dạy chúng sinh cùng giác ngộ theo.

Hắn bảo:

- Đã bắt đầu thấy loạn óc và khó hiểu rồi đấy. Hiến có thể nói cho tôi một cách đơn giản nhất về cái phép tu cuối cùng, phép Bồ tát thừa ấy được không?

Hiến đáp:

- Tôi cũng đang cố gắng hiểu nó mà chưa hiểu nổi. Nói chung tu Bồ tát thừa là tu theo sáu phép ba la mật hay còn gọi là tu lục độ, tức là sáu phép độ ta qua bờ bên kia của chính giác. Sáu phép ấy là Bố thí ba la mật, Trì giới ba la mật, Nhẫn nhục ba la mật, Tinh tấn ba la mật, Thiền định ba la mật và Trí huệ bát nhã ba la mật.

Hắn ôm đầu choáng váng nhưng vẫn cố gượng hỏi:

- Phép thứ nhất ấy được hiểu như thế nào?

Hiến bảo:

- Bố thí ba la mật gồm Tài thí, Pháp thí và Vô úy thí. Tài thí là bố thí của cải, Pháp thí là bố thí pháp pháp, Vô úy thí là bố thí lòng dũng cảm, bố thí cái "Không sợ". Ở phép tu này...

Hiến nói đến đây thì hắn ngất xỉu, đầu gục xuống bàn, gạt đổ cả tách trà chú tiểu vừa châm, còn đang bốc khói. Hiến vội đưa hắn vào trong nghỉ. Đêm bắt đầu nổi canh. Hiến còn lại một mình, ngẩng đầu nhìn trời rồi đưa tay lên bấm từng đốt. "Không kịp rồi!", Hiến lầm bầm. Những ngọn nến cháy hết lần lượt tắt phụt. Ngôi chùa chìm vào yên ắng. Hiến bước về trai phòng, ngồi xếp bằng vừa đọc kinh vừa lán tràng hạt. Trăng trôi trên nóc chùa, đến khi một nhòai mờ nhạt nơi góc trời thì những bông quỳnh thay nhau héo rũ.

Buổi sáng hôm sau, vị sư trẻ trụ trì chùa Áng Sơn vừa kéo cửa phòng bước ra ngoài thì vấp ngay phải hắn đang phủ phục trước thềm. Sư Pháp Thiện kinh hãi, giật lùi trở lại, miệng lắp bắp:

- Kìa Đàn! Đừng quì thế, vết thương ở chân chưa lành đâu...

Hắn ngẩng đầu lên, khẩn cầu:

- Xin đại đức hãy nhận tôi vào chùa, không còn cánh cửa nào mở ra cho tôi nữa rồi, tôi xin làm đệ tử cho đại đức, xin suốt đời làm tiểu ở đây. Xin đừng từ chối.

Sư Pháp Thiện không ngờ hắn lại thay đổi nhanh đến thế, sau những phút bối rối, nhà sư trẻ bảo:

- Phạm luật trời thì trời phạt, phạm luật đời thì đời trị, phạm luật người thì người đòi. Đàn chưa trả hết nợ cho đời, chưa thể vào chùa được. Người của đời đến đòi Đàn kia kia. Đàn hãy vui vẻ ra với họ đi. Nhân ấy thì quả này, không tránh được đâu.

Hắn từ từ quay đầu lại. Cổng chùa đã mở rộng từ bao giờ. Ngay bậc tam cấp bước xuống sân chùa năm, sáu người mặc cảnh phục đang đứng sẵn đợi hắn. Hắn lại nhận ra khuôn mặt quen quen có nốt ruồi

to bằng đầu đũa ở đuôi mắt trái. Người này bước lên thềm, tiến đến chỗ hấn và tra chiếc còng số tám vào hai cổ tay hấn. Hấn được xốc dậy đưa ra sân. Chiếc Xít đờ ca đổ ngoài cổng chùa chỉ chờ hấn ngồi lên nữa là lao xuống chân núi. Hấn quay lại nhìn ngôi chùa lần cuối, thấy vị sư trẻ đang đứng trước điện nhìn theo hấn. Không thể nào biết được sư Pháp Thiện đang nghĩ gì. Vị sư trẻ này đã thức trắng đêm để sáng nay đưa tiễn một tội đồ về nơi anh ta phải chịu những phán xét. Chú tiểu tiến đến bên cạnh, bẩm: "Thưa thầy, xe đã đi xa rồi, mời thầy rửa mặt rồi vào dùng trà ạ".

Sư Pháp Thiện khẽ gật đầu nhưng lại đi ra chỗ khóm quỳnh. Nhà sư đưa tay cầm lên từng bông quỳnh mềm oặt, héo rũ, lẩm bẩm một câu gì đó rồi mới thủng thẳng bước lên trai phòng.

Bình minh bắt đầu ló rạng trên đỉnh tháp chuông.

Hồ sơ một tử tù

Chương 9

Vậy là trong đời, ba lần cả thầy hấn đứng trước vành móng ngựa. Lần đầu tiên hấn đứng cùng với bọn thằng Xế, thằng Học sau khi gây ra vụ ẩu đả với hội Yên Mĩ vào cái ngày đầu tiên hấn đặt chân tới bãi vàng.

Hai lần sau là phiên sơ thẩm và phúc thẩm mà bản án dành cho hấn sau khi tổng hợp hình phạt là không thay đổi: Tử hình!

Chứng lý quá đầy đủ, rành mạch, cụ thể đến từng đường tơ kẽ tóc. Trong các bản cung của hồ sơ, người ta thấy hấn thành khẩn đến mức khó tin. Một tên cướp lì lợm, khét tiếng tàn bạo, lại có cái đầu khá nhiều chữ như hấn không lẽ lại dễ dàng suy sụp đến mức khai thông thốc ra như thế sao? Không. Hấn đã từng im lặng. Im lặng đến độ người ta lo sợ hễ sềnh ra là hấn sẽ cắn lưỡi tự tử. Trước mặt các điều tra viên hấn câm nín như hoá đá. Hỏi gì cũng gật, nói gì cũng nhận, sau một hồi quá, hấn bảo: "Các anh cứ làm bản cung đi, rồi tôi ký ẹt một cái là xong. Tôi muốn các anh kết thúc sổ kiếp tôi càng sớm càng tốt".

Đó là lời khẩn cầu thật lòng của hấn. Tuy nhiên việc phán xử một con người không thể chỉ căn cứ vào những lời thú nhận có vẻ như cho xong chuyện. Hấn phạm tội thể nào, ngày, giờ, địa điểm, cách thức, diễn biến, hậu quả, động cơ, mục đích, tình trạng tâm sinh lý, đồng phạm hay riêng lẻ, ai biết, ai không, khắc phục hậu quả, tiêu thụ của gian như thế nào, hồ sơ phải thể hiện được tất cả những vấn đề ấy. Vậy mà hấn không chịu nói. Luật lại qui định nghĩa vụ chứng minh tội phạm thuộc về cơ quan điều tra. Hấn đã trở nên một khối trầm uất u buồn, không muốn nhắc tới bất kỳ một điều gì liên quan đến quá khứ. Thậm chí, cùng với thời gian có thể hấn sẽ trở nên tâm thần bởi tuyệt vọng và hoảng sợ. Mà thời gian dành cho việc chứng minh tội phạm không phải vô hạn định. Cuối cùng người ta đành phải đưa đến chỗ hấn một vị điều tra viên mới.

Người này đã từng rất có ấn tượng đối với hấn.

Hấn nhận ra ngay vị điều tra viên này bởi đây chính là người đàn ông đã từng bám sát hấn suốt quãng đường trốn chạy sau cùng của cuộc đời. Nốt mụn ruồi ở đuôi mắt trái anh ta luôn ám ảnh hấn trong những đêm dài trốn chui trốn lủi, bần cùng và kiệt quệ. Bây giờ anh

ta lại đến với hắn. Anh ta đặt chiếc cặp lên bàn, cố tình gạt nó sang một bên, ngả người một cách thoải mái ra thành ghế, rồi bảo:

- Hôm nay tôi với anh làm ấm chè rồi nói chuyện phiếm. Công việc tạm gác sang một bên, chả nên bắt nhau mệt mỏi mãi như thế làm gì. Anh có đồng ý không?

Hắn im lặng.

Vị điều tra viên lại nói:

- Có thể anh không có chuyện gì để nói cả, nhưng tôi lại có nhiều chuyện để nói với anh đấy.

Một cảnh sát trẻ bệ bộ ấm chén đã pha trà sẵn bước vào phòng. Vị điều tra viên đỡ lấy, đặt xuống bàn rồi rót ra chén đưa mời hắn. Hắn lắc đầu. Vị điều tra viên nọ liền đặt chén nước xuống trước mặt hắn, quay ra nhấm nháp chén trà của mình rồi bật thuốc hút. Bất ngờ anh ta hỏi:

- Anh có muốn biết cái bãi vàng Lũng Sơn của anh bây giờ nó như thế nào không?

Mi mắt hắn khẽ động đậy. Mùi trà thơm quá, kích thích vòm họng quá, lại cả mùi thuốc lá nữa, thần kinh hắn có vẻ như đang căng ra vì thứ khói này.

- Anh uống nước đi - Vị điều tra viên tiếp tục- Và cứ hút thuốc tự nhiên. Còn đây là tập ảnh vừa mới chụp. Anh còn nhận ra chỗ ở của anh ngày xưa nữa không?

Tập ảnh vị điều tra viên lấy ra từ trong cặp khá dày, được đẩy tới chỗ hắn. Hắn chưa cầm tập ảnh ngay mà lại đưa chén trà lên miệng nhấp từng ngụm, khoan khoái, sau đó rút ra một điếu thuốc và châm lửa. Kéo một hơi dài xong hắn mới ngẩng đầu lên, buông một câu ngắn ngủi:

- Cảm ơn cán bộ!

Tập ảnh được trao đều trước mắt hắn. Công ty khai thác vàng bạc đá quý Việt - Nhật, khu nhà sàn, phòng nghiên cứu thăm dò địa chất, khuôn viên có thảm cỏ và cây xanh, những dãy nhà vừa mới quét vôi, con suối trong vắt, mấy quả đồi lô nhô có cắm cờ... Bãi vàng Lũng Sơn đã hoàn toàn được qui hoạch lại, không còn dấu vết của sự khai thác tự phát nữa. Tất cả đã đổi thay, ngay cả những nơi heo hút nhất. Dãy núi đá mà hắn từng ẩn náu lẫn vào nền trời xanh, yên bình và xa lạ. Những khoảnh khắc mà vị điều tra viên kia mang lại đã cào nhẹ vào vùng cảm xúc khô héo trong hắn. Tự nhiên hắn muốn biết thêm những điều khác, ví như cái đám dân đào vàng trong hội Áng Sơn của hắn bây giờ ra sao, hoặc giả, hắn sẽ phải nhận hình phạt như thế nào sau những ngày tạm giam này? Vị điều tra viên lại

móc trong cặp ra hai tấm ảnh nữa. Anh ta đưa cho hắn một tấm rồi bảo:

- Anh có nhận ra những ai trong tấm ảnh này không?

Hắn cố nén tiếng thở dài. Mẹ hắn đây ư? Bà đã già quá rồi, trông đáng bà đứng bên con trai và con dâu vẹo vọ đến tội. Anh Dương thì khác xa so với hình ảnh mà hắn còn lưu giữ được. Anh Dương bây giờ đã là một người đàn ông trung niên thành đạt, nét phú quý hiện rõ trên bộ quần áo, đôi giày, chiếc đồng hồ đeo tay, cả nụ cười cởi mở, khoáng đạt kia nữa. Người chị dâu mà hắn chưa một lần gặp mặt có vẻ xuề xòa, khuôn mặt chị toát lên nét gì đó hồn hậu, đại lượng.

Thằng bé đứng trong lòng mẹ hắn khoảng mười bốn, mười năm tuổi, gầy gò, láu lỉnh, có cái trán dô. Chắc đây là đứa con đầu của anh Dương. Hắn được biết mẹ hắn đã ra Quảng Ninh ở với anh Dương nhưng bà vẫn đi đi về về để "trông mảnh đất quê cho thằng Đàn". Bà cũng đã từng lần mò lên cả bãi vàng Lũng Sơn để tìm hắn nhưng dạo ấy hắn còn đang cùng Lân sáu ngón lang bạt ở mấy tỉnh biên giới Việt- Lào. Bây giờ thì bà đã biết hắn đang nằm trong bốn bức tường này. Hắn vẫn nhận được quà của bà gửi vào, chỉ có điều đang trong giai đoạn điều tra nên người ta không cho bà vào gặp.

- Còn bức ảnh này, tôi cứ đắn đo mãi không biết có nên cho anh xem không? - Vị điều tra viên khẽ đập đập tấm ảnh còn lại vào lòng bàn tay - Tôi đã hứa với cô ấy là không tiết lộ gì cho anh. Nhưng tôi nghĩ ít ra anh cũng phải biết là cô ấy còn sống. Chắc anh cũng đồng ý với tôi thế chứ?

- Cán bộ đừng đùa giỡn với tôi nữa - Hắn bật nhồm người dậy - Cán bộ hãy cho tôi biết cô ấy là ai? Có phải là Nhung không?

Vị điều tra viên có vẻ như đã thoả mãn mục đích của mình, anh ta chìa tấm ảnh ra trước mặt hắn:

- Đây, anh xem đi.

Hắn run run cầm lấy tấm ảnh. Đúng là Nhung thật. Nhung đang bế một đứa bé bụ bẫm mặc bộ quần áo len màu vàng. Nhung đẹp đến mức hắn ngỡ ngàng. Không còn nhận ra chút giang hồ phóng đảng nào trên khuôn mặt thiếu phụ đẹp như trăng rằm này nữa. Mặn mà. Quyến rũ. Mãn nguyện. Ngập tràn hạnh phúc. Đó là tất cả những gì toát ra từ Nhung. Còn đứa trẻ? Nó mới bầu bĩnh, đáng yêu làm sao. Đôi mắt đen lay láy, ngơ ngác, chẳng thể nhận ra được là trai hay gái. Con hắn đây sao? Có thật là con hắn không nhỉ? Bây giờ hai mẹ con Nhung đang ở đâu?

- Bây giờ chúng ta bắt đầu làm việc nhé? - Vị điều tra viên sau khi lặng lẽ quan sát mọi thái độ của hắn nãy giờ, lên tiếng - Anh hãy kể

lại tất cả những gì anh biết, anh làm trong đêm mười sáu tháng tư ở phòng giam số hai mươi tư, trại giam Thanh Phong?

- Thừa cán bộ...?

- Chúng ta chuyện phiếm với nhau như thế đủ rồi. Mọi thông tin cần thiết khác đối với cá nhân anh chúng tôi sẽ xem xét để đáp ứng cho anh vào một dịp khác. Bây giờ thì anh phải trả lời những việc mình làm. Nào, bắt đầu từ cái đêm mười sáu tháng tư ấy...

Đêm 16 tháng 4 ư? Trí óc hấn bắt đầu hệ thống lại những hình ảnh cắt xé, nát vụn. Đó là đêm cuối cùng hấn nằm cạnh trưởng phòng Hân. Nếu như Hân không bắt chợt tỉnh dậy khi nghe tiếng gẩy của chấn song sắt cửa sổ thì hấn đã không ngồi đề lên người anh ta, không xiết chặt mười ngón tay vào cổ anh ta làm gì. Vâng, chính hấn. Mục đích ư? Để Hân khỏi ngăn cản việc trốn trại. Có biết vòng xiết ấy có thể dẫn đến chết người không ư?. Có, có chứ. Nhưng khát vọng tự do mạnh hơn tất cả. Thế là bất biết cái gì sẽ xảy ra dưới hai bàn tay mình. Rồi sao nữa ư? Chui qua song sắt và chạy...

Cứ thế hấn lần lượt khai tất cả. Khai chi tiết. Không bỏ sót một vụ việc nào. Một tháng sau đó hồ sơ được hoàn tất. Trước khi phiên toà sơ thẩm mở độ mười lăm ngày, có một người đàn ông đến gặp hấn. Người này trạc tuổi hấn nhưng gầy gò hơn. Trong khi ngồi chờ cán bộ trại giam vào phòng dẫn giải hấn, anh ta móc trong túi quần ra một mảnh cá mực nướng, xé nhỏ, đưa vào miệng nhai nuốt ngon lành. Không ít cán bộ quản giáo tưởng anh ta nhai kẹo cao su. Còn hấn, hấn vừa nhìn thấy người này thì giật mình, không biết nên xử trí thế nào. Đối với hấn anh ta chẳng còn đáng giận nữa. Nhưng cũng không thể nói sự có mặt của anh ta ở đây là đáng kính trọng. Phải, người đàn ông ấy chính là Bằng. Theo như trên tám danh thiếp mà anh ta đưa cho cán bộ quản giáo thì anh ta là Trần Bằng - luật sư, người được mời cãi cho hấn trong phiên toà sắp tới. Chờ cho hấn yên vị trên chiếc ghế đối diện và người quản giáo đi ra khỏi phòng, Bằng mới lên tiếng:

- Trước hết, tôi phải nói ngay thế này cho Đàn hiểu, với mức án của Đàn, dù Đàn không thuê luật sư để biện hộ cho mình thì luật pháp cũng qui định toà án phải chỉ định một luật sư đến cãi cho Đàn. Tôi đã quyết định chọn vụ này. Không phải vì tình bạn, tình đồng môn, sự nổi tiếng hay vì cái gì cả. Chỉ vì tôi thấy mình có lỗi phần nào đối với cái kết cục không mấy may mắn của Đàn.

Hấn nhìn thẳng vào Bằng, lắng nghe từng lời Bằng nói. Cảm giác trước tiên hấn nhận thấy là con người Bằng có vẻ thành thật. Hãy cứ thử xem anh ta làm được điều gì cho hấn? Hấn bảo:

- Chúng ta không nên để chuyện cũ đè nặng lên suy nghĩ của mình làm gì. Tôi hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về những gì mà mình đã làm, không oán trách ai cả. Ông đối với tôi như thế này, tôi rất mừng. Nhưng tại sao ông lại làm cái nghề này? Tôi tưởng ông bây giờ phải làm chủ tịch huyện rồi chứ?

- Nhảm nhí, nhảm nhí tất Đàn ạ, cái tuổi trẻ nông cuồng và mơ mộng viễn vông của tôi ấy mà. Thực ra ngày ấy tất cả chúng ta còn quá trẻ để hiểu biết về sự đời. Ngay sau khi Đàn bị tuyên án lần đầu, tôi bắt đầu lục vắn lại chính mình.

- Quả thực ông khác xưa nhiều quá - Hấn không còn cảm thấy phải dè chừng với Bằng nữa - Cái tính khinh người của ông bỏ đi rồi à? Với tôi, ông là hiện thân của sự giễu cợt. Sự giễu cợt có thể làm cho con người ta sống khỏe lên nhưng cũng có thể làm cho con người ta không sống nổi nữa. Bây giờ thì ông lại đang có dáng vẻ của một nhà thơ, cảm thông và chia sẻ, đó là ấn tượng mới của tôi về ông.

- Đàn đừng nói thế. Nhận thức là một quá trình kia mà. Dặc dài cái quá trình nhận thức ấy luôn rớt ròi những ngậm ngùi và sám hối. Sau khi tốt nghiệp, tôi được điều về công tác ở văn phòng tỉnh uỷ. Mấy năm sau tỉnh có ý đưa tôi sang công tác bên ngành tư pháp. Tôi học tiếp trường Pháp lý. Đến khi ra trường thì cơ chế mới mở tung, tôi thành lập công ty luật và có chân trong Đoàn luật sư. Không giấu gì Đàn tôi bây giờ khá giàu có, nhưng lại rất nghèo một thứ, ấy là con cái. Bảy năm trước đây tôi phải giải phóng cho vợ tôi đi lấy chồng vì kết luận của bác sĩ chỉ rõ tôi là người vô sinh.

Lúc này hấn mới nhìn kỹ con người Bằng. Bộ com lê may rất đẹp nhưng vẫn không che lấp đi được vẻ thảm hại thoát ra từ thân hình gầy gò. Trên mặt Bằng không còn một vết mụn trứng cá nào, nhưng sùng sục, mệt mỏi và thoáng nét tuyệt vọng. Bằng đã từng là một con đực ấn tượng trong ký túc xá ngày nào, giờ trở nên tự ti giới tính đến mức tội nghiệp. Bằng nông nghênh và đáng ghét, thực tế và sòng phẳng, ham muốn và quyết liệt giờ trở nên u uẩn, bi quan, suy sụp và sám hối. Ít ra là Bằng đã tỏ ra cho hấn biết thế.

- Tôi đọc không sót một bài báo nào về Đàn - Bằng nói tiếp - Tôi cũng đã nghĩ, rất có thể một ngày nào đó Đàn sẽ gõ cửa nhà tôi và dí súng vào mang tai tôi cũng nên. Báo chí tô vẽ Đàn thành một tên cướp huyền thoại. Còn tôi, tôi chỉ thấy là Đàn đang rơi vào bi kịch mà không thể thoát ra được. Có người còn đang thu thập tư liệu để viết sách về Đàn đấy. Cậu ta cũng đã đến gặp và hỏi chuyện tôi. Cái cậu nhỏ nhắn, thư sinh, đeo cặp kính cận ấy. Cậu ta bảo đã từng ở trong hang đá với Đàn, từng uống rượu và đọc thơ cho Đàn nghe. Tôi chả

tin. Và tôi bảo với cậu ấy rằng: "Cái ác nó lạ lắm, chả biết hạt giống được lấy ở đâu, nó có thể rơi xuống bất kỳ một con người nào và nảy mầm trong giây phút. Một người vô học có thể cầm dao chém mẹ, một giáo sư cũng có thể đóng đinh vào đầu vợ, một nhạc sĩ cũng có thể cầm tuốc nơ vít ngoáy vào tim người khác, làm sao cứ phải bận tâm lý giải về trường hợp của Đàn làm gì". Thế là cậu ấy bỏ đi. Nhưng tôi biết cậu ấy chưa từ bỏ ý định viết về Đàn. Hay là bi kịch của mỗi con người đều là chất men gây cảm hứng sáng tác cho những tâm hồn nghệ sĩ?

Hắn bảo:

- Cậu ấy đã từng ở với tôi thật đấy. Và cậu ấy đúng là một nghệ sĩ.

Bằng bỗng hạ giọng:

- Ừ thôi, đấy là chuyện của Đàn. Bây giờ Đàn thành thật trả lời tất cả những điều tôi hỏi. Chỉ có cách ấy may ra mới có thể tìm được một vài tình tiết giảm nhẹ nào đấy cho Đàn. Ví như trường hợp thằng Hân, ở với nó từng ấy ngày Đàn có thấy nó mắc bệnh gì liên quan đến tim mạch không?

Hắn không hiểu:

- Bệnh tim mạch á? Để làm gì?

Bằng bảo:

- Để tôi có thể chứng minh rằng thằng Hân chết không phải vì ngạt do bóp cổ.

Hắn lắc đầu:

- Thôi, ông đừng làm thế, chả giúp được gì cho tôi đâu. Tội tôi nhiều lắm, đâu chỉ mỗi việc bóp cổ thằng Hân. Mà tôi cũng thấy mình phải trả giá cho những việc mình làm là hợp với luật đời. Giã giũa, kêu gào làm gì nữa, cũng chỉ như con chó trước khi bị chọc tiết thôi.

Bằng bảo:

- Vậy Đàn cự tuyệt lòng tốt của tôi à?

Hắn bảo:

- Tôi rất cảm ơn ông nhưng ông đừng phí phạm lòng tốt vào việc cứu tôi làm gì. Tôi thấy nó hoang tưởng lắm.

Bằng có vẻ không hài lòng. Có lẽ anh ta không ngờ Đàn lại không mẫn mà với đề nghị của mình, một đề nghị có ý nghĩa như một cây gậy thò ra cho người chết đuối. Bằng móc trong túi quần ra một miếng khô mực to bằng nửa bàn tay, bật lửa hơ nướng. Bằng đã quen với việc này nên động tác rất gọn. Khi miếng mực đã chín đều, quần lại, teo tóp, Bằng cắt bật lửa vào trong túi rồi xé mực đưa vào miệng. Hắn quan sát mọi động thái của Bằng và không hiểu được con người thực của Bằng hiện giờ là như thế nào? Ngay ngày xưa

khi còn ở chung phòng với nhau hắn còn không hiểu được Bằng, thì bây giờ, với bao nhiêu những đổi thay của số phận, làm sao hắn có thể nắm bắt nổi Bằng. Về thất vọng hiện rõ trên khuôn mặt Bằng. Chẳng lẽ nét mặt kia là thật? Chẳng lẽ cái dáng vẻ sấm hối kia là thật? Chẳng lẽ bao nhiêu năm qua trong khi hắn mỗi ngày một bị đẩy về cực xấu thì Bằng chuyển động về phía cực đối lập? Chẳng lẽ Bằng xách cặp đến đây thực sự không phải vì tiền, vì danh hay vì một lợi ích thiết thân nào đấy? Ôi chao, nếu vậy thì cuộc sống khó hiểu thật! Con người lại càng khó hiểu hơn!

- Đàn đã đọc kỹ cáo trạng chưa? - Nhai xong miếng mực Bằng bỗng quay ra hỏi hắn.

- Đọc rồi - Hắn đáp.

- Thấy họ viết thế nào? Có chỗ nào không đúng như Đàn đã làm không?

- Những điều họ viết còn ít hơn những việc tôi làm.

- Máy hôm nữa ra toà Đàn cũng định trả lời như thế này sao?

- Như thế này là thế nào?

- Là nhận tất tần tật. Chẳng lẽ Đàn đã hoàn toàn tuyệt vọng, không còn thiết sống nữa?

- Biết làm sao được khi mà tôi không thể chối nổi những việc mình làm. Tất cả đã rõ ràng. Ông đừng xới tung lên cho mọi sự thêm rối rắm. Lúc này, thực sự tôi không cần điều ấy, tôi chỉ cần ông với ý nghĩa như một người đến thăm thân cho tôi đỡ buồn trong những tháng ngày này. Ông hiểu ý tôi không?

Bằng gạt đầu, bảo:

- Thôi được rồi, tôi có thể sẽ không tham dự phiên toà, chỉ gửi lời bào chữa thôi. Tôi không đủ sức chịu đựng cảnh người ta tuyên tử hình Đàn. Lời tuyên án ấy xét đến cùng là tuyên cho cả thói sống ích kỷ, hợm hĩnh, ngông cuồng và ngu muội của tôi nữa. Nếu tất cả không bắt đầu từ đêm sinh nhật nghiệt ngã ngày nào thì có thể Đàn đã không như thế này. Tôi sẽ thường xuyên vào thăm Đàn và chuyện phiếm cho Đàn đỡ buồn. Đàn cần gì tôi sẽ mua giúp Đàn?

Hắn bảo:

- Tôi còn biết cần gì nữa bây giờ ngoài những câu chuyện phiếm của ông?

Bằng cúi xuống, nói nhỏ vào tai hắn:

- Tôi có thể giúp Đàn liên hệ với gia đình, Đàn có muốn nhắn tin cho ai không?

Hắn bảo:

- Thôi, nói chuyện khác đi, ông còn nhớ thầy Quý không?

Bằng gật đầu:

- Thầy Quý bây giờ khá lắm. Thầy bảo vệ xong tiền sĩ rồi, sắp tới có thể thầy sẽ lên làm thứ trưởng. Tôi mới gặp thầy tháng trước.

Hắn hỏi:

- Thầy còn nhớ tôi không?

Bằng bảo:

- Nhớ. Thầy bảo trong số các học trò của thầy, thầy thương Đàn nhất. Thầy còn nói: "Đáng tiếc nhưng đáng tiếc hơn là tất cả chúng ta đều có lỗi mà không biết". Tôi nghiệm ra một điều, cuộc đời mỗi con người là triền miên những làm lỗi và hối hận, loài người sẽ chẳng thể thức tỉnh vì không ai sống được hai cuộc đời để mà nhận ra những lỗi lầm của mình.

Hắn bảo:

- Tôi có cảm giác ông vào đây mang theo cả một tâm trạng sám hối trong mình. Chẳng lẽ chỉ vì ông gặp một chút thua thiệt nào đó, như không có con chẳng hạn, mà ông sa vào những suy nghĩ u uẩn như vậy?

Bằng bảo:

- Thực ra tôi cũng chỉ là một kẻ ích kỷ thôi. Con người ta ai cũng vậy, chẳng ai muốn chết là chấm hết, là mất tất cả. Ai cũng muốn còn lại một cái gì đó, đấy là con cái. Tôi được hưởng lạc thú quá sớm để rồi cũng lại phải bó tay nhìn lạc thú đi qua trước mắt mình mà không sao lấy lại được. Tôi không còn khả năng ân ái nữa. Sự sống chắc cũng chẳng còn kéo được dài. Tôi sám hối bởi vì tôi còn lắm ham muốn. Con người ta là thế đấy. Sau sám hối sẽ lại là tội lỗi. Cái vòng luẩn quẩn ấy chẳng sao thoát ra được. Ngay động cơ đưa tôi vào đây với Đàn thực chất cũng chỉ là đi tìm một sự giải thoát mà thôi. Giải thoát để làm gì? Để hy vọng một điều gì đó tốt đẹp sẽ trở lại với mình chẳng, ví như sẽ khỏi bệnh tật chẳng hạn, sẽ có con chẳng hạn. Nhưng có con rồi thì sẽ lại lao vào kiếm tiền để nuôi con bằng người, hoặc hơn người, và trong công cuộc kiếm tiền ấy ai dám chắc sẽ không phạm phải những lỗi lầm? Ôi, sao cái giống người cứ tưởng vĩ đại lắm mà nhỏ bé, tội nghiệp, đáng thương đến thế!

Hắn nghe Bằng nói chợt nhớ ra là ngày xưa Bằng nổi tiếng ở khoa về khả năng hùng biện. Hắn chẳng bao giờ quên được bài hùng biện đói nghèo và nghèo đói của Bằng trong buổi Xê-mi-na bàn về xã hội đẳng cấp của Ấn Độ cổ đại. Bây giờ Bằng đang nói say sưa về con người và số phận, tội lỗi và sám hối, nhưng không phải với dáng vẻ của một nghệ sĩ tài hoa đang diễn trên sân khấu, mà bằng tất cả những chiêm nghiệm của đời mình. Hắn bỗng thấy thương Bằng.

Đây là điều khá buồn cười bởi trời sinh ra Bằng dường như là để nhắc nhở những người khác nhớ về khiếm khuyết của mình. Bằng xuất hiện ở đâu là bùng nổ những lời móc máy, xô xiên ở đấy. Bằng đại diện cho những gì đủ đầy, tròn trịa, hoàn chỉnh giữa một đám bạn hầu hết đều chưa bước qua khỏi lần ranh tự ti đói nghèo. Những lúc như vậy, và sau này dù có xa Bằng thì hấn vẫn cho rằng Bằng là một anh chàng đáng ghét, hay nói đúng hơn, đáng ghen tị bởi cuộc sống luôn ưu ái đối với Bằng. Thế mà lúc này hấn lại thấy Bằng đáng thương dù bản thân hấn đang bị coi là thú tính, hiếu sát, côn đồ, đáng bị loại trừ khỏi xã hội. Rất có thể bước ra khỏi cái phòng giam này Bằng sẽ mang khuôn mặt khác, dáng dấp khác, tác phong khác, lối hùng biện khác, người ta sẽ lại chỉ còn thấy Bằng là một luật sư giàu có, hào hoa, đủ đầy, thành đạt. Đúng rồi, trước những đôi mắt bon chen, ganh đua, trong chốn hỗn độn háo danh, thêm lợi ai cũng thích trương ra những cái hơn người của mình. Chỉ đến khi trước một người không còn dám mơ tưởng gì tới cõi đời này nữa thì người ta mới chịu hạ vây, thu cánh, xếp hết những góc cạnh, nanh vuốt lại để an ủi, xẻ chia và thổ lộ những mất mát, đau buồn của chính mình. Hoá ra cuộc đời muôn mặt không dễ gì lý giải và bi kịch chẳng dành cho riêng ai, để cho riêng ai, giáng lên đầu riêng ai mà có ở bất cứ đâu, trong mỗi con người, nằm bên cạnh hai chữ Hạnh Phúc. Nó là cặp bài trùng, là mặt đối lập, là phản âm nếu hạnh phúc là dương, là mùa đông nếu hạnh phúc là mùa xuân, là bóng đêm nếu hạnh phúc là ánh ngày, là tiếng khóc nếu hạnh phúc là tiếng cười, chẳng ai không có, chẳng ai không đeo mang.

Cho đến ngày ra toà Bằng còn đến thăm hấn ba lần nữa. Đúng như Bằng nói, hôm xử hấn, Bằng không có mặt. Vị thẩm phán giữ chân chủ tọa phiên toà hỏi hấn có ý kiến gì về việc luật sư vắng mặt không? Hấn bảo hấn không có ý kiến gì, đề nghị toà cứ xét xử. Hấn không ngạc nhiên khi nghe toà tuyên tử hình. Chỉ có điều, năm đêm liền sau đó hấn toàn mơ thấy những điều hãi hùng. Đêm đầu tiên hấn mơ thấy một người đàn bà độ bốn mươi tuổi. Chị ta rao bán bánh cuốn trên một chiếc xe đạp tuềnh toàng, cũ kỹ. Hấn gặp chị ta ở một con phố nhỏ. Chị ta cứ lượn đi lượn lại trước mặt hấn, nhìn hấn cười, đon đả mời chào. Hấn đói. Hấn ăn bánh của chị ta rất ngon lành. Lúc đầu hấn ăn bằng đĩa. Sau đó hấn bốc ăn. Rồi chị ta vừa dỡ bánh vừa đút vào miệng hấn. Đến khi hấn no quá, không ăn được nữa, chị ta vẫn dỡ bánh đút vào miệng hấn. Hấn không sao bỏ đi được. Một tay người đàn bà túm lấy tóc hấn, tay kia chị ta cứ tống vào miệng hấn từng búi bánh một. Hấn chợt nhận ra những lớp bánh

chị ta nhét vào mồm mình không phải làm bằng bột có rắc hành và quết mỡ mà toàn là giấy bản. Ôi chao, hấn đã xoi đầy một bụng giấy bản, giấy tắc ở họng, chặt cứng ở mồm, và còn đang tiếp tục được đưa vào. Hấn ngạt thở quá. Kinh tởm vì những thứ mình đã nuốt vào bụng, chẳng tiêu được, cứ như cái họng súng được lừa giẻ, hấn quì xuống van xin người đàn bà bán bánh cuốn tha cho hấn. Nhưng chị ta kẹp đầu hấn vào hai bắp chân rắn như thép của mình, tiếp tục tống cái thứ bánh trắng trắng, nhờ nhờ kia vào mồm, luôn miệng bảo: "Mày giết chồng bà, để bà bơ vợ, cơ cực thế này, bà cho mày biết thế nào là chết tức chết tươi". Thế rồi từ cổ chị ta rơi xuống một sợi dây có đeo hình thánh giá. Chị ta đành buông hấn ra để nhét lên sợi thánh giá của mình. Lúc này hấn mới nhìn kỹ khuôn mặt người đàn bà và hấn hoảng hồn khi nhận ra đó là vợ Hân. Phải rồi. Sáng nay chị ta ngồi ở dãy ghế dành cho người bị hại. "Chỉ còn vài tháng nữa là chồng tôi được về với tôi. Anh ấy có thể thức thâu đêm xay bột giúp tôi tráng bánh. Anh ấy có làm hại gì chúng nó đâu mà chúng nó nổi giết anh ấy. Ôi giờ ời, anh Hân là anh Hân ời!". Tiếng khóc và tiếng hờn thê thảm của người đàn bà bán bánh cuốn chầm chậm đi vào cột sống hấn. Hấn bật ngồi dậy, choàng tỉnh, thấy ngoài kia tiếng giày của người gác tù vẫn cồm cộp đi lại. Đêm đang tàn. Hấn sờ lên trán thấy mồ hôi túa ra ướt đầm.

Đêm sau hấn không dám ngủ nữa. Hấn sợ hình ảnh người đàn bà bán bánh cuốn lại hiện về nát hấn. Nhưng gần về sáng thì hấn cũng thiếp đi. Hấn gặp một thiếu phụ đeo tang, ngồi khâu ở trước cửa một gian nhà tập thể cấp bốn tồi tàn. Hấn đi ngang qua và dừng lại xin nước uống. Hấn hỏi chị ta khâu gì? Chị ta bảo khâu chiếc áo lót cho chồng. Rồi chị ta bảo hấn mặc thử xem chiếc áo chị ta khâu có đẹp không? Chiếc áo lót ấy may theo kiểu cổ rộng có tay, bị một vài vết thủng, đã được mạng lại rất khéo. Hấn mặc thử lên người, khi luồn vào thấy rộng nhưng khi mặc xong lại thấy chặt. Chặt quá. Chẳng hiểu sao chiếc áo cứ thít vào người hấn, nhất là vùng ngực, vùng cổ, làm hấn thấy khó thở. Hấn gào lên, nằm vật ra, giãy giụa nhưng càng giãy càng bị chiếc áo thít chặt cứng vào người. Hấn há mồm, lưỡi thè ra, thở khò khè, mắt trợn lên, thất thần. Thiếu phụ đeo tang vẫn cứ ngồi như hoá đá, mắt nhìn về cuối hồi nhà nơi có con đường dẫn lên đỉnh núi mờ xa. Rồi bỗng nhiên có tiếng trẻ con khóc. Thiếu phụ bước vào trong nhà và lát sau thì bế ra một đứa trẻ độ bảy, tám tháng tuổi. Đứa trẻ đó nhìn thấy hấn nằm trước cửa nhà, lưỡi thè ra, toàn thân cứng đờ thì nín khóc. Mẹ đứa trẻ bảo rằng: "Áo của bố con mẹ khâu xong rồi nhưng bố con còn đi bắt cướp chưa về. Nếu bố

con không về thì lớn lên con sẽ mặc chiếc áo ấy của bố nhé?". Đứa trẻ bồng cười khanh khách. Rồi nó cất tiếng hỏi mẹ: "Cái thằng người nào nằm kia hả mẹ?". Mẹ nó bảo: "Đâu? có thằng người nào đâu? Mẹ chẳng nhìn thấy gì cả". Đứa trẻ vẫn cứ một mực bảo: "Có. Có thằng người nằm kia kìa, trông lạ lắm, thân nó cứng đờ, lưỡi nó thè ra, mắt nó mở trừng trừng, mẹ dựng nó dậy cho con chơi với nó". Mẹ đứa trẻ bảo: "Con tôi nhớ bố quá, lại mắc bệnh rồi, thôi để mẹ đi thắp hương nhé". Người thiếu phụ bước vào nhà, tiến tới bàn thờ nơi đặt một tấm ảnh có hình một người đàn ông đội mũ, đeo sao, mặc sắc áo vàng, châm hương. Hắn giật mình khi nhận ra người đàn ông trong tấm ảnh ấy. Người này đã lao vào hang bắt hấn và hấn đã vùng khẩu súng K54 lên nhắm thẳng vào anh ta bóp cò. Đúng rồi. Bây giờ thì hấn nhận ra người thiếu phụ đeo tang ngồi khâu áo kia rồi. Chị ta cũng ngồi trên hàng ghế dành cho người bị hại. Trời ơi, hàng ghế ấy còn nhiều người lắm. Hấn lẩn lộn gào thét để thoát khỏi tình trạng căng cứng toàn thân. Đến khi người gác tù đập vào vai hấn, hấn mới tỉnh. "Ồi, nước, nước!". Hấn thấy háo kinh khủng. Tu hết ca nước lạnh hấn mới hoàn hồn trở lại. Trời đã sáng từ lâu. Hấn đưa hai tay lên đám bình bịch vào đầu. Tại sao đầu hấn lại chứa những hình ảnh buồn thảm, kinh khiếp thế? Tại sao những cơn mộng mị cứ kéo về hành hạ hấn thế? Không rét mà hấn thấy người mình run lên.

Đêm thứ ba hấn vừa chợp mắt thì lại gặp một đứa trẻ lên tám. Đứa trẻ ấy đang chơi trò gì đó ở trên một cánh đồng lúa vừa gặt, có gốc đa to. Thằng bé cứ chạy lên chỗ gốc đa rồi lại chạy xuống dưới cánh đồng. Hấn đến và đứa trẻ bảo: "Chú có thích chơi trò giang hồ tàn khốc không?". Hấn nghe thấy lạ quá, liền hỏi: "Trò giang hồ tàn khốc là trò gì?". Đứa trẻ bảo: "Chú để cháu đắp đất ruộng lên người, nặn thành một hình nhân thì sẽ biết". Hấn đồng ý để thằng bé lấy đất nặn lên người. Nặn xong nó lôi hấn tới chỗ gốc đa. Ở đấy đã có bốn, năm hình nhân bằng đất được dựng ngay ngắn. Đứa bé chỉ vào đồng đồ đã để sẵn ở dưới chân, bảo: "Đây là máng gỗ, đây là cuốc, đây là dao dũa, đây là dây thừng, cháu phải chuẩn bị tất cả để lên bãi vàng trả thù cho bố cháu". Hấn hỏi: "Bố cháu làm sao mà phải trả thù?". Đứa bé bảo: "Bố cháu bị các nhóm giang hồ ở trên ấy sát hại. Đây là thằng Đàn, đây là thằng Hùng quăn, đây là thằng Thành dê, còn đây là thằng Tùng chột. Bố cháu bị bọn này lừa lên trên đấy đào vàng nhưng thân đi thì có thân về thì không, bây giờ chẳng biết gửi nắm xương tàn ở chỗ nào. Cháu sẽ lên đó hỏi tội bọn chúng nó. Cháu sẽ hỏi tội như thế này này...". Đứa bé đang nói bỗng rút cuốc bỏ vào đầu

một thằng hình nhân nặn bằng đất ruộng. "Cháu sẽ hỏi tội như thế này, như thế này...", đứa trẻ luôn miệng "hỏi tội" và tay thì dùng dao và cuốc cứ thế phang tới tấp vào các hình nhân. Lạ thay các hình nhân nặn bằng đất đó lại có máu. Máu phun ra ướt đầm vạt cỏ dưới gốc đa già. Đến hình nhân cuối cùng, thằng bé bỏ dao, bỏ cuốc, nhảy lên trên không, đưa tay vịn đầu thằng người đất từ đằng trước ra đằng sau. Từ thằng người này bỗng vang lên tiếng kêu "a...a" đau đớn, quằn quại, dần trải khắp cánh đồng, thúc vào tai hấn từng đợt từng đợt như sóng triều cuộn tấp. Đứa trẻ bảo: "Bố cháu ra đi không về, mẹ cháu bỏ đi lấy chồng khác, giờ chỉ còn cháu bơ vơ giữa cánh đồng này. Nhà cháu ở dưới gốc đa. Thức ăn của cháu là lúa, ngô, khoai, sắn và chuột! Chú hãy sống ở đây với cháu, bao giờ cháu lớn cháu sẽ dẫn chú lên bãi vàng để tìm xác bố cháu và dạy cho lũ giết người kia một bài học". Hấn bỗng thấy trong người lạnh toát. Hấn bảo: "Thôi, cho chú đi về, chú không thể ở đây với cháu được". Đứa trẻ bảo: "Chú về cũng được, nhưng trước khi chú về chú phải trả bố cháu về cho cháu". Hấn quì xuống van xin đứa bé: "Cháu tha cho chú, cái chết thì không thể lấy lại được". Đứa bé lại bảo: "Thế thì chú phải tìm mẹ về cho cháu". Hấn lại khấn nài: "Chú biết tìm mẹ cháu ở đâu bây giờ? Thôi, cháu cứ ở dưới gốc đa này, giữa cánh đồng này rồi một ngày kia mẹ cháu sẽ về đón cháu đi. Chú chẳng giúp được gì cho cháu đâu". Đứa trẻ bỗng hét lên một tiếng rồi vung máng gỗ đập thẳng vào đầu hấn. Chiếc máng gỗ như một tấm bê tông vẫn dùng cho xây dựng các khu nhà lắp ghép từ từ rơi xuống đầu hấn. Hấn khiếp đảm, cố chạy để tránh nhưng không sao chạy được. Toàn thân hấn đã được đắp đất ruộng và bây giờ thứ đất đó chôn cứng hấn nơi gốc đa như những hình nhân bên cạnh. Đúng lúc chiếc máng chạm vào đầu hấn thì hấn tỉnh. Hai bên má hấn nước mắt đầm đìa. Hấn nhớ là hấn đã khóc khi đứa trẻ kêu gào đòi bố. Con suối lở loét nơi bãi vàng Lũng Sơn vùi lấp bao nhiêu xác chết, có xác chết nào là bố của đứa trẻ không? Có xác chết nào do chính tay hấn cầm máng gỗ bổ vào đầu không? Có xác chết nào bị mổ bụng vì nghi nuốt vàng vào ruột không? Có xác chết nào bị mất một cánh tay vì hỗn chiến không? Hấn đập đầu bình bịch xuống nền nhà, cố xua đuổi những hình ảnh chết chóc, chém giết rất thảm khốc, tang thương cứ len lén len lén tìm về trú ẩn trong tiềm thức. Đến nỗi cán bộ trại giam tưởng hấn tự tử phải mở khoá vào phòng giữ chặt hấn lại. Hai đêm sau hấn còn tiếp tục mơ thấy những khuôn mặt ngồi ghế bị hại. Số những người này nếu cứ tiếp tục xuất hiện để hành hạ hấn bằng những cơn mộng mị quái đản thì có cho hấn gấp đôi thời gian kháng án cũng

vẫn không hết. Rất may, sau ngày xử phúc thẩm, những cơn mơ như thể không đến với hấn nữa. Có thể thời gian này hấn nhận được nhiều thư từ thăm hỏi của người thân nên tâm trạng đỡ căng thẳng hơn, thần kinh trở nên ổn định và tâm hồn thư thái trở lại. Mẹ hấn là người viết thư cho hấn nhiều nhất dù bà không biết chữ. Bà đã tìm đến ở nhờ nhà một người nào đó cách nơi giam hấn không xa và nhờ người ta viết thư để gửi vào cho hấn. Khác với mọi lần trước đây, bà không hề khóc, cũng không lu loa chửi mắng hấn hay kêu trời, kêu đất, than thân trách phận gì cả. Qua thư hấn hình dung ra bà chỉ lặng lẽ ngồi ngắm nhìn ảnh hấn. Rồi bà kể cho hấn nghe những câu chuyện thừa ấu thơ, khi hấn còn trong vòng tay vỗ về của bà. Lúc đầu hấn không chịu nổi những lá thư như thế, hấn nghĩ mẹ hấn đang cố tạo ra một không khí vui vẻ gượng gạo. Hấn không muốn sự gượng gạo đó. Nhưng rồi hấn nhận ra là mẹ hấn đang làm cái việc của một người mẹ đi nuôi con mắc bệnh hiểm nghèo ở bệnh viện. Biết rằng con sẽ chết, người mẹ chỉ biết ngồi bên giường bệnh kể chuyện cổ tích cho con nghe mà thôi. Bây giờ thì hấn cũng có khác gì đứa trẻ đó. Và mẹ hấn đang ngồi ngoài song cửa sắt ru cho cục máu u buồn của mình trước khi đem đi hoá. Hấn đọc xong rồi gồi đầu lên hai bắp đùi mình tưởng tượng ra giọng kể của bà. Dần dần hấn trở nên thèm khát những cánh thư ấy, câu chuyện ấy, cách kể ấy từ người mẹ già đáng thương kia. Những câu chuyện của bà có ý nghĩa như một sự cứu rỗi. Linh hồn hấn rồi đây sẽ có bến bờ neo đậu, những câu chuyện của bà chính là neo vớt về sau cái sự siêu thoát tàn khốc nay mai. Lần nào hấn cũng khóc. Khóc ngon lành. Mẹ hấn không khóc được như hấn. Bà chỉ khóc dầm dúi khi sau lưng không còn ánh mắt nào dõi theo nữa. Những lúc ấy bà khóc như cây rung gió giật, khóc đến kiệt sức, lả mình trong sự cô đơn. Trời bắt bà phải thế, thôi thì nín lặng mà đau, nín lặng mà xót, nếu có thể thì nín lặng mà chết, chẳng để người đời biết đến làm gì, chỉ thêm buồn thêm tủi. Người thứ hai gửi thư cho hấn là Dịu. Chỉ một lá duy nhất. Hấn đã được gặp lại Dịu trong phiên toà sơ thẩm. Dịu hầu như không thay đổi. Vẫn chiếc áo cổ lá sen, trước ngực có xẻ hình quả bầu. Dịu có đôi mắt buồn vô cùng, gọi những cánh cò xa xăm trên đồng lúa xạc xào gió thổi. Dịu cứ nhìn hấn bằng đôi mắt dập dìu hương lửa, bát ngát trắng sao, lung linh sóng nước. Đôi mắt Dịu gọi nhắc trong hấn toàn những điều trong trẻo, tinh khiết, xa ngái. Trong những giây phút gặp nhau ngắn ngủi hấn hỏi: "Sao Dịu không lấy chồng đi?". Dịu chỉ cười nhẹ. Nụ cười phảng phất buồn, hơi chua xót và nhẩn nhục. Hấn tin là Dịu không còn yêu hấn. Nếu hấn có thoát được cái án tử

hình thì Dịu cũng chẳng bao giờ còn là của hắn nữa, chỉ có điều Dịu quá tôn thờ tình yêu, quá hết mình cho một lần lỡ dở, quá cạn kiệt lòng mình cho một lần bùng cháy, nên chẳng thể làm lại được nữa. Dịu không trách hắn đâu. Hắn nhìn vào đôi mắt kia của Dịu là hắn biết. Nhưng đôi mắt ấy dội mưa axit vào lòng hắn. Hắn đã phụ tất cả những gì tốt đẹp nhất mà một đời thiếu nữ có thể dâng hiến: Thời gian, nhan sắc, trinh tiết, tình yêu. Bây giờ Dịu trả cho hắn đôi mắt. Hắn không dám nhìn vào đôi mắt ấy. Vị tha thế mà sao đớn đau. Nhân ái thế mà sao cay đắng. Đẹp thế mà sao u buồn. Trung thực thế mà sao tủi hổ. Nhiệt huyết thế mà sao nguội lạnh. Đừng nhìn hắn bằng đôi mắt như thế nữa. Hắn van Dịu đấy. Dịu hãy lấy chồng đi. Điều ấy sẽ làm cho hắn thanh thản vì dù sao thì hắn cũng chẳng là gì trong ngần tử cuộc đời của Dịu. Kiếp này hắn nợ Dịu quá nhiều. Nhưng Dịu đừng để cái bóng của hắn trong túi riêng của mình làm gì. Tội tình lắm Dịu ơi!

Người thứ ba gửi thư đến cho hắn là anh Dương. Thư anh Dương không khác những điều anh nói với hắn trong buổi gặp ở phiên tòa sơ thẩm. Anh bảo: "Anh không muốn cho chị và các cháu gặp em trong hoàn cảnh này. Những bài báo viết về em anh cũng giấu biệt đi, không cho các cháu biết, sợ ảnh hưởng không tốt đến nhận thức của chúng nó. Anh gặp em lần này, chỉ muốn nói với em một điều rằng, cũng còn may cho dòng họ Phạm nhà mình là anh đã sinh được một cháu trai nối dõi. Mệnh em ngắn ngủi, đến đây là dừng, thôi thì cứ yên tâm, không phải lo nghĩ gì."

Hắn hỏi:

- Công việc của anh thế nào?

Anh Dương bảo:

- Tốt. Nhìn chung là những việc em làm không ảnh hưởng đến con đường công danh của anh. Anh vừa được đề bạt phó giám đốc. Anh đón mẹ ra ở với anh, để mẹ ở một mình một phòng trên tầng ba. Mẹ già rồi, bây giờ lại sùng đạo, suốt ngày tụng kinh gõ mõ. Nhiều lần mẹ bỏ anh về lại quê cũ, anh lại phải cho xe đón mẹ ra. Anh bảo mẹ bán cái nhà cũ ở quê đi nhưng mẹ bảo phải giữ lại, biết đâu em có đường sống còn có mái nhà mà ở. Sự thế đã thế này thì chắc là mẹ chẳng giữ nữa. Tháng sau về quê anh sẽ bán. Cả đất, cả nhà, chắc cũng chẳng được bao nhiêu!

Hắn bảo:

- Em chẳng đáng làm thằng em của anh. Anh chẳng nhớ đến em cũng được, nhưng anh đừng nghĩ về mẹ đơn giản như thế. Về già người ta cần nhiều thứ hơn là ăn ngon, mặc đẹp. Nếu mẹ chưa muốn thì

anh cũng đừng ép mẹ phải bỏ hẳn quê quán. Dù sao thì ngôi nhà đó cũng đã từng gắn bó với cuộc đời mẹ. Hơn nữa, ở quê còn có mộ bố.

Anh Dương bảo:

- Ôi dào, mộ bố anh xây lại từ mấy năm nay rồi, to, đẹp, chả kém gì ai. Còn mẹ, về già không theo con cái thì theo ai? Không thể cứ chiều các cụ theo cách ấy được. Việc của mẹ bây giờ là nghỉ ngơi và an dưỡng tuổi già. Mấy lần mẹ đi tìm em mà không nói với anh là anh bức lắm đấy. Nhưng thôi, chuyện của em mẹ buồn một thời gian rồi sẽ dịu lại. Anh cũng thương em nhưng mà cứ nghĩ đến em là giận. Bây giờ thì thương hay giận thì cũng thế thôi. Coi như gốc nhà ta có một nhánh bị sâu ăn. Việc em làm, em chịu. Chả trách ai được! Tự nhiên hấn thấy buồn. Buồn quá thể. Buồn đến đông cứng cả người lại. Anh Dương đã khác xưa rất nhiều, đầu hơi hói, bụng phệ ra, dáng lạch bạch, quần áo bảnh choẹ nhưng suy nghĩ vẫn là anh Dương của cái thời thích ăn cơm với ruốc của người yêu và mơ có được một chiếc mũ nồi đen. Nói chuyện với anh Dương hấn luôn có cảm giác ớn ớn như ăn phải thịt mỡ. Ừ thôi thì cái nhánh ấy sẽ nảy mầm xanh tốt, sẽ lá cành xum xuê cho dòng họ Phạm của hấn tiếp tục bám rễ với đời. Còn hấn, một nhánh cây bị sâu ăn một rỗng, sẽ đổ ngang thân, sẽ bị lia cụt, sẽ vĩnh viễn không xanh lá tốt cành, không đâm hương kết trái. Cây cột đang chờ hấn. Một cá nhân bị cộng đồng loại bỏ. Chả đáng để ai phải bận tâm. Ngay cả với anh Dương cũng đang phải đơn giản hoá cái chết của hấn đi cho nhẹ lòng mà sống. Hấn bỗng mong đến cái ngày ấy. Cái ngày được bước chân đến cây cột định mệnh.

Hồ sơ một tử tù

Chương Kết

Cây cột ấy đã ở trước mặt hắn rồi. Đã nhiều lần cái lạnh chạy dọc sống lưng hắn. Mỗi bước đi của hắn là mỗi đoạn đời, ào đến, vụt qua. Bước đi cuối cùng hắn ngoảnh lại nhìn và giật mình khi nhận ra hai gương mặt vừa xa lạ vừa thân quen, vô tình mà duyên nợ với cuộc đời hắn. Tại sao hai gương mặt này lại ám ảnh hắn cho đến lúc chết nhỉ. Hắn nhắm mắt lại, cố lý giải bằng cách tập trung tái hiện trong đầu những hình ảnh cuối cùng về họ.

Gương mặt thứ nhất: Vị điều tra viên có nốt ruồi ở đuôi mắt trái. Hắn được gặp người này lần cuối cùng khi anh ta đến trại tạm giam tổng đạt tận tay hắn bản Kết luận điều tra. Người này bảo hắn hãy đọc cho hết bản kết luận đó rồi đề đạt ý kiến riêng của mình. Hắn cầm lấy tập giấy anh ta đưa cho, đọc chậm rãi, đến dòng cuối cùng thì dừng lại, ngẩng lên bảo:

- Bản kết luận này được bắt đầu bằng một buổi nói chuyện phiếm giữa cán bộ và tôi. Bây giờ, trước khi cầm bút ký nhận nó, tôi muốn nó cũng được kết thúc bằng một buổi nói chuyện phiếm, cán bộ có thể chiếu cố cho tôi điều ấy không?

Vị điều tra viên bật lên một tiếng cười rồi bảo:

- Quả là tôi đã không sai khi nghĩ về anh. Anh là một trong số những phạm nhân sẽ được đưa ra pháp trường. Những phạm nhân loại này bao giờ cũng để lại trong tôi những suy nghĩ vẩn vơ nào đó. Có thể đó chỉ là những giây phút hoài cảm về cuộc đời và số phận của mỗi cá nhân. Nhưng với riêng anh, thành thực mà nói, chút suy nghĩ vẩn vơ trong tôi nhiều hơn, trở đi trở lại nhiều hơn, và có vẻ như cố rõ nét mà không sao rõ được.

Hắn bảo:

- Tôi tôi quá nhiều, cái án dựa cột đối với tôi là không thể tránh khỏi. Kết luận điều tra đã đề nghị truy tố tôi ra toà với rất nhiều tội danh. Đó là chuyện của cán bộ, chỉ xin hỏi cán bộ đã bao nhiêu lần viết bản này rồi, và sau mỗi bản như thế này, cán bộ có thấy là mình đang làm một việc có ích không ?

- Tại sao anh lại hỏi tôi câu đó? - Vị điều tra viên hỏi lại hắn.

- Vì cái ác chẳng bao giờ bị triệt tiêu, nó luôn tồn tại cùng con người - Hắn bảo.

- Cứ cho là cái ác không bị triệt tiêu nhưng giới hạn nó trong phạm vi và mức độ nhỏ nhất thì cũng là việc nên làm chứ!

- Có bao giờ cán bộ nghĩ rằng mình cũng đã từng sinh ra cái ác không ?

- Suy nghĩ của anh mạch lạc và tôi còn thấy ở anh một chút nhạy cảm thái quá nữa kia đấy. - Vị điều tra viên đáp lời hần - Anh muốn tôi làm rõ cái gọi là "Chút suy nghĩ vẩn vơ" chứ gì? Loại bỏ cái ác ra khỏi đời sống xã hội là nhiệm vụ của những người như chúng tôi. Tuy nhiên nói thì có vẻ nghe xuôi tai nhưng cái ác cũng là con người, mà chúng tôi thì cũng là con người. Không thể có chuyện con người loại bỏ con người, dù với danh nghĩa gì đi nữa mà lại không đem lại chút suy nghĩ vẩn vơ nào đó. Anh đã uống bia vào một buổi chiều mùa hè nóng nực ở một quán ven đường với một nhóm bạn bao giờ chưa?

Đang nói vị điều tra viên bỗng dừng lại bất ngờ đặt ra một câu hỏi có vẻ chẳng ăn nhập gì với mạch suy nghĩ trước đó.

Hần nhíu mày một lát rồi đáp:

- Thưa cán bộ, rồi ạ!

Vị điều tra viên tiếp:

- Tôi và đám bạn của tôi thường mời nhau ra quán uống bia với những lý do khác nhau, có thể là vớ vẩn, có thể là nghiêm túc. Ví như tuần trước chẳng hạn, thằng bạn học cùng trường cảnh sát với tôi mời tôi ra quán uống bia để mừng cho vợ nó vừa đẻ con trai. Nó bảo nó vừa ở nhà hộ sinh về, thức suốt đêm, nhưng mừng quá, vui quá, muốn được san sẻ với ai đó, và chọn tôi làm người nâng ly cùng nó. Được vài vại thì điện thoại của nó rung chuông. Người ta bảo cho nó biết đối tượng mà nó theo dõi trong một chuyên án X, Y nào đó đang có mặt. Thế là nó "bai, bai" tôi để lao đến địa điểm đã định như trong phương án vạch trước. Và đối tượng của nó đã nhào vào nó để bóp cò. Nó đã chết, thằng bạn của tôi ấy mà, đã chết khi chưa hưởng trọn niềm vui làm bố. Kẻ bắn nó đã bị bắt. Thử hỏi lúc đứng trước cái thằng giết người ấy, anh là tôi, anh sẽ nghĩ gì? Thằng giết người ấy tất nhiên rất đáng ghét, không, phải nói là đáng kinh tởm và căm thù mới đúng. Thằng ấy có thể xấu xí, lì lợm, ngỗ ngáo, cũng có thể là một thằng bảnh chòe, đa cảm, mau nước mắt. Thằng ấy lưu manh, côn đồ, vô học nhưng cũng có thể là một thằng trí thức, chần chu, thậm chí học triết như anh, và học rất giỏi. Tuy nhiên, dù thằng ấy có thế nào thì cái máu căm hờn đang trào sôi lên trong tôi cũng buộc phải kìm lại khi đứng trước kẻ giết người cụ thể đó. Tình cảm phải nhường cho lý trí làm việc. Mà tình cảm thì như cái quả lắc

đồng hồ ấy. Nó lắc đi lắc lại theo qui luật. Lý trí nhiều khi như ngón tay, thò vào giữ cho quả lắc đứng yên. Cứ như thế một lần, hai lần, nhiều lần cái quả lắc tình cảm trong tôi trở nên tội nghiệp biết nhường nào...

Vị điều tra viên nói đến đây, quay ra bật lửa châm thuốc hút. Anh ta đi đi lại lại, mắt dõi nhìn ra ngoài cửa sổ như căn nhắc xem cái gọi là "chuyện phiếm" với hấn như thế đã quá đà chưa?. Hấn bảo:

- Tôi hiểu những điều cán bộ nói. Nếu cứ theo cái lôgic ấy mà suy diễn thì những người như cán bộ cũng chẳng sung sướng gì, cũng có những nỗi khổ tâm. Liệu cái đầu lạnh lên thì con tim có giảm sức nóng đi không?

- Với anh, tôi, đã từng tham gia chuyên án ngay từ những ngày đầu tiên - Vị điều tra viên như không nghe những lời hấn nói, tiếp tục những lời như bộc bạch - Đã có những đồng đội của tôi ngã xuống trước sự chống trả điên cuồng của anh. Khi nâng súng lên bắn anh ở dưới chân núi có ngôi chùa Áng Sơn, tôi đã nghĩ đến chuyện có thể nâng cao tầm ngắm lên chút nữa. Pháp luật sẽ ủng hộ tôi nếu viên đạn đó đi qua bả vai, cửa đứt cuống tim anh. Nhưng lúc ấy cái quả lắc đồng hồ trong tôi lắc liên hồi, lắc loạn nhịp và tôi đã hạ nòng súng xuống. Quay trở lại câu hỏi của anh, rất khó có thể đặt vấn đề cái đầu lạnh với quả tim nóng có tỉ lệ thuận với nhau không ? Khi nâng súng nhắm vào anh, tôi cũng nghĩ đến việc một lúc nào đó anh nâng súng nhắm vào tôi. Tôi nhân danh cho cái thiện, còn anh là cái ác. Tôi có quyền bắt anh phải trả giá, cũng là để cho những họng súng trong bàn tay của cái ác không bao giờ còn có cơ hội xoáy về phía tôi. Và tôi hãy bóp cò sao cho đích đáng nhất. Cái đầu lạnh của tôi bảo thế. Nhưng rồi tôi đã không làm thế. Điều ấy lý giải thế nào? Thật khó diễn đạt bằng lời. Tôi đã khép lại nhiều cuộc đời bằng những bản kết luận điều tra như anh đã đọc. Và tôi cũng có một thói quen. Một thói quen không nên có.

- Là gì vậy, cán bộ?

- Là thả một vật kỷ niệm nào đó vào quan tài của những tử tội trước khi được đem đi chôn cất. Điều này văt vả đối với tôi nhưng đổi lại, lương tâm tôi thanh thản, đồng thời cũng là để khoả lấp cho cái giới hạn không thể nào lý giải được về sự hiện sinh của cái ác.

- Thừa cán bộ, với tôi, vật kỷ niệm ấy là gì?

- Anh không nên đặt câu hỏi đó.

- Vậy tôi muốn hỏi cán bộ một câu khác, một câu liên quan đến cá nhân tôi, được không ạ?

- Anh cứ hỏi?

- Cán bộ có thể nói thêm đôi chút về bức ảnh mẹ con cô Nhung được không ? Đứa trẻ ấy là... là thế nào ạ?

- Câu chuyện của chúng ta nghe chừng vượt khỏi khuôn khổ của nó rồi đấy. Tôi không thể nói gì hơn về bức ảnh đó vì tôi đã hứa với người trong ảnh là không tiết lộ bất cứ một thông tin nào về mẹ con cô ta cho anh hay. Anh đừng làm khó tôi nữa. Anh hãy cứ tin rằng có hai mẹ con cô ấy đang tồn tại ngoài đời, vui vẻ và hạnh phúc. Có thể trong ký ức của cô ấy không còn có anh, hoặc cũng có thể, cô ấy muốn cuộc sống hiện tại không có bóng dáng của anh phủ xuống phần đời mình. Đã thế, anh cũng nên chấp nhận những gì mà cô ấy muốn.

Cho đến lúc này, khi hắn đang đi vào cõi chết, hắn cũng không biết gì hơn về bức ảnh mà vị điều tra viên kia đưa cho xem. Lần gặp cuối cùng ấy, ấn tượng để lại trong hắn là anh ta NGƯỜI hơn dấu anh ta phải mang nhiều gương mặt trong đời để làm cái việc là loại bỏ những phần tử như hắn ra khỏi xã hội. Bây giờ gương mặt của anh ta vẫn đang theo dõi hắn cho tới bước chân cuối cùng. Gương mặt ấy rõ nét hơn lên trong hắn cũng là lúc gương mặt khác chen vào, làm bùng thức trong hắn những xúc cảm và dư chấn tâm lý mới trước giờ phút định mệnh của đời mình.

Gương mặt thứ hai đang hiện lên trước mắt hắn lúc này là Tâm "cận", chàng cuồng sĩ xuất hiện giữa bãi vàng Lũng Sơn lộn nhộn, lở loét, hỗn loạn ngày nào. Tâm cận mang một vẻ mặt khổ đau tiền kiếp, chiếc ba lô có quai đeo chéo trước ngực, gió thổi bạt tóc, đôi giày khủng bố dẫm lên cát bụi, cặp kính lấp loá dõi nhìn theo hắn. Đó là hình ảnh Tâm ở phiên tòa phúc thẩm. Còn Tâm ở lần gặp hắn trong những ngày chờ Chủ tịch nước xét đơn xin ân xá gầy guộc, nhỏ bé, khuôn mặt nghĩ suy, đôi mày hơi nhíu và ánh mắt quét đi quét lại những tia sắc sảo, thông minh đến nghi ngại. Tâm là một ký giả trẻ đang được ghi nhận. Tâm bảo với hắn rằng: "Em đang viết về anh trong một phóng sự nhiều kỳ theo sự phân công của báo nhà. Nhưng những gì về anh trên mặt báo mới chỉ là cái vỏ bề ngoài, cái phần hành động mà thôi. Em hiểu về anh sâu hơn, cái phần không hành động ấy, những đòn đau vật vã, những im lặng nghĩ suy, những run rẩy dại khờ, những sợ hãi tuyệt vọng, những tàn nhẫn độc ác, em chẳng thể đưa vào mấy bài báo cón con ấy được".

Hắn bảo:

- Tâm bận tâm đến những thằng tử tù như mình làm gì, chỉ mất thời gian, lại thấy cuộc sống nó kém đi phần tươi tắn. Tâm đã lấy vợ chưa?

Tâm lắc đầu.

Hắn bảo:

- Mình vẫn còn nhớ chuyện của Tâm. Cô Loan rất yêu Tâm kia mà? Cả chị Thái nữa. Tâm có tìm được chị ấy không ?

- Tâm bảo:

- Loan đã nhiều lần yêu cầu em cưới nhưng em đã từ chối. Em rất yêu Loan nhưng hình như lấy Loan thì em sẽ mất đi tình yêu của mình. Em sợ điều đó. Còn chị Thái vẫn biệt vô âm tín. Sau này khi đã ra trường rồi, đã về công tác ở toà soạn, em có dịp đi nhiều nơi, tiếp xúc với nhiều người từ bên kia trở về, em có ý hỏi nhưng trong dòng người hồi hương ấy không có ai biết chị Thái. Có lẽ chuyến đi ấy của chị Thái đã vĩnh viễn không cập bến, mà cũng có thể chị ấy chưa hề ra khỏi đất nước này. Em đã nghiệm ra được một điều, chị Thái là khát vọng về cái đẹp thời thơ bé của em. Nhưng hình như người ta luôn hướng về khát vọng quá khứ để không bằng lòng với hiện tại. Em triền miên sống trong những mối mâu thuẫn mà không sao giải quyết được. Phải chăng vì em là nốt nhạc trầm rồi rớt lại từ sợi tơ lòng của người đàn bà yếu đuối đoán mệnh nên tâm hồn em là một khối kết tinh những giọt buồn trong suốt?

Hắn thành thực:

- Tâm là một trường hợp đặc biệt mà mình được gặp trong đời. Có vẻ như cái gì ở Tâm cũng phức tạp và không bình thường.

Tâm cười:

- Thế nào mới được coi là bình thường ở đời hả anh? Cái thiện và cái ác, cuộc đấu trường sinh, là bình thường phải không? Cái chết của anh cũng là bình thường phải không? Ôi nhân loại sẽ ra sao nếu không có thơ ca nhỉ? Có lẽ cũng chẳng sao, mọi sự vẫn diễn ra bình thường. Nhưng cái bình thường ấy mới kinh khủng làm sao? Cái bình thường của một nhân loại không có hồn thơ, không có nghệ thuật, không có cái đẹp, có còn gọi là một cuộc đời nữa không? Mà thôi, em chẳng nên đưa anh vào những khái niệm chưa hoàn chỉnh, lại lằng nhằng, hoài nghi ấy làm gì. Em chỉ nên đọc thơ cho anh nghe là đủ.

Phải, chỉ cần Tâm đọc thơ cho hắn nghe là đủ. Nắng phai để mộng tàn lây, Tình đi cho gió sương đầy quán không, Chợ tan ngàn nẻo cô phòng, Sầu dâng bằng bạc cánh đồng tịch liêu, Hồn đơn lẳng bước chân chiều... . Ôi, những câu thơ như một lời hát ru cho cuộc đời tử tội. Những câu thơ hay những câu kinh số phận được dành riêng cho hắn?

Hành trình của tử tội chẳng dài lắm đâu

Cây cột có hình thánh giá trước mặt
Hãy bước lên và nhìn lại
Nơi cái ác bị kết liễu
Là cái thiện hồi sinh
Những giọt máu rớt xuống chân cột
Đất sẽ lại nảy mầm...

Và bây giờ thì hẳn quay lưng lại với chiếc cột. Đã có bao nhiêu người dựa lưng vào chiếc cột này? Đã có bao nhiêu người chụm chân đứng trên mỏm đất này? Có ai trở về với cuộc sống sau khi đã một lần đứng ở nơi đây vào lúc bóng đêm đang nấn ná trước sự xua đuổi của ánh ngày? Không! Không có ai trở về cả. À có. Có chứ! Có một người đã từng lơ lửng dưới cây cột, đã từng chảy máu và vãi đái xuống lớp đất lạo xạo, gớm ghiếc này. Người ấy bây giờ thành Phật rồi. Người ấy không chờ giải thoát bằng súng đạn. Người ấy tìm thấy sự giải thoát dưới mái chùa bên chân núi kia.

Trước mặt hẳn đội hành quyết đã đứng thành một hàng ngang. Hẳn bỗng thấy mình tỉnh táo đến lạ thường. Hẳn thấy rõ người đội trường hô khẩu lệnh. Bầu trời có vẻ như thoáng đãng ra. Và đạo hồng quang xuất hiện như một dải sông uốn lượn trên tầng không. Một con đò. Đúng rồi, hẳn nhìn thấy một con đò! Trên con đò ấy có một tiên ông đang ngồi gảy đàn nguyệt. ...Mệnh mang quá một ánh nhìn hư ảo, khi Phật Bà ban phước khắp muôn nơi. Phép nhiệm màu đựng trong bình nhỏ thế, đủ làm sao cho tất cả muôn người... Ông Thành ơi, ông về đón cháu đi đấy à? Dòng sông Măng sáng láng thế kia, con đò thanh lịch, trang nhã, tôn quý thế kia có chỗ cho một kẻ tội đồ như cháu không? Ở phía cuối dòng sông, nơi đạo hào quang mất hút trước chân trời là địa ngục đang chờ cháu phải không hả ông? Hay bản thân con đò là địa ngục rồi, là chỗ trú ngụ vĩnh viễn cho linh hồn tội lỗi của cháu? Ô kìa, những vì sao! Những vì sao bỗng vọt ra từ những chùm pháo hoa từ đâu bắn tới, toả ra miên man, dày đặc, giăng khắp dòng sông ảo ảnh. Những vì sao đủ sắc màu cứ vọt ra, vọt ra liên tục, lấp lánh trên dòng sông Măng, trên con đò đang bỗng bồng bênh trôi, phủ xuống đáng ngồi tiên ông, xuống cây đàn nguyệt, xuống cả thứ âm thanh réo rắt, nỉ non lúc trầm lúc bổng. Những vì sao đang rơi xuống, rơi xuống bất tận và như không đủ sức chứa nổi triệu triệu những vì tinh tú, dòng sông Măng đáng tượng, đạo hào quang tội nghiệp bỗng vỡ ra kèm theo một tiếng nổ long trời, phá rách khoảng đêm mê muội giăng mắc trên những mỏm núi đá. Ngàn vạn những sắc xanh, đỏ, hồng, tím ủa vào mắt hẳn sau cái rừng mình rung cả cây cột. Cây cột phát ra một lực rung truyền vào đất. Đất

truyền lực rung ấy đến một vài thực thể khiến họ bật ngồi dậy giữa giấc ngủ mê của một đêm mùa hè oi bức. Người bật dậy đầu tiên và ôm mặt nức lên những tiếng hờn tủi chính là mẹ hắn. Khi ánh ban mai rọi đến trường bắn Áng Sơn thì mọi cảnh tượng trong đêm đã biến mất, như thể đêm đen vốn bí ẩn và huyền nhiệm, sinh ra tất cả để rồi lại lấy về tất cả. Khu trường bắn lại trở về với khung cảnh hoang sơ, buồn nản của nó. Dấu sao đêm cũng đã để lại một sự biến dạng nhỏ. Một khoảnh đất dài độ hai mét mới được đào lên và đắp xuống. Đất vẫn còn vụn tơi. Trên đất ấy có hương và hoa...

...

Sau này người dân ở làng Áng Sơn còn bàn tán mãi về cái đêm thi hành án tử hình ấy. Dù sao thì tử tội cũng là người làng, cũng có bạn bè, họ mạc, người quen, có chút dư âm kỷ niệm với người này người kia nên cái sự bàn tán âu cũng là chuyện thường tình.

Ông Đỗ Văn - Chủ tịch uỷ ban nhân dân xã, cũng người làng Áng Sơn, một thành viên của Hội đồng thi hành án tử hình, sau này về hưu, khi kể lại đêm hành quyết đó, đã khẳng định chắc như đinh đóng cột rằng, sau lúc nắm mồ được đắp lên ông đã nấn ná ở lại và gặp hai người rất lạ. Một người lặng lẽ rút trong túi áo ngực ra tấm ảnh nhỏ bằng bàn tay, vùi xuống dưới chân hương, nghiêng mình tiễn biệt tử tù như một cái nghĩa với đồng loại. Rồi anh ta lẩm bẩm một câu rất khó hiểu: " Cầu chúc cho anh được siêu thoát, cô ấy đang đợi anh ở dưới đây. Đây chỉ là một tấm ảnh được làm bằng kỹ thuật vi tính. Tôi đã thắp nến trong anh tình yêu cuộc sống để rồi anh lại phải vĩnh viễn xa nó. Chắc anh cũng không trách tôi về điều này". Còn người thứ hai đeo đôi kính cận. Anh ta đến trước mộ và đọc một bài thơ rất dài. Ông còn nhớ được hai câu: Áo thêu khăn gấm ngày đi, Lều không quán bỏ hồn si chợ tàn .

Những người dân trong làng thì lại kháo nhau rằng đêm hôm đó chuông chùa Áng Sơn đổ dồn 108 tiếng vào quăng 5 giờ sáng. Sư Pháp Thiện trụ trì chùa tụng kinh suốt đêm. Sau 35 ngày sư Pháp Thiện lại làm lễ cầu siêu cho tử tội để rước vong về chùa. Buổi lễ hôm ấy sư trụ trì đọc kinh Adiđà, kinh ấy có đoạn như thế này:

Nguyện sinh Tây Phương tịnh độ trung, cứu phẩm liên hoa vi phụ mẫu, hoa khai kiến Phật ngộ vãng sinh.

Nhất thành thượng đạt vạn tội băng tiêu, nguyện hương linh đắc độ cao siêu, kỳ gia quyền hàm triện lợi lộc.

Bây giờ nếu có du khách nào đến chùa Áng Sơn sẽ không khỏi ngạc nhiên khi được biết trong đất chùa có xây một ngôi mộ cho kẻ tử tù. Trên nóc mộ có treo một dải phướn nhỏ. Vào những đêm trăng sáng,

cô giáo Dịu ở dưới làng thường lên chùa ngồi chơi với sư Pháp Thiện. Hai người ngồi ngoài sân uống trà và xem hoa nở. Thỉnh thoảng họ lại ngược mắt lên nhìn dải phước nhỏ tung bay trong gió.../

HẾT

Nguồn: Nguyễn Quỳnh
VNthquan - Thư viện Online
Người đăng: Ct.Ly
Thời gian: 23/09/2006 6:56:03 CH